

UÔNG TRIỀU

cô
độc

Tiểu thuyết

NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

TAO ĐÀN

CÔ ĐỘC
UÔNG TRIỀU

ISBN: 978-604-977-753-0

Xuất bản theo hợp đồng sử dụng tác phẩm giữa tác giả Uông Triều và Công ty cổ phần Sách Tao Đàn năm 2019.

Copyright © Uông Triều, 2019.

e-Book này được thực hiện trên tinh thần thiện nguyện, phi lợi nhuận và phục vụ cộng đồng người đọc chưa có điều kiện mua sách giấy.

Thông tin eBook

Tên sách: Cô độc

Tác giả: Ưông Triều

Phát hành: Tao Đàn

Xuất bản: NXB Hội Nhà Văn

ISBN: 978-604-977-753-0

Số trang: 292 pgs

Khổ giấy: 13 x 20.5 cm

Giá bìa: 98.000 đ

Ngày phát hành: 10/2019

Tạo eBook: @huyetleido907

Hoàn thành: 10/2024



Uông Triều

Sinh năm 1977. Từng dạy học 10 năm ở vùng Đông Bắc. Hiện đang sống và làm việc ở Hà Nội.

Tác phẩm đã xuất bản:

- Tập truyện ngắn, *Đêm cuối cùng ở Ngọa Vân*
- Tiểu thuyết, *Tưởng tượng và dấu vết*
- Tiểu thuyết, *Sương mù tháng Giêng*
- Tiểu thuyết, *Người mê*
- Tập tản văn, *Hà Nội – Quán xá phố phường*
- Tập truyện ngắn, *Bò hoang phố cổ*

BIÊN TẬP VIÊN B, một kẻ cô đơn ích kỷ bị ám ảnh bởi mối tình quá vắng và những bản thảo vĩ đại. Bị sức mạnh của thực tế tàn thường phá hủy, anh tự cô lập mình trong truy lục và phản bội. B mong được lấp đầy trái tim trống rỗng, nhưng lại chọn ở một mình. Chênh vênh đứng bên lằn ranh của quá khứ và thực tại, của mơ mộng và hiện thực, B muốn tìm kiếm một chỗ đứng, mong có được một vị thế, đạt được thành tựu nào đó với chữ nghĩa, khẳng định bản sắc trong một thế giới xa lạ an ổn trong thỏa hiệp, thỏa mãn với sự tàn thường, nhưng rồi anh lại đứng về phía cô độc nhảy vào hố sâu tan vỡ, tự đưa mình xuống tận cùng của vực thẳm, tự đẩy nhanh khoảnh khắc của chính mình...

Thông qua một câu chuyện xưa nhưng chưa bao giờ cũ - đi tìm bản thể, Cô Độc của Uông Triều đã đưa người đọc đến với dòng chảy của bản năng và nhục cảm, đối mặt với diện mạo bất khả tri của thân phận con người...

UÔNG TRIỀU

CÔ ĐỘC

Tao Đàn & NXB Hội Nhà Văn

1.

Ba mở trang bản thảo người ta vừa gửi đến. Nét chữ run run mờ nhạt, những hình ảnh quen thuộc xuyên qua ký ức sâu thẳm của anh. Nét chữ Ba từng đọc và thân thuộc. Nhất định là người ấy, Cẩm. Có thể là bản thảo này do Cẩm gửi đến cách đây hai mươi năm mà giờ mới đến được tay anh.

Ba bỗng bênh trong cảm giác hư hao, những mảng sương khói cứ giãn ra. Lần đầu tiên ôm Cẩm, Ba đã run rẩy, thác nước như một chiếc cầu vồng ào ào xuống. Những con bướm to bằng hai bàn tay đủ các màu xanh đỏ bay như múa. Sao lại nhiều bướm đến thế, Cẩm hỏi. Ba không biết trả lời thế nào. Và mặc cho những con bướm khổng lồ ấy lượn xung quanh, anh vẫn ôm Cẩm vào lòng, xáo động và hồi hộp, như thể lần đầu anh mới gần đàn bà...

...

Khi nhận những trang bản thảo viết tay ấy, Ba đọc và bàng hoàng, sao có người viết như thế này, phải gấp ngay tác giả để thảo luận, trao đổi...

Không gian giãn ra, những con bướm lớn lên, to hơn rất nhiều. Chúng không còn như hai bàn tay nữa mà như những con đại bàng rú rít trên đầu.

“Sao loài bướm ở đây to thế anh nhỉ?” Cẩm lại hỏi.

“Anh không biết.”

Những con bướm làm Ba bối rối, lúc đầu Ba ngỡ ngàng

nhưng rồi lại quen ngay. Nó ảo ảnh mơ hồ giống với những trang bản thảo Ba chờ đợi. Những trang viết đó của Cẩm, nhưng tại sao cô gái lạ lẫm với những gì chính mình đã viết ra.

Ba buông Cẩm ra, anh đưa tay tóm một con bướm bay qua đầu, những vảy màu li ti xếp lớp trên cánh bướm lấp lánh dưới ánh sáng. Con bướm giãy giụa, bụi phấn bay mù mịt. Ba thấy hoa mắt nhưng không buông tay, anh muốn xé những cánh bướm để làm một bức tranh.

“Thôi, anh thả con bướm đó ra đi, anh làm thế là em đau đấy.”

“Những cánh bướm này rất lạ, trong đời anh chưa bao giờ thấy những con bướm to đến thế.”

...

Ba giở tiếp trang bản thảo, nét chữ của Cẩm. Anh đã trao nó cho Cẩm hai mươi năm trước, thảo luận về nội dung cô đã viết. Giờ đây, bản thảo ấy vẫn nguyên vẹn, trên mặt bàn và thậm chí Ba còn nhận ra những ghi chú anh viết bên lề từ hồi đó.

“Anh thả con bướm ra đi. Nếu anh còn giữ nó thì em sẽ không gặp anh nữa.”

Ba thả con bướm ra và nó vụt lên. Trời trong vắt, lành lạnh, bỗng dưng Ba nhìn thấy một làn sương khói đang bao phủ lấy mình.

“Sao em viết những trang bản thảo như thế, lần đầu tiên anh thấy có người viết kiểu này, lạ lắm.”

“Em mới viết lần đầu nên muốn thử, viết như thế không

được sao, liệu em có phải sửa lại không?”

“Anh thấy được nhưng với người khác thì có thể họ không thích.”

“Vậy ý anh thế nào, em chỉ muốn biết anh nghĩ thế nào thôi.”

“Anh ấy à, để anh suy nghĩ thêm đã.”

...

Bản thảo gửi đến Ba rất nhiều. Đa số là những thứ nhạt nhẽo, sáo mòn. Có rất ít những cái mới, anh thường phải đọc những cuốn sách kinh điển, xem những bộ phim nổi tiếng để tẩy bớt những thứ tầm phào.

“Bản thảo của em lạ lắm, chúng như những con bướm đang thống khoái kia nhưng chỉ nay mai anh sẽ có câu trả lời với em.”

Nhưng hai mươi năm qua Ba không hồi đáp, bản thảo chứa đựng một ý nghĩa quá lớn, quá khác mà anh chưa chạm tới và tất nhiên anh không thể trả lời. Và giờ như định mệnh, ký ức hay một vòng tròn kỳ lạ, bản thảo của Cẩm lại nằm trên bàn của anh.

Ba đến cái tử cá nhân. Anh lấy một chai rượu mạnh và một cái ly. Anh chỉ uống rượu khi đang hưng phấn hoặc rất buồn.

“Anh ôm em nữa đi,” Cẩm nhìn vào mắt Ba dịu dàng. “Vừa nãy anh ôm em, rồi bỏ tay ra bắt bướm. Anh không muốn ôm em nữa à?”

“Anh muốn nói với em về những thứ em viết.”

“Thì anh còn hai ba hôm nữa để trả lời cơ mà.” Cẩm bấm

mạnh vào tay Ba. “Em có bắt anh trả lời ngay đâu.”

“Ừ thì để ngày mai, ngày kia anh tĩnh tâm hơn.”

Ba xiết Cầm thật chặt. Anh hôn cô. Anh mới gặp cô lần đầu. Anh chưa từng biết cô. Anh chỉ đọc cô qua bản thảo.

Nhưng anh không để ý đến điều đó nữa. Cái thác nước kia càng cao hơn và dường như nó đã vút lên hết tầm mắt, như một dòng sông từ trên trời đổ xuống, trắng xóa, hung dữ.

“Chúng ta tìm một chỗ nào yên tĩnh hơn đi, ở đây anh thấy khác thường và ngột quá.”

Cô gái cười nhẹ. Yên tĩnh và dịu dàng. Cô thích những con bướm múa lượn trên đầu mình.

“Bướm cũng chỉ là loài côn trùng thôi mà.”

Anh gật đầu đồng ý nhưng vẫn chăm chú nhìn những sinh vật to lớn bay lượn. Cuối cùng anh đi theo cô để tránh xa cái thác nước, lũ bướm bay đàng trước như những kẻ dẫn đường...

2.

B sắp xếp giấy tờ. Hình như anh sẽ không bao giờ làm hết công việc. Xong một việc thì thứ khác lại đến, một vòng xoáy hút vô tận.

Anh thấy một cái mạng nhện ở trên tường, một con nhện đang kiên nhẫn chờ những con ruồi sập bẫy. Anh là ruồi hay nhện, hay là mạng nhện?

Phòng anh là một không gian u uất, cái sàn gỗ lim tối

màu. Anh thường nghe thấy tiếng lóc bóc như nước chảy. Tiếng ấy ở đâu ra, anh đã tìm kiếm nhưng không thấy: Âm thanh đó đều đặn hàng ngày và nó khiến anh không yên.

B từng bị ám ảnh, mê muội bởi tiếng lóc bóc ấy. Anh ốp tai trên mặt sàn gỗ lim đen bóng nhưng không thấy dấu vết. Căn phòng hơn trăm năm tuổi có những bí ẩn anh không giải thích nổi. Trước khi anh làm việc ở nơi này đã có ba, bốn người tiền nhiệm, đều là những người nổi tiếng và cá tính, có thể họ gửi một thông điệp gì đó cho người sau? Có thể tiếng lóc bóc phát ra từ lò sưởi xây theo kiểu cổ điển với những viên gạch xây không trát. Người đầu tiên ở phòng này, mọi người kể cho anh, là người duy nhất dùng cái lò sưởi kiểu Pháp rất lớn này.

B cảm thấy bất an, hình như anh không phải chủ nhân duy nhất của căn phòng. Vẫn còn một cái gì đó khác, hoặc một ai đó khác...

Anh thêm một không gian rộng lớn và gần thiên nhiên. Nơi này như phủ tấm màn bí hiểm. Một hành lang dài lát gỗ, những cánh cửa sổ mở ra sân, kiến trúc sư thiết kế tòa biệt thự quẩn rũ ở mọi góc nhìn.

B đóng cửa và đi xuống phòng kế toán. Một cô gái đang chăm chú nhìn vào màn hình máy tính. Bao giờ Ngọc cũng chăm chỉ làm việc và ngoan ngoãn, kể cả khi làm tình với anh.

“Anh xong việc rồi. Ngọt ngọt quá. Em muốn ra ngoài một lát không?”

“Bây giờ à?” Ngọc nhìn anh thăm dò. “Em đang dở việc.

Anh đợi em một chút được không?”

B đóng cửa và ra hành lang, một đồng nghiệp của anh, Mạo, vội vã qua. Thấy vẻ bình thản và kiêu ngạo của B, cậu ta dừng lại rồi chạy biến vào một cánh cửa.

B đứng dựa cửa sổ nhìn ra bên ngoài, hai cây nhãn lớn tỏa bóng mát. Trong chùm lá sum suê của nó, một loài sinh vật đang sống, con sóc đực quanh năm đi tìm bạn tình.

B đứng đó, hầu như không cảm nhận thấy mọi thứ sau lưng mình, anh mãi mê nhìn vòm lá cao và tìm kiếm. Con sóc đực ấy đâu, nó có tìm kiếm bạn tình như anh những lúc buồn bực? Anh cố tìm ai đó để giải tỏa, còn nó, nếu trong thành phố này là con đực duy nhất thì nó biết phải làm sao?

B bậm môi lơ đãng. Tòa nhà này, thành phố này đâu đơn giản. Lịch sử phức tạp và thặng trầm. Không có gì đơn giản và dễ hiểu cả, kể cả một chiếc lá.

Ngọc đã xong công việc của mình, cô mở cửa rồi đi ra. B yên lặng bước theo dọc hành lang. Ngọc cũng im lặng nhưng B biết cô đang nghĩ gì.

Họ ngồi trong một quán cà phê nhỏ. B muốn một không gian rộng lớn hơn, bờ sông chẳng hạn, nhưng vừa ra khỏi tòa biệt thự - nhà xuất bản nơi anh làm việc, anh đã thay đổi ý định.

Ngọc ngồi rất gần anh, trên chiếc sofa tối màu. Sự thoải mái của chiếc ghế làm cô gần như lún sâu vào nó, cô nhìn anh bằng đôi mắt long lanh.

“Hôm nay anh có chuyện gì mà tương tư vậy, chẳng phải anh đã xong đóng bản thảo rồi sao?”

B nhìn Ngọc, anh nhận ra sự vui vẻ của cô.

“Hôm nay anh nhận được một bản thảo rất lạ,” B nói, “vừa đọc trang đầu tiên đã khiến anh suy nghĩ.”

“Thế ạ?”

Ngọc cười vẻ khiêu khích. Một biên tập viên như B, đã tiếp nhận và xử lý bao nhiêu bản thảo bỗng suy tư vì một bản thảo lạ...

“Cộng với những tiếng lóc bóc trong phòng mà anh đã kể với em. Anh cảm thấy có một cái gì đó đang thức dậy.”

“Vậy chúng ta phải uống bia lạnh. Anh cần một chút cồn để xua đuổi những thứ đó.”

B đồng ý, anh gọi hai chai bia. Ít bọt bia dính ở bờ môi Ngọc làm anh thấy cô thật quyến rũ. Anh bắt đầu thấy hứng thú và tưởng tượng ra những cảnh dịu dàng.

B chạm nhẹ vào Ngọc và tận hưởng khoái cảm, Ngọc nhắm mắt lại. Không muốn làm hỏng sự thoải mái của mình, anh cũng nhắm mắt và xua tan ý nghĩ vừa thoáng qua.

Nhưng lúc hai người về nhà Ngọc, khi dọn đồ ăn tối lên bàn, thấy anh chăm chú nhìn ra ngoài cửa sổ, Ngọc hỏi:

“Anh còn chưa yên tâm à?”

“Những sự việc của ngày hôm nay vẫn cứ quẩn lấy anh.”

“Hay hôm nay anh ở lại đi, trời đang mưa đấy.”

“Không, anh phải về, anh còn một số việc,” B trả lời rồi lấy tay vuốt má Ngọc, “mưa nhỏ thôi”.

Chỉ cần vài bước từ căn hộ của Ngọc ra đường là có taxi nhưng B lại lững thững đi bộ.

Mưa làm anh lạnh và bớt xao động.

3.

Cái thác đó là một nơi vô cùng kín đáo. Ba cũng không hiểu sao anh có thể đến được chỗ đó. Một vùng rừng núi chằng chịt, lạ lẫm, cách xa quốc lộ, thưa dân và chưa có dịch vụ du lịch. Ba biết đến cái thác ấy qua một người bạn của mình, một cảnh tượng hùng vĩ ít người lai vãng.

Khi Ba nói ý định sẽ đến nơi ấy, mẹ đã ngăn trở. Một dự cảm không lành nào đấy khiến bà kiên quyết ngăn cản, nhưng Ba vẫn cứ đi. Anh trốn mẹ đuổi theo hành trình của mình.

Ba và Cẩm rời khỏi cái thác. Hai người đi theo một hướng mới để khỏi nhìn thấy nó nhưng thứ âm thanh xao động, ào ào và day dứt cứ thế trút thẳng xuống đầu anh, anh không thể nào thoát được cái dòng thác đó. Một ấn tượng nặng nề, ám ảnh như khi anh đọc bản thảo của Cẩm.

“Ta lại nói chuyện về bản thảo nhé,” Ba quay người đi như để tránh âm thanh của thác nước.

“Nó có đáng vứt đi không?”

“Không.”

“Vậy anh định thế nào ạ?”

“Một ấn tượng rất lạ, có lẽ phải chờ vài hôm nữa...”

Ba không nhớ chính xác vì sao anh gặp được Cẩm ở một nơi như thế. Hai mươi năm qua, trí nhớ anh có những khoảng trống, có sự việc anh nhớ từng vết, nhưng có thứ anh đã quên

hết.

“Anh có hay đi chơi một mình không?”

“Thường xuyên, anh thuộc loại khó tiếp xúc với người.”

Cầm nhặt một cành cây khô và vẽ những vòng tròn trên mặt đất. Những vòng tròn đan nhau và chỉ có một cái chấm nhỏ khoét sâu xuống.

“Có phải anh giống như cái chấm nhỏ này?”

“Ừ. Anh hầu như rất khó nói chuyện với người.”

“Vì sao?”

“Vì họ khác anh.”

“Khác ở chỗ nào?”

“Họ thích nói chuyện, chia sẻ, còn anh thì không.”

Cầm xóa những đường tròn trên mặt đất rồi vẽ những hình khác: những tam giác chồng lên nhau, rồi cô xoáy thêm cái lỗ sâu giữa khối tam giác ấy.

“Anh thích hình tròn hay tam giác?” Cầm hỏi.

“Tam giác.”

“Vì hình tam giác đơn giản và dễ đoán hơn?”

Ba không trả lời. Cầm xóa hết hình tam giác nhưng không vẽ thêm nữa. Cô cầm lấy cánh tay anh lắc lắc:

“Anh không hỏi vì sao em gửi bản thảo đến chỗ anh à?”

“Vì sao thế?”

“Vì em linh cảm anh là một người rất đặc biệt.”

Ba cảm thấy bàn tay Cầm đang xiết chặt. Anh không lý giải được rõ ràng vì sao anh gặp cô ở đây. Vì những lạ lùng, thắc mắc anh đọc trong bản thảo? Hình như nó chỉ là một lý

do rất nhỏ. Nếu bản thảo gửi đến, anh không thích hoặc thấy quá chán, anh sẽ không trả lời, trừ phi người ta hỏi hoặc anh bắt buộc phải trả lời.

Cầm buông tay và nghe tiếng thác. Tiếng nước xối làm Ba bất an, hình như ít người đến nơi này vì thác nước đã tạo ra một thứ khiến người ta sợ. Nhưng hoảng sợ một cái thác nước đẹp là một điều phi lý.

Ba nói với cô là anh muốn tránh xa thác nước. Anh không muốn nghe tiếng âm âm đều đều, một áp lực nặng nề cho thần kinh của anh.

Và anh kể cho Cầm nghe việc mẹ đã ngăn cản anh đến nơi này. Nhưng mẹ càng ngăn cản, anh càng háo hức, cũng như khi được khuyến khích giao tiếp với mọi người thì anh lại lảng xa. Kể cả việc anh chọn nghề biên tập sách cũng là để làm việc trong im lặng và không phải tiếp xúc với nhiều người.

“Nhưng anh có thể trở thành kỹ sư và làm việc với máy móc,” cô ngắt lời, “lúc đó anh cũng không phải tiếp xúc với nhiều người.”

“Nhưng máy móc thì không bí ẩn như chữ viết.” Ba nắm chặt tay cô gái. “Trong những đồ vật quanh ta thì sách và chữ nghĩa là thứ bí ẩn hơn cả.”

Cầm gỡ tay anh ra, có lẽ anh làm cô hơi đau. Hai người đi đến một khoảng rừng thưa và âm vang của con thác đã giảm nhiều. Đó là khoảng rừng với những loài cây mọc thẳng đứng. Những cái lá hình tam giác màu đỏ, lá không dày nhưng vì cái màu đỏ rực rỡ và hình thù khác lạ, nó vẫn để cho anh một ấn tượng lạ lùng.

Và dưới đất, anh nhìn thấy những con kiến màu trắng. Những con kiến to gần bằng ngón tay út. Đám kiến đang khiêng một con rắn.

“Anh cũng không hỏi về gia đình em thế nào ư?” Cô gái chủ động cầm tay Ba. “Ví dụ em đã có chồng hay chưa hoặc đang làm việc ở đâu. Tại sao anh tỏ ra dửng dưng với những điều ấy?”

“Anh không dửng dưng mà vì anh không quan tâm.”

“Vì sao anh không quan tâm?”

“À, nếu anh biết quá nhiều thì thêm bận tâm.”

“Nghĩa là thế nào?”

“Là anh phải suy nghĩ về những người xung quanh em. Bố mẹ em hoặc chồng em, hay người yêu của em. Anh không quan tâm đến họ. Anh chỉ quan tâm tới bản thân em thôi.”

“Nhưng tất cả những người đó liên quan tới em.”

“Nhưng họ không cần thiết với anh, không ảnh hưởng.”

Ba lại miên man hồi tưởng. Bao năm qua tính khí của anh không thay đổi bao nhiêu. Bây giờ anh vẫn dửng dưng với sự riêng tư của người khác.

Anh lập dị hay ích kỷ, hoặc cả hai? Tại sao anh không thể sung sướng hay phẫn nộ khi nghe những hung tin về người khác. Mỗi người có một thế giới riêng và anh không muốn bước chân vào thế giới của họ. Anh cũng không muốn bước quá xa khỏi thế giới của mình. Đến bây giờ anh vẫn cố duy trì điều ấy, dù sợi dây đã lỏng hơn và vài lần anh buộc phải bước qua nguyên tắc.

“Thôi ta đừng nói chuyện ấy nữa,” Cẩm nói, “chúng ta

phải rời khỏi đây trước khi trời tối.”

“Dưới chân núi có một nhà trọ, trước khi đến đây anh đã tìm hiểu khá kỹ.”

Họ quyết định xuống núi trước khi trời tối. Ba đi trước, cô gái đi sau, những con kiến trắng khiêng con rắn ở rất gần anh, có lẽ chúng đang trên đường về hang ổ của mình. Cô gái định bắt một con kiến nhưng Ba ngăn lại: “Loài kiến có nọc độc đấy.” Ba kéo tay cô thật mạnh.

“Chúng ta xuống núi thôi.”

4.

Công việc biên tập sách có lẽ là một trong những nghề cô độc nhất thế giới. B nhận bản thảo, đọc và thẩm định, thỉnh thoảng gặp những bản thảo tốt thì anh hứng thú, thậm chí xuống trò chuyện với Ngọc mặc dù cô chẳng mấy quan tâm đến công việc của anh.

Làm việc với những con chữ, B thường nói với Ngọc, là thứ vừa buồn tẻ vừa hấp dẫn. Những con chữ nhảy múa, chứa đựng những bí ẩn khôn cùng, nhưng sách hay rất hiếm, phần nhiều chán ngắt. Các con số của Ngọc thì ngược lại, rõ ràng rành mạch, tất cả chúng tự thân đều mang một giá trị nào đó.

B xếp lại chồng bản thảo vì có một cuốn khiến anh buồn ngủ từ những dòng đầu tiên, lòng trào dâng cảm giác khó chịu như cái dằm cắm vào tay. Tiếng lóc bóc từ cái sàn gỗ dội vào tai anh. Anh đi xuống phòng Ngọc.

“Có khi anh phải gọi thợ đến lật cái sàn gỗ lên thôi, anh thấy khó chịu quá.”

“Không được, anh phải xin ý kiến giám đốc. Em thấy nó có sao đâu.”

“Nhưng em không phải là anh, em không nghe thấy nó. Nó làm anh bứt rứt lắm.”

“Vậy để em lên nghe cùng anh.” Ngọc đề nghị.

Ngọc theo B lên phòng. Cô áp tai xuống mặt sàn gỗ lim, cô yêu cầu anh mở tất cả các cánh cửa tủ. Cô nhìn cái lò sưởi, lật chồng bản thảo trên bàn, cô không nghe thấy gì cả.

“Hình như chỉ có anh nghe thấy tiếng đó thôi.”

Và anh vẫn nghe thấy tiếng lóc bóc đó, đều đặn, kiên nhẫn...

Không thuyết phục được Ngọc, B cũng không báo cấp trên vì anh nghĩ sẽ không có ai tin mình. Cuối tuần, lấy cớ có nhiều việc để đến văn phòng, anh bí mật gọi một thợ mộc với những đồ dùng cần thiết được ngụy trang bằng túi du lịch đến lật cái sàn gỗ lên.

Người thợ mộc nhìn B tò mò nhưng chăm chú nghe anh mô tả. Anh ta khám phá mọi ngóc ngách trong phòng, rồi cuộc vẫn không nghe thấy gì nhưng B bảo, anh cứ lật cái sàn gỗ này lên cho tôi.

Anh thợ mộc thận trọng cạy các tấm gỗ lát sàn lên, B quan sát từng động tác của anh ta, thận trọng và thuần thục. Những phiến gỗ có tuổi cả trăm năm còn tốt, không mối mọt. B đeo găng tay và tìm, rồi anh chăm chú nhìn xuống cái nền xi măng xám xịt.

Sàn nhà phẳng nhẵn, màu sắc đều nhau. Ngôi nhà được xây bởi những người thợ lành nghề, chất lượng rất tốt. B bảo với anh thợ mộc: “Nhưng tôi vẫn muốn nghe sàn xi măng có âm thanh gì không.”

B áp tai xuống sàn nhà, anh nghe thấy tiếng lóc bóc quen thuộc nhưng âm thanh mỏng, nhẹ hơn. Nó lơ lửng, đọng lại một nơi nào đó, không nhất thiết là ở sàn gỗ hay trong lớp xi măng mà có thể từ một vị trí không cố định.

“Thôi để tôi ghép những miếng gỗ này vào chỗ cũ.” Anh thợ mộc ái ngại.

B kiểm tra từng tấm gỗ trước khi đưa cho anh thợ mộc ghép lại. Tất cả đều hoàn hảo, ăn khớp, chỉ có miếng ghép cuối cùng thì gãy một đoạn ở cạnh tường, trong một góc khuất.

“Tôi sẽ thay thế bằng một miếng gỗ mới,” anh thợ mộc nói, “màu hơi khác một chút.”

“Không cần,” B lắc đầu. “Một khiếm khuyết nhỏ không ai để ý đâu. Tôi không muốn một thứ quá mới xen vào những thứ cổ điển này, cứ để nó như cũ.”

Và B để nguyên một mảnh gỗ khuyết trong phòng, đó là bí mật của riêng anh, anh không nói với ai, kể cả Ngọc.

Từ hôm lật cái sàn gỗ lên, tâm trạng của B tốt hơn và những lúc Ngọc hỏi, anh lại cười phá lên và bảo:

“Anh có một bí mật và không nói với ai cả.”

Mỗi khi cười rất to như vậy, B linh cảm ai đó đang đứng ngoài lắng nghe, có thể là người đồng nghiệp lúc nào cũng vội vã với một đồng giấy tờ trên tay và biến mất trong dãy hành

lang hun hút...

“Anh nói to thế không sợ mọi người nghe thấy à?” Có lần Ngọc nhắc anh.

“Sợ gì,” B cười. “Trong cơ quan này anh chẳng quan tâm đến ai ngoài em, và cũng không có ai quan tâm đến anh, có lẽ cũng phải trừ em ra.”

“Anh nhầm đấy, nhưng em không nói cho anh biết đâu.”

Ngọc nói và lườm B một cái. Những con số đang nhảy múa trên màn hình máy tính, có tiếng chuông điện thoại và Ngọc phải trả lời.

...

B mở cửa phòng Ngọc, anh nhìn thấy con sóc đực đang đứng trên một cành cây rất gần. Con sóc không tỏ ra hoảng sợ hay bất ngờ, nó nhìn anh như một sinh thể quen thuộc, hoặc như một con sóc cái mà nó từng giao phối.

B không nhìn con sóc nữa mà đi lên phòng mình. Trên cầu thang anh gặp Mạo đang cầm một chồng bản thảo, anh ta nhìn B rồi hỏi:

“Có phải phòng làm việc của anh xuất hiện chuyện lạ?”

“Chẳng có gì bất thường cả. Tôi chỉ nghi ngờ rằng mình đang bị theo dõi.”

B đứng đưng và không nhìn theo dáng người lập cập xuống cầu thang. Anh về phòng, lấy tập bản thảo và tiếp tục công việc.

Một thứ dịu dịu, man mát lướt qua mặt B. Anh thấy không

tập trung được nếu không có một cái gì đó để trấn tĩnh. Anh đến cái tủ cá nhân, rót ra nửa cốc rượu mạnh và đưa lên miệng. Vị nóng của rượu trong dạ dày khiến anh hưng phấn. Anh bỏ qua tập bản thảo khó chịu, đọc một tập mới rồi tâm trạng cũng trở lại trạng thái bình thường. Lát sau thì điện thoại vang lên. Ngọc gọi anh đi ăn trưa.

Hai người ngồi ở một cái quán vắng khách vì B không muốn đến chỗ đông người. Ở quán ăn, anh thường tìm một cái bàn khuất, quay lưng ra phía ngoài để ít người nhìn thấy mình.

“Hôm nay tay Mạo hỏi dò anh lúc đi lên cầu thang đấy.”

“Hắn hỏi gì anh?”

“Hắn hỏi phòng anh có gì bất thường không.”

“Thế anh trả lời sao?”

“Anh bảo, anh đang nghi có một thằng gián điệp.”

“Anh ác quá.”

“Ác gì chứ, anh chỉ lo khi mình làm tình thì nó nhòm khe cửa.”

Ngọc cười ngắt, “không làm chuyện ấy ở phòng anh đâu, em sợ cái không khí âm u ở đó lắm.”

“Thế à, nó có lịch sử hơn trăm năm cơ đấy.”

5.

Ngôi nhà trọ nằm dưới chân núi, ngay cạnh đường mòn.

Ngôi nhà ẩm thấp và rêu mốc.

Chủ nhân là một người đàn bà chừng năm mươi tuổi, trông nhanh nhẹn và khỏe mạnh.

“Cuối cùng cậu đã xuống kịp trước khi trời tối.”

Bà mỉm cười bảo:

“Cho chúng cháu một phòng lớn nhất.”

Hai mươi năm qua Bà vẫn nhớ câu nói ấy, anh mong chờ ngày trở lại cái nơi anh đã từng ở cùng cô. Hôm đó, trời trong nhưng đêm có một cơn mưa rất lớn, cơn mưa khiến anh sững sốt. Một đêm mưa ở bìa rừng làm anh nhói đau mỗi khi nhớ đến nó.

Bà chủ nhà dẫn hai người lên gác, căn phòng bên trái lớn nhất. Một giường đôi rộng rãi, cửa sổ quay hướng núi với những chấn song bằng gỗ. Sau đó dọn cho Ba và cô gái một bữa tối rất ngon. Thịt chân giò luộc chấm với mắm thượng hạng đậm ớt, măng rừng và một con cá suối rán rất khéo, vàng và mềm.

Ba lặng lẽ ăn, anh gấp cho Cẩm miếng cá và chấm vào bát mắm ớt. Cô gái xuýt xoa vị cay của ớt. Ba nhìn cô cười hiền và lúc ấy anh vẫn đang ngỡ ngàng không hiểu bằng cách nào anh đã gặp được cô.

Bà chủ cẩn thận đưa ra một chai rượu và hai cái ly. Bà bảo rượu bà tự nấu, măng hái trong rừng, cá bắt ở suối, chỉ có thịt chân giò là mua cách đó không xa. Toàn những thực phẩm địa phương.

Ba nhấc chai rượu nhỏ lên nhìn ngắm, anh mở nắp chai và đưa lên mũi, hương rượu nồng đậm. Anh bảo với Cẩm:

“Em uống với anh một ly nhé?”

“Em không uống rượu đâu.”

“Hôm nay ngoại lệ đi. Khung cảnh yên bình dễ chịu thế này mà.”

Cẩm nắm lấy cổ tay Ba như lúc ở trên rừng.

“Vậy thì anh rót đi, em sẽ uống với anh.”

Ba cẩn thận rót rượu ra hai cái ly. Cô uống, mắt vẫn không rời anh.

“Rượu có ngon không?”

“Ngon ạ.”

“Em biết uống rượu đâu mà đánh giá.”

“Nhưng em biết thế nào là rượu ngon.”

Ba uống rượu và ăn chậm rãi. Rượu tự nấu, thơm và rất dịu. Những món bình dị trong không gian khác thường và một cô gái xa lạ anh vừa mới quen ngồi đối diện làm anh thấy đặc biệt ấn tượng.

“Anh đã có vợ chưa?”

“Chưa. Nhưng yêu thì đã từng...”

Cẩm uống cùng Ba hai ly rượu, mặt cô hồng hồng. Chốc chốc cô lại gấp một miếng đặt vào bát Ba.

Ba để cửa sổ mở, gió bên ngoài ùa vào. Anh nghe thấy âm thanh vi vút từ trên cao dội xuống, không phải tiếng của thác nước. Tiếng thác nước không giống như thế...

Bữa ăn tối kết thúc, Cẩm tỏ ý muốn giúp dọn dẹp nhưng

bà chủ nhà từ chối. Bà khuyên hai người nên tranh thủ thời gian ngắm cảnh. Đêm ở rừng rất lạ và đẹp.

Ngôi nhà trọ rất gần rừng, nói đúng hơn là nó vẫn thuộc về rừng, thực tế, người ta đã phát rộng một khoảng rừng rồi dựng nhà ở đấy. Buổi tối, điện yếu, ánh sáng lơ mơ, cảm giác chỉ cần nhoài qua cửa sổ là chạm tới rừng.

Ba và cô gái đứng tựa vào cửa sổ, cả hai đều nhìn ra khoảng tối ở trước mặt. Bàn tay Ba chạm tay cô gái, cô để yên và nhìn ngắm trời đêm. Không có sao hay trăng, bóng tối mịt mù bao phủ.

“Ta nói về cái bản thảo của em nhé, em viết về những người bị mất quá khứ, điều đó thật đáng sợ.”

“Chắc anh chưa rơi vào trạng thái đó bao giờ?”

“Chưa, còn em?”

“Cho phép em không trả lời câu hỏi này nhé.”

“Nhưng cách em viết, anh thấy những dòng chữ có một ma lực khủng khiếp. Cứ đọc được vài trang là anh phải dừng vì không chịu nổi.”

Đến lượt cô gái xiết lấy tay anh. Ba nghe thấy tiếng vi vút rất gần, anh muốn hỏi nhưng lại thôi. Một bí ẩn không giải thích nổi về nguồn gốc. Âm thanh đó cứ lướt qua tai anh.

“À, ừ... Em... em đã từng với người con trai nào chưa?”

Cô gái khe khẽ lắc đầu.

Một chút thất vọng, Ba định rút tay lại nhưng hình như cô gái đã đọc được suy nghĩ của anh. Cô giữ chặt tay anh. Giọng cô mơ hồ như gió thoảng.

“Điều ấy quan trọng đến thế sao?”

“Không, tất nhiên là không quan trọng...”

“Thôi nghỉ ngơi đi em, ngủ sớm nhé.”

“VẬY... em nằm ở phía trong ạ...”

Cô gái thay quần áo và nằm ở phía trong. Ba nằm bên ngoài và tính khoảng cách an toàn. Ba vừa nghĩ đến đó thì đã thấy cô gái chạm vào tay anh, đầu cô xích tới rất gần, miệng cô gần như sát tai anh...

“Anh sợ không?”

“Không.”

“Anh không phải chịu trách nhiệm về em đâu...”

Cô gái cầm tay anh đặt lên ngực. Ba không cưỡng lại được ham muốn trời dậy. Không phải anh sợ trách nhiệm hay nghĩa vụ mà là một thứ lớn hơn, mơ hồ... Như một sợi dây sẽ gắn chặt cuộc đời anh vào đấy và không thể dứt ra.

Ba đi vào cô, khó nhọc. Cầm cong người vì đau nhưng rất nhanh cô thả lỏng người để anh khỏi mất hứng. Cô thì thào vào tai anh:

“Anh thấy không, em nói thật.”

“Ừ, anh biết rồi...”

Và anh thấy người nhẹ bẫng, mông lưng như rơi vào một miền ảo giác. Bầu trời đêm đen kịt bỗng nứt ra một vầng trắng rạng rỡ, không dấu hiệu, không báo trước. Ánh trắng chiếu lên thân thể trắng ngần của cô gái. Một thứ gì đó như cuộc chinh phục xuất hiện. Ba nhả nha rồi khi không thể chịu thêm được nữa, anh rùng mình phun trào, tiếng vi vút

như gió ập đến. Những con bướm to bằng hai bàn tay lao qua các chấn song vào phòng. Chúng đập cánh cuồn cuộn trong một vũ điệu hoang dã và tối tăm của núi rừng.

Ba vẫn luôn nhớ rõ cảnh tượng ấy.

6.

B khóa trái cửa để làm việc, anh đọc chậm nhưng không yên được. Có tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ. Anh quyết định không mở cửa, điện thoại đã tắt, không ai làm phiền được anh.

B đọc bản thảo nhưng tai anh vẫn nghe ngóng, anh chờ tiếng bước chân rời đi, không hề. Hình như ai đó vẫn đứng đợi ngoài cửa.

Đúng ba phút sau lại có tiếng gõ cửa. Tiếng gõ mạnh hơn, nhẫn nại và kiên quyết. Anh hỏi vọng ra:

“Ai đó?”

Không có tiếng trả lời và một khoảng lặng bao trùm, có vẻ người đứng ngoài kia đang thi gan với anh.

“Ai ở ngoài đó?” B nói to lên sau khi nghe thấy tiếng gõ lần nữa.

“Là tôi đây.”

“Là ai?”

“Mạo đây.”

B đứng phắt dậy, lao ra cửa. Tiếng chìa khóa tra vào ổ bật đánh cách một cái. Trước mặt anh là Mạo, một chồng bản

thảo đang ở trên tay anh ta.

“Sao anh lì lợm thế hả trời,” B lớn tiếng, “anh cứ đứng trước cửa phòng tôi làm gì?”

Người đồng nghiệp hơi bối rối, anh ta nhìn khắp phòng, giọng hơi xao động.

“Tôi biết anh đang ở trong phòng, tại sao anh không mở cửa?”

“Tôi đang làm việc, tôi muốn được yên tĩnh.”

“Nhưng anh biết có người bên ngoài, tôi sợ anh đang làm điều gì đó...”

Mắt B trợn trừng và người đồng nghiệp hoảng sợ, hơi cúi đầu xuống.

B ra hiệu cho anh ta vào phòng. Anh bước gần cái tủ, lấy hai cái ly và chai rượu, rót rồi đẩy đến trước mặt người đồng nghiệp.

“Mời anh,” B nói, “tôi không sao đâu. Dù sao cũng cảm ơn anh đã quan tâm. Có việc gì thì nói đi.”

“Không có gì cả,” Mạo dường như vẫn còn xao động. “Tôi không uống rượu, tôi chỉ muốn trao đổi với anh đôi chút về những bản thảo tôi mới nhận được. Tôi muốn cùng anh thẩm định.”

“Thế à?” B hờ hững.

“Anh đừng chế giễu,” người đồng nghiệp vẫn nhẹ nhàng, “dù sao anh cũng nhiều kinh nghiệm và tôi muốn tham khảo ý kiến anh. Bản thảo này rất lạ.”

Anh ta đặt tập bản thảo trước mặt B. Anh đón lấy, chỉ cần liếc qua anh đã biết nó giống hệt bản thảo anh đang đọc.

“Sao lại thế nhỉ?” B lắc đầu. “Tôi cũng nhận được bản thảo y như thế này. Hay là người ta đã sao ra và gửi đến cho cả anh và tôi.”

Người đồng nghiệp hơi lúng túng.

“Dạo này tôi không được khỏe, lại thường mất ngủ, đọc những thứ thế này khiến tôi hoang mang lắm.”

“Thế à,” B cười phá lên, “tốt nhất anh lấy vợ đi, anh quá tuổi lâu rồi.”

“Thế anh thì sao, sao anh lại khuyên tôi?”

B nhìn người đồng nghiệp.

“Tôi khác anh.”

Mạo kể cho B nghe tâm trạng của mình những ngày gần đây. Anh ta lo sợ, đúng ra là lo lắng bị một kẻ lạ mặt theo dõi.

“Có lẽ anh bị chứng hoang tưởng rồi,” B nhìn anh ta, “anh nên đi khám bệnh.”

“Nhưng nghĩ đến chuyện đi bệnh viện, tinh thần tôi càng hoảng loạn,” anh ta nhìn B, “nhất là cách đây mấy hôm nhận được cái bản thảo này. Nét chữ viết bên lề có phải của anh không?”

Giờ thì B bối rối. Anh ra hiệu rằng không muốn nói chuyện nữa. Người đồng nghiệp chào anh. B nhìn qua cửa kính phía ngoài đường, Mọi thứ vẫn yên bình, nhẹ nhàng, mọi người đang qua phố và anh thấy một cô gái mặc váy đen. Dáng đi quen thuộc, rất giống Ngọc nhưng vì nhìn phía sau nên anh không chắc chắn. Anh lấy điện thoại gọi Ngọc:

“Có phải em vừa đi ra ngoài không?”

“Không, em đang làm việc.”

“Thế sao anh trông thấy một người rất giống em vừa qua.”

“Chắc giống thôi...”

B đứng sát cửa sổ bồn thân, không phải là Ngọc thì là ai, sao có người giống Ngọc thế. Sự mơ hồ tràn ngập tâm trí anh. Tập bản thảo người đồng nghiệp nhờ anh thẩm định vẫn để trên bàn, nét chữ quen thuộc.

B so sánh hai bản thảo, có vẻ bản anh nhận được là bản chính. Nét mực rõ và đậm nhưng nhìn kỹ thì anh cũng không dám chắc bản của anh đang đọc có đúng là bản chính.

Đúng lúc ấy anh lại trông thấy con sóc đực chạy ngoài sân. Nó từ trên cây nhả xuống mặt đất.

B khóa cửa và xuống phòng Ngọc. Lúc xuống cầu thang anh nghe thấy tiếng bước chân vội vã. Một cô gái trẻ đi ngược chiều trong hành lang hỏi anh:

“Xin lỗi, tôi muốn hỏi phòng của biên tập B ở đâu ạ?”

“B à?” Anh hỏi lại. “Hình như anh ta ở đâu đó trên tầng hai, phía bên trái.”

“Anh không phải là người ở đây ạ?”

“Tại sao không, hình như tôi làm việc ở đây hơn hai mươi năm rồi.”

“Sao anh lại nói hình như...”

“À, đó là cách nói của tôi, B ở trên tầng hai, phía bên trái. Cửa phòng anh ta có một dấu tròn đỏ thay cho biển tên.”

“Cảm ơn anh.”

B đến phòng Ngọc. Anh vừa gõ cửa thì Ngọc đã kêu lên:

“Sao anh lại xuống đây, có người vừa tìm anh đấy, em đã chỉ cô ấy lên phòng anh.”

“Thế à?” B hờ hững đáp. “Nhưng có ai ở trên đấy đâu.”

“Thì em mới hỏi vì sao anh xuống đây, anh không gặp ai à?”

“Không, anh không gặp ai cả.”

“Lạ nhỉ,” Ngọc bấm vào tay anh, “cô ấy vừa ra khỏi đây thôi.”

B gỡ tay Ngọc khỏi mình.

“Thôi đi em, cô ta không tìm anh đâu.”

7.

Ngôi nhà trọ nằm sát bìa rừng, tiếng vi vút trong đêm và những con bướm to bằng hai bàn tay là những kí ức đến bây giờ Ba vẫn thấy không yên.

Sau cuộc gặp gỡ và ái ân bất ngờ ở rừng hôm đó, Ba không gặp lại cô gái nữa. Bản thảo Cẩm gửi cho anh, bằng một sự bí ẩn không ngờ đã hoàn toàn biến mất. Ba không có cơ hội đọc lại nó nữa, suy ngẫm hay tìm cách để nó vượt qua những thẩm định cuối cùng.

Nhiều năm trôi qua, đó là vết thương trong lòng anh, nét chữ run rẩy, nhân vật mất quá khứ, giọng văn lạ lùng. Vùng ký ức nhiều khi Ba muốn phong kín nhưng không làm được, thỉnh thoảng nó lại bùng lên nhức nhối bởi một biến cố hoặc sự tình cờ nào đấy.

Một thời gian ngắn sau cuộc gặp gỡ và sự biến mất của cuốn bản thảo, Ba tình cờ gặp lại bà chủ nhà trọ bìa rừng trong một quán cà phê gần nơi anh làm việc.

Khi đó Ba vào quán cà phê với Hà, bạn gái mới của anh. Quán cà phê nằm trong một biệt thự cổ được tu sửa lại, nó có sàn gỗ giống như cơ quan anh, một phòng trưng bày tranh, vắng khách và yên tĩnh. Ba hay đến đó vì anh thích tĩnh lặng.

Ba chọn một góc khuất có cửa sổ quay ra mặt phố. Anh trò chuyện với bạn gái vài câu thì phát hiện ra có người đang nhìn mình.

Ba nhìn về phía người vừa thu hút anh, chỉ cần một giây anh đã nhận ra người đàn bà trung niên ấy. Bà đang ngồi cùng một cậu thanh niên trẻ, nhìn thoáng qua thì có thể đoán là hai mẹ con hoặc một quan hệ thân thuộc. Người đàn bà ngồi ở phía trong nhưng không bị che khuất.

Một trạng thái rất lạ xuất hiện trong Ba. Sự thôi thúc khiến anh đứng dậy bước về phía người đàn bà kia. Anh chỉ ngủ lại ngôi nhà ấy một đêm nhưng bối cảnh đặc biệt của nó khiến nỗi nhớ của anh về ngôi nhà và người đàn bà ấy rất sâu. Hình như anh đã nói với Hà anh vừa nhìn thấy một người quen và muốn sang chào họ. Ba hỏi bằng giọng thiện cảm.

“Dạ, cô còn nhớ cháu không ạ?”

“Anh là ai?” Người đàn bà hơi bối rối.

“Dạ, cách đây khoảng gần hai tháng, cháu và một người bạn đã nghỉ lại ngôi nhà của cô ở bìa rừng một đêm.”

“À,” người đàn bà thở dài. “Tôi nhớ rồi, anh với cô gái có đôi mắt rất sáng, hai người cưới nhau chưa?”

Giờ đến lượt Ba bồi rồi.

“Cô ấy là bạn cháu mới quen thôi.”

“Thế à,” người đàn bà hơi ngạc nhiên, “tôi tưởng cô ấy là vợ chưa cưới của anh.”

“Không.”

Hình như Hà đã nghe được câu chuyện giữa anh và người đàn bà ấy nên thỉnh thoảng cô vẫn hỏi về “người vợ chưa cưới của anh”. Cẩm – người con gái đã làm vợ anh một đêm duy nhất, đã len rất sâu vào đời sống vợ chồng anh, chen vào những kỷ niệm buồn khi anh và vợ cãi nhau và là một trong nhiều nguyên nhân khiến vợ chồng anh ly dị.

“Tôi thấy anh và cô ấy rất đẹp đôi.” Người đàn bà tiếp tục.

Cái câu nói vô tình ấy có lẽ Hà đã nghe thấy. Người đàn bà không cố ý và lúc ấy Ba cũng chưa hề có ý định cưới người con gái đang ngồi phía sau anh làm vợ. Anh đâu ngờ cuộc trò chuyện ngắn ngủi hôm ấy là một khối ung nhọt mỗi khi vợ chồng anh bất hòa.

“Thế cô không kinh doanh cái nhà trọ ấy nữa à, đó là một nơi rất đẹp.”

“Tôi đã nhờ người coi sóc nó rồi,” người đàn bà vui vẻ đáp, “tôi lên đây để thăm người thân, đây là cháu tôi.”

Người đàn bà giới thiệu với Ba về cậu trai trẻ. Anh ta tên Thành, kỹ sư xây dựng, đang làm việc gần đó, là cháu gọi bà ta bằng dì.

Giờ thì Ba đang cầm tập bản thảo đột ngột biến mất nhiều

năm về trước, những câu văn đầy xúc cảm. Một cơn bệnh trở lại trong anh đau đớn, hình như còn day dứt và mặc cảm hơn cả cuộc ly hôn. Cuộc sống vợ chồng của anh chỉ kéo dài năm năm nhưng những vết thương của nó thỉnh thoảng vẫn châm cho anh một cú nhói buốt.

Đó là khoảng thời gian hai năm đầu khi hôn nhân tan vỡ. Ba đau khổ, chán chường nhưng rồi những đòi hỏi, những nhu cầu trong anh thức dậy. Anh cần đàn bà nhưng nhất định không lấy ai nữa. Những cô gái chỉ là những bạn tình của anh. Anh nhất quyết không vướng buộc vào hôn nhân.

Ba ngừng đọc bản thảo, những con chữ vẫn có sức cồn cào. Cô gái đi ngoài phố kia rất có thể là Cẩm và tại sao người con gái chỉ qua đêm với anh một lần duy nhất lại làm anh khắc khoải đến thế.

“Cứ mỗi lần làm tình với tôi anh lại nhớ đến cô ta phải không?” Đã có lần Hà hỏi anh như thế.

Ba nhìn vợ mình, vừa tức giận vừa ngạc nhiên, làm sao cô biết anh đang nghĩ gì, làm sao cô có thể tọc mạch vào ký ức của anh. Làm sao cô dám hỏi anh như vậy.

“Tôi không có nghĩa vụ phải trả lời cô tôi đang nghĩ gì.” Ba lạnh lùng trả lời vợ. “Sao cô hỏi tôi như thế được?”

“Nhưng tôi biết thái độ của anh khi ở quán cà phê hôm ấy, anh rất xúc động khi mục giả ấy nhắc về cô ta.”

“Quán cà phê nào, cô ta là ai?”

“Anh có nhiều đàn bà lắm nhưng cô ta thì anh luôn nhớ, ở quán trọ bìa rừng ấy.”

Lời nói như một mũi dao. Ba nhớ lại những chuyện ấy. Anh có nhiều đàn bà và rõ ràng người ấy làm anh phải nhớ, có thể là nhớ nhất...

Những mâu thuẫn dần dần phá nát gia đình anh. Anh không có con và không thể chịu đựng được cái gai mỗi ngày lại đâm sâu vào cơ thể mình. Anh ly hôn.

Giờ thì tất nhiên anh không nhớ đến cuộc hôn nhân đó nữa, người vợ của anh có khuôn mặt thế nào, cô ta béo hay gầy, cao hay thấp, chia ly đã bao nhiêu năm, anh không hình dung được nữa. Chỉ có hình ảnh, tiếng nói của Cẩm thì vẫn luôn sống trong anh.

Cái đêm đó, lũ bướm sắc sỡ lọt vào trong phòng, đã khiến anh ngỡ ngàng. Lũ bướm bay theo anh, chính xác là theo Cẩm, đã khiến anh hoảng loạn lúc ban đầu...

“Anh đừng có sợ, đàn bướm rất dễ thương,” cô gái nói.

“Nhưng chúng bay theo em từ rừng về.”

“Anh bận tâm làm gì, lũ bướm không biết chúng ta đang nghĩ gì đâu.”

“Nghĩ gì là thế nào, thậm chí chúng có thể nghĩ ư?”

“Thôi mà anh, đừng nói nữa...”

Cẩm kéo đầu anh xuống, cô trùm cái chăn mỏng lên đầu anh. Hai người hòa nhịp vào một cơn khoái lạc vô biên...

8.

Người con gái vừa hỏi thăm B không khiến anh phảng phất buồn. Cô ta sẽ đi lên cầu thang và gõ cửa căn phòng có vòng tròn đỏ. Đó là việc của cô ta.

Còn B bảo Ngọc đi ăn trưa với mình. Bỗng nhiên B thấy ruột gan cồn cào giống như anh đang đói, mà có thể anh đói thật.

Hai người ra hành lang thì một bóng người vụt qua, B nắm được tay Mạo và bảo:

“Này ăn trưa với chúng tôi đi. Sao khi nào cũng vội vã thế?”

Mạo đứng lại. B chưa bao giờ mời anh ta ăn, chưa từng thân thiết với anh ta. Lời mời có vẻ hơi bất ngờ.

“Có việc gì quan trọng không, tôi chưa thấy đói lắm.” Mạo gỡ tay B và nhìn hai người.

“Tôi muốn nói chuyện với anh,” B nói, “đằng nào cũng sắp đến giờ ăn trưa rồi.”

Mạo đồng ý và bảo đợi anh ta hai phút. Đúng hai phút Mạo từ phòng làm việc bước ra, khuôn mặt rạng rỡ hơn một chút.

“Ta đi ăn ở đâu?” Anh ta hỏi.

“Nơi đó tôi sẽ quyết định,” B trả lời, “một chỗ yên tĩnh, không xa lắm.”

B dẫn mọi người đến cái quán ưa thích của anh, hơi xa và hãy còn sớm, quán vắng khách. Một cái bàn sạch sẽ và kín đáo được dành cho ba người.

B ngồi đối diện Mạo, Ngọc ngồi cạnh B.

“Hôm nay uống một ít rượu nhé,” B nói, “ta phá lệ đi.”

“Tôi không uống rượu,” Mạo rụt rè, “nhất là vào buổi trưa.”

“Tôi đã bảo là phá lệ đi,” B kiên quyết, “bữa nay tôi có chuyện muốn nói với anh.”

B rót rượu vào ba cái ly nhỏ. Ngọc đưa lên miệng uống ngay, còn Mạo thì ngập ngừng, B nhắc anh ta:

“Anh uống đi, phá lệ một lần thôi mà.”

Miễn cưỡng, người đồng nghiệp đưa ly rượu lên. B đợi anh ta uống và hỏi về tập bản thảo anh ta nhờ đọc thẩm định.

“Người mang bản thảo đến cho tôi là một cô gái,” anh ta kể. “Cô gái khá trẻ, mặc váy ngắn màu đen, khuôn mặt ưa nhìn và đôi mắt rất sáng.”

“Cô ta tên gì?”

“Tôi không hỏi tên,” người đồng nghiệp của anh trả lời. “Cô ta mang đến hai tập bản thảo, đóng gói trong hai cái cặp giống nhau, để tên anh và tên tôi. Cô ta nói mọi thông tin đã được ghi sẵn và người ta nhờ cô mang đến thôi.”

“Nhưng mọi ngày anh vẫn kiểm tra kĩ cơ mà.”

“Nhưng lần này thì khác, cô ta gõ cửa phòng tôi, nói rất nhanh và ra về, tôi không kịp hỏi nhiều.”

“Có phải khoe miệng trái của cô ta có một nốt ruồi nhỏ?”

“Tôi không kịp để ý.”

“Mắt cô ta sáng phải không?”

“Đúng, lông mày rậm nữa.”

B ngồi thừ ra một lát, làn sương kí ức đang khuấy động anh rất mạnh. Anh rót một ly rượu đầy. Đôi mắt anh lơ đãng,

hình như anh đã quên sự tồn tại của hai người bên cạnh.

Một cô gái trẻ mặc váy ngắn màu đen, khuôn mặt xinh xắn và đôi mắt sáng, có thể là sự trùng hợp ngẫu nhiên hoặc chẳng là gì cả.

Ngọc điềm tĩnh ăn, cô bình thản nghe câu chuyện của hai người đàn ông. Thỉnh thoảng Ngọc lại đưa tay sờ vào cái mụn ruồi nơi khóe miệng trái của mình, cô có vẻ thích thú với điều ấy và hỏi B:

“Anh thấy mắt em sáng không?”

“Sáng.”

“Em có một cái nốt ruồi ở mép trái nữa này.”

“Ừ, đúng là thế.”

Mạo quay sang nhìn khuôn mặt của Ngọc. Cô thấy điều ấy và phá lên cười.

“Em cười cái gì đấy?” B hỏi.

“Thế hai anh không thấy em giống người đưa bản thảo cho các anh sao. Váy đen này, mắt sáng này, cái mụn ruồi nơi khóe miệng trái này.”

“Nhưng không giống,” Mạo lên tiếng

“Tôi cũng thấy thế,” B đồng tình.

Ngọc vẫn cười ngất và cô lấy tay che cái mụn ruồi khi hai người đàn ông đang nghi ngờ. Cô đứng dậy và bảo muốn về trước. B chưa kịp phản ứng thì Ngọc đã bước ra ngoài, cô đi rất nhanh, gần như là chạy. Mạo nhìn theo Ngọc và hỏi:

“Cô ấy có quan hệ thế nào với anh?”

“Quan hệ thế nào à, chẳng nhẽ anh chưa bao giờ biết phụ

nữ hay sao?”

“Tôi có biết rồi nhưng thất bại. Tôi không thích phụ nữ.”

“Và vì thế anh không lấy vợ.”

“Không phải, còn nhiều lý do khác. Với lại tôi cũng không tin vào phụ nữ.”

Rượu hình như đã có tác dụng, Mạo đã cởi mở và tự tin hơn. Anh ta nhìn B rồi lại hỏi:

“Anh từng trải qua hôn nhân, anh thấy phụ nữ thế nào?”

“Thế nào à?” B trầm ngâm. “Hôn nhân là một việc phức tạp...”

B không muốn nhớ đến nỗi buồn của mình. Đó là một khoảng trầm uất và khi vô tình người đồng nghiệp nhắc lại, anh có cảm giác mình vừa ăn nhầm một thứ gì đó và thấy khó chịu.

“Nếu anh không ăn nữa thì ta về đi,” B nói,” còn về hôn nhân thì tự anh trải nghiệm mới biết được. Tôi không có lời khuyên nào cho anh đâu.”

Anh gọi thanh toán và ra về. B đi rất nhanh, không quan tâm Mạo có đi kịp. Gần về đến cơ quan anh rút điện thoại và gọi Ngọc, bảo cô lên ngay phòng mình.

B vừa lên cầu thang thì Ngọc bước ngay theo. Cô nhìn anh bình thản chờ đợi.

“Em thấy thằng cha Mạo thế nào?”

“Hơi khùng.”

“Nhưng anh còn khùng hơn hẳn ta.”

“Thế à?”

B kéo Ngọc vào phòng và vật cô ra ghế sofa. Anh ngẫu nhiên cởi áo sơ mi của cô, hàng cúc đơm dày khiến anh bực tức. Cái váy cài thắt lưng của Ngọc tiếp tục làm anh loay hoay. Nhưng cô để mặc anh. Cô nhắm mắt và chờ đợi, khi thấy anh bực bội không tháo được chiếc dây lưng cô mới bảo:

“Em tưởng anh quen rồi.”

“Quen gì...”

“Ui, anh đừng giả vờ.”

Cuối cùng B cũng chinh phục được cái khóa thắt lưng của Ngọc nhưng anh bỗng khựng lại...

“Anh chưa khóa cửa à.”

“Không phải thế.”

“Vậy tại sao?”

“Em nghe thấy gì không, tiếng lóc bóc ấy, nó làm anh bất an...”

“À, em có cách rồi.”

Ngọc kéo B sát lại, hai bàn tay cô áp chặt vào hai tai của anh. Tay cô ghì chặt như một tấm chắn ngăn cản âm thanh có thể lọt vào.

Chế ngự được người tình và dù bị Ngọc bịt chặt đôi tai B vẫn nghe thấy âm thanh nào đấy. Không phải tiếng lóc bóc nữa. Tiếng bước chân quen thuộc đang dừng trước cửa phòng anh.

Nhiều năm trước Ba về thăm nhà và mẹ kể một câu chuyện làm anh nhớ mãi. Một người bạn học cùng phổ thông đến tìm Ba, anh ta đến mời Ba đi họp lớp nhưng anh không ở nhà. Anh ta để lại giấy mời và bảo mẹ khi nào Ba về thì đưa cho anh.

“Sao nó không gọi điện cho con nhỉ,” Ba bảo mẹ, “nhiều bạn bè cũ biết số điện thoại của con mà.”

“Mẹ không biết. Nó không nói gì đến điện thoại cả, chỉ bảo khi nào con về đưa hộ giấy mời.”

“Lạ nhỉ, mẹ có hỏi tên không?”

“Mẹ không hỏi, khi ấy trông nó rất vội.”

Ba nhớ lại cuộc họp lớp gần nhất của anh diễn ra trước đó hai tháng. Làm sao hai tháng sau lại có cuộc họp tiếp theo được. Có thể mẹ đã nhầm về thời gian, có thể người bạn cũ của anh đăng trí hoặc chính anh không nhớ nổi về cuộc họp trước đó. Người liên lạc của lớp thông báo, anh ta đã liên lạc với tất cả những thành viên cũ của lớp nhưng chỉ có hai phần ba hồi đáp.

Và cũng chỉ hơn một phần ba những người từng học với anh thời phổ thông đến dự. Thật đáng xấu hổ cho anh, có vài nhân vật anh không nhớ nổi tên hoặc hình dung họ đã từng như thế nào. Khi thấy mọi người tay bắt mặt mừng, Ba vô cùng bối rối.

Anh lo lắng và run sợ. Sự thật họ đã học cùng với anh nhưng anh không sao nhớ nổi.

Từng người bắt tay và hỏi thăm anh. Một người xa lạ tiến đến, anh ta cười rất tươi.

“Thế nào Ba, cậu im hơi kín tiếng quá. Làm ăn thế nào?”

Ba ngượng ngùng, anh cố nở một nụ cười và nói một câu chung chung.

“Mình vẫn ổn, công việc bình thường. Cậu tốt chứ?”

“Không ổn chút nào,” mặt anh ta hơi nhăn lại, “nhưng thôi chuyện ấy nói sau. Rất vui mừng đã thấy cậu trở lại.”

Ngoài anh chàng lạ mặt anh không thể nhớ được tên, còn có hai bạn gái, Ba đã định hỏi một người bạn về họ nhưng anh đã không làm.

Hai người bạn nữ kia hình như đã nhận ra sự khó xử của Ba. Họ không đến gần anh mà tìm một chỗ xa xa để quan sát, hình như họ đã biết anh không nhận ra họ và điều ấy càng làm anh khổ tâm.

Khi đến phần tự giới thiệu bản thân, Ba đứng lên và nói gần như cụt lủn:

“Tôi làm biên tập sách và rất ít về thăm nhà.”

Cũng qua màn giới thiệu ấy Ba biết được công việc của ba người “lạ mặt” kia. Người đàn ông tên Hoàng, kỹ sư xây dựng, hai phụ nữ, một người tên Hoa làm giáo viên và Cẩm, một người lao động tự do, thỉnh thoảng viết lách.

Nghe đến cái tên “Cẩm” và “viết lách” khiến Ba giật mình. Anh nhìn kỹ khuôn mặt người phụ nữ, không hề có nét nào giống cô gái anh từng gặp. Nhưng sau màn giới thiệu, hình như cô len lén theo dõi anh.

Ba không vui vẻ trong buổi gặp mặt đó. Sự xuất hiện của ba người bạn xa lạ, dù anh đã biết tên và nghề nghiệp vẫn làm anh phân tâm. Những cái tên đó không giúp gì cho kí ức của

anh, anh không hồi nhớ gì về họ, không hình dung nổi họ có đặc điểm gì dù đã cùng học với nhau mấy năm.

Những khoảng trống đó luôn làm Ba lo lắng, kể cả cái giấy mời mẹ đưa cho anh. Giấy mời họp lớp, ghi rõ địa điểm, thời gian, nhưng cảm giác như đang có một sự sai sót nào đó, hoặc là bạn anh đã nhầm hoặc cái giấy mời ẩn chứa một sự đáng ngờ nào đấy.

“Con sẽ không đi họp đâu ạ, con về muộn rồi,” anh nói với mẹ.

“Ừ mẹ biết mà. Cả cái cô gái tên Cẩm cũng đến tìm con đấy.”

“Cô Cẩm à,” anh bàng hoàng, “cô ta trông thế nào?”

“Đó là một cô gái trẻ, hình như muốn trả lại con thứ gì đó.”

“Là cái gì hả mẹ?”

“Cô ấy nói phải đưa trực tiếp cho con mới được.”

Đó rất có thể là Cẩm, cô gái anh đã ôm hôn trên thác nước và ân ái trong căn nhà dưới chân núi chứ không phải là cô Cẩm học cùng lớp với anh. Nhưng anh vẫn hỏi lại mẹ.

“Có đúng là cô ấy rất trẻ không, mắt sáng?”

“Đúng vậy.”

Ba lo lắng nhất là khi bố anh trở về, ông hỏi anh nhiều chuyện nhưng tất cả những câu tra hỏi đều không làm anh bất ổn bằng một cô gái tên Cẩm...

“Thế anh vẫn quyết định không lấy vợ nữa à.”

“Một lần với con có lẽ là đủ rồi...”

“Nhưng một người đàn ông không lấy vợ thì không yên ổn đâu.”

“Con tự lo được cho mình,” anh nói bình tĩnh. “Tự con thấy đủ với cuộc sống bây giờ.”

Bố không gắt gao nữa và anh được yên. Bữa cơm gia đình có bố mẹ, chị gái anh nữa. Ba ăn cơm rất ngon, kể vài chuyện lặt vặt, công việc và đi nghỉ.

Ba nằm trần trọc không yên, trời lạnh nhưng anh quyết định hé cánh cửa sổ trên gác hai, căn phòng dành riêng cho anh và nhìn ra ngoài. Phía xa là một màu đen thẫm, rất có thể đó là ngọn núi mà anh và Cẩm đã từng đến, nó có một thác nước và những con bướm lớn sặc sỡ, những con kiến khổng lồ...

Bao năm qua, khi thì anh nhớ những hình ảnh ấy rõ rệt, lúc thì mờ nhạt. Hình như bố mẹ anh cũng chưa ngủ, họ đang rì rầm nói chuyện, về anh hoặc những chuyện khác, chuyện lập di chúc, tài sản bố mẹ để lại nhưng anh lại ngại. Anh muốn gạt việc đó đi vì nói đến chia chác tài sản giống như một điềm gở.

Ba tháng sau anh trở về khi bố mất. Ông trượt chân đập đầu vào thềm hè đá. Ông đi rất nhanh và hầu như không kịp trăng trối điều gì, rồi mẹ anh cũng mất một năm sau đó vì nhồi máu cơ tim.

Giờ nghĩ đến những việc ấy Ba vẫn thấy nặng trĩu. Anh đã không hỏi mẹ thêm về cô gái đến tìm anh hôm đó. Anh cho rằng chuyện ấy ít quan trọng và không đáng để bận tâm. Nhưng có vẻ sự lạnh nhạt hay giả vờ lạnh nhạt đã khiến anh

rất khổ tâm. Có đúng là Cẩm, cô gái anh đã gặp trên núi và cô muốn đưa cho anh một bản thảo hay không? Anh đã từ chối tìm hiểu chuyện đó và giờ đây khi xâu chuỗi tất cả những dấu vết của quá khứ, anh thấy thời gian của mình đang trở lại.

Nét chữ con gái, trang bản thảo gần như quen thuộc đang nằm trên bàn anh.

10.

Ngọc đôi lúc yêu cầu B kể về người vợ trước của anh. Hình như Ngọc luôn chờ đợi sự khổ sở của những kí ức “đau buồn” trong quá khứ nhưng B rất ít khi nói ra. B bảo, xoi mói cái vết thương đó làm gì, chẳng nhẽ em không biết nó đã lành lặn và anh quên nó rồi sao.

“Anh chưa bao giờ nói với em cô ấy trông thế nào, hình như anh không còn tấm ảnh nào nữa.”

“Để làm gì cơ chứ. Anh đã muốn lãng quên và bất cứ tấm ảnh nào cũng không muốn thấy!”

Nhưng Ngọc vẫn đòi anh phải kể. Cô bảo rằng nghe những chuyện đó cô sẽ rút được kinh nghiệm và thấy nhẹ nhõm hơn.

“Có đúng là nhẹ nhõm hơn không,” có lần B hỏi, “em ghen tuông thì có.”

“Em mà thèm ghen à,” Ngọc bĩu môi, “em ghen thì em đã không yêu anh.”

Ngọc yêu anh và không đòi hỏi một lý do nào cả. Kể cả

hôn nhân cô cũng không đề cập vì anh luôn tránh điều ấy. Có lần B đã nói thẳng với Ngọc rằng, nếu cô chấp nhận là “bạn gái” thì được còn “vợ” thì không, đơn giản là anh không muốn trải qua đời sống hôn nhân một lần nữa.

“Chị ấy là người thế nào?”

“Một người đàn bà đẹp.”

“Tính chị ấy nữa?”

“Cũng khá dễ chịu, tất nhiên trừ lúc cãi cọ.”

“Sao anh lại ly hôn?”

B nhìn thẳng vào mắt Ngọc. Anh muốn quát lên, đó là một câu hỏi quá lớn, một vấn đề phức tạp không thể vắn tắt trong một vài từ. Và đơn giản, B không muốn nhắc lại nó. Anh cố gắng bình tĩnh:

“Em biết điều ấy không dễ dàng, đừng hỏi anh những câu tương tự.”

“Nhưng đã có người hỏi em tại sao không lấy chồng.”

“Thế em trả lời sao?”

“Theo anh thì em nên trả lời sao?”

“Chúng ta hãy tránh chuyện này đi.”

Ngọc ảm ức, cô khóc và B lại phải an ủi. Ngọc yêu anh đã mấy năm, cô có tài sản, công việc ổn định. Vì sao cô lại không lấy chồng, có phải chỉ vì cô đợi anh không?

“Anh nói thế này nhé,” B thăm thì, “em có thể bỏ anh và anh không trách đâu.”

“Thế à,” Ngọc càng nức nở, “anh muốn thế à?”

“Anh không muốn thế nhưng chấp nhận được.”

“Ừ, thế em sẽ lấy ai?”

“Cái tay Mạo chẳng hạn.”

“Không, cha ấy khùng lắm.”

“Thì anh cũng hơn gì.”

“Này,” Ngọc bỗng ngừng khóc, “em sẽ nói cho anh chuyện này nhé, nghiêm túc.”

Rồi Ngọc kể cho anh những chuyện đang diễn ra trong nhà xuất bản. Tay phó giám đốc đã từng gạ gẫm Ngọc nhiều lần nhưng cô không chịu, thậm chí hấn tuyên bố sẵn sàng bỏ vợ để lấy Ngọc nhưng cô vẫn không động lòng.

“Sao em không đồng ý đi, hấn ta hơn anh mọi mặt.”

“Nhưng hấn ta tởm lợm. Em không thể chịu đựng được hấn,” Ngọc trả lời.

Câu chuyện của Ngọc khiến B buồn. Ăn tối ở nhà Ngọc xong B trở về cơ quan, tự nhiên anh không muốn về nhà nữa. Anh quyết định ngủ ở phòng làm việc, trên ghế sofa.

Trời chưa khuya lắm và không mưa. B mở cửa sổ, đường phố còn nhộn nhịp, se lạnh. Một cái gì đó mời gọi, khiêu khích. Anh rót rượu và uống. Rượu khiến anh thấy hưng phấn. Anh đóng cửa sổ, lấy thêm một chiếc áo khoác và đi xuống cầu thang. Lúc đi qua cổng anh nói với người bảo vệ.

“Tôi đi dạo ngoài phố một chốc rồi về, hơi muộn, sẽ gọi anh nhé.”

Người gác cổng làm ở nhà xuất bản này lâu lắm rồi, và tối nào ông ta cũng uống nửa chai rượu trước khi đi ngủ. Nơi đây cơ bản chỉ có sách, bọn trộm không có nhiều cơ hội nên ông ta khá thành thoi.

B đi dọc theo con phố quen thuộc. Anh ngắm những ngôi nhà hai bên đường. Vài cửa hiệu vẫn mở, mấy quán cà phê và bia vỉa hè còn đông khách. Tiếng nói chuyện âm ỉ và mùi bia chua nồng.

Một cô gái đứng ở một góc hơi tối vậy vậy anh. Cô ta gạ gẫm nhưng anh từ chối, anh không thiếu đàn bà và không thấy thèm khát. Kể cả không có Ngọc, anh vẫn có thể tìm cho mình một cô gái khá dễ dàng.

Rồi B thấy bóng váy đen đi trước mặt mình. Cô gái đi tốc độ vừa phải. Anh bám theo, giữ khoảng cách nhất định, cô gái không quay lại lần nào. Qua hai dãy phố, cô bước vào một quán cà phê khá đông khách.

B theo cô gái vào quán và anh chờ cô tìm được chỗ.

Cô chọn một cái bàn trông ra góc phố, B vào sau và anh chỉ có thể nhìn cô ở phía sau.

B gọi một ly cà phê đen và nhẩn nha. Mắt anh lơ đãng nhưng vẫn dõi theo mục tiêu trước mặt. Cô gái ngồi một mình, chẳng một lần quay lại, cô nhìn qua cửa sổ, B muốn đến gần để bắt chuyện nhưng anh còn ngần ngại.

Rồi B nghe thấy tiếng cười phát ra từ một góc quán. Anh không quan tâm nhưng linh cảm có sự quen thuộc. Anh giật mình khi nhận ra Mạo đang ngồi với cô gái vừa gạ gẫm anh khi nãy.

Mạo không nhìn thấy B, anh ta nói chuyện rất to và tự nhiên. B không hiểu sao một người như anh ta có thể ra những quán cà phê thế này, lại còn nói chuyện âm ỉ với một cô gái đứng đường.

B nhấp một ngụm cà phê, cà phê ở đây rất dở. Khét và nhạt. Cô gái ngồi trước anh vẫn vô tư buông thông đôi chân, hình như cô đã phát hiện ra điều thú vị ngoài cửa sổ.

B ngắm nhìn cô gái. Tại sao cô ta không hề quay lại, không nhận ra luồng xung điện phát ra từ anh, hay cô biết mà không quan tâm?

Suy nghĩ của anh bị cắt ngang bởi tiếng ồn của Mạo, anh ta cười liên tục. Có một sự man rợ trong tiếng cười ấy.

Có khi Mạo cũng giống anh, buồn chán, cô đơn trong đêm tối này. Anh ta không vợ, chưa lần nào trải qua hôn nhân và bạn gái thì không rõ có hay không. Nếu có, thì anh ta đâu cần phải trò chuyện với một cô gái vợ được trên vỉa hè như vậy. Nhưng điều đó đâu nói lên điều gì, biết đâu chỉ là thú vui của anh ta.

Cô gái trước mặt B thay đổi tư thế. Cô lấy một vật dụng trong túi xách rồi chăm chú vào đó.

B nghe thấy tiếng cười to hơn của Mạo. Người đồng nghiệp của anh và cô gái kia dắt díu nhau ra cửa. B nhìn ra ngoài và thấy họ lên một chiếc taxi, anh nhìn chiếc xe chậm rãi rời đi. Khi B quay lại, cô gái váy đen của anh đã biến mất.

Cô đã biến mất ngay trước mũi anh không để lại dấu vết.

11.

Ba thấy nhớ bố dù lúc còn sống, anh và bố không thật sự hợp nhau. Hồi trẻ, khi bố khuyên anh tìm một công việc gì đó

vui vẻ, năng động anh đã kiên quyết gạt đi. Sự lựa chọn của anh đi ngược lại mong muốn của bố. Bố muốn anh hoạt bát thì anh lại đắm mình vào một thế giới suy tư. Bố muốn anh năng nổ, anh lại tìm một công việc trầm lặng. Bố muốn anh gần nhà anh lại ở một nơi rất xa. Khi anh bày tỏ ý định muốn viết lách và từ chối tất cả những định hướng hướng nghiệp, bố đã nổi giận và quát mắng anh rất nhiều. Đặc biệt, với cuộc hôn nhân tan vỡ của anh, bố đã rất buồn, ông muốn có những đứa cháu để vỗ về thì anh lại không thể, anh từ chối sự can thiệp của y học hoặc phương thức nào đó để có những đứa con.

Cũng chính vì thế đôi khi anh cảm thấy có lỗi với bố mẹ mình, dù đó chỉ là cá tính, khí chất của anh. Bố muốn anh là con người của cộng đồng, của gia đình, dòng họ nhưng anh thiên về bản thân mình. Anh muốn được tự do, nghĩ và làm theo ý muốn của mình. Anh không chống lại bố mẹ hay cộng đồng nhưng anh sống vì anh chứ không phải vì họ. Sự đau khổ hay sung sướng anh một mình gánh chịu và không cần đổ lỗi hay chia sẻ với ai, anh chịu trách nhiệm về đời mình.

Nhưng có những kỷ niệm khiến anh không thể không dằn vặt. Lúc còn nhỏ, Ba có một tập bản thảo, thơ và truyện ngắn, bố đã phát hiện ra anh lén lút viết lách và ông nổi giận, tất cả thành viên trong gia đình không ai đứng về phía anh, chỉ có trách mắng la hét, dè bủ và chế giễu. Đam mê đầu đời của anh gần như lụi tàn sau cuộc bạo hành tinh thần đó.

Ba vĩnh viễn không viết nữa, vết thương tuổi thơ đã cho anh một cú chí mạng. Anh tìm một cách khác để giúp đỡ, nâng niu những người viết. Anh chọn nghề biên tập sách để

được thỏa mãn những đam mê chữ nghĩa, anh mỗ xẻ, chữa trị nó, làm cho nó hay hóm lên, cũng phần nào giải tỏa những khát vọng không thỏa mãn trong anh.

Mang nỗi đau âm thầm, Ba ít khi về thăm nhà. Thời sinh viên anh sống xa nhà và một năm chỉ về hai lần: nghỉ hè và tết, cả hai lần đó, anh đều ít trò chuyện với bố mẹ, không thể chia sẻ vì những suy nghĩ trái ngược.

Đó là trạng thái u uất không người đồng cảm. Ba lặng lẽ, gần như cô độc. Không có người giống mình, anh cũng không muốn san sẻ với ai, hình như những người xung quanh, cả bố mẹ và chị gái, đơn thuần là những người xa lạ buộc phải sống cùng nhà, ăn cùng mâm và làm một số việc cùng nhau.

Cả cuộc hôn nhân thất bại của mình, anh cũng không nói với ai. Vợ chồng anh suy nghĩ khác nhau, quan điểm trái ngược và một lần nữa anh thấy mình phải sống chung với người xa lạ.

Có lần bố hỏi anh về những đứa cháu ông mong chờ. Anh đã trả lời như một cái máy, đứng đưng lạnh lùng. Anh hiểu những tâm tư của bố nhưng anh không thể nói cho dẹt dàng, mềm mỏng hơn. Anh đã không cố gắng, bằng một cách nào đấy, để thỏa mãn mong muốn của bậc sinh thành.

Anh đã không làm việc ấy, không phải anh ghét bỏ bố mẹ mà anh thấy rằng nếu làm điều đó anh sẽ giả dối với chính mình, anh không muốn diễn kịch để hài lòng một ai đó. Anh mua thức ăn ngon cho bố mẹ, gửi tiền về phụng dưỡng hàng tháng và chăm sóc tận tình khi bố mẹ ốm nhưng nhất quyết không tìm mọi cách để thỏa mãn ước mong của bố mẹ: có những đứa cháu để ông bà bông bế.

Như thế có phải là bất hiếu? Truyền thống dân tộc luôn đòi hỏi những đứa con để nối dõi tông đường. Không có con là tội bất hiếu lớn nhất, nhưng anh sẵn sàng cảm thấy có tội để được là chính mình.

Vì mặc cảm tội lỗi, anh luôn cố gắng làm vui lòng bố mẹ, chỉ cái ước nguyện lớn nhất thì anh từ chối. Anh từ bỏ viết lách, hứa sẽ trở lại quê hương khi nghỉ hưu và làm tất cả những nghĩa vụ của một đứa con nhưng có thêm một người vợ và sinh con thì anh không thể.

Anh biết mình vô sinh vào năm thứ ba trong cuộc hôn nhân. Vợ anh cũng không quá khao khát có con. Anh biết nếu muốn có con y học phải can thiệp, thụ tinh trong ống nghiệm hoặc biện pháp nào đó. Anh từ chối tất cả những phương pháp ấy. Việc đó, giống như giới hạn cuối cùng sự chịu đựng, nó đánh thẳng vào lòng tự tôn và tra tấn tinh thần. Anh biết nếu có con, đứa con sẽ nhắc nhở về thứ anh không có được, sẽ là vật chứng vĩnh viễn của một thằng đàn ông khiếm khuyết, anh không chấp nhận điều ấy.

Rốt cuộc, anh một mình, sống tự do, có một vài người tình. Tất cả những người tình của anh, anh đều nói rõ cho họ rằng anh không thể có con và cũng không muốn một cuộc hôn nhân thứ hai. Nếu ai chấp nhận điều đó thì tiếp tục, còn nếu không, anh sẵn sàng rời bỏ, không nuôi tiếc hay ân hận.

Một lần, mẹ kể về một cô gái đến nhà. Theo cái cách mẹ mô tả thì có thể là cô gái anh đã gặp ở thác nước trong rừng. Mẹ bảo, nếu anh lấy cô gái ấy thì sẽ dễ dàng có con.

Anh đã bật cười về suy nghĩ hôn nhiên đó. Mẹ đơn giản nghĩ rằng, sinh con là việc của đàn bà và đàn ông chỉ cần rút

cái chất lỏng của anh ta vào người đàn bà là họ khắc có con, không cần biết thứ chất lỏng ấy chất lượng thế nào và người đàn ông có trục trặc gì không.

Chính vì thế mà anh rất nhớ mẹ. Ở một điểm nào đấy anh yêu mẹ hơn bố. Không phải vì sự phân biệt đối xử nhưng mẹ ít gay gắt với anh hơn. Bà học không nhiều và không dùng lý để nói chuyện với anh. Khi hỏi về công việc của con trai, bà chỉ hỏi đơn giản, đại loại lương anh có đủ sống không, anh ăn uống thế nào, ăn ngon ngủ tốt không. Bà không quan tâm tới các mối quan hệ của anh với đồng nghiệp, thăng tiến hay thụt lùi, không giống như cách bố anh vẫn hỏi.

Và như thế anh thấy được yên bình. Khi mẹ nhắc chuyện cô gái kia tìm mình, trong lòng anh bất ngờ rộn lên một ý nghĩ táo bạo. Hay là đi tìm và cưới Cẩm.

Ba thở dài và đặt tay lên tập bản thảo. Có lẽ anh sẽ làm thế nếu tìm thấy cô gái. Nhưng anh đã không gặp lại Cẩm suốt hai mươi năm qua. Dù có thể anh đã gặp nhưng sự thật có vẻ không như vậy.

Và nếu như anh già, chết đi thì sẽ sao nhỉ, thì cũng giống như bố anh thôi. Một tấm bia giản dị ở nghĩa trang, một dòng chữ khắc trên đá: Biên tập viên Ba, mất ngày... tháng... năm...

Nhưng anh không nghĩ đến cái chết, không phải anh bàng quan mà dần dần xem nhẹ nó. Anh đã chứng kiến cái chết của bố mẹ và những người khác nữa, không quá ghê gớm và đáng sợ như người ta vẫn kể. Những cái chết êm đềm và vĩnh viễn, nhưng liệu nó có nhẹ nhàng với anh không, anh chưa biết.

Ba tiếp tục đọc bản thảo, trực giác của anh không khác

bao năm trước là mấy. Bản thảo này sẽ sửa chữa vài chỗ nhỏ rồi cho in. Anh sẽ thuyết phục để xuất bản hoặc nếu không, anh tự bỏ tiền ra in cũng được.

Và anh bỗng thấy khát khao và hào hứng như thể đó là quyển sách của chính mình, do anh viết ra. Giống như khi sáng tác được những bài thơ, những truyện ngắn hồn nhiên của tuổi thơ. Những dòng chữ, ý tứ đơn sơ nhưng là của riêng anh. Anh bỗng tìm được niềm vui sướng đã đánh mất trong nhiều năm. Anh thấy khoái cảm của sự viết và sáng tạo. Anh muốn làm như chính mong ước của anh.

12.

Một sáng B đến muộn, Mạo đang đứng trước cửa phòng anh ngập ngừng. B nhận ra sự bối rối của anh ta.

“Anh tìm tôi có việc gì?” B hỏi.

“Không, tôi không định hỏi...”

“À,” B túm lấy áo anh ta, “không sao anh lại đứng trước phòng tôi lén lút như thế. Lâu nay tôi vẫn nghe thấy bước chân, tôi biết đó là anh.”

“Tôi không rình mò,” Mạo kêu lên.

“Thế thì về cái gì,” B quát to.

Nói rồi B mở cửa lôi anh ta vào phòng. Người đồng nghiệp ngồi trên ghế hầy còn run rẩy. B đi tới cái tủ, anh lấy chai rượu mạnh và hai cái ly, anh rót rượu.

“Uống đi và nói xem chuyện gì đang xảy ra.”

Người đồng nghiệp nhìn anh, B không hiểu sao anh ta bỗng hèn nhát và yếu đuối như thế. Mạo đưa ly rượu lên môi, có lẽ anh ta sợ B đánh, mà có khi B sẽ đánh thật, anh đang giận dữ và chờ đợi câu trả lời.

“Thật ra tôi có chuyện muốn nói với anh từ lâu rồi,” Mạo rụt rè, “chuyện này quá tế nhị nên tôi không dám nói.”

“Thế à. Giờ tôi có đủ kiên nhẫn để nghe đấy.”

“Chuyện là thế này,” anh ta chậm rãi, “đừng có giận tôi nhé.”

Rồi anh ta kể cho B lý do anh ta thường xuất hiện trước cửa phòng B. Anh ta rất mê căn phòng này, phòng có cửa kính nhìn ra ngoài phố, tủ tường bằng gỗ tốt và đặc biệt có một lò sưởi rất trang nhã.

“Nhưng phòng của anh cũng giống như thế mà.”

“Không phải thế đâu,” Mạo như thăm thò. “Tôi đã tìm hiểu rồi, phòng của anh đặc biệt nhất trong nhà xuất bản này, anh không nhận ra đâu. Nó rộng và ở vị trí thoáng nhất.”

Rồi anh ta miêu tả tỉ mỉ cho B nội thất căn phòng của B. Cửa chính có một chấm tròn màu đỏ thay cho biển hiệu. Tủ là loại gỗ tốt, sàn nhà gỗ lim và lò sưởi rộng hơn phòng khác.

“Tại sao anh biết những điều ấy,” B kinh ngạc, “anh đột nhập vào phòng tôi đo đạc tất cả những chỗ ấy à?”

“Không!” Mạo trả lời vẻ đầy tự hào. “Tôi có thẩm quyền làm điều ấy, cách đây ba năm, khi tòa nhà này sửa lại, tôi được phụ trách theo dõi thiết kế cho giám đốc, tôi có quyền vào xem tất cả các phòng trong giai đoạn sửa chữa.”

Và anh ta kể cho B nghe, anh ta đã sử dụng thế nào khi

thấy kiến trúc căn phòng của B khác tất cả các phòng còn lại, dù khác biệt chỉ ở chi tiết nhỏ và không dễ nhận ra nhưng chắc chắn có sự cố ý.

B đã nghe người ta kể về những nhân vật từng làm việc trong phòng của anh. Tòa biệt thự có lịch sử hơn trăm năm và B mới làm việc ở đây hai mươi năm, nghĩa là trước đó, khoảng tám mươi năm trước đã có vài người tiền nhiệm. Những người đó B biết, đều là những nhân vật lừng danh của nhà xuất bản.

Người đồng nghiệp tiếp tục nói về ấn tượng của anh ta ba năm trước. Anh ta bí mật cầm thước đi đo toàn bộ kết cấu từng phòng. Tất cả đều giống nhau đến kinh ngạc, sai số không quá vài cm, trong khi căn phòng của B, chỉ riêng lò sưởi kích cỡ đã lớn hơn 10 cm, điều đó rất bất thường.

Tiếp đó, anh ta phát hiện ra, không những kích cỡ khác, từ lò sưởi đến tủ tường, sàn gỗ, dấu vết trên cửa đều khác biệt một cách tinh vi, và anh ta khao khát được sống trong căn phòng đó. Khi việc sửa chữa tòa nhà chấm dứt, anh ta mất cái quyền vào bất cứ phòng nào anh ta muốn.

“À ra thế,” B trầm ngâm. “Anh thân với giám đốc, sao anh không đề xuất với ông ấy.”

“Vì tôi không có lý do, tôi cũng không nói cho ai biết sự khác biệt này, tôi chỉ giữ nó cho riêng mình.”

B biết Mạo không thể yêu cầu đổi phòng nếu không đưa ra được lý do chính đáng. B là một biên tập viên cá tính của nhà xuất bản và theo luật bất thành văn, người nào giỏi nhất sẽ được làm trong căn phòng ấy, không phải do kiến trúc khác biệt mà do lịch sử để lại, người đầu tiên làm việc trong phòng ấy là một nhân vật bảo thủ và truyền thống được duy trì.

“Những người tiền nhiệm thì lừng danh còn giờ chẳng ai biết tôi cả,” B nói. “Tôi hầu như không xuất hiện trước công chúng. Tôi là kẻ vô danh.”

“Nhưng anh đã dám cho in những tác phẩm khác thường và gây tranh cãi,” Mạo nói. “Anh không nổi tiếng nhưng trong nhà xuất bản này cũng không có ai hơn.”

Cách đây hơn hai mươi năm, B nhận căn phòng này. Anh không hiểu hết cái ý nghĩa người ta trao cho anh, anh chỉ biết mình được ưu ái và người tiền nhiệm đã tự sát vì trầm uất.

Mạo còn kể thêm với B, theo luật bất thành văn của nhà xuất bản, căn phòng đó chỉ được giao cho người khác khi người chủ cũ chết hoặc nghỉ hưu, không có sự hoán đổi giữa chúng.

Nghĩa là Mạo sẽ không bao giờ có cơ hội ở căn phòng đó, trừ khi B chết hoặc nghỉ hưu.

“Nhưng tôi chưa bao giờ nghe thấy lời đồn đại hoặc nhìn thấy bất cứ văn bản nào của nhà xuất bản quy định việc này.”

B rót một ly rượu nữa và anh thấy hứng thú với câu chuyện kỳ lạ kia.

“Anh sao biết chuyện đó bằng tôi được,” người đồng nghiệp tỏ vẻ tự hào, “tôi thân với giám đốc và sếp kể cho tôi nghe chuyện đó.”

“Ra thế. Vậy là anh luôn dò xét căn phòng của tôi.”

B nở một nụ cười đắc thắng. Anh đi đến cái tủ tường, lấy tay đâm vào nó, lại đập một cú vào cánh cửa. Anh đến gần lò sưởi và sau khi ngắm nghía sự tinh xảo của từng chi tiết, anh nhổ một bãi nước bọt vào trong lò. Những bụi bẩn đã hút

miếng nước bọt của anh rất nhanh.

Người đồng nghiệp im lặng quan sát những hành động của B.

Anh ta uống hết ly rượu. Khi anh ta định lại gần cái lò sưởi thì B ngăn lại.

“Vì tất cả những điều anh đã kể với tôi,” B gần từng tiếng, “tôi cấm anh không được chạm bất cứ thứ gì trong phòng tôi. Ngày mai tôi sẽ gọi thợ thay khóa cửa và chỉ có duy nhất tôi được ở trong phòng này.”

Người đồng nghiệp co rúm lại. Có vẻ sự trừng phạt của B đối với anh ta quá nặng, anh ta khúm núm như đứa trẻ phạm lỗi.

“Tôi đã bảo với anh là tôi chưa từng đột nhập căn phòng này kể từ sau vụ sửa chữa cách đây ba năm. Chìa khóa phòng chỉ anh và giám đốc có.”

“Nhưng sao anh phải khốn khổ vì nó như vậy,” B khinh bỉ. “Tôi hứa với anh nếu tôi chết hoặc nghỉ hưu sớm, tôi sẽ giao căn phòng cho anh.”

“Cũng không được. Anh lấy quyền gì mà giao, giao hay không là do giám đốc quyết định.”

“Cũng phải. Người chết thì làm gì còn có quyền gì? Vậy thì anh rút đi. Từ giờ tôi cấm anh rình mò phòng tôi.”

B nằm vật trên ghế sofa nghĩ ngợi. Hình như một thứ gì đó đã trở về, anh lại nghe thấy tiếng lóc bóc như nước chảy đầu dây. Anh mở toang tủ tường, nhìn soi mói vào lò sưởi và mân mê cái vòng tròn đỏ ở cửa chính, anh vẫn không tìm ra nơi phát ra tiếng động đó.

B trông ra ngoài cửa sổ, anh thấy con sóc đực đang nhìn mình. Hình như nó có điều phấn khích, nó nhìn anh rất lâu và không bỏ chạy.

B lấy điện thoại và bấm máy gọi Ngọc. Anh nói cô phải lên phòng anh có việc gấp. Và khi Ngọc vừa vào phòng, còn ngạc nhiên vì chưa thấy anh nói gì thì B đã khóa trái cửa, bế cô đặt xuống ghế sofa và cởi áo quần. Ngọc vùng lên thì bị anh gạt ra.

“Anh điên rồi,” cô nói, “đang giờ hành chính, em còn một đồng việc đây này.”

“Tất cả những thứ đó làm sau cũng được. Em không biết bọn mình được làm tình trong một căn phòng như thế nào đâu.”

Và mặc cho Ngọc chống cự, B gần như hăm hiếp người tình ngay trên ghế sofa...

13.

Dự định của Ba không thực hiện được. Cuốn sách của Cẩm không được xuất bản, từ người đọc duyệt đầu tiên đến giám đốc, không ai đồng ý cho anh in cuốn sách đó, kể cả khi anh sẵn sàng bỏ tiền của mình.

Ba thấy sự bất lực của mình, như nhiều năm về trước anh có ý định truy tìm tung tích của Cẩm. Cái đêm duy nhất trong ngôi nhà cạnh bờ rừng cho anh một ấn tượng khó phai, anh lần tìm theo nó, nhưng chỉ là mớ bong bóng.

Sau lần gặp gỡ với người đàn bà chủ quán trọ trên thành phố, Ba đã có mối quan hệ với cháu người đàn bà ấy. Anh chàng kỹ sư đã trở thành bạn của anh trong một thời gian.

Ba thường gặp anh ta những khi rảnh rỗi, nói chuyện với anh ta về kiến trúc, các phong cách hội họa, các ngọn núi vì cả hai người đều thích thiên nhiên. Có lần anh ta hỏi Ba.

“Sao anh không về thăm nhà trọ của dì tôi. Như lời anh kể thì nơi đó rất ấn tượng.”

“Sao lại như lời tôi kể, chẳng nhẽ anh chưa từng đến thăm nhà của dì mình hay sao?”

“Đó không phải là nhà dì tôi, chỉ là nơi bà ấy kinh doanh, ngôi nhà của dì ở một chỗ khác.”

Và anh ta đã kể cho Ba nghe mối quan hệ trong gia đình mình. Bà chủ nhà trọ là em gái của mẹ anh ta, gia đình họ có hai chị em và anh ta luôn coi dì như người mẹ thứ hai.

Rồi qua lời anh ta kể, Ba biết rằng người đàn bà chủ nhà trọ đó đã cấm người chị gái và bất cứ đứa cháu nào đến ngôi nhà bên bờ rừng.

Ba vẫn không hiểu sao sự ngăn cản ấy lại được thực hiện một cách triệt để. Nhiều năm về sau, khi anh biết rằng bà chủ nhà trọ đã mất và dù được thừa kế ngôi nhà dưới chân núi, người cháu ruột cũng không một lần đến thăm. Anh ta bán nó thông qua người môi giới và thực hiện nghiêm túc bản di chúc của dì mình.

“Anh không biết được đâu, mối quan hệ giữa mẹ tôi và dì rất phức tạp. Và đấy cũng là lý do mà dì đã cấm tất cả mọi người trong gia đình tôi đến đó.”

Anh ta kể cho Ba nghe câu chuyện buồn gia đình mình. Hai chị em gái ấy đã cùng yêu một người đàn ông. Người đàn ông đó yêu cô em hơn nhưng lại có con với cô chị. Cô em vì thế đã dứt khoát lìa xa gia đình, từ bỏ người chị và đi rất xa. Sau này có tiền, bà xây một ngôi nhà trọ dưới chân núi nơi Ba từng ở.

“Nhưng tại sao bà dì vẫn quý anh?” Ba hỏi.

“Vì tôi là con trai người yêu của bà. Dì giận chị gái nhưng vẫn yêu người đàn ông kia, tức là bố tôi, vì thế mà suốt đời bà sống trong đau khổ.”

Ba lại nhớ đến những cánh bướm bay vào nhà đêm hôm ấy, ngôi nhà hình như là nơi trú ngụ của chúng. Không khí ở đó u tịch lặng lẽ, cả thứ rượu anh uống cũng có hương vị lạ.

“Tôi vẫn tò mò về câu chuyện của anh. Vậy bố anh thì sao? Ông ứng xử với hai người đàn bà thế nào?”

Người đàn ông nhìn Ba trầm ngâm rồi tiếp tục câu chuyện về gia đình mình. Bố anh ta bắt buộc phải lấy cô chị làm vợ, dù ông yêu cô em hơn và khi cô em bỏ đi, tình cảm càng mạnh lên gấp bội và ông đã dần vật rất nhiều.

Người đàn ông ấy yêu một người nhưng lại có con với một người khác. Ai cũng hiểu rằng ông bắt cá hai tay và những ngày tháng sống trong gia đình ấy, mọi người đều coi ông là người gây ra tội, vì ông, cô em phải dứt áo ra đi.

“Dì tôi ấy,” giọng người kĩ sư đều đều, “người đàn bà bị phụ tình đó không bao giờ quay về nhà, dù dì vẫn gặp người thân ở đâu đó, như ở quán cà phê chẳng hạn.”

“Thế dì có gặp lại mẹ anh không?”

“Một lần duy nhất, lúc mẹ tôi mất.”

Anh ta không kể tỉ mỉ nhưng Ba đã hình dung ra cảnh người đàn bà về gặp tình địch của mình, cũng là người chị gái duy nhất. Có lẽ bà nhẹ nhõm khi thấy tình địch đã chết, cũng có thể bà sẽ nói, chị đấy à, cuối cùng chị đã chết trước tôi, quả là ông trời có mắt.

Hoặc có thể người đàn bà ấy đứng trước linh cữu chị mình khóc nức nở. Bao nhiêu năm hai người không gặp nhau, không ngờ người chị cũng đau khổ chẳng kém gì người em, chỉ vì một kẻ có tội duy nhất là gã đàn ông kia.

Nhưng Ba không biết chính xác sự việc diễn ra như thế nào, Ba không dám hỏi và người bạn của anh không kể. Có thể đó là một cuộc gặp gỡ hết sức lạ kỳ và đau đớn.

“Thế dì có gặp lại bố anh không?” Ba hỏi tiếp.

“Có, sau đám tang của mẹ tôi, dì đã gặp bố tôi một lần duy nhất, rồi không bao giờ nữa.”

Ba không dám hỏi anh ta về cuộc gặp gỡ kia, biết đâu anh ta cũng không biết hoặc hai người kia không kể lại. Cuộc gặp gỡ ấy, Ba mừng tượng ra, là một thứ rất kinh khủng nhưng lại xúc động, khiến cưỡng và đầy dọ.

“Thế khi dì mất, bố anh có đến không?” Ba lại hỏi.

Lần này thì anh kĩ sư kể cho Ba tỉ mỉ câu chuyện, bố anh ta đến thăm người tình cũ. Người đàn ông đứng rất lâu trước quan tài người xấu số. Ông ta im lặng và cúi xuống ngắm nhìn khuôn mặt người yêu mình. Đến lúc chết bà vẫn yêu và hận ông. Không ai biết được trong cuộc gặp gỡ trước đó họ đã nói với nhau những gì.

Rồi người bạn của Ba thở dài. Anh ta nói rằng, tình yêu làm thành tấn bi kịch trong gia đình anh. Mẹ anh đau khổ, bố anh dần vật và người dì uất hận đến lúc chết. Và dì lập di chúc, để lại toàn bộ tài sản cho anh nhưng cấm bất kỳ người thân nào đến ngôi nhà dưới chân núi. Hình như dì đã cất giấu một thứ rất đáng sợ ở đó.

“Thế sao anh không đến nơi ấy một lần, chẳng phải dì anh đã mất rồi sao?”

“Tôi sợ. Tôi sợ sẽ thấy một thứ khủng khiếp. Cả bố tôi cũng không dám đến. Hình như ông cũng đoán có một ác mộng đang chờ đợi mình.”

Và người bạn đã nhiều lần yêu cầu Ba miêu tả tỉ mỉ ngôi nhà ấy. Lần qua đêm duy nhất, những ký ức của Ba về ngôi nhà dưới chân núi, cuộc gặp gỡ với Cẩm vì thế cứ trở đi trở lại. Và anh không suy đoán được người đàn bà kia đã cất giấu những gì ở đó và dù chỉ một đêm cũng đã khiến anh nhớ nó rất nhiều.

Nhưng thực ra, hình ảnh về ngôi nhà ấy Ba không nhớ nhiều lắm, kí ức của anh chủ yếu gắn liền với người con gái kia. Những lời của Cẩm, khung cảnh cô liêu của núi rừng, âm thanh của thác nước và đặc biệt là những con bướm khổng lồ.

Ba thấy sự thất bại trong việc xuất bản cuốn sách của Cẩm thật đáng xấu hổ. Anh mang bản thảo đến nhiều nhà xuất bản nhưng tất cả đều từ chối, không ai cấp cho anh một cái giấy phép hợp lệ để in. Nội dung cuốn sách quá khác thường và một thứ văn chương lạ đời không được người ta chấp nhận.

Ba cúi xuống đọc bản thảo, lần nào đọc cũng cho anh

những rung động nhất định. Tim anh đập nhanh hơn, hơi thở dồn dập, lần nào anh cũng thấy một sự kích thích bí ẩn, anh thấy không phải mình đọc những con chữ mà một thứ gì lớn lao hơn rất nhiều đang mời gọi.

Chỉ một đêm đã đủ nhớ mãi, có thể người đàn bà chủ quán trọ dưới chân núi cũng từng mơ ước được làm tình với người mình yêu trong một ngôi nhà như thế. Bà ta đã mơ ước và dàn dựng cảnh như thật, đó biết đâu là lý do khiến những người thân của bà không ai được bước vào.

14.

Ngọc đặt vấn đề với B về chuyện cưới xin. Một buổi chiều khi cô bảo anh về nhà mình, cô đã nói thẳng chuyện đó. B lặng yên ngồi nghe, anh từng nói rằng mình phản đối chuyện hôn nhân. Anh đã nếm đủ nó và không muốn lặp lại, nếu cô muốn anh cưới có nghĩa anh sẽ phải chấm dứt mối quan hệ với cô.

“Anh kiên quyết như thế ư?”

“Điều đó phạm vào quy tắc của anh.”

“Quy tắc phá vỡ được.”

“Anh không thể.”

“Vì sao?”

“Vì anh không quen sống chung.”

Đó là một điều cay đắng. Cuộc hôn nhân trước của anh, đau buồn và thất vọng, nhưng anh có thể níu kéo nếu cố gắng.

Cái chính là B nhận thấy anh không thể chung sống với nhiều người, không chỉ có vợ anh mà còn họ hàng của cô ta, bố mẹ vợ và bố mẹ của chính anh nữa. Họ quan tâm lo lắng, họ xen vào cuộc sống của anh quá nhiều. Đã có lúc anh từng thú nhận với người vợ cũ của mình: “Anh là một kẻ vị kỷ em ạ, thậm chí là ích kỷ. Anh không tài nào hòa hợp được với những người xung quanh, họ khác anh quá.”

Vợ anh thở dài. Sự chịu đựng cứ tăng dần và cùng với nhiều khác biệt nữa, họ đã chia tay. Anh không thấy tiếc, chỉ thấy mình có một phần lỗi.

Giờ đây Ngọc đề nghị chuyện hôn nhân. Anh không muốn mất cô nhưng yêu cầu của cô anh không đáp ứng được. Anh là con sóc hoang, thích sống một mình, cùng lắm là cặp kè với một con sóc cái nào đấy để bớt cô đơn nhưng phải chịu trách nhiệm với nhau về mọi thứ do tờ hôn thú mang lại thì anh không thể. B nói với Ngọc:

“Đây không phải lần đầu anh nói với em về chuyện này, nhất định chúng ta phải cưới nhau sao?”

“Nhất định, em đã quyết định rồi, nếu không cưới thì chia tay thôi.”

B không thấy hụt hẫng, anh đã quen với sự mất mát, cuộc hôn nhân trước đây của anh, vài mối tình thoáng qua nữa, anh đã buộc phải quen với những việc này, anh muốn sống với cá tính của mình và buộc phải chấp nhận những hậu quả của nó.

Cuộc chia tay ảm đạm, Ngọc không khóc nhưng cô đứng đưng, xa lạ. Cô lấy một chai rượu, hai người uống rất nhiều. B gần như say nhưng không ở lại. Anh cũng không hôn cô lúc

chia tay. Mưa lất phất và lạnh nhưng B đi bộ suốt ba cây số để về nhà mình. Đêm ấy anh có một giấc ngủ sâu không mộng mị, một thứ gì đó đã tách rời khỏi con người anh.

Anh vui đầu vào bản thảo. Anh đọc kỹ càng, thận trọng. Khi làm xong một quyển sách hay trong anh vẫn dấy lên một khoái cảm nào đấy, gần giống như lúc làm tình với một người đàn bà đẹp.

Một buổi chiều, B nghe thấy tiếng gõ cửa. Ngọc không đợi anh mở cửa đã tự bước vào, cô đến ngồi trên ghế sofa và chờ anh.

“Em đến báo với anh rằng, em sẽ lấy chồng.”

“Anh biết.”

“Anh có biết em lấy ai không?”

“Anh đoán được.”

“Là Mạo, bọn em đã hò hẹn với nhau hai tháng nay.”

“Thảo nào, dạo này ít thấy bước chân của anh ta ngoài cửa.” B nhếch mép.

Ngọc nhìn B tròn mắt, anh đang nhạo báng cô, nhạo báng người đồng nghiệp sắp trở thành chồng cô. B biết rõ cả hai người và thái độ của anh gần như khinh miệt.

B chìm trong một tâm trạng tồi, những bước chân lạ mặt thỉnh thoảng vẫn lảng vảng trước cửa phòng. Mạo không cưỡng lại được niềm khao khát sờ mó căn phòng nhưng B không cho anh ta vào. Có việc cần thiết, B nói chuyện với anh ta ngoài hành lang hoặc qua điện thoại. Anh cứ rần một

cách bất lịch sự, kiên quyết không bao giờ cho kẻ ấy vào phòng mình, trừ khi anh chết hoặc nghỉ hưu.

Một buổi tối, B ở lại cơ quan. Anh ra khỏi nhà xuất bản và nhìn người bảo vệ đợi cổng. Anh đi dọc con phố, qua một lùm cây tối, một cô gái vẫy mời anh nhưng thái độ anh vẫn như cũ: đứng đưng.

Một chốc nữa anh lại thấy cô gái váy đen đi trước mặt mình. Cô ta đi nhanh tới quán cà phê quen thuộc.

Cô gái vẫn chọn cái bàn quay ra cửa sổ, vừa nghe nhạc vừa lắc lư đôi chân.

Mọi thứ trở về nguyên cũ, B nghe thấy tiếng cười phát ra từ một bàn cách anh không xa. Mạo đang ngồi với cô gái bóng tối.

Thế Ngọc đi đâu, anh bỗng tự hỏi mình. Sao anh ta không về nhà mà hẹn hò với một cô gái đứng đường.

Nhưng B vẫn tiếp tục thư giãn với ly cà phê của mình. Ngọc bây giờ không còn của anh nữa, thậm chí cô tránh nói chuyện với anh, và cô gái váy đen kia, anh chưa biết chính xác cô ta là ai.

Đêm khuya và B ra về. Hình như người đồng nghiệp của anh cũng về cùng lúc, Mạo vẫn say xỉn như lần trước và cô gái bóng đêm phải ấn anh ta vào taxi. Anh nghe thấy tiếng cười từ đường vọng vào.

Cô gái váy đen cũng biến mất trước mắt B, anh thấy hơi đau đầu và không chắc tất cả những sự kiện xảy ra liệu có phải ảo ảnh. Anh thấy mình hoang mang trong một không gian rất lạ mà anh không dám đoán chắc, lần này là riêng biệt hay lặp

lại những lần trước.

Qua cánh cổng sắt cũ kỹ của nhà xuất bản, người gác cổng vẫn chờ anh. Ông ta không nói với anh lời nào, lặng lẽ mở cửa và khi anh bước vào thì đóng sập lại.

B bước lên cầu thang, anh thấy bước chân mình nhẹ bẫng, đêm thanh vắng tiếng lóc bóc như nước chảy vọng ra từ phòng anh. Vào ban ngày, chỉ khi nào thật yên lặng và tĩnh tâm anh mới nghe thấy nó. Đêm, tiếng ấy nghe rất vọng và rõ.

Gần đến cửa phòng, B thấy một bóng người. Anh không giật mình: người đồng nghiệp khốn khổ của anh, Mạo đứng trước cửa phòng và đợi anh về.

“Anh ở đây làm gì?” B rít lên.

“Tôi muốn vào xem căn phòng lắm,” hơi thở anh ta phả ra mùi bia. “Đã lâu lắm rồi...”

“Không, rút đi,” B nghiêng răng.

“Tôi muốn trao đổi với anh một việc,” anh ta hỗn hển.

“Việc gì?” B găm gù.

“Nếu thích, anh cứ ngủ với vợ tôi,” anh ta thì thào, “nhưng làm ơn cho tôi thăm căn phòng một lần thôi.”

“Không, rút đi,” B vẫn nghiêng răng.

15.

Ba đã nhiều lần lên ngọn núi sau nhà một mình. Ngọn núi ấy mang lại cho anh những suy tư thanh khiết, núi không quá

cao nhưng nhiều cây và yên bình, thậm chí nhiều lúc không một bóng người.

Khi mẹ còn sống, mỗi lần về nhà anh đều lên núi. Con đường vắng ngắt, dưới chân núi là một nghĩa trang nhỏ, ngôi mộ của bà nội được sơn đỏ thẫm.

Ngọn núi ấy là một trong những nơi lưu giữ ký ức êm đềm của Ba. Anh thích đứng trên núi nhìn con đường mòn phía dưới, một cô bé đi học về, qua đúng cái chỗ lượn nhìn lên mỏm núi. Có lần cô bé cất tiếng gọi anh.

“Anh làm gì mà ngày nào cũng đứng ở đó thế?”

Ba không trả lời, nhưng anh bẻ một cành hoa rừng ném xuống, cành hoa không đến chỗ cô bé nhưng dường như cô bé nhận biết được sự thiện cảm của anh, cô cười với anh và đi tiếp.

Đã nhiều năm qua, Ba vẫn nhớ cái mỏm đá nhô ra trên ngọn núi. Anh đã từng ngồi đó, cô độc và im lặng hàng giờ, chỉ để nhìn xuống con đường mòn bên dưới và đợi một ai đó đi qua, cô bé kia thỉnh thoảng mới thấy anh và nở nụ cười.

Nhưng núi đã tiêu điều khi Ba trở về, một vụ cháy kinh hoàng thiêu hủy phần lớn những cây xanh trên núi, những quặng cây còn lại cũng bị nung khô vàng thẫm và xấu xí như một vết chàm. Vết cháy là một khoảng bóng râm trên da thịt, Ba nhặt một hòn sỏi và đập vỡ, tiếng lạo xạo của sỏi vỡ làm anh không yên...

Ba nói chuyện với mẹ mình, rất lạnh lẽ, ít nhất là bà đã không trách anh theo cái nghề cô độc này. Bà bảo, đối với anh thế đã là quá sức rồi, đừng làm thêm gì nữa. Điều bà quan tâm

duy nhất là công việc đó có nặng nhọc và mất sức không, liệu anh có phải suy nghĩ nhiều và có thu nhập tốt.

Nhiều khi Ba cứ nghĩ làm sao bố mẹ anh lại có thể sống cùng nhau được mấy chục năm. Bố anh quan tâm tới đại đồng, dòng họ, còn mẹ anh quan tâm tới những điều nhỏ nhặt thực dụng hơn, họ hầu như khi nào cũng cãi nhau, kể cả lúc Ba về nhà, và hình như sự quá thường xuyên của các cuộc cãi lộn ấy đã khiến anh quen với nó.

Bố luôn kỳ vọng anh làm được những điều lớn lao, nhưng anh né tránh những thứ kỳ vĩ, thờ ơ với các quan hệ xã giao mà bố thiết lập cho mình. Anh sẽ phải gặp người này, người kia, nói chuyện quan tâm đến họ để rồi một ngày nào đó anh hoặc những người trong gia đình sẽ được cậy nhờ.

Ba chịu đựng sự sắp đặt ấy. Anh sợ gặp nhiều người và phải nói những chủ đề mà anh không quan tâm. Anh muốn thế giới của riêng mình, xa lánh hầu hết, bạn bè chỉ cần vài người và một cô gái nữa là đủ.

Ba luôn cảm thấy bố không hài lòng vì mình. Anh đi theo một hướng gần như ngược đường với bố. Những người quen của bố, anh không muốn gặp, và nếu tránh được bất cứ sự nhờ cậy nào thì càng tốt.

Khi thấy những đám đông chen chúc, ăn uống hoặc cười đùa âm ỉ, Ba thường tránh xa. Anh không thể nào nhập được vào những đám ấy, phải đến chỗ đông là anh tìm một góc thật khuất, thật xa.

Khi chọn nghề biên tập sách, bố đã không nói lời nào với anh trong nhiều ngày. Anh nhút nhát nhưng ương bướng, bố biết khi anh đã quyết định thì rất khó thay đổi, vì thế ông đã

giận dữ và bày tỏ thái độ bằng cách im lặng.

Nhiều lúc Ba đã nghĩ rằng, bố đứng đưng với mình nhưng không phải. Một lần về nhà đột ngột, anh thấy bố đang đọc những quyển sách anh biên tập, gần như là đầy đủ, và ông bày sách xung quanh mình.

Khi thấy anh về bất ngờ, bố có vẻ hơi ngượng ngùng, ông không bao giờ nói ông đọc sách anh biên tập, anh cũng không bao giờ tặng bố những sản phẩm anh làm ra, trừ quyển đầu tiên.

Thế nên khi thấy cái gia tài sách đồ sộ của bố ngay trước mặt, Ba xúc động muốn khóc. Nhưng bố đã rất nhanh chóng thu gom các quyển sách cho vào một cái tủ gỗ kín bưng rồi khóa chặt.

Và như thế, ông vẫn đứng đưng bình thường. Thái độ của ông như chưa từng đọc quyển sách nào anh biên tập, cũng không hỏi về nghề nghiệp của con trai. Ông đã kiên quyết phản đối đến phút cuối cùng.

Trước khi bố mất, Ba đã lo lắng rằng anh không có nước mắt để khóc. Anh sợ mình vô cảm, anh sợ không đủ một xót thương mạnh mẽ để nức nở, anh sợ mọi người nhìn anh như một kẻ bất hiếu nhưng quả thực anh không muốn giả dối.

Nhưng khi bố mất, anh đã khóc thực sự, khóc như một đứa trẻ vừa phạm một tội tày đình, khóc để xin tha thứ.

Ký ức về người bố là vết thương không bao giờ lành. Khi trót làm điều sai trái, anh thường nghĩ tới bố mình và nhiều lúc anh tự hỏi, liệu có phải vì mình mà những năm cuối đời bố đã không được vui vẻ, nhất là về cuộc hôn nhân thất bại của

anh.

Rõ ràng trong kỳ vọng của bố, anh đã không hoàn thành trách nhiệm của một đứa con trai. Anh đã mắc tội lớn. Anh chống lại bố, dù không bằng lời hỗn hào nhưng căn bản, anh đã công khai chống lại ý nguyện của người sinh thành ra mình: phải có những đứa con.

Khi mở cái tủ gỗ kín đặc của bố, anh đã không cầm được nước mắt. Tất cả những quyển sách anh biên tập đều có trong tủ, không thiếu một quyển nào. Đến lúc bố mất, một cái tủ sách lớn đầy chật. Bằng một cách nào đó, bố đã có được đầy đủ những quyển sách anh làm ra, là xin, mua hoặc nhờ ai đó ở nhà xuất bản. Bố làm điều đó mà không nói với anh một lời nào.

Và Ba phát hiện ra rằng, bố đọc rất kỹ, có những quyển sách bố còn gạch chân những chỗ tâm đắc, đặt dấu chấm hỏi hoặc bình luận. Tất cả số sách đều được sắp xếp khoa học, ngăn nắp.

Ba đã ngồi thật lâu trước cái tủ sách ấy. Anh tháo từng quyển ra, xem xét kỹ lưỡng rồi xếp lại đúng chỗ. Hình như bố đã muốn nói với anh một điều gì đó bằng những cuốn sách.

Ba khóa tủ sách và quyết định không bao giờ đụng đến nó nữa, anh nhận thấy cái tủ đó giống như ngôi mộ của bố mình, thân thể, ánh mắt bố vẫn ở trong đó và mỗi khi anh về nhà, ông vẫn chăm chú nhìn anh.

Ba giở một bản thảo vừa nhận, đọc vài ba trang anh đã cau mày, nhăn mặt. Một thứ phế phẩm đã phá hỏng những xúc cảm của anh.

Ba xếp bàn thảo lại, anh không chịu đựng được sự tẻ nhạt, người tẻ nhạt đã không muốn gặp, những cuốn sách nhạt nhẽo thì muốn ném đi ngay. Ba hình dung ra một khuôn mặt cái kinh độc ác đang nhìn mình.

Nhưng anh dừng suy nghĩ đó lại, anh thấy mình cũng tẻ nhạt và nhạt nhẽo giống người viết kia. Anh cũng độc ác, tàn nhẫn khác gì đám đông ngoài kia, nếu có khác, chỉ vì anh là cá nhân đơn lẻ, còn họ, họ là rất nhiều người.

Ba lơ đãng trong phút chốc. Cửa sổ mở và một chiếc lá lọt vào, lơ lửng trong không trung. Nó đậu xuống bàn và Ba nhận ra đó là một con bướm rất to.

Con bướm gần như không nhúc nhích, Ba đưa một cái thước lại gần, nó vẫn không bay. Hình như muốn thách thức, con bướm bình thản đậu trước mặt anh.

Ba trừng mắt và hét to nhưng con bướm vẫn không suy chuyển, đôi cánh nó chỉ hơi rung rung, có lẽ vì âm thanh phát ra từ miệng anh. Cánh bướm mềm và đẹp nhưng không phải không có sức mạnh của nó...

16.

Người đồng nghiệp của B đang xây một căn phòng giống hệt phòng của anh. Mạo đã xin nghỉ việc ở nhà xuất bản hai tuần để chăm lo ngôi nhà mới của mình.

B không cho đồng nghiệp của mình vào phòng nhưng anh không cự tuyệt hoàn toàn. B cho Mạo mượn những tấm ảnh

chụp căn phòng, mô tả một số đồ đạc, và mặc dù hàng ngày thỉnh thoảng nghe thấy những lời đàm tiếu, B bỏ ngoài tai và coi việc làm của người đồng nghiệp hoàn toàn là ý muốn riêng tư của anh ta và không bận tâm.

Một buổi chiều, ông giám đốc nhà xuất bản gõ cửa phòng B. Ông ta đến gặp anh, thường thì B lên gặp giám đốc hoặc trao đổi ở phòng họp, rất hiếm khi ông ta vào phòng ai, nhất là với một người như B.

Ông giám đốc ngồi đối diện với B. Ông ta nhìn kỹ căn phòng một lượt rồi hỏi:

“Tôi hỏi thật, cậu có thoải mái với căn phòng này không?”

B nhìn ông ta.

“Sao ông lại hỏi như vậy? Tôi đã ở căn phòng này hơn hai mươi năm và chính ông đã giao nó cho tôi. Tôi quen thuộc với nó.”

“Quen thuộc thôi à?”

“Đúng thế, quen thuộc, nó chỉ là một căn phòng thôi mà.”

“Cậu có biết Mạo đang xây một căn phòng giống hệt căn phòng này.”

“Tôi biết.”

“Mạo rất thích căn phòng này. Tôi cũng không biết làm thế nào, anh ta từng xin tôi.”

“Ông có thể yêu cầu tôi nhường phòng, ông có quyền mà.”

“Tôi sẽ để nguyên.”

Rồi kể đó, ông giám đốc nói chuyện lan man với B một chút về công việc, có vẻ ông chỉ muốn kiểm chứng lại vài điều. Giám đốc tôn trọng những nguyên tắc truyền thông do ông nội và bố để lại. B là chủ nhân duy nhất của căn phòng đó và chính ông đã giao nó cho anh, ông sẽ không chuyển cho người khác, tất nhiên trừ khi anh nghỉ hưu hoặc chết sớm.

“Nhưng thật ra, cũng không nên quá tốn kém để xây một căn phòng giống hệt thế này...” Ông giám đốc lơ đãng nói với B.

“Tôi có cho anh ta vay một ít tiền,” B nói.

“Cả anh và Mạo đều là những biên tập giỏi, tôi thì tôi quý cả hai anh. Tôi sẽ không bao giờ nhắc đến chuyện này nữa, tôi tôn trọng quyền riêng tư của mọi người.”

“Cảm ơn giám đốc.”

B đóng cửa. Anh nghe thấy tiếng lóc bóc như nước chảy ở đâu đây. Người đồng nghiệp của anh có thể tạo ra một căn phòng giống hệt thế này, từ sàn gỗ, lò sưởi, vòng tròn màu đỏ trên cửa, bàn ghế... nhưng làm thế nào anh ta tạo được tiếng lóc bóc âm ỉ, mơ hồ kia...

Nhưng một ý nghĩ vụt qua đầu B, người đồng nghiệp của anh biết rõ căn phòng này hơn anh, anh ta biết chính xác kích cỡ lò sưởi, những bản lề thép được thay lại, sơn quét tường của hãng nào và tiểu sử chính xác của từng người đã làm việc trong phòng này.

Ngày khánh thành nhà mới, Mạo mời B đến chơi. Anh ta chỉ mời vài người trong cơ quan đến chia vui và ăn cơm. Có ba người đến, B vì bất đắc dĩ và một chút tò mò, đã nhận lời đến

dự.

Đúng như dự đoán của B, người đồng nghiệp của anh đã hết sức kỳ công. Ngôi nhà mới có tám phòng, tất cả đều tầm thường và sơ sài, riêng phòng số ba, nơi anh ta dồn tâm huyết và tiền bạc thì khác hẳn.

Mạo dẫn khách tham quan ngôi nhà mới một vòng. Tất cả các phòng đều mở cửa, duy phòng số ba dành cho riêng B. Chỉ mình B được mời thăm phòng đó, đích thân Mạo tự tay mở cửa và giới thiệu từng cấu trúc nhỏ.

Người đồng nghiệp nói cho anh kích thước của từng bộ phận, lò sưởi, tủ tường, độ rộng cánh cửa, màu sơn, chủng loại gỗ, tất cả đều y hệt, thậm chí những đồ đạc trong phòng như bàn làm việc, ghế sofa, đèn bàn, giá sách, như một bản sao từ phòng anh.

“Anh đã thành công, chúc mừng anh.” B nói. “Tôi cũng không dám nhận xét rằng liệu phòng này có gì khác với phòng của tôi không.”

“Nhưng tôi chưa thật hài lòng,” Mạo nhìn B thân thiện, “vẫn có cảm giác bề ngoài nó đúng là căn phòng như thế nhưng hình như còn thiếu thiếu điều gì đó.”

B tĩnh tâm lắng nghe, anh cố lọc các âm thanh hỗn tạp để xem có tiếng lóc bóc nào không. Tuyệt nhiên không. Cửa sổ mở và khi B nhìn xuống, anh không trông thấy một cô gái váy đen nào đi qua, anh thở dài và đi xuống tầng dưới dự tiệc.

Những chai rượu mạnh được dùng bữa hôm đó cũng là loại rượu B thường uống, những cái ly cũng vậy. B hào hứng nói chuyện với mấy đồng nghiệp, rất lâu rồi anh mới có thái

độ như vậy, vì Ngọc đang ngồi gần anh.

Những người khách lần lượt ra về, B xin cáo lui nhưng vợ chồng Mạo nài nỉ anh ở lại. B định từ chối nhưng thấy ánh mắt hơi rơm rớm của Ngọc nên thôi.

Mạo đề nghị B lên nghỉ tạm đúng ở căn phòng anh ta đã mô phỏng. B có thể ngủ trên ghế sofa và anh ta đã chuẩn bị một cái chăn mỏng giống hệt. Mạo nói rằng, anh ta muốn hơi thở của B lưu lại và nhờ thế, sự xác thực của căn phòng sẽ được tăng lên.

Mạo đưa cho B chìa khóa căn phòng. Lâng lâng bởi rượu mạnh, B lấy cái gối mềm trong tủ, cái chăn mỏng và đặt mình trên ghế sofa.

Có vẻ như đó là một giấc ngủ quá dài. Anh nằm mơ, có vẻ như vậy. Đó không phải phòng của Mạo mà đích thực là phòng của B.

Ngọc theo thói quen không cần gõ cửa bước vào. B nhận ra điều ấy nhưng một ham muốn trỗi dậy ngăn cản anh phản đối. Ngọc bước đến ghế sofa, cô cởi quần áo và khiêu khích anh. Khi B bắt đầu cựa quậy, cô giúp anh cởi áo quần và chủ động làm tình, y như trên chiếc ghế sofa ở cơ quan.

Cảm giác mơ hồ xảy ra trong đầu B. Anh vẫn biết mình đang làm gì, ở đâu. Khi đã hoàn toàn lút trong người Ngọc, anh hỏi cô:

“Sao lại ở đây, lúc này?”

“Vì em muốn thế.”

“Vì em muốn thế?”

“Chính xác là chồng em muốn và em ủng hộ anh ấy.”

“Vì sao?”

“Vì hơi thở của anh trong phòng này làm cho nó thật hơn.”

“Hơi thở của anh à?”

“Chính xác là hơi thở và việc làm tình của anh làm cho căn phòng giống thật hơn. Nếu không nó sẽ vô hồn.”

“VẬY À,” B thở dài.

17.

Ba đã nhiều lần ngắm cái tủ sách của bố mình, nó đúng là một cái quan tài, anh vĩnh viễn không bao giờ mở ra nữa, như thân xác của bố anh bị phong kín dưới ba tấc đất.

Bố mất, mẹ mất, ngôi nhà của bố mẹ, theo di chúc thuộc về Ba, nhưng anh không sống ở nhà, anh cho đứa cháu gái ở nhờ. Nó có quyền sử dụng mọi đồ đạc trong nhà, chỉ có hai thứ Ba giữ độc quyền cho mình: căn phòng riêng trên gác hai và tủ sách của bố anh dưới tầng một. Căn phòng trên gác hai bố mẹ dành cho anh và người vợ cũ, để mỗi khi về quê vợ chồng anh có chỗ ở. Vợ thì anh đã ly hôn và hai người cũng chỉ ở trong phòng đó đôi lần.

Đó là căn phòng đẹp nhất của ngôi nhà, có cửa sổ quay ra hướng núi và đón sáng. Mỗi khi ở trong phòng, Ba mở toang cửa sổ và nhìn ra núi. Núi như một khối nam châm mời mọc. Nhiều lúc Ba nghĩ, ước gì mình được nhập vào núi, là cái cây ngọn cỏ kia, anh sẽ vĩnh viễn im lặng, nghe tiếng vi vu của

gió, tiếng rì rào của mưa và căng mình đón nhận những cơn bão nhiệt đới.

Nhưng Ba không bao giờ nhập vào núi được, không thành cỏ cũng chẳng thành cây, anh là anh đơn độc trong căn phòng của mình. Hằng ngày làm việc, thỉnh thoảng về thăm ngôi nhà của mình, mở căn phòng đầy bụi và ngập tràn hoài niệm.

Những dấu vết của bố mẹ anh vẫn còn. Trong tai anh đôi khi vang lên những cuộc cãi cọ của bố mẹ. Mẹ thích ăn thịt mỡ, bố thích thịt nạc, mẹ thích xem phim giải trí, bố thích nghe ca nhạc truyền thống, mẹ không bắt anh lấy vợ nữa, bố thì yêu cầu việc đó, cùng với một ngàn nguyên nhân khác, một ngàn sự bất đồng làm bố mẹ luôn cãi nhau.

Nhưng giờ đây anh không bao giờ được nghe âm thanh đó nữa, những cuộc cãi cọ triền miên của hai người đã chấm dứt. Họ vĩnh viễn nằm dưới đất, những cuộc cãi cọ cũng đã chìm vào đất.

Đứa cháu gái luôn dành cho người cậu những món ăn ngon mỗi khi Ba trở về. Ba đã dự định rằng, trừ những biến cố đặc biệt còn đương nhiên nếu anh mất, ngôi nhà sẽ dành cho đứa cháu gái.

Đôi khi Ba đề nghị đứa cháu chuẩn bị những món anh ưa thích. Thịt chân giò luộc chấm mắm thượng hạng, măng rừng và một con cá suối rán thật ngon.

Mỗi khi nhắm nháp cái vị quen thuộc đó Ba thấy mình như sống lại, anh thấy nhớ núi, nhớ Cẩm và cảm giác không bao giờ quên ở một đêm ven rừng. Cơ bản mọi ký ức sẽ mất đi, chỉ có vài thứ, nhờ vào những tình huống đặc biệt mới lưu giữ được.

Người cháu gái có lần đề nghị di chuyển cái tủ sách của ông ngoại ra chỗ khác nhưng Ba không đồng ý.

Và Ba bỗng khiếp sợ cái ý nghĩ rằng anh và bố phải sống chung một phòng. Anh yêu quý bố nhưng nhất định không sống cùng phòng với ông. Nếu hai người phải sống chung một phòng, anh không biết điều gì sẽ xảy ra.

Anh thích một mình, cô độc, không thích người khác ở trong phòng của mình, những cuộc làm tình của anh với các cô gái, thường là ở khách sạn, ở nhà của họ, trên ghế sofa cơ quan. Anh sợ ai đó chia sẻ không gian riêng của mình. Chỉ một mình, anh mới thấy thoải mái, có lẽ đó cũng là lý do anh không muốn cứu vớt cuộc hôn nhân trước và kiên quyết không lấy vợ nữa.

Đối với anh, cô độc là một khoái cảm, anh tự do suy nghĩ trong không gian của mình. Anh đòi hỏi rất nhiều sự riêng tư, như một con thú săn mồi, khi đó anh mới phát huy hết sức mạnh của mình.

Anh đã thay khóa tủ sách của bố, dùng một cái khóa to loại tốt. Anh muốn chắc chắn rằng bố mình không bao giờ bước ra khỏi đấy nữa, ông sẽ vĩnh viễn trong tâm trí anh, bị nhốt chặt ở một nơi duy nhất.

Phòng anh cũng được thay khóa mới, dù tin tưởng cô cháu gái nhưng anh vẫn đề nghị căn phòng không ai chạm đến và cửa sổ chỉ mở ra một hướng duy nhất: hướng núi.

Anh cũng từ chối gặp những người anh không thích.

Anh cự tuyệt với đám đông và những tranh luận bên ngoài.

Từ sau đêm ân ái với Cẩm ở bên núi anh hầu như không đạt được cực khoái nữa, những người tình chỉ làm anh sung sướng phần nào chứ không thể tuyệt đỉnh rợn ngợp như cái đêm hôm ấy: những cánh bướm bay.

Anh ý thức được rằng có một mối liên hệ giữa Cẩm và những cánh bướm kia.

Cẩm không hề mỏng manh, cô mạnh mẽ, đã không yêu cầu anh có bất cứ nghĩa vụ nào dù anh là người đàn ông đầu tiên của cô. Biết đâu anh đã có con. Ba nghĩ có thể sau lần ái ân trên núi đó anh mới bị vô sinh, sau lần đó những con bướm kia đã hút hết sinh lực của anh khiến anh vĩnh viễn không có con.

Ý nghĩ về một đứa con khiến Ba sợ hãi. Tại sao bao nhiêu năm qua anh mới nghĩ đến điều đó, đây không phải một cuộc mây gió thông thường. Cuộc hoan lạc ở trong núi, có núi chứng kiến và đặc biệt xuất hiện những cánh bướm.

Vậy nếu như thế thì đứa con của anh đang ở đâu? Nó ở thành thị hay nông thôn? Có thể nó cô độc và từ chối mọi cuộc gặp gỡ với người cha của mình, nó cũng chôn vùi anh vĩnh viễn ở một nơi nào đó trong ký ức, qua lời kể của mẹ, đứa trẻ kiên quyết không bao giờ gặp cha.

Nếu sự thực như thế thì anh sẽ thế nào? Anh không buồn hay vui mà thấy sợ, đứa con quá giống anh với ý nghĩa luôn chống lại cha của mình. Cha ở một nơi tôn kính nhưng không bao giờ được chạm đến, những người đàn ông sẽ tuyệt đối không bao giờ chạm vào nhau.

Đêm hôm đó anh đã rất vui, niềm vui đan xen với một

chút sợ hãi và khó hiểu. Anh đã xuất tinh trong thân thể người đàn bà ấy và có thể một sinh linh đã xuất hiện.

Ba giở một trang bản thảo trên bàn nhưng anh không đọc tiếp. Có thể quá khứ không vĩnh viễn mất đi như người ta tưởng, cũng không phải chỉ được lưu giữ trong trí nhớ, nó hiển hiện cụ thể ở một nơi nào đó nhưng anh chưa tìm ra. Không một ai mất đi vĩnh viễn mà không để lại dấu vết nào cả.

Ba lại quay về trang sách đang đọc dở.

18.

Ngọc tìm cách nối lại quan hệ với B. Không chỉ là tạo hơi thở cho căn phòng mà một cách bất đắc dĩ, B miễn cưỡng trở lại làm người tình của Ngọc. Biết đâu chồng Ngọc liệt dương, hoặc chồng Ngọc không có hứng thú với đàn bà và Mạo vẫn luôn tự nhốt mình trong căn phòng anh ta tạo nên.

B bắt đầu thấy mình bị lôi vào vòng xoáy mới, anh cảm thấy tội lỗi thực sự. Anh phải nghe những lời kể lể về cuộc sống vợ chồng của Ngọc. B không muốn nghe, nhưng đó là sự giải tỏa duy nhất Ngọc muốn ở anh, ở những lần hẹn hò và tâm sự.

B gián tiếp trở thành một người chồng bất đắc dĩ của Ngọc, anh không muốn can thiệp nhưng buộc phải xen vào. Anh chấp nhận mối quan hệ với Ngọc và chịu đựng những hệ lụy của nó.

Một buổi chiều, Mạo đến gõ cửa phòng B và đề nghị gặp B

ở một quán cà phê khá vắng. B ngồi đối diện với Mạo. Người đồng nghiệp mở túi, đưa cho anh một bản thảo.

“Tôi đoán anh sẽ ngạc nhiên về điều này, đây là bản thảo tôi viết về căn phòng của chúng ta, tôi muốn anh biên tập và đề nghị xuất bản nó.”

B nhìn tập bản thảo, trong số tất cả các biên tập viên ở nhà xuất bản, Mạo là người duy nhất chưa từng có ý định viết sách, thế mà nay anh ta viết, viết về căn phòng của “chúng ta”, như cách nói của anh ta.

“Anh sẽ làm gì nếu tôi không đọc và biên tập?”

“Anh sẽ đọc và phải biên tập, nó không nguy hiểm đâu.”

“Nhưng vì sao là tôi?”

“Vì anh là người biết nó rõ nhất.”

Đó là một bản thảo ghê gớm chưa từng có. B đọc và thấy tởm lợm ở những miêu tả, tỉ mỉ, bất cứ thứ gì cũng được mổ xẻ cận cảnh, cả ở hình khối và linh hồn. Mạo viết về căn phòng của B và chính B. Bản thảo của một tay có tài giải phẫu trong bóng tối và không có gì làm hấn ta ghê rợn. Hấn bóc mẽ tất cả, mọi thứ được phanh phui và đưa ra ánh sáng, toàn bộ những điều người ta chỉ nghĩ mà không dám nói.

Sau khi đọc bản thảo, B gặp người đồng nghiệp để trao đổi. B nói về chất lượng bản thảo, sự lạnh lùng và tính phủ nhận của nó. B kết luận, nếu không vì một lý do đủ lớn thì anh sẽ nhất quyết không in nó.

“Tôi có một lý do đặc biệt,” Mạo nói, “tôi có một lý do đủ mạnh để anh phải in.”

“Là Ngọc?”

“Không nhất thiết là cô ấy,” Mạo nói chậm, “tôi nghĩ Ngọc cũng không đủ áp lực để lay chuyển anh.”

“Thế thì vì cái gì?”

“Vì tôi.”

“Nực cười. Anh là gì mà tôi phải vì anh?”

“Đó là tội lỗi của anh đối với tôi,” Mạo gần như thầm thì, “chính vì anh mà tôi trở thành một kẻ vô cùng tệ hại. Chính vì anh mà tôi có ý muốn chiếm hữu căn phòng, vì anh mà tôi đã khánh kiệt gia sản, thậm chí hiến cả vợ mình.”

“Tất cả là do anh gây ra,” B phản bác. “Vì lòng đố kỵ bệnh hoạn của anh.”

“Không phải là đố kỵ.” Mạo nói. “Tại sao anh xuất hiện trong nhà xuất bản này, tại sao anh có mặt trước tôi, tại sao anh khinh bạc tôi và mọi thứ xung quanh?”

B không muốn đối thoại, anh nhận thấy có một thứ khủng khiếp sắp dội xuống đầu mình. Tập bản thảo tởm lợm và vô nhân tính kia sẽ làm anh khổ sở. Nó len lỏi vào từng tế bào, mạch máu của anh, nó phanh phui những suy nghĩ thâm kín. Nó là con dao mổ tàn nhẫn.

Ba tháng sau B ở trong tình thế buộc phải in bản thảo. Mạo đã tự tử trong căn phòng giống hệt phòng của B. Anh ta tự tử bằng thuốc ngủ liều cao, và để lời trăng trối duy nhất là tác phẩm của mình phải được in ra, bởi sự biên tập của một người anh ta đã chọn: B.

Thế là cái thứ gớm ghiếc đó sẽ phải được ra đời.

Lần đầu tiên trong nghề của mình, B phải bỏ công sức ra chăm chút cho cái thứ anh tởm lợm. Anh biên tập nó, không

phải cho tác phẩm bớt tởm lợm hơn mà ngược lại, làm cho nó khủng khiếp và kinh hoàng hơn, đó là nghề của anh.

Cũng là lần đầu tiên B cảm thấy đòn thù của người chết. Mạo chết rồi nhưng con mắt anh ta vẫn soi mói khắp nơi, anh ta đo từng chiếc ghế trong phòng anh, dùng kính lúp để phân biệt màu sơn và dùng máy ghi âm để ghi lại âm thanh. Chỉ một thứ duy nhất, B thấy may mắn là anh ta đã không nghe được: tiếng lóc bóc như nước chảy.

Chính điều đó khiến cho B thấy yên tâm, cái bản thảo kia dù ghê gớm đến đâu nhưng linh hồn của căn phòng thì anh ta chưa chạm vào được. Ít nhất vẫn có một miền của riêng anh mà không ai sờ nắm được, chỉ mình anh, riêng anh.

B đọc kỹ bản thảo, nhờ đó anh biết chính xác căn phòng của mình hơn: từng đồ vật, những người tình anh từng giao hoan, những cuốn sách anh biên tập và thái độ của anh với những người xung quanh.

Anh làm việc với một sự kiên trì và tỉ mỉ cực độ, nó là bản sao của con người anh, công việc và nơi làm việc, tâm hồn và những thói quen.

B bỗng thấy khoan khoái, anh lại gần cái tủ cá nhân và lấy chai rượu mạnh. Anh rót một ly đầy và uống, hơi rượu khiến anh hưng phấn hơn. Công việc tởm lợm kia chẳng làm suy yếu được anh, anh không thể bị gã đó khuất phục, anh sẽ không cho gã thỏa mãn.

Sau khi đọc và biên tập thật hoàn hảo, anh gấp bản thảo và hồi tưởng, một dòng trong bản thảo vừa kích thích anh.

Anh lấy điện thoại và gọi Ngọc. Trong giờ hành chính

nhưng Ngọc vẫn bình thản nghe anh nói. “Lên phòng anh ngay, có việc khẩn cấp.”

Ngọc không gõ cửa, ngực áo vẫn đeo một mảnh nhựa màu đen. B chẳng để ý đến điều ấy. Anh khóa cửa và lấy thêm một chiếc ly cho Ngọc.

“Em uống với anh để ăn mừng điều này,” B nói, “anh đã biên tập xong bản thảo của chồng em.”

Ngọc nhìn anh không ngạc nhiên. Đó là mắt của một con vật và nó không có cảm giác.

“Có nhất thiết phải ăn mừng không?”

“Nhất thiết.”

“Vì sao ạ?”

“Vì qua cái bản thảo này anh đã biết chính xác con người mình thế nào, anh ta đã giúp anh nhận ra điều ấy. Miêu tả tỉ mỉ và vô cùng chính xác.”

“Anh căm thù anh ấy?”

“Bây giờ thì không.”

“Còn ban đầu?”

“Anh ta đã lột mặt anh ra, giải phẫu toàn bộ con người anh. Thế mà anh phải đọc tất cả những điều ấy. Như thế không đáng căm giận sao.”

“Thế anh còn muốn gì nữa?”

“Vẫn như mọi khi thôi, chỉ khác hôm nay là lễ tế thần.”

B cởi quần áo và dẫn lên người Ngọc. Anh giật bay hàng cúc áo của cô. Và lần thứ hai, anh đã hăm hiếp Ngọc dữ dội và điên cuồng. Chiếc ghế sofa pha rung lắc dữ dội. Khi cảm thấy

sắp cao trào, anh ghì chặt người Ngọc và quờ tay lấy tập bản thảo để trên bàn.

Anh quăng bản thảo vào lò sưởi và châm lửa. Ngọc vẫn bị thân anh ghì chặt.

B nhịp nhàng và từ tốn trong những khoảnh khắc cuối cùng. Khi anh phun trào cũng là lúc cái bản thảo anh kỳ công biên tập cháy bùng lên. Tàn tro của nó quăn lại, nằm im như một xác chết.

19.

Mình có thể đã có một đứa con, Ba cứ giữ mãi ý nghĩ ấy, từ nhiều năm. Trong thâm tâm, anh nghĩ điều đó không hoàn toàn chắc chắn, khả năng anh có con là năm mươi phần trăm, nghĩa là khi ấy, anh hoàn toàn khỏe mạnh và sung mãn, và chẳng phải cái đêm hôm ấy với Cẩm, anh đã rất sung sướng hay sao.

Ba đã đi tìm con, vài năm sau cái ý nghĩ bất chợt kia lóe lên. Anh để ý những đứa trẻ có hình dáng giống mình, dò la về chúng: quê quán, bố mẹ và những mối quan tâm.

Ba xin nghỉ phép dài ngày để tìm kiếm. Ý nghĩ về đứa con thất lạc bùng lên trong anh mãnh liệt. Anh đi về những vùng núi, vùng hồ. Tại sao Ba lại đến những vùng núi, vùng hồ? Một linh cảm lạ lùng khiến Ba nghĩ rằng đứa con sẽ chống lại cha, anh sống ở thành phố lớn thì con anh sẽ tìm về vùng hồ, vùng núi để cự tuyệt sự va chạm, gặp gỡ với anh.

Ba đến các khu hồ lớn, anh thuê phòng khách sạn rồi đi lang thang trong vùng. Anh vào những quán cà phê, anh theo những người làm nghề đánh cá, anh tìm hiểu, dò hỏi để mong tìm thấy một hình dáng, dấu vết của mình, đứa con của anh.

Có lần anh hỏi thăm một ông già. Ông ta làm nghề đánh cá trên một cái hồ lớn, sâu và xanh thẳm.

Khi Ba được người xe ôm đưa lên mặt hồ, anh nhìn thấy một cái thuyền nhỏ ở ngoài xa, anh biết đó là người mình cần tìm. Anh cất tiếng gọi to nhưng chiếc thuyền không chịu vào bờ. Chỉ khi anh lấy chiếc áo lót màu trắng của mình buộc vào một cái que và vẫy liên hồi thì chiếc thuyền kia mới chịu tiến vào, lại gần chỗ anh.

Ba nói dối ông già, anh đi tìm một người thân làm nghề đánh cá. Anh muốn được lên thuyền cùng ông đi khắp vùng hồ. Anh hứa sẽ trả công cho ông xứng đáng và đặc biệt, Ba biếu ông già một chai rượu mạnh.

Chiều hôm đó, ông già đã chèo thuyền đi một vòng nhỏ quanh hồ để Ba tham quan. Đi trên mặt nước xanh thẳm và yên bình, đôi lúc Ba rùng mình, nếu không may rơi xuống, anh sẽ không có cơ hội sống sót. Ba không biết bơi và có lẽ ông già cũng không đủ sức cứu anh.

Nhiều năm về sau Ba vẫn nhớ linh cảm đáng sợ đó. Khi con thuyền ra giữa mặt hồ, ông già để cho nó trôi và lấy rượu ra uống.

Ông lấy chai rượu Ba vừa biếu, đó là loại rượu rất mạnh, uống nhiều dễ say nhưng Ba không dám phản đối vì một nỗi sợ mơ hồ là ông già sẽ quăng anh xuống nước.

Đưa ly rượu lên môi, uống một ngụm, ông già nói rượu nặng, ông lấy một cái cốc lớn, múc nước hồ chiêu cùng, một ngụm rượu, một ngụm nước hồ. Ba thấy yên tâm hơn vì nước sẽ giúp ông già khó say.

Câu được dằm con cá, Ba và ông già nướng cá trên thuyền. Ông già bảo ông ít khi ăn trên thuyền buổi tối, khi về ngôi nhà cạnh hồ ông mới nấu cơm.

Ông già lại hỏi có đúng là Ba đi tìm người thân hay không, vì ông bảo mặt Ba nghi lắm, người thành phố thì khó có người thân vùng này, và nhất là ở vùng hồ này. Nước hồ sạch quá nên cá không nhiều, gần như những người đánh cá trong vùng, ông đều biết.

Ba nói thật với ông già rằng, anh đi tìm đứa con hoang của mình, anh nghĩ mình có con và đi tìm. Cuộc tìm kiếm không manh mối và vô định nhưng anh vẫn muốn đi tìm.

“Nó là con gái hay con trai?” Ông già hỏi.

“Tôi cũng không biết,” Ba trả lời, “chỉ là nghĩ là mình có một đứa con, nhớ ra là con trai.”

“Sao anh lại đến vùng này để tìm, ở đây có mấy người đâu, sao không tìm nó ở thành phố.”

“Vì nó sẽ chống lại cha, nó sẽ ở hồ hoặc núi để không phải gặp tôi.”

Ông già nhìn Ba vẻ cảm thông và bảo, đi tìm con là một lý do chính đáng và quan trọng nhưng sẽ chẳng kết quả gì vì chính ông đã từng làm như thế.

Ông già kể cho Ba nghe rằng, trước kia ông là tài xế xe tải đường dài. Hầu như đi đến vùng đất nào ông cũng kiếm cho

mình những người đàn bà. Đôi khi là gái bán hoa, những cô gái đi nhờ hoặc những người ông tán tỉnh được.

“Anh có biết tôi đã từng ngủ với bao nhiêu đàn bà không?”

“Chắc phải nhiều.”

“Không dưới hai trăm người đâu, ông ta nói. Nhiều lắm, chỉ biết là hàng trăm. Biết đâu những lần đó tôi đã có con, đâu phải lúc nào cũng đề phòng được.”

“Ông có vợ không?”

“Có nhưng bà ấy bỏ tôi rồi.”

“Vì tính lẳng nhăng của ông?”

“Không phải, bà ta biết tôi lẳng nhăng từ lâu nhưng không bỏ, nghề nghiệp mà. Chỉ sau này khi tôi gây ra một tai nạn, vào tù và sạt nghiệp bà ta mới bỏ.”

“Ông làm chết người?”

“Xe của tôi cán chết ba mẹ con, đứa ba tuổi, đứa năm tuổi. Tôi tán gia bại sản rồi vào tù vài năm và bỏ nghề.”

Mặt hồ hơi sầm lại, câu chuyện của ông già đầy u ám. Ông già lại rót rượu, Ba uống cùng ông ta, anh uống vì sợ ông ta uống một mình sẽ quá say và nước hồ có lẽ chẳng làm dịu được bao nhiêu.

“Nếu tôi có con thì rất nhiều và không biết đâu mà tìm.”

“Dù nhiều đàn bà nhưng biết đâu ông không có con,” Ba nêu ý kiến.

“Ai mà biết được điều gì sẽ xảy ra,” ông già trợn mắt, “ông trời cũng không biết được, cả anh, cả tôi nữa.”

“Thế vợ ông có con không?”

“Một đứa con trai.”

“Nó đâu rồi?”

“Chết lúc nhỏ.”

Một con chim bay ngang hồ, khi qua mũi thuyền nó kêu rất to. Ba bảo ông già chèo thuyền về, anh thấy sợ bóng đêm, sợ cảm giác cô liêu trên mặt hồ.

“Nếu anh muốn vào bờ, tự chèo thuyền đi,” ông già ra lệnh.

“Nhưng tôi không biết chèo.”

“Tôi sẽ dạy anh,” ông già nói, “nếu không, đêm nay say rượu, chúng ta cùng nhau nhảy xuống hồ vớt những đứa con.”

“Nhưng tôi chưa muốn chết.”

Ông già cười to và Ba buộc phải chèo thuyền, ông chỉ cho Ba cách làm con thuyền di chuyển, thuyền không quá nặng và nó từ từ vào bờ.

Lúc lên bờ, tắm rửa xong, hai người ngồi trên chiếu, ông già bỗng hỏi Ba:

“Anh sợ tôi không?”

“Có.”

“Nói thật là lúc ở trên hồ tôi đã muốn dìm chết anh đấy. Anh đã đụng đến nỗi đau của tôi.”

“Nỗi đau nào của ông?”

“Những đứa con tội lỗi của tôi. Bao năm qua tôi cứ nghĩ về điều đó. Tôi bỏ nghề lái xe từ sau khi ra tù và đến vùng này,

đánh cá ở đây hơn mười năm.”

Ba nhìn ông già cười. Chai rượu vẫn chưa hết. Ba rót cho ông ta một ly nữa và anh uống cùng. Mâm cơm có măng luộc, cá rán đúng những món anh thích. Ông già tiếp tục uống rượu và bảo:

“Thôi, đừng đi tìm đứa con ấy nữa. Anh không tìm được đâu.”

“Nhưng tôi thấy khổ tâm lắm.”

“Khổ tâm à, tôi đã từng ngủ với cả trăm đàn bà và cán xe chết ba người. Anh không nghĩ tôi khổ tâm sao?”

“Tôi không biết.”

Trăng rừng như một cái mâm đỏ quạch.

Ba và ông già uống hết chai rượu rồi bò ra bờ hồ ngắm đêm.

20.

B chịu kỷ luật vì đốt bản thảo của Mạo. Ông giám đốc đã phải lựa chọn giữa việc sa thải B hoặc buộc anh phải bồi thường. B là một nhân vật quan trọng của nhà xuất bản, thậm chí còn là một người kín tiếng và bảo thủ, nhiều tác giả rất tin B, họ chỉ chịu giao bản thảo nếu B là người biên tập. Mất B sẽ là thiệt hại đáng kể của nhà xuất bản, họ vừa mất Mạo, nay mất thêm một biên tập viên kì cựu nữa thì tổn thất quá lớn.

Giám đốc đã cân nhắc và chấp nhận cho B đền bù thiệt hại bằng tiền để anh khỏi mất việc. B phải trả một khoản tiền lớn

hơn giá trị thật của cuốn sách.

B đã hủy hoại bản thảo gốc của Mạo và bản biên tập, anh đã xóa vĩnh viễn mọi dấu vết của nó. Anh thủ tiêu những miêu tả tỉ mỉ về căn phòng của anh, cá tính và con người anh. B đã xóa mọi vết tích mà người đồng nghiệp đã viết về anh.

Sau vụ hủy hoại đó, B từ chối gặp Ngọc một thời gian. B không sợ dư luận mà anh không thoải mái khi ở bên Ngọc. Anh vẫn nhớ cái đám cháy do việc đốt bản thảo gây ra. Người đồng nghiệp của anh viết tay trên một loại giấy tốt, những tàn quản của giấy cong lại, tuyệt vọng trước khi thành tro bụi.

Có thể sự hủy diệt chỉ là tương đối, B đốt cháy, tiêu hủy bản gốc, nhưng biết đâu Mạo đã sao thêm thành vài bản nữa, cất giấu hoặc gửi một ai đó. Một ngày nào đó, vào một dịp thích hợp, những tài liệu ấy sẽ được công bố.

Nỗi ám ảnh về một bản án dành cho mình làm B thấy bất an. Anh không sợ việc xuất bản quyền sách nhưng điều anh sợ là toàn bộ con người, tính cách, thói quen và sở thích của anh sẽ bị phơi bày.

Nỗi lo sợ có quá nhiều người biết rõ về mình làm B kinh hoàng. Anh sẽ không còn một bí mật nào nữa, mọi góc ngách trong phòng, trang phục và thói quen của anh sẽ được trưng ra. B sẽ không còn là một con người cá nhân nữa, anh buộc phải hòa nhập vào cái thế giới biểu lộ bên ngoài.

Có những giấc mơ, B thấy Mạo trở về. Anh ta nhìn B, gần như cầu cứu. Đôi mắt anh ta đỏ ngầu, yếu đuối và quy lụy. Anh ta khẩn khoản cầu xin B, bằng một cách nào đó hãy khôi phục bản thảo của anh ta, bằng trí nhớ chẳng hạn.

B thường xuyên ở cơ quan hơn, anh làm việc, ăn ngủ ở nơi làm việc.

Một tối, B rời cơ quan. Anh đi theo tuyến phố quen thuộc. Anh lại thấy cô gái váy đen đi trước mặt, B đuổi theo cô ta.

Vẫn là cái quán cà phê ấy, cô gái chọn chỗ ngồi quen thuộc, chân cô ta thông xuống, đung đưa. B chọn một vị trí thuận tiện để quan sát.

B nghe thấy tiếng cười rất to. Cách anh không xa, Mạo đang ngồi nói chuyện với cô gái bóng tối B đã quen mặt.

B quan sát anh ta, điệu bộ cử chỉ đều giống lần trước, chỉ có tiếng cười làm B bất ngờ, anh ta không bao giờ có thái độ lộ liễu như thế khi ở cơ quan và đây là lần thứ ba, B gặp anh ta ở nơi này với cô gái bóng tối, và điều ngạc nhiên là, theo lời mô tả của Ngọc, thì anh ta gần như liệt dương.

Nhưng tại sao anh ta ở đây? Chẳng phải anh ta đã chết rồi hay sao, Mạo đã tự tử bằng thuốc ngủ liều cao. B đã đến dự đám tang, thậm chí còn tham gia vào nhóm người khiêng quan tài.

Nhưng B cũng không chắc chắn những hình ảnh mình nhìn thấy là sự thật. Chẳng lẽ đó là ảo ảnh, cả cái đám tang kia cũng không thật, cái quan tài anh từng khiêng không có người bên trong, hoặc người nằm trong đó không phải là Mạo?

Thế còn bản thảo anh đã đọc và biên tập. Nó có thật không? B nhớ rất rõ cái trạng thái giận dữ khi trở thành đối tượng miêu tả vẻ bề ngoài, tính cách của mình cực kì tỉ mỉ. Sống sờ và cảm giận.

Và người đàn ông đang cười thô lỗ và uống bia trước mặt anh kia là ai? Là Mạo hay một người nào khác. Hoặc B chưa từng đến quán cà phê này, anh đang ngồi im lặng trong phòng và tưởng tượng ra tất cả.

Cô gái ngồi trước mặt B động cựa, cô ta đang muốn về. Lần này B sẽ ra khỏi quán trước người đồng nghiệp. Kịch bản đang khác ải.

B tiến đến quầy thanh toán. Anh muốn ra trước và chờ cô gái, anh sẽ đổi mặt với cô ta.

B phải đợi khá lâu cô gái mới bước ra. Nhưng cô ta đã ra bằng một cửa khác, rất nhanh.

B đi theo cô ta. Cô ta đi nhanh B đi nhanh, cô ta đi chậm B kìm bước, nhưng có vẻ cô ta chỉ muốn chế giễu anh.

B chăm chú nhìn theo cái váy đen, đèn phố loang loáng bấp chần. Chỉ cần nhanh hơn một chút hoặc chạy, B sẽ bắt kịp cô ta.

Cô ta qua một con phố, lại thêm một phố nữa. Đường phố vắng, nhiều cửa hiệu đã đóng nhưng cô ta chưa dừng lại.

B đi theo cô gái qua một phố nữa và anh thấy mồi chân. Nếu cô ta đi tiếp anh sẽ không theo kịp, anh phải giáp mặt cô ta ngay bây giờ.

B bước nhanh hơn, anh vọt lên trước ba bước và quay ngoắt lại, đôi mắt anh tự tin và kiên quyết: trước mặt anh là Ngọc, cô bình thản nhìn anh.

“Em từ quán cà phê ra phải không?” B hỏi.

Ngọc nhìn anh không trả lời và bước tiếp, B lại chạy lên và chặn lại.

“Có đúng là em từ quán cà phê đi ra không?”

“Em có phải trả lời không?”

“Phải.”

“Em không nói.”

“Tại sao?”

“Vì sao cái gì cũng phải nói, anh đi theo em làm gì?”

“Anh không biết.”

“Vậy em cũng không biết liệu mình có đi ra từ quán cà phê hay không.”

“Em thách thức.”

“Đâu cần thế.”

B áp sát Ngọc, hình ảnh của Ngọc bỗng nhoè đi như ảo ảnh không giống với thường ngày và như một người hoàn toàn khác. B thấy bất lực và mệt mỏi, đúng lúc này, chính anh cũng không chắc chắn cô gái đang đứng trước mặt có phải là Ngọc hay không.

“Bây giờ em định đi đâu?”

“Em không biết.”

“Anh đã đi theo em qua mấy phố.”

“Em cũng có cảm giác có người đi theo mình.”

B nắm tay cô gái và đẩy cô ta vào một góc tường. Anh định hôn nhưng cô gái đẩy anh ra.

“Tôi còn chưa biết anh là ai.”

“Tôi ư?”

“Đúng thế.”

“Tôi là ai?”

“Tôi làm sao biết anh là ai.”

B sững sờ nhìn lại mình. Quần áo anh mặc trên người là đồ quen thuộc. Người đứng trước mặt cô gái nhất định là B, không thể là người khác, B gần như xác quyết về điều đó.

“Bây giờ không phải là lúc tranh cãi,” người có thể là B nói.

“Đúng thế, chúng ta cần một chỗ nghỉ,” cô gái nói, “đêm đã khuya rồi.”

“Chúng ta hãy đến một khách sạn,” người có thể là B nói.

“Đồng ý,” cô gái nói, “chúng ta thuê một phòng nhưng đêm nay anh không được chạm vào tôi.”

“Vì sao,” người có thể là B nói.

“Vì tôi chưa chắc chắn anh là ai,” cô gái trả lời.

21.

Ba còn trở lại vùng hồ tìm ông già vài năm sau đó, chuyển đi tìm con của anh miên man trong một thời gian dài trước khi anh quyết định chấm dứt vì không ra manh mối nào.

Anh đi tìm cố nhân trong một nỗi buồn man mác.

Khi ấy, Ba đến vùng hồ, từ trên đập cao, anh nhìn thấy một ngôi nhà bên mép nước nhưng không nhìn thấy con thuyền quen thuộc mà anh đã từng run rẩy ngồi trên đó uống rượu.

Mặt hồ, nước xanh thẳm yên bình, có vẻ như nước hồ cao

và xanh hơn, vắng lặng, rợn ngợp.

Trong tầm mắt, Ba không thấy bất cứ ai, anh làm loa miệng gọi nhưng không tiếng đáp lại, có lẽ ông già không còn ở đó, đã chết, hoặc biến mất, mặt nước lạnh lẽo đáng sợ.

Ba đi dọc bờ đập, chênh chếch con đường mòn anh nhìn thấy một cái quán nhỏ. Một cô gái bày bán những đặc sản của vùng: măng khô, thịt gác bếp, rượu ngô, vài thứ cây thuốc, chục quả trứng gà màu hồng bé tí.

Ba vào trong quán, hỏi thăm cô gái về ông già. Cô gái có đôi mắt to, khuôn mặt tròn. Cô gái nghe câu chuyện của Ba, một lúc cô “ồ” một tiếng và kể cho anh nghe chuyện đã xảy ra với ông già đánh cá.

Đó là một ông già lập dị, ông ta dành dụm tiền của để xây ngôi nhà bên hồ, vợ ông ta đã bỏ đi, ông ta nghiện rượu nặng và nghe đâu đã từng đi tù trước khi đến sống ở vùng này.

Ba nói với cô gái rằng, anh nghe ông già kể vợ ông vì tham tiền đã bỏ ông nhưng cô gái không tin, cô bảo rằng ở vùng này, ai cũng cho rằng vì tính lập dị nên vợ ông ta mới đi biệt tích.

“Thế bây giờ ông già đâu rồi?”

“Ông ta chết rồi.”

“Sao cô không nói từ đầu?”

“Thì anh có hỏi ông ta sống hay chết đâu.”

Cô gái nói cho Ba biết ông già đó chết như thế nào. Rất nhiều ngày, những người mua cá không thấy ông đến. Họ ngược mặt hồ thì chỉ thấy một con thuyền neo sát nhà, rồi cất tiếng gọi nhưng không ai trả lời. Nghi là có chuyện chẳng

lành, họ thuê thuyền để vào nhà ông, đến nơi, tất cả kinh ngạc vì ông đã chết khô như con cá bị hong trên lửa.

Cô gái kể, điều lạ lùng nhất là xác của ông không bị thối rữa và bốc mùi. Nó khô quắt như xác ướp, bộ quần áo còn nguyên, nhăn rúm vì không căng chặt nữa, ông già chết ngôi, lưng dựa vào ghế và có vẻ như đang nhìn ra ngoài.

Cái xác khô của ông già gây sự hiếu kỳ cho những người xung quanh, họ đến xem và bàn tán. Khi không tìm được bất kỳ người thân nào của ông, chính quyền địa phương đã đứng ra mai táng, họ chôn ông ngay cạnh hồ, trên một mô đất cao.

Cô gái rót cho Ba cốc nước hãm từ một thứ lá cây, nó hơi chát, giống mùi vị của một loại trà. Ba đề nghị cô gái nướng cho anh một ít thịt khô và bao giờ cũng sẵn rượu mang theo, anh nói sẽ uống một vài ly ngay trong quán của cô.

“Anh đừng uống rượu nhiều quá,” cô gái nói, “anh có biết vì sao xác ông già đó khô quắt lại không?”

Ba lắc đầu. Cô gái tiếp tục câu chuyện. Cô bảo người ta đồn đại rằng, ông già uống nhiều rượu, rượu ngấm vào da thịt ông. Khi ông chết, thịt da ông khô quắt vì không loại côn trùng nào dám lại gần vì sợ mùi rượu. Thậm chí người đầu tiên phát hiện ra xác của ông, khi anh ta mở cửa bước vào, ngôi nhà tỏa hơi rượu rất đậm, phải mở cửa cả tiếng đồng hồ, mùi rượu mới phai lạt đi.

“Hay nhỉ. Nếu tôi chết giống ông già đó, cũng không có ruồi nhặng đến bu bám.”

“Anh nói gở vừa chứ.”

Ba vừa nhai thịt khô vừa uống rượu và nghe cô gái kể

chuyện. Sự ly kỳ về cái chết của ông già không dừng ở đó. Ba ngày sau khi người ta chôn cất ông, mười tám cậu thanh niên đã đến mộ ông và khóc, tất cả đều nhận ông là cha đẻ của mình.

“Có chuyện đó sao? Mười tám cậu thanh niên đến nhận ông là cha đẻ?”

“Đúng thế. Từ sáng sớm đến tối, mười tám chàng trai lần lượt đến, họ thuê người chèo thuyền ra thăm mộ ông và người lái thuyền hôm đó vớ bẫm.”

“Lạ thật, sao em biết?”

Ba nói và xé một miếng thịt khô đưa vào miệng, hình như câu chuyện là thứ dư vị làm cho miếng thịt đậm hơn.

“Thì người chèo thuyền hôm đó là chú em. Em biết việc ấy rõ lắm. Ông chú em hôm đó kiếm được nhiều tiền.”

Cô gái bảo ông chú cô, qua việc hỏi thăm những chàng trai đó, biết rằng ông già từng là lái xe đường dài, ông ta lang chạ với rất nhiều phụ nữ và nhiều phụ nữ tin rằng ông già là bố đẻ những đứa con của mình.

“Sao họ không tìm đến sớm hơn? Tại sao sau khi ông chết họ mới đến.”

“Em không biết, nhưng người ta đồn thổi là do tài sản. Họ nghĩ rằng ông già có nhiều tiền của để lại.”

“Thực sự thì chẳng có gì, ông già đã kể cho tôi, ngôi nhà là tài sản duy nhất của ông.”

“Nhưng ngôi nhà đấy thì không ai dám ở đâu.”

“Vì sao?”

“Vì sao à?” Cô gái nhìn Ba mỉm cười. “Người ta bảo cứ

buổi tối ngôi nhà lại tỏa ra mùi rượu nồng nặc. Như thế ông ta vẫn sống và đang uống rượu.”

“Ra thế,” Ba bặm môi và uống hết ly rượu.

Ba ngờ ý muốn thuê người chèo thuyền sang thăm ngôi nhà của ông già. Cô gái bảo giờ đây khó tìm người chèo thuyền. Cách đây hai năm, một nhà máy hóa chất ở đầu nguồn đã bí mật xả nước thải xuống hồ, cá tôm trong hồ chết trắng, những người đánh cá trên hồ đã bỏ nghề hoặc chuyển đi nơi khác. Bây giờ đó là một hồ nước chết, mặt nước lúc nào cũng xanh thắm đáng sợ.

“Thế ông chú của em đâu rồi?” Ba hỏi.

“Ông ấy cũng bỏ nghề đánh cá rồi. Bây giờ ông ấy nấu rượu.”

“Thế cái thuyền bữa trước còn chứ?”

“Em vẫn thấy nó.”

Ba đã thuyết phục cô gái đóng cửa quán và đi tìm ông chú của cô. Ba trả cho ông ta một món tiền để ông ta gọi thêm một cậu thanh niên nữa, khênh con thuyền cũ kỹ lên bờ đập và thả xuống mặt hồ. Ông ta chở Ba đi thăm ngôi nhà và mộ ông già.

Lúc ở trên thuyền, người đàn ông bỗng nhìn Ba và hỏi:

“Rốt cuộc anh là ai, muốn gì ở ông già?”

“Tôi là một người bạn và muốn thăm ông thôi.”

Người chèo thuyền im lặng. Ba nhìn mặt hồ xanh lịm, dường như có một thứ ghê rợn và khủng khiếp đang ở phía dưới.

Nhiều năm sau, Ba vẫn nhớ lúc ấy. Khi người đàn ông

nhảy lên bờ và cột thuyền vào một gốc cây, Ba đã phát hiện ra người chèo thuyền có đôi mắt giống hệt ông già và cơ thể anh ta cũng tỏa ra mùi rượu nồng đậm.

Ba đứng trước ngôi mộ và thở dài. Ngôi mộ bằng đất, chỉ có ba hòn đá xếp thành hình tam giác trên đỉnh.

Cỏ, cây bụi và vài loài hoa dại đang vươn ra những cành hoa bé tí.

22.

B cứ nghĩ về những bản thảo anh làm suốt hai mươi năm qua, liệu có những bản thảo được coi là “nguy hiểm”? Những thứ như anh đã hủy của Mạo, có thể gọi là sự “nguy hiểm” cho tinh thần được không?

Công việc của anh đối mặt với chữ nghĩa, gọt giũa và chỉnh sửa, làm cho nó hay và sáng hơn. Liệu có một thứ sức mạnh đáng sợ nào đó ngấm ẩn dưới những con chữ kia.

B đã từng căm giận, vò đầu bứt tai vì những trang viết chạm đúng tim đen của anh, khơi ra những tội lỗi, mong muốn thâm kín của anh, sỉ vả và buộc tội, khiến anh phải dằn vặt rất lâu sau đó.

B sợ người ta biết về con người mình. Anh sợ những suy nghĩ, ham muốn của mình một ngày bị phơi ra ánh sáng. Anh không vi phạm luật pháp, không trực tiếp giết chóc hay làm thiệt hại đến ai nhưng suy nghĩ của anh, mong muốn thâm kín của anh quả thực rất đáng sợ.

Một ngày nào đó, từ một bản sao bí mật, cuốn sách của Mạo được in ra. Mọi người sẽ biết về anh, từng chân tơ kẽ tóc, một kẻ tên là B, một người từng làm hai mươi năm ở một nhà xuất bản danh tiếng, kẻ lập dị với những hành động bí hiểm, những sở thích khác người, sẽ bị phơi bày cho công chúng biết.

B run lên vì sợ. Đến một ngày anh không còn thứ bí mật nào nữa. Một người không còn cất giữ bất kỳ điều bí mật nào thì thật khủng khiếp, anh ta làm bằng thủy tinh trong suốt, mọi chuyển động trong cơ thể, từ lưu thông máu, hít vào thở ra, dương vật cương cứng, dạ dày co bóp hay bài tiết chất thải đều bị quan sát, trông thấy rõ.

Xung quanh anh quá đông. Người ta quan tâm đến anh. Bố mẹ, người thân, đồng nghiệp và các mối quan hệ khác, anh không thể đứng một mình, không thể yên ổn với những con mắt muốn nhìn thấu tâm can anh.

Thế mà có kẻ viết ra những điều ấy, phơi bày những suy nghĩ thâm kín của anh ra ánh sáng, những bản thảo ấy không đáng được sống, nó phải bị thiêu hủy hoặc ngăn cản để rất ít người được đọc.

Đã có lúc B sợ những bản thảo mình biên tập, sợ những thứ ghê gớm mà chúng chất chứa, câu chữ không hiện lên, ý tứ không phơi bày, nhưng đọc tổng thể thì vô cùng đáng sợ.

Đôi khi B đã có ý định ngăn cản những bản thảo ấy, sự miễn cảm quá mức khiến anh được người ta coi trọng nhưng điều đó lại làm anh đau khổ, dằn vặt.

Đã có lúc B tranh luận với ông giám đốc về một tài liệu

anh muốn xuất bản. Không ai ủng hộ anh, họ chống lại anh ngấm ngầm hoặc công khai.

Có lần, ông giám đốc không đồng ý với anh và cả hội đồng thẩm định phủ quyết. Tất cả chống lại những ý nghĩ điên rồ của anh. Cuộc cãi vã giữa anh và ông giám đốc vô cùng nảy lửa. Anh bảo vệ quan điểm của mình, anh chống lại đám đông, anh đứng một mình một thế giới.

Ông giám đốc để yên cho anh nói, ông ngạc nhiên vì sự cứng rắn của anh. Khi đó anh như con sói một mình săn mồi trên thảo nguyên bao la, các con vật khác, hoặc là bầy đàn sợ hãi, hoặc kinh ngạc theo dõi cuộc rượt đuổi.

“Tôi muốn biết vì sao anh kiên quyết bảo vệ ý kiến của mình?” Ông giám đốc nói.

“Vì không ai ủng hộ tôi,” anh trả lời, “kể cả ông. Vì thế tôi thấy làm vui sướng lắm.”

Hội đồng thẩm định nhìn anh ngạc nhiên, có lẽ anh là một con quái vật, một con quỷ thì đúng hơn.

“Anh có chắc chắn tất cả những điều mình nói không?”

“Tôi chắc chắn.”

“Anh có sợ bị sa thải không?”

“Tôi không sợ.”

“Anh có sợ bị mọi người gọi là điên khùng không?”

“Cũng không.”

“Vậy à,” ông ta ngừng lại một lát như cân nhắc, “thế thì tôi quyết định sẽ cho in bản thảo đó.”

Nhưng những cuốn sách anh coi là ghê gớm và cố sức để in đã không có một phản hồi nào đáng kể. Tất cả không dám

chạm vào, không bình luận, hoặc bình luận hết sức rụt rè canh chừng. Hoặc họ biết sự quyết liệt của anh nên lờ đi.

Đó là một vết nhục của anh, anh một mình một chiến tuyến, kiêu hãnh chờ đợi người ta ném đá, sỉ vả, nhưng người ta đã im lặng. Họ không thèm chấp một thằng điên và xa lánh anh như con hủi.

Nhưng nếu người ta coi anh bị điên hoàn toàn và mắc hủi thực sự thì đã may. Đảng này người ta chỉ coi anh bị điên một nửa và triệu chứng hủi không rõ ràng, anh chỉ là một kẻ lập lờ, vô hồn, một kẻ gần như quái gở.

B lật giở vài trang bản thảo trên bàn. Anh đã chọn được thứ mình cần, sự tởm lợm này cần phải thiêu hủy ngay tức khắc.

Anh có thú vui đốt những bản thảo trong lò sưởi ở phòng. Có lẽ giờ anh đã hiểu tại sao trong nhà xuất bản này chỉ có vài phòng có lò sưởi, và lò sưởi trong phòng anh rộng hơn, vì chỉ có những kẻ ghê gớm và điên rồ mới dám đốt bản thảo.

Anh thích thú nhìn những tờ giấy cháy quăn thành tro. Anh đã ngăn chặn chúng ra đời và hóa kiếp cho chúng, nhưng anh đã không làm được triệt để, vẫn còn những bản sao, họ sẽ gửi đến các nhà xuất bản ít tiếng tăm, các biên tập viên dễ tính hơn, nhưng ít nhất anh cũng vui mừng vì những thứ có thể hủy diệt đang ở trong tầm tay.

Anh ngạo nghễ ngắm những tàn tro nguội lạnh. Có những thứ anh muốn trăm lần hủy diệt, những thứ khác anh lại muốn mang sinh mệnh ra bảo vệ, nhưng nó vẫn vô nghĩa và rơi rụng, quá ít người sờ chạm được nó. Những bản thảo tự nó cũng có sinh mệnh và số phận riêng.

Anh rót một ly rượu tự thưởng cho mình. Việc hủy hoại luôn cho anh một niềm vui bất tận, mùi của giấy cháy cho anh hưng phấn.

B lấy cái thước gỗ đập tàn tro, những vụn chữ méo mó. Rồi anh dùng một cái xẻng kim loại, hót tàn tro đổ vào một lọ thủy tinh. Ở cái tủ tường khổng lồ trong phòng anh có hai mươi lọ thủy tinh đựng đầy tàn tro bản thảo. Một nhà tù của chữ, đám chữ này giống như kẻ tội phạm, xứng đáng bị hủy hoại và giam giữ chung thân trong bóng tối.

Làm xong việc, anh vặn nắp bình thật chặt, khóa tủ và để chìa khóa ở một nơi bí mật. Người đồng nghiệp khốn khổ của anh sẽ không bao giờ biết được khoái cảm này.

B nhìn ra cửa kính phía ngoài. Anh thấy con sóc đực đang nhìn anh chế giễu. Có lẽ nó vừa làm tình với một con cái nào đấy và trở về trong mãn nguyện.

23.

Ba cũng từng đứng trước mộ bố mình như thế, ngôi mộ được sơn màu đỏ giữa một rừng cây bao quanh. Vì ở gần núi nên bố anh có nhiều không gian và cây xanh, cả mẹ anh cũng thế và hai người được ở gần nhau.

Cảm giác chống đối vẫn không ngừng trong Ba, tại sao anh chống lại bố mình. Anh hoàn toàn không muốn thế nhưng điều đó là bất khả. Những giọt nước mắt lăn trên gò má khi Ba đứng trong nghĩa địa hoang vắng một mình.

Bố mẹ có ý nguyện được chôn dưới ba tầng đất ẩm ướt và lạnh lẽo. Họ sợ lửa, sợ thân thể cháy vụn thành than, nóng bỏng. Nhưng Ba đã chống lại ý định đó, anh muốn bố mẹ được hỏa thiêu, được trở về cát bụi như tâm niệm của thứ tôn giáo bố mẹ anh hằng tin.

Ba đã bàn với chị gái và người thân về cách mai táng bố mẹ mình. Cuối cùng anh vẫn chống lại ý nguyện địa táng, anh sợ mất vệ sinh, một hủ tục mà ba năm sau đó, anh sẽ lại phải thuê người quật mộ cha mẹ lên, rửa sạch hoặc róc từng mảnh thịt khỏi những khúc xương, cho vào một tiểu sành rồi chôn lại. Ba khiếp hãi sự chôn xuống, quật lên như vậy, nó là truyền thống của dân tộc nhưng anh thấy vô cùng đáng sợ. Cuộc hành hình người chết trong một thứ không khí ma quái, rợn ngợp. Anh đã vô cùng khiếp đảm với ký ức về những vụ cải mã.

Rất nhiều năm trước, khi Ba còn là một đứa trẻ, anh đã chứng kiến việc bốc mộ bà nội. Đó là một đêm đầu tháng, lạnh lẽo và u ám, những bó giẻ tẩm dầu cháy đùng đùng trong đêm tối. Xung quanh là núi và bóng đêm, những người cầm đuốc đi lại, rọi xuống huyết mộ và những nhát cuốc bầm bập bổ xuống.

Trong cái đêm ma quái và khủng khiếp đó, người phá mộ mồ hôi nhễ nhại, đất quá rắn và khô, khi chạm lớp ván thiên, họ đã òa lên như bắt được con mồi.

Hình ảnh người chết nằm trong quan tài dưới lòng đất thật khác thường. Ba bước đến gần và nhìn bà nội mình, ngọn đuốc trên đầu rực rỡ, mặt bà nội vẫn y nguyên lúc sống nhưng chỉ vài giây, bà nội anh đã tan biến rất nhanh, chỉ còn cái hộp

sợ bé tí.

Người ta bắt đầu đưa xác bà nội lên khỏi mặt đất, họ mò xương vụn trong quan tài, họ đổ đầy rượu vào để tẩy mùi, họ tìm những đốt xương tay, xương chân, họ lấy dao rọc những chỗ thịt còn bám chắc vì bà nội ốm quá lâu, uống nhiều thuốc kháng sinh nên đã hơn ba năm nhưng lớp thịt da vẫn chưa phân hủy hết.

Và Ba còn nhìn thấy những khối vụn màu trắng trên lớp xương của bà. Người ta nói với anh rằng do bà ăn trầu từ hồi còn trẻ, lâu ngày chúng hóa thành đám vôi trắng kết đặc đó. Ba ngửi thấy mùi thuốc kháng sinh, mùi trầu thoang thoảng trong không khí.

Cảm giác vừa sợ hãi vừa tò mò trong đêm bốc mộ đã lưu một vết đen trong tâm trí Ba, anh sợ phải tự tay sờ vào những đốt xương nhỏ xíu. Ba sợ một thứ lặp lại và kinh hoàng. Anh không dám làm điều đó, anh không muốn quật mộ cha mẹ mình, vì thế anh chống lại ý định địa táng của bố mẹ. Anh đưa cả hai người đi hỏa táng, anh muốn những biện pháp vật lý sẽ xử lý. Anh không dám sờ vào những đốt xương người dưới lòng đất, nhất là đó lại là bố mẹ anh.

Đứng trước mộ của ông già bên bờ hồ, đột nhiên Ba nhớ đến ngôi mộ của cha mẹ mình. Ông già thì nằm đây vĩnh viễn và chắc rằng mười tám người con trai của ông sẽ không ai quay về bốc mộ cho ông, họ cũng sợ giống Ba, hoặc họ không tin người nằm dưới đất là cha mình. Một cái chết kỳ lạ và xác chết được yên ổn.

Ba nhìn mặt hồ, nước xanh và calm lặng. Ẩn dưới đó biết đâu là một thứ rất nguy hiểm? Ba chống lại ý nguyện của bố

anh nhưng ít nhất ông đã được nằm giữa màu xanh, là núi rừng và sự yên ổn như sở thích lúc mồ ma.

Người cha thích những không gian rộng và thoáng, có màu xanh. Thật may mắn Ba đã được thừa hưởng đặc tính đó, anh dị ứng sự ngột ngạt, sợ những bức tường bao kín và rầu rĩ.

Thì ít nhất Ba đã không chống lại bố mình hoàn toàn, anh chỉ chống đối một phần, anh đã chọn một nơi yên tĩnh, nhiều cây để an táng cha mẹ mình.

Ngắm nhìn ngôi mộ ông già đánh cá trong chiều muộn, Ba gọi người lái thuyền và cập bờ. Vì cảm động và thấy anh có vẻ là một nhân vật kỳ lạ, người đàn ông mời anh ở lại ăn cơm với gia đình ông ta.

Thỉnh thoảng kỷ niệm lại trùng hợp ở một quãng nào đấy. Bữa tối hôm ấy có chân giò luộc, măng rừng, cá suối rán và thứ rượu thủ công do chủ nhà tự nấu.

“Về loại rượu này thì anh yên tâm,” người đàn ông nói, “rượu nấu hoàn toàn bằng gạo và men lá tự làm. Uống say không đau đầu.”

“Tôi cũng không uống nhiều đâu, cái chính là thịt và cá rất ngon.”

Cô gái bán hàng nơi chân dốc ngôi ăn cùng. Nhà ông ta còn có vợ và hai đứa con nhỏ, chúng có một bộ mặt hơi ngờ nghệch.

Ăn tối xong, người đàn ông mời Ba ngủ lại nhà nhưng anh từ chối. Ngôi nhà quá nhỏ và chật chội, có thêm anh nữa sẽ là sự bất tiện cho gia đình.

Ba ngỏ ý muốn nhờ cô gái lấy xe máy chở anh ra thị trấn

tìm nhà trọ hay một khách sạn nào đó. Cô gái đòi cầm lái vì cho rằng anh không thạo đường và buổi tối sẽ khó đi. Nhìn vẻ mặt của cô gái, Ba bảo cô chỉ cần ngồi sau chỉ đường cho anh.

Cô gái ngoan ngoãn ngồi sau Ba, đến những chỗ rẽ cô chạm vào anh nhắc trái phải và chỉ một chốc, cô đã tự nhiên ôm lấy anh.

Ba tìm được một khách sạn nhỏ trong thị trấn, là khách sạn duy nhất ở đây. Ba chọn tầng ba, tầng cao nhất và cô gái lên phòng cùng anh.

Vào đến phòng, cô gái nhìn Ba rất lâu, Ba cảm thấy mình đang ở một khoảnh khắc được chờ đợi.

“Anh có muốn em ở lại đây không?” Cô gái nói.

“Được à?”

“Không mất nhiều tiền đâu, chỉ cần cho em một chút thôi cũng được.”

Ba không nghĩ cô gái làm tiền chuyên nghiệp, cô thích anh và cần một lý do để ở lại hoặc bán hàng chỉ là một cái bẫy, hoặc cô có một ý định khác.

“Thế cũng được,” Ba nói, “nhưng tôi không có nhiều tiền đâu.”

“Em không đòi nhiều đâu. Chỉ vì em thấy thích anh thôi.”

Lúc từ trong nhà tắm bước ra, Ba đã thấy cô gái khỏa thân phần trên và đứng tự nhiên trước mặt anh. Da cô nâu, rắn chắc, mạnh mẽ và hồn nhiên kiểu các cô gái miền núi.

“Anh làm nghề gì, em biết được không?”

“Tôi biên tập sách,” Ba trả lời.

“Là làm gì?”

“Tôi sửa chữa chữ và làm ra những quyển sách.”

“Việc đó thích không?”

“Cũng được.”

“Thế lúc nào anh cho em lên thành phố chơi nhá.”

“Ừ.”

Ba thấy câu nói đó hoàn toàn ngây thơ và hồn nhiên.

Đã lâu lắm anh mới thấy mình cương cứng cực độ, anh kéo cô gái lên giường và làm tình với cô rất lâu...

24.

B đã tìm cách truy bắt con sóc đực ấy. Nó đã dám vui hơn anh, thỏa mãn hơn anh. Rõ ràng một con vật, ví dụ như con sóc kia, nó tự do tự tại hơn hẳn anh.

B theo dõi hành trình của con sóc, anh thấy nó chuyển trên những cành cao trước cửa phòng, cũng có lúc nó biến mất mấy ngày trời. Anh mở cửa sổ, nhìn lên lùm cây nhưng không hề thấy bóng dáng chú sóc to bằng con mèo ấy đâu.

Nếu con sóc đã đi khỏi những lùm cây, biến mất vĩnh viễn trong thành phố thì sao nhỉ.

Sẽ chẳng ai để ý đến sự biến mất ấy, có chăng duy nhất một người bạn tâm, đó là anh.

Nhưng nếu như B, biên tập viên của nhà xuất bản bỗng dưng mất tích thì sự việc sẽ ra sao? Rõ ràng một con sóc mất đi thì dễ dàng hơn, sẽ chẳng ai để ý đến sự biến mất ấy, còn

anh, B, dù là biên tập viên quen, sự việc sẽ không đơn giản như vậy.

Nhưng nếu thực sự anh muốn trốn khỏi thế giới này thì sao, giống như cái bản thảo kỳ lạ anh đã từng nhận, đến tay anh rồi đột ngột mất tích và sau hai mươi năm sau mới trở lại. Nếu bây giờ B mất dấu vết, hai mươi năm nữa anh mới hồi lại, nghĩa là khi trở về anh một ông già thì sự thể sẽ thế nào.

B cảm thấy mình mất dần vai trò trong nhà xuất bản từ khi anh đốt bản thảo của Mạo, đồng nghiệp đã nhìn anh với một ánh mắt khác. Hình ảnh của anh giống như một con quái vật, một nhân vật không thể dung hòa, không thể lại gần, như một kẻ lập dị, đầy bí hiểm.

B đã suy nghĩ nghiêm túc tới sự biến mất của mình. Một ngày nào đó anh không xuất hiện nữa, người ta không thấy anh ở phòng làm việc, ở nhà hoặc bất cứ đâu, không có dấu hiệu bị bắt cóc hay ám hại, không một biểu hiện bất thường nào cả, đơn giản là mất dấu vết.

Đầu tiên, B nghiên cứu cách biến mất của con sóc đực, đã hai tuần anh không nhìn thấy nó.

Sự vắng mặt bình dị và lặng lẽ, con sóc không có dấu hiệu báo rằng nó sẽ mất tích. Nó là một sinh vật tự do và có quyền định đoạt số phận mình, nhưng còn anh, nếu anh đột ngột mất tích, nhà xuất bản hoảng loạn đôi chút. Ông giám đốc gõ cửa phòng không thấy anh trả lời, ông ta sẽ gọi điện thoại, không ai nghe máy hoặc điện thoại không liên lạc được. Ngọc sẽ gọi điện cho anh, cô tự thấy điều đó cần thiết hoặc ông giám đốc đề nghị hoặc cảnh sát yêu cầu vậy.

Nhưng anh sẽ biến đi đâu, bằng cách nào? Nếu anh ra

nước ngoài thì hộ chiếu và vé máy bay của anh người ta sẽ biết, hoặc nếu anh đi đến một vùng xa xôi trong đất nước, camera ở các bến xe, bến tàu sẽ ghi lại hình ảnh của anh, các khách sạn nơi anh lưu trú sẽ ghi tên tuổi, số căn cước, như vậy anh khó mà mất dấu hoàn toàn được.

Chỉ còn một cách là anh tự xử lý mọi việc, anh không dùng đến phương tiện giao thông công cộng, anh sử dụng phương tiện cá nhân, không ở bất cứ khách sạn nào, cũng không ở nhà ai, anh tự làm một cái nhà hoặc đào một cái hang để giấu mình trong đó.

Nhưng tại sao anh lại muốn biến mất? Các bản thảo chưa làm xong, thỉnh thoảng anh nhận được vài cú điện thoại hỏi thăm và nhu cầu về đàn bà, anh phải xử lý thế nào?

B biết rằng mình sống trong mâu thuẫn, không phải bây giờ mà từ lâu rồi. Anh muốn trốn tránh xã hội nhưng anh phải cậy nhờ nó mà sống, anh muốn cô độc nhưng anh cần rượu và đàn bà. Anh không muốn nói chuyện với ai nhưng anh cần đọc sách.

B thở dài và nhìn cái lò sưởi trong phòng. Hay anh sẽ chui vào cái lò như một con gián, con chuột. Nếu anh là con gián, con chuột, nhu cầu đơn giản sẽ ít nguy hiểm hơn, vì thế anh sống sẽ dễ hơn.

Cái lò sưởi gợi cho anh những suy nghĩ nghiêm túc, nó là cái lò thiêu, cái lò kiểm duyệt. Bao nhiêu suy nghĩ, ý tưởng đã bị anh thiêu cháy ở trong đó. Chúng cháy đau đớn, biến dạng, thành vật chất khác nhưng anh không thấy xót thương chút nào hết.

Chính cái lò sưởi rộng hơn chục xăngtimét so với các lò

sưởi khác trong tòa nhà này, như sự đo đạc cẩn thận và tỉ mỉ của người đồng nghiệp khốn khổ của anh, là một con quái vật. Anh không biết những người tiền nhiệm trong phòng này có đốt bản thảo để sưởi ấm không. Đất nước của anh không có một mùa đông quá lạnh, khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ hiếm khi xuống dưới 10°C, vậy có nhất thiết phải dùng lò sưởi trong mùa đông, hay đơn thuần nó là một dạng lò thiêu kiểm duyệt.

Anh đã nhìn thấy hình dạng gớm ghiếc của cái lò thiêu, khi anh ngà ngà say hoặc chán chường. Đó là khuôn mặt già cỗi của một lão già sống quá lâu, cái mũi khoằm và hai con mắt mờ dại, đôi mắt tố cáo sự già cỗi nhưng bản chất độc ác và cay nghiệt chưa phai nhạt đi.

B cúi người nhìn vào, đó là một cái lò hình chữ nhật xây gạch không trát vữa. Khói và mùi của những bản thảo bị đốt đã ám vào đó đầy muội đen. Anh nhổ vào lò một bãi nước bọt.

B rót cho mình ly rượu mạnh. Anh có một ngày làm việc nhàm chán, bản thảo cũ kĩ và sáo mòn. Sự tẻ nhạt của chúng khiến anh nghĩ tới sự hủy diệt.

Có tiếng chuông điện thoại, Ngọc ở đầu bên kia:

“Là em đây, anh có bận không?”

“Rảnh rồi.”

“Chúng mình hẹn hò nhé?”

“Để làm gì?”

“Chẳng làm gì cả.”

B đóng cửa phòng, anh ra tới cầu thang và gặp Ngọc.

“Ta tới quán cà phê đi,” B nói.

B nắm tay Ngọc đi xuống cầu thang. Một vài ánh mắt nhìn theo nhưng anh chẳng bận tâm. Anh đã thành bức tường đá vô hồn mặc cho người ta nhổ bọt hay vẽ bậy lên nó.

Anh và Ngọc đi ra cái quán cà phê họ vẫn ngồi. Hình như có vài người chào hỏi nhưng anh không trả lời, anh thấy sợ phải cất tiếng hoặc bằng cách nào đó chứng minh mình là một sinh vật có mối liên hệ.

“Dạo này anh thế nào?” Ngọc nói khi anh đã ngồi yên vị trên cái ghế sô pha quen thuộc.

“Anh đang chết.”

“Sao thế?”

“Nói đúng ra là tâm hồn anh đang chết, anh chán thế giới này.”

“Tại sao?”

“Chẳng tại sao cả.”

Ngọc không hỏi thêm nữa, cô đã biết cách nói chuyện kỳ dị của B. Bao nhiêu năm nhưng chưa bao giờ cô thực sự hiểu được anh.

“Đã bao giờ em không thể hiểu nổi một cái gì đó chưa.”

“Chưa, à, thỉnh thoảng.”

“Giống như đọc một quyển sách ấy, có những lúc anh không tài nào nắm bắt được nó.”

“Nếu như vậy thì em không hiểu nổi, anh giống như một quyển sách dày cộm và khó hiểu. Anh đang nghĩ về sách à?”

“Không nhất thiết.”

“Thế thì tại sao?”

“Anh đang muốn giết người, Ngọc ạ.”

“Giết người cơ à?”

“Vì anh chán, thế thôi.”

Có một tiếng động trong quán cà phê, giống như tiếng lóc bóc trong phòng anh, nhỏ dần rồi câm bặt.

25.

Cái thị trấn bìa rừng gợi cho Ba nhớ đến người bạn cũ của mình, người bạn thân những năm tháng tuổi thơ mặc dù bao nhiêu năm qua, anh chưa gặp lại người bạn ấy.

Nhà Hạo sống ven một khu đồi trung du, ở cạnh một hồ nước. Một khoảng xanh thắm và yên lặng, nước trong vắt, có nhiều rêu. Đó là lý do Ba thường đến chơi nhà người bạn của mình.

Hồ rộng, thông mọc quanh rất dày, Ba từng ngồi hàng giờ cùng người bạn của mình nói chuyện, câu chuyện nhiều khi chỉ là vụn vặt nhưng có lúc Ba sửng sốt về sự trưởng thành rất sớm của bạn mình.

Người bạn của anh kể rằng anh đã từng “quan hệ” rất sớm với một cô bạn cùng lớp. Hạo học rất giỏi, và mặc dù có một khuôn mặt trông có vẻ ngờ nghệch, anh rất thông minh, luôn dẫn đầu về môn Toán và nhận được sự hâm mộ của nhiều các bạn gái trong lớp.

Được nghe về “trải nghiệm” ấy, Ba ngạc nhiên, cô bạn ấy trông khá ngốc nghếch mà cả gan cho người bạn của anh làm

trò vợ chồng.

Từ hôm đó, khi thấy cô bé ấy, trong Ba dâng lên cảm giác gần như là ngưỡng mộ. Đó là bài học giới tính đầu đời của Ba, về bên ngoài chẳng nói lên điều gì cả.

“Nhưng thế nào để làm được việc ấy?” Ba tò mò hỏi.

“Bọn tao đã nằm dưới đất,” Hạo nói, “tao đã trầy cả đầu gối mới vào được đấy.”

Lúc ấy, trong đầu Ba chưa hề có mối liên hệ nào giữa trầy đầu gối và làm việc ấy. Tại sao lại trầy đầu gối, một việc hết sức vô lý và người bạn đã không chịu kể thêm.

Cái cảm giác tĩnh lặng bên hồ nước làm Ba không quên. Có lần Hạo hỏi Ba:

“Sau này mày muốn làm gì?”

“Tao muốn thành nhà văn.”

“Hảo huyền lắm.”

“Còn mày?”

“Tao muốn thành bác sĩ Đông y.”

Ý định của hai người bạn thời thơ ấu không bao giờ thành hiện thực. Ba thành biên tập viên chứ không phải nhà văn, còn bạn của anh, Hạo là một anh dạy toán tầm thường, quanh năm dạy những bài toán khô khốc.

Những kỷ niệm tuổi thơ thỉnh thoảng lại trở về. Một hôm Ba nằm mộng thấy người bạn cũ của mình, sức tỉnh, anh nhớ rằng đã lâu lắm rồi không liên lạc với người ấy. Cảm giác áy náy và buồn bã, Ba lấy điện thoại và gọi cho bạn mình:

“Dạo này có khỏe không?” Ba hỏi.

“Tôi vẫn khỏe,” người bạn nói, “ông thế nào, công việc ra sao?”

Ba nhận thấy rằng cách xưng hô của anh với Hạo đã thay đổi. Anh muốn “mày, tao”, nhưng bạn của anh xưng “ông, tôi”. Có lẽ do thói quen công việc của anh ta, còn Ba sau từng ấy năm, anh thấy mình không thay đổi được bao nhiêu.

“Tự nhiên thấy nhớ mày, tao muốn về chơi.”

“Thì ông cứ về đây, tôi cũng muốn gặp ông.”

Thế là Ba bắt một chiếc xe khách chạt cứng về thăm bạn, anh mang theo vài quyển sách để tặng. Rất may Hạo vẫn thích đọc sách và Ba không tốn tiền vì món quà của mình.

Nhà của Hạo không đẹp nhưng rộng rãi, nó mang nhiều tính tiện dụng hơn là mỹ thuật. Trong nhà sực mùi khai nước tiểu vì hai đứa con Hạo đều rất nhỏ. Chúng quấy khóc ngặt nghèo, gây còm.

Vợ của Hạo nấu vài món để đãi bạn chồng. Hạo chẳng ngồi với bạn của mình được lâu, chốc chốc anh lại có khách, những học sinh đến photocopy đề cương ôn tập, hoặc những người hàng xóm đến sao chép giấy tờ, Hạo có một chiếc máy photocopy nhỏ để làm thêm ở nhà.

Ba quan sát bạn mình, Hạo làm rất chậm và không chuyên nghiệp, không có dáng vẻ của người kinh doanh, còn vợ Hạo tất bật với hai đứa con, mẹ và hai đứa trẻ đều mặt mũi lem luốc.

Trong mâm cơm, các đĩa thức ăn rất mỏng và ít màu sắc. Hai đứa trẻ thò tay vào đĩa, bạn của anh không cấm chúng, chỉ có chị vợ khịt khịt mũi nhưng không tỏ ra quyết liệt.

Người bạn của Ba giống hệt ngày nào, trông anh ta vẫn ngờ nghệch và thiếu sức sống dù rất thông minh, nhưng liệu thông minh giúp ích gì cho cuộc sống gia đình?

Ba quan sát người vợ. Cô ta gần giống với cô gái mà bạn anh từng quan hệ thời học trò. Quê mùa và mộc mạc, khi Ba chìa ra gói bánh cho bọn trẻ, người đàn bà có vẻ hài lòng và những tiếng chào hỏi thân mật hơn.

“Ông định thế nào, có thêm tập nữa không?”

Ba định nói là “tao” nhưng thấy không tiện. Bây giờ anh không thể là “tao” được nữa vì người bạn không thích nghe từ ấy.

“Tôi có lẽ thôi. Một lần là đủ rồi.”

Nhưng người bạn có vẻ không chú ý đến câu trả lời của anh.

“Lâu rồi, ông có đi họp lớp cũ không?” Ba hỏi.

“Tôi không,” người bạn hờ hững đáp, “tôi thấy gặp những người cũ nó cứ thế nào ấy.”

Ba nhớ đến nỗi lo lắng khi anh không nhớ ra tên vài người bạn cùng lớp của mình.

“Ừ, lâu rồi tôi cũng không đi họp lớp nữa,” Ba thở dài.

Sau bữa trưa, Ba định rủ người bạn đến thăm cái hồ cũ, Hạo đã chuyển nhà và không còn ở gần đấy nữa. Khi nghe nói đến cái hồ, anh ta hơi ngạc nhiên.

“Ông vẫn nhớ đến cái hồ đấy à?”

Ba gật đầu.

“Nhưng tôi bận, ông ạ. Tôi đưa xe máy của tôi cho ông tự đi. Thông cảm nhé, tôi bận thật.”

Ba tin người bạn của mình, anh ta không nói dối và ít nhất đối với Ba, anh ta chưa bao giờ làm thế.

“Tôi hy vọng ông vẫn nhớ đường đến đó,” người bạn đưa chìa khóa xe cho Ba. “Nhưng bây giờ nhiều thứ đã thay đổi rồi.”

Ba tìm con đường cũ. Anh vẫn nhớ đường đến hồ. Nó có vẻ đông đúc và nhộn nhịp hơn, dù cái lối nhỏ đi vào hồ thì có vẻ vắng.

Ba ngồi sát mép nước, anh chọn một hòn đá bằng phẳng. Anh từng nghĩ rằng, cái hồ sẽ trở thành một điểm du lịch lớn của địa phương, nhiều khách đến chơi, nhưng không ngờ nơi đây vẫn bình lặng như xưa. Khác biệt là mặt hồ hình như đã cạn và hẹp hơn.

Ba ngồi yên lặng hàng giờ. Anh nhận thấy điều gì đó đang trở lại, không phải là tuổi thơ hay những chuyện trẻ trâu ngày nào. Chính xác là trạng thái yên bình anh đã mất từ lâu.

Cái hồ thâm lặng và cô độc. Có lẽ sự cô độc đã làm cho nước trong hồ vơi đi. Mặt nước xanh nhưng có vẻ chúng đã mất dần sự tươi mới của mình. Ba nhặt một hòn đá nhưng không ném đi, anh thấy một người đang đến chỗ mình.

Một cô gái đi dạo quanh hồ, có vẻ như sắp đến chỗ anh.

26.

B bắt đầu quan tâm đến cái kho của nhà xuất bản.

Kho là một căn phòng lớn phía sau dãy nhà làm việc

chính, có rất ít người để ý đến nó. Kho chứa sách cũ, vật dụng không dùng đến và là thế giới của nhện và gián.

Cái kho gây cho B một sự chú ý đặc biệt khi tìm những bản thảo cũ. Liệu một cách nào đấy, những bản thảo bí mật đã được chuyển đến đó, sách bán ế, sách không được phát hành cũng được cất giữ ở đây.

Chìa khóa kho thuộc về phòng bảo vệ và nhân viên hành chính. B đã mua một chai rượu ngon để biếu người bảo vệ già, cũng là người bạn lâu năm của anh, để có chìa khóa cái kho đó.

Vào một đêm âm u se lạnh. B ngủ lại cơ quan và quyết định khám phá cái kho của nhà xuất bản. Anh đã nói với người bảo vệ cho anh được yên lặng vài tiếng đồng hồ, anh hứa sẽ không lấy đi bất cứ vật dụng gì, không làm xáo trộn bất cứ sự sắp đặt nào.

B khẽ khàng mở cánh cửa gỗ lim nặng nề. Mùi ẩm mốc và không khí tù đọng ủa vào mũi anh. Cái kho rõ ràng đã lâu lắm không có người mở vì cơ quan đã có một cái kho mới, nhỏ hơn, chuyên dùng cho những vật dụng thường xuyên sử dụng.

B đưa tay bật công tắc điện. Ánh sáng vàng vọt từ bóng đèn tròn. Hai giá chứa đầy sách, một đồng bàn cũ được xếp cao, giá để các đồ lật vật, băng đĩa, đèn trang trí, ti vi, loa.

B ngẩng nhìn nhà kho và thấy hài lòng. Một khoái cảm nào đấy như Mạo đã từng khám phá căn phòng của anh.

B tiến lại gần một góc kho, một giá kim loại cao và hình như có vài vật dụng. B lấy một cái ghế và bắt đầu cuộc khám phá.

B nhìn lên và tay anh chạm vào một tập khung ảnh. Khung ảnh của ba người mà anh từng nghe nói đến nhiều lần: ông giám đốc đầu tiên và hai biên tập viên tiền nhiệm trong phòng anh.

Khuôn mặt ông giám đốc tròn và tươi cười. Nụ cười hơi nhếch mép biểu thị một thái độ giễu cợt.

B ngắm nhìn bức ảnh ông giám đốc. Mặc dù ảnh đen trắng và chụp một người đã già nhưng ông ta vẫn toát lên một vẻ tinh quái. Hình như ông ta đang cười với anh, nụ cười ấy như dành riêng cho anh, nửa bí hiểm, nửa châm chọc.

B đã nghe người ta kể nhiều về nhân vật này, ông chủ đầu tiên của nhà xuất bản là người rất cá tính. Ông tạo dựng, gây danh tiếng cho nhà xuất bản, là người xây tòa biệt thự nơi B đang làm việc.

B đã nhìn thấy ảnh ông ta trong phòng giám đốc hiện thời. Nhưng bức ảnh kiểu này thì B nhìn thấy lần đầu và phong cách của nó gần như khác hoàn toàn.

Thế thì tại sao bức ảnh lại ở nhà kho, tại sao nằm cùng ảnh của hai người khác, có khi họ đã lãng quên chúng, hoặc một sự cố tình nào đó.

Biết đâu ông ta chờ đợi giây phút này lâu rồi. Ông ta chết nhưng không phải vì thế mà kế hoạch của ông ta mất theo, ông ta chờ đợi cuộc gặp gỡ này từ lâu, và cái ảnh phủ bụi của ông trên giá không phải là một sự ngẫu nhiên nào hết, ông ta chờ B ở đây.

Vì sao ông ta chờ B trong nhà kho này? Có phải anh là một biên tập viên sáng giá của nhà xuất bản, một kẻ cứng đầu và

bảo thủ. Anh sẽ góp phần giúp nhà xuất bản tiến lên hay suy tàn, hoặc anh là một nhân vật đặc biệt và ông ta không thể không đối mặt.

Anh ngấm nhìn ảnh ông giám đốc và cười nhạt. Chẳng lẽ chỉ có ông ta có quyền khinh nhờn anh sao, chỉ có quá khứ mới tự tin giấu cột hiện tại thôi sao. Sức mạnh đang thuộc về hiện tại và chính anh mới là người mĩa mai ông ta.

B đã dần dần hiểu những đặc quyền mà nhà xuất bản, cụ thể là ông giám đốc đương nhiệm dành cho mình. Anh được làm việc ở phòng đẹp nhất, đặc biệt nhất, người ta không hà khắc với anh về thời gian và cách sống có phần lập dị của anh.

Chính là vì ánh mắt tinh quái và nụ cười nửa chế nhạo kia, ông ta giấu cột anh nhưng anh coi thường ông ta. Chỉ có anh mới dám làm như thế và ông ta đã tiên đoán có một kẻ truyền nhân như vậy. Cuộc gặp gỡ ở nhà kho này không bao giờ là sự tình cờ.

“Tôi đang nhạo báng ông đấy,” B nói. “Đừng tưởng chỉ có ông mới có quyền mĩa mai tôi.”

Ông giám đốc không nói, nụ cười của ông ta khó đoán và đôi mắt ông ta vụt sáng, dường như ông ta thích sự hỗn hào của anh.

“Tôi biết chắc ông không có những phẩm chất giống tôi nên ông hứng thú gặp tôi,” B tiếp tục. “Ngay khi nhìn thấy ảnh ông trong phòng cháu nội ông, tôi đã nhận ra điều ấy.”

Ông già cười to, cái miệng ông ta mở ra không giống sự châm chọc nữa, nó hài hước và sáng khoái hơn, đôi mắt ông ta nhắm lại rồi mở ra. Một niềm vui không che giấu trên

khuôn mặt.

“Có thể chính tôi sẽ làm cho nhà xuất bản này suy tàn,” B tiếp tục. “Tôi ủng hộ xuất bản những cuốn sách làm người ta sợ hãi.”

Lần này thì ông già trong ảnh cười thành tiếng, một vài giọt nước bọt li ti của ông ta bắn vào mặt B. Nhưng là một người trẻ và thuộc lớp hậu thế, B thể tất cho điều đó và tiếp tục.

“Ông cười hay lắm nhưng ông không biết điều gì đang diễn ra đâu, cái nhà xuất bản này đang xảy ra những điều đáng ngờ.”

Ông già không cười nữa, môi mím chặt lại. Ông ta không tỏ vẻ giận dữ nhưng biểu hiện không hài lòng, ánh mắt ông ta nghiêm khắc, gần như đe dọa.

“Tôi không sợ ông đâu,” B tiếp tục. “Dù sao ông đã chết rồi và ông chẳng còn đe dọa được ai nữa. Cháu nội ông và cả tôi nữa sẽ không bao giờ nghe theo ông.”

Lần này thì ánh mắt ông ta giận dữ, môi ông ta mím chặt và B nghe thấy những tiếng nghiến răng ken két.

“Cả những cuốn sách thời ông làm ra cũng không giúp được gì,” B chỉ về phía hai cái giá sách cũ để trong kho. “Gia sản của ông lỗi thời rồi, giờ không ai đọc hoặc phải đốt chúng.”

Lão già há miệng và B nhìn thấy những cái răng nanh như một con sói. Hung hãn và ác độc.

“Ông chẳng làm được gì đâu,” B nói. “Đáng nhẽ tất cả các tấm ảnh của ông phải bị thiêu hủy rồi. Tại sao ông lại chiếm

một chỗ trong nhà kho này. Nhiều sách mới đã không có chỗ để xếp.”

Con sói già rú lên một tiếng ghê rợn nhưng B chắc rằng anh đã khóa cửa chặt và trong đêm sẽ không ai nghe thấy.

“Những người cùng thời với ông, tôi sẽ xử lý hết,” B tiếp tục. “Cả hai biên tập viên có lưu ảnh ở đây nữa. Các ông nên chết thêm một lần nữa.”

Con sói già rúm lại, những cái răng nanh thụt xuống, khuôn mặt co rút méo xệch.

“Tôi không thương xót ông đâu,” B tiếp tục. “Ai cũng sẽ phải làm công việc này. Tôi đã hiểu những tiếng lóc bóc trong phòng tôi ở đâu ra rồi. Các ông đã rên rỉ ở đây và những tiếng đó vọng đến phòng tôi.”

B nhìn thấy giọt nước mắt từ bức ảnh rơi ra. Ông ta đang khóc nhưng B không thương xót ông ta. Cũng như không ai thương xót anh sau này.

B nhìn quanh nhà kho và anh đã tìm thấy cái lò sưởi. Tất nhiên một nhà kho thì không cần dùng đến lò sưởi. B đã hiểu dụng ý của kiến trúc sư thiết kế tòa nhà, có thể đó cũng là ý tưởng của ông giám đốc đầu tiên.

B nhìn ngắm ảnh của hai biên tập viên tiên nhiệm từng ở trong phòng anh, khuôn mặt họ cũng nhăn rúm, khổ sở như ông giám đốc. Nhưng B đã quyết định, anh không thể thương xót. B quăng cả ba bức ảnh vào lò sưởi, anh lấy một tờ báo cũ và bật lửa. Anh hỏa thiêu cả ba người với một khoái cảm tột cùng.

27.

Ba nhìn cô gái đứng trước mặt mình. Cô gần như một người quen của anh, gương mặt phẳng phất nổi buồn nhưng vẫn có nét kiêu sa ngấm ẩn. Cô gái đến trước mặt Ba và hỏi:

“Anh không còn nhớ gì ư, ba năm trước đây em đã gặp anh ở một nơi giống như cái hồ này.

Và trí nhớ của Ba trở lại. Ba năm trước, anh đã gặp cô gái bên một cái hồ lồng gió đã từng nắm tay cô rất lâu, nhìn những ngôi sao di chuyển nhanh trên bầu trời.

Cùng năm ấy ở phòng biên tập, Ba nhận được một bức thư lạ, một người con gái viết thư cho anh, một độc giả. Cô viết thư cho anh và hỏi mượn những cuốn sách cô không tìm thấy.

Đó là những cuốn sách Ba biên tập nhiều năm trước, vì một lý do nào đấy, sách không được tái bản, vì ít độc giả có nhu cầu và cô gái không thể tìm thấy chúng, cô lần tìm nguồn sách, cô biết Ba biên tập những sách ấy và viết thư cho anh.

Ba đọc lá thư và cảm động, thậm chí anh còn lưu lại lá thư. Anh viết thư trả lời cô và sau đó bằng điện thoại, anh hẹn rằng khi nào rảnh, cô hãy ghé qua chỗ anh, anh sẽ tặng những cuốn sách ấy cho cô.

Một chiều đầu thu, trời còn chưa lạnh lắm, cô gái gọi điện cho Ba và hẹn gặp anh vào một buổi tối. Cô đi tuyến xe khách từ một tỉnh xa, đến thăm anh và nhận những cuốn sách.

Cô gái ấy tên Yên. Anh đã nhớ chính xác cái tên ấy, khi gặp cô, anh ngỡ ngàng, cô cao lớn và xinh đẹp hơn anh tưởng. Cô làm báo và cực kỳ thích đọc sách.

Ba tặng sách cho cô. Anh ngỏ lời muốn mời cô uống cà phê cạnh một cái hồ lớn. Đêm không trăng và họ ngồi bên bờ hồ, Ba ngắm khuôn mặt cô gái lấp lóa dưới ánh đèn.

“Anh không ngờ sẽ gặp em đây.”

“Vì sao?”

“Vì không phải bao giờ cũng có những độc giả như vậy. Người nhiệt tình đọc sách bây giờ hiếm lắm.”

Cô gái nhìn Ba mỉm cười. Dưới ánh đèn đường, Ba thấy khuôn mặt cô gái đẹp và phúc hậu, cô không trẻ lắm nhưng anh cảm thấy sự tươi mới từ cô tỏa ra.

“Anh có thường hay ra đây không?”

“Chỉ khi thấy buồn.”

Hai người im lặng ngắm mặt hồ. Ba đưa tay chạm vào tay cô gái, anh không nắm tay cô nhưng cảm thấy những ngón tay rất mềm và ấm.

Ba nhìn ra bờ hồ, những đôi trai gái đi dạo, một cơn gió lạnh cuốn một chiếc lá rơi giữa mặt bàn. Cô gái cầm chiếc lá đưa cho Ba. Anh đưa lên mũi và nhận thấy một mùi thơm tỏa ra.

“Chúng ta đi dạo nhé.”

“Vâng,” cô gái mạnh bạo nắm lấy tay Ba.

Hai người đi bên hồ, rất giống một cặp đôi yêu nhau nhưng tay họ không xiết chặt lắm. Ba mua cho cô gái một que kem và anh chọn một chai nước lạnh.

Một ký ức đầu đó vừa về trong Ba, hình như anh thấy bóng cô gái ở một đêm duy nhất với mình.

“Anh biết vì sao em đến gặp anh không?”

“Chẳng phải vì những cuốn sách à?”

“Không phải thế.”

Cô gái gật đầu và nhìn anh chăm chú.

Cô kể cho anh một chuyện lạ. Cô đã có chồng và một đứa con, trong những giấc mộng mị của cô, kể cả những lần ái ân với chồng, cô luôn có cảm giác một người khác xen vào. Bóng hình ấy cứ trở đi trở lại nhiều lần. Và sau khi tìm kiếm nhiều nơi, cô đã thấy ảnh của anh. Ba rất giống cái người đã thường xuyên len vào trong giấc mơ của cô.

“Có chuyện lạ lùng thế ư?” Ba hỏi.

“Đúng là thế, và em quyết phải gặp anh cho kỳ được.”

Ba nhìn cô gái ở khoảng cách rất gần, anh thấy cô quen thuộc nhưng không phải là người con gái bên cái thác nước ở rừng, anh càng không có quan hệ máu mủ với cô, nếu anh xen vào những giấc mơ của cô thì đúng là một chuyện hy hữu.

“Em đã từng gặp tôi lần nào trước đây chưa?”

“Chưa, đây là lần đầu em gặp anh. Nhưng khuôn mặt của anh, em quen thuộc từ lâu rồi.”

Ba nhìn xung quanh, anh không thấy người nào ở quanh nữa, tất cả các đôi yêu nhau đã đi mất, cái quán cà phê anh ngồi vừa nãy đã không còn, thay vào chỗ đó là một khoảng trống, cái bàn anh ngồi cũng biến mất.

Anh thấy cô gái giữa một khoảng mênh mông trời đất, một hàng cây xanh và mặt hồ im lìm.

“Tối nay em định ở đâu?”

“Em chưa biết, một nơi nào đó mong manh.”

“Anh biết một chỗ khá đẹp và gần đây, ta đến đó nhé.”

Ba đi ra bãi xe. Bãi xe trống hoác, chỉ còn duy nhất cái xe của anh, màu vàng và dưới ánh điện đường, nó nổi bật như một vật trang trí duy nhất giữa khoảng không rộng lớn.

Ba tìm thấy cái vé gửi xe trong ví nhưng anh không thấy người trông xe đâu, những sợi dây màu đỏ chẳng ra để ngăn cách cũng không còn, cái vé xe là dấu hiệu duy nhất đầu buổi tối anh từng tiếp xúc với một số người. Vé xe của anh ghi số 408, anh nhớ con số đó.

Ba lái xe men theo cái hồ lớn, đường vắng người, thoáng và dịu. Ba đi chậm để cảm nhận không gian chỉ có anh và một người nữa tồn tại, tiếng xe máy chạy trong đêm nghe rất rõ...

Đêm chưa khuya lắm và Ba thấy cửa sổ của một khách sạn vẫn sáng, và anh biết đó là một nơi đẹp, cửa sổ quay ra mặt hồ, một tầm nhìn rất tiện để ngắm cảnh.

Quầy lễ tân có một người duy nhất đứng trực. Một chàng trai cao, cao đến mức cảm giác đầu anh ta sẽ chạm vào trần nhà. Anh ta chào rất lễ độ, mỉm cười và nói với khách.

“Còn một phòng duy nhất, thưa anh chị, phòng 408.”

Đó cũng là con số ghi trên chiếc vé xe của anh. Ba còn nhớ nó. Chùm chìa khóa trong tay anh lễ tân phát sáng lung linh.

“Được rồi,” Ba đáp, “cho tôi phòng đó.”

Ba và cô gái đi lên cầu thang. Tất cả các phòng ở tầng dưới đều không có số.

“Anh đợi em tắm một chút nhé,” cô gái nói khi hai người vào phòng.

Ba tiến lại cửa sổ và nhìn xuống. Trước mặt anh là hồ

nước, đèn đường vẫn sáng nhưng anh không thấy một người nào ở phía dưới. Anh nghe thấy tiếng nước chảy trong nhà tắm, ban đầu thì nhẹ nhưng sau mạnh mẽ như tiếng thác, tiếng thác chảy như xối thẳng từ không gian xuống đầu anh, y như ở trong rừng hôm nào...

Cô gái quấn một cái khăn tắm trắng muốt bước ra. Ba thấy yên tâm vì người thấy mùi thơm từ cơ thể cô. Cô gái lại gần Ba và hỏi:

“Anh có cần tắm không, nước ấm lắm.”

“Không cần. Anh đã tắm trước khi đến gặp em.”

“Anh chuẩn bị kỹ nhỉ.”

“Không đâu.”

Khách sạn có một cái đèn ngủ hình ngôi sao và ánh sáng phát ra những tia ngọc.

“Em đề nghị anh một việc được không?” Cô gái nhẹ nhàng.

“Em cứ nói đi.”

“Đêm nay anh chỉ cần hôn em được không. Không cần làm chuyện kia.”

“...”

“Vì anh đã làm chuyện ấy với em nhiều lần rồi. Không phải chồng em ngủ với em mà là anh. Chính anh...”

“Vậ à?” Ba thở dài. “Anh thì chưa có cảm giác ấy.”

“Anh sẽ thấy thôi,” cô gái vẫn dịu dàng.

Ba đã rơi vào giấc ngủ êm đềm. Ba hôn cô gái, đúng như lời anh hứa nhưng trong giấc mộng, anh đã làm tình với cô

say đắm. Quần lót của anh đóng khô một mảng lưu dấu vết của cơn hoan tình...

Sáng dậy, Ba mở mắt và thấy mình nằm một mình trên giường, chiếc khăn trắng muốt còn vương mùi dịu nhẹ. Cửa phòng vẫn khóa trái nhưng chỉ còn mình anh.

28.

B tiếp tục vào cái kho cũ. Anh biết rằng cái kho đồ sộ và lộn xộn chứa đựng những bí mật của nhà xuất bản này. Anh tìm trên giá những sách xuất bản cũ. Một quyển sách khiến anh chú ý, bìa sách là một cái tên khiến B giật mình: sách của Mạo.

B lật giở vài trang và đọc. Chính là bản thảo anh từng hủy trước đây, những dòng chữ miêu tả về anh, căn phòng, không thể nhầm được.

B lấy một cái ghế cũ để ngồi. Chính xác là bản thảo anh từng biên tập, ánh sáng trong nhà kho đủ để anh đọc. Quyển sách đã được ra đời, bất chấp sự hủy hoại và ngăn trở của anh, nó đang ở trong nhà kho và được xếp cao trên giá.

Việc xuất bản này anh không hề biết, không ai nói với anh, không có bất cứ thông tin nào được tiết lộ.

Cuốn sách bỗng làm cho B phấn khích kỳ lạ. Sự ngăn cản của anh đã không có tác dụng, sách của Mạo vẫn tồn tại và sống, nó thách thức anh, có khi mỗi anh không biết đến sự ra đời của nó.

Ngắm nhìn quyển sách nhưng B không có ý định thiêu hủy nó thêm lần nữa.

Nhưng ai đã in nó, ông giám đốc hay Ngọc? Chắc hẳn đã có người ủng hộ hoặc giúp đỡ ngắm ngẫm ở đâu đó.

B tiếp tục tìm quanh trong nhà kho, anh thấy vài bản thảo vứt trong một cái tủ khóa đã hỏng. B đọc vài dòng tập bản thảo giống như một tên tội phạm và vĩnh viễn sẽ không bao giờ được khai sinh. Nó xấu xí và kinh tởm. B dần dần hiểu ra lý do của nhà kho này, nó là nhà tù cho những quyển sách không được phép tồn tại. Chúng phải bị nhốt vào đó mãi mãi như một án chung thân.

Những bản thảo bị giam cầm đang mục ruỗng. Lũ mọt đang gặm nhấm thứ trái cấm đó và B nghĩ lũ mọt này, một cách nào đó, còn sung sướng hơn cả con người.

Bỗng cánh cửa nhà kho cọt kẹt. B nghe thấy tiếng động, một người đang cố đẩy cửa bước vào.

“Ai đó?”

“Tôi đây.”

B nhận ra tiếng người bảo vệ. Ông ta có chìa khóa nhưng B đã khóa bên trong. B hỏi tiếp.

“Anh vào đây làm gì?”

“Cũng như anh thôi.”

“Thế nào?”

“Là như thế...”

B nghe thấy tiếng cười rờn rợn trong đêm. Người bảo vệ già kia biết B đang nghĩ gì. Có thể ý định của ông ta cũng giống B và anh không thể không mở cửa cho ông ta.

Cuối cùng ông ta cũng lách được vào, B nhìn thấy người bảo vệ đang cầm chai rượu. Ông ta đang uống rượu, đêm nào cũng vậy, đêm là rượu.

“Tôi biết anh đang làm gì ở đây.” Người bảo vệ nói.

“Thật à?”

“Anh đã đốt ba bức ảnh trong lò sưởi.” Người bảo vệ gầm gừ, “vậy mà anh hứa với tôi rằng anh sẽ không làm suy chuyển bất cứ thứ gì.”

“Những kẻ đó đáng bị thiêu hủy.”

“Nhưng anh đã phạm vào lời hứa của mình.”

B im lặng. Anh biết người bảo vệ đang giận dữ. Ông ta sẽ trừng phạt, thậm chí là giết anh.

“Rốt cuộc anh muốn gì?”

“Muốn gì à,” người bảo vệ lạnh lùng, “tôi là người nắm được bí mật của nhà kho này, những bí mật trong bóng tối.”

B chìa quyển sách của Mạo ra trước mặt ông ta.

“Quyển này anh biết không?”

“Có.”

“Sao nó lại được in ra?”

“Anh không phải là người quan trọng nhất ở đây. Ý muốn của anh không phải là quyết định.”

“Ông chỉ là một người bảo vệ thôi.”

“Nhưng tôi biết tất cả mọi thứ.”

B lật trang xinhê của cuốn sách. Nó không được in nhiều, 31 bản nhưng ít nhất sẽ có 31 người đọc nó.

“Tôi muốn lấy cuốn sách này,” B nói.

“Không được.”

“Tại sao?”

“Vì đây là bản cuối cùng được lưu trữ. Nó cần phải bị giam giữ ở đây.”

“Tôi sẽ cho anh rượu ngon.”

“Vậy được, hứa nhé.”

“Tôi hứa.”

“Nhưng đây là lần cuối anh vào nhà kho này, tôi cho anh thêm một giờ cuối cùng.”

Người đàn ông kiên quyết và B biết ông ta không nói đùa. Nhà xuất bản này không hề đơn giản, cái kho cũ cũng không hẳn là cái kho, mọi thứ đều có sự phức tạp và số phận của nó.

B cho bản thảo vào một cái túi nhựa. Anh chỉ còn một giờ đồng hồ để tìm hiểu cái kho. Anh lục tung những cái tủ đựng giấy tờ, đọc qua những tài liệu cất trong đó, đa phần là những thông tin, tài liệu đã lỗi thời. Bụi bay mù mịt, khi B lao vào tất cả các xó xỉnh của nhà kho.

Sau một giờ, B nhìn lại kết quả của mình. Nhà kho giống như một nghĩa địa với những xác chết bị xếp lộn xộn.

B cố gắng thu dọn các đồ đạc cho gần giống với ban đầu. Anh có cảm giác đã làm điều gì đó vô cùng tệ hại. Cái nghĩa địa không bao giờ trở về được trật tự cũ nữa, anh đã xáo trộn nó, lấy đi một thứ và tiêu hủy vài thứ. Bãi tha ma đã bị đột nhập bởi một kẻ đào mộ.

B khóa cửa kho, anh đã dùng hết thời gian người bảo vệ dành cho anh.

B vào nhà vệ sinh rửa ráy qua loa rồi lên phòng. Tay anh

cầm chiếc túi để quyển sách. Phòng anh vẫn sáng đèn vì lúc trước anh đã quên không tắt. Vừa mở cửa phòng anh đã thấy Ngọc đang ngồi trên ghế sofa.

“Sao em vào đây được?”

“Cũng như anh vào được nhà kho thôi.”

Ngọc đứng dậy và tiến đến gần anh, thấy quyển sách, cô giật nó khỏi tay anh.

“Em in nó phải không.”

“Anh muốn hiểu thế nào cũng được.”

B túm lấy Ngọc một cách thô bạo, anh đẩy cô ngã xuống ghế và mặc cho những bàn tay cào cấu chống lại, anh giật tung quần áo trên người Ngọc.

Nhưng đúng lúc ấy, Ba nghe thấy tiếng lóc bóc như nước chảy và hình như ai đó nhìn ngoài khe cửa, anh không tài nào cương cứng được nữa...

29.

Những cô gái thường xuyên xuất hiện trong cuộc sống của Ba. Cô gái bí ẩn ấy không phải lần đầu. Mơ ước trở về một vùng núi cứ trở đi trở lại. Có lần Ba nhận được một lời mời về một vùng núi. Cô gái ấy đã gọi điện cho Ba chỉ vì lòng yêu mến duy nhất: cô yêu quý những cuốn sách nhà xuất bản của Ba làm ra, đặc biệt những cuốn Ba biên tập.

Một buổi sáng se lạnh, Ba đi xe máy về hướng núi. Con đường thành phố bụi bặm nhưng kẻ lữ hành cô độc sẵn sàng

đi tìm một niềm vui. Ba muốn gặp núi, gặp suối, gặp những cô gái vô tư và quang cảnh yên bình. Cô gái hứa sẽ dành một ngày để đưa anh đi.

Ba đến một thị trấn miền núi, không quá đông và yên bình, anh vào quán cà phê ngay thị trấn và gọi điện cho cô gái.

Ba yên lặng ngắm những người đi qua mặt mình và chờ đợi. Anh chưa gặp cô gái lần nào, chưa nhìn thấy ảnh cô, nhưng hy vọng rằng cô xinh đẹp. Một vẻ đẹp chân thành hoặc giản dị, giống một bông hoa rừng mới nở.

Cô gái diện chiếc váy hoa ra đón Ba. Chưa gặp bao giờ nhưng anh nhận ra cô gái, anh đưa tay vẫy vẫy và chờ đợi một nụ cười.

Và hai người như đã quen biết nhau từ lâu, Ba bỗng nghĩ thế, một nụ cười chân thành, hiền dịu. Cô gái bảo Ba vào nhà, vài người bạn của cô đợi sẵn.

Cô gái mời Ba một thứ nước thảo dược. Ba không uống hết nhưng thấy hài lòng. Một người bạn của cô gái chăm chú nhìn Ba và hỏi thăm. Ba muốn giấu tung tích của mình nhưng không thể, anh nói mình là người làm ra những cuốn sách và miễn cưỡng trò chuyện.

Ba quan sát ngôi nhà, trong nhà có đàn ghi ta và đàn bầu. Cô gái bảo cô biết chơi đàn và biết hát ca trù, thứ nhạc Ba rất thích.

“Nếu có dịp thì em sẽ hát và đàn cho anh nghe.”

“Còn dịp nào nữa, hôm nay đi.”

Và cô gái ngồi xếp bằng trên ghế, đàn và hát cho Ba nghe. Anh chưa bao giờ thích thú như vậy. Cô gái hát rất hay, mắt cô long lanh phiêu du, vài giọt nắng bên ngoài chiếu vào má. Ba lạc đi trong âm thanh dịu ngọt, giai điệu mờ dịu, huyền ảo vang quanh anh.

Ba không cưỡng lại được, anh tiến đến cô gái hôn phớt lên má cô. Cô không phản đối, không tránh né, khuôn mặt phiêu du về một cõi xa xăm.

Nhưng rất có thể cô gái kia không phải là thật, Ba nghĩ, cô giống như một ảo ảnh sắp biến mất. Giọng hát kia cũng thế, nó từ nơi nào đưa đến, từ trời cao rót xuống hoặc dưới mặt đất vút lên.

Ba say sưa nghe hát, anh không thấy ai khác nữa. Chỉ có anh và cô gái, tiếng hát càng lúc càng mê hoặc.

Ba hôn cô lần nữa, nhẹ nhõm và thanh thản. Anh không thấy ham muốn nhục dục, chỉ thấy êm đềm dịu nhẹ, núi và cây lai láng sà xuống. Anh thấy mình đứng trong một khoảng xanh bát ngát.

“Em có thường xuyên hát cho mọi người nghe không?”

“Thỉnh thoảng, cho những người em yêu.”

Trong nhà chỉ còn hai người với mùi mật ong và những vỏ chanh bị vò nát.

“Em đưa anh xem núi nhé?”

Cô gái ngồi sau xe và chỉ hướng cho anh đi. Một con suối nhỏ, những bãi sỏi sạn nằm phơi trong nắng chiều nhàn nhạt.

“Đây là con đường ngày nào em cũng đi qua.”

“Em sợ nước lũ không?”

“Sợ, nhưng làm sao được. Em cũng không biết bơi.”

Ba chạm vào tay cô gái. Cô không rút tay nhưng không xiết chặt. Cô gái đưa anh đi qua con đường vòng, mùi của rừng, nước, cây rất nhẹ.

“Bây giờ mình vào nhà người quen của em nhé. Cái nhà ở bìa rừng sẽ làm anh thích.”

Cô gái chỉ cho anh đi men theo bìa rừng. Ở đó có những ngôi nhà nhỏ. Đường vắng ngắt, chỉ có gió, cây và con suối ở phía dưới.

Ba gặp một gia đình người dân tộc thiểu số. Người đàn ông cười với Ba rất tươi. Cô gái giới thiệu Ba là một nhà báo địa phương muốn tìm hiểu văn hóa miền núi và người chủ nhà mời Ba uống một thứ nước màu vàng dịu.

Ba cầm cốc nước trên tay, khi môi chạm vào anh bỗng nhận ra một thứ gì đó rất quen thuộc, rất giống với tuổi thơ anh, thứ nước anh đã uống từ thời thơ bé và mẹ từng pha cho anh.

Ba ngồi im lặng, cô gái thì chuyện trò với mọi người. Tất nhiên cô coi anh là một người quen từ lâu và để anh tùy ý. Anh chăm chú ngắm cô nhưng cô không bối rối, xúc cảm của anh không đủ mạnh hoặc sự đề kháng của cô đủ lớn để cưỡng lại.

Ba và cô gái từ chối bữa ăn mà gia chủ đề nghị. Ba không khách sáo và cô gái cũng thế nhưng có lẽ cô gái muốn một không gian riêng tư dành riêng cho anh, cô muốn anh ở một chỗ nào đó yên tĩnh, nhìn ra núi.

Cô gái chọn một cái quán có sàn gỗ, cầu thang cũng bằng gỗ, hơi hẹp. Hai người ngồi gần ô cửa sổ quay ra ngoài, từ đó

Ba nhìn thấy núi rất gần.

“Em muốn uống gì, rượu nhé?”

Cô gái gật đầu và cô chọn thức ăn. Một đĩa ốc núi luộc rất khéo kèm thêm lá chanh, hai con cá suối và một đĩa thịt trâu nướng màu hồng hồng.

“Anh biết tại sao thịt nướng vẫn còn màu hồng không?”

“Anh muốn em trả lời cơ.”

“Vì thịt ở đây rất sạch và tươi, thịt hồng đào ăn sẽ ngọt hơn.”

Cô gái lấy những miếng rau quăn thịt đưa cho Ba. Cô rót rượu và hai người cùng uống. Khuôn mặt cô không ửng hồng mà hơi tái đi, Ba nhìn cô gái dịu dàng.

“Em chơi thể thao đúng không?”

“Vâng, sao anh biết ạ.”

“Vì anh thấy những chiếc huy chương trong nhà em. Lúc đầu anh cứ nghĩ các vận động viên thể thao cứng rắn lắm cơ.”

“Em nghiệp dư thôi. Nhưng anh có định kiến về phụ nữ chơi thể thao à?”

“Không.”

“Anh có muốn xem bàn tay người chơi thể thao như thế nào không?”

Cô gái nói và chìa bàn tay ra trước mặt Ba.

Ba cầm lấy bàn tay ấy và vuốt nhẹ, anh cảm thấy hơi thô ráp, không nhiều lắm nhưng rõ ràng.

“Anh thấy thế nào?”

“Hơi ráp một tý.”

“Còn tay này em để cầm hoa và chơi đàn đây.”

Cô gái nói và chìa bàn tay bên kia ra.

Ba cầm lấy bàn tay ấy, nó ấm và mềm, anh giữ bàn tay và hôn nhẹ, cô gái có vẻ hơi xấu hổ rút tay lại.

“Anh chưa bao giờ ngồi uống rượu một mình với người con gái nào như thế này.”

“Anh cô đơn lắm à?”

“Không, chính xác là cô độc.”

“Vì sao anh đến vùng núi này?”

“Anh thích núi, suối và em.”

Cô gái im lặng nhìn Ba, một lúc sau cô cúi xuống, Ba lại nhoài người qua hôn nhẹ vào má cô.

30.

Những ngày sau đó B năn nỉ mượn chìa khóa nhà kho nhưng vô ích. Người bảo vệ là một thành trì không thể phá vỡ, dù hai lần trước ông ta đã phá vỡ nguyên tắc vì những chai rượu ngon.

B đã dành ra một buổi tối để thuyết phục người bảo vệ. Anh mua một chai rượu lâu năm, mua thêm thức ăn và ngồi ăn tối cùng ông ta trong phòng bảo vệ chật hẹp. B thấy lạ là bao nhiêu năm làm ở nhà xuất bản, anh chưa từng bước vào căn phòng nhỏ hẹp này, mọi trao đổi đều diễn ra bên ngoài và anh cũng chưa từng có ý định bước vào đó hoặc được mời vào

căn phòng nhỏ nhất nhà xuất bản.

Hai người ngồi đối diện nhau, người bảo vệ có một chòm râu đã bạc. Ông ta uống một ly rượu rồi bảo B:

“Anh đừng tưởng những gì xảy ra trong phòng anh tôi không biết. Tôi biết tất cả những gì tồn tại ở nhà xuất bản này.”

“Anh biết những gì?” B giật giọng. “Anh có chìa khóa của tất cả các phòng?”

“Về nguyên tắc là tôi mở cửa được tất cả các phòng.”

B đưa ly rượu lên soi vào mắt ông ta. Có một thứ gì đó thâm sâu, vắng lặng, bí ẩn.

“Tôi biết anh cô độc,” người bảo vệ nói, “vì thế tôi để anh được tự do theo ý muốn của mình.”

“Thực ra, anh cũng không ngăn cản được tôi.”

“Thế à,” người bảo vệ mặt đầy bí hiểm, “anh có biết là hôm trước có một cô gái đến tìm anh không?”

“Cô ta thế nào, có phải cô ta mặc váy đen không?”

Không khí trong phòng ngột ngạt, người bảo vệ hé cánh cửa một chút. B thấy lạnh nhưng vẫn chăm chăm nhìn vào người đang ngồi trước mặt mình.

“Khi ấy, anh đang ở trong kho nên tôi không báo anh được.” Ông ta lại rót một ly rượu. “Mà có lẽ anh cũng không cần biết cô ta.”

“Anh không biết chuyện gì đang xảy ra đâu,” giọng B đầy giễu cợt.

“Thế à, cũng không chỉ anh mới biết phụ nữ đâu,” giọng người bảo vệ khinh nhờn.

B uống một ly rượu nữa và anh thấy mình hơi lâng lâng. Hình như anh đã có vẻ say nhưng lại không phải. Đầu óc anh vẫn tỉnh táo, chỉ có điều trước mắt anh hình ảnh mờ ảo hơn. Anh vừa nhận ra một điều quen thuộc từ người đối diện nhưng nó thoáng qua rất nhanh. Hình như người bảo vệ này có một khuôn mặt rất già cỗi. Ông ta nhàn hạ, đủng đỉnh, bao nhiêu năm qua không có người bảo vệ nào bị thay thế, cũng không ai phiền nhiễu ông ta. Ông ta không vợ con và cả ngày lẫn đêm ở nhà xuất bản. Một cái nheo mắt làm B bừng tỉnh, chính là cái nheo mắt trong nhà kho, khi anh nói chuyện với ông chủ đầu tiên của nhà xuất bản.

B vừa ngắm người ngồi đối diện vừa nhìn ra ngoài cửa kính. Mùa đông đang tràn ngập, anh căm ghét mùa đông vì nó làm anh chán nản, một chút mơ hồ anh lại thấy ai đó qua trước mặt mình.

“Tôi hỏi anh một câu được không?” B nhìn thẳng vào người đối diện.

“Hỏi đi.”

“Có phải anh là người biết được mọi bí mật của nhà xuất bản này, từ những bản thảo bị giam cầm, những quyển sách bị nhốt trong kho, những người từng chết ở đây?”

Một khắc im lặng nhưng B thấy ánh mắt người đối diện gườm gườm, có vẻ như ông ta không muốn trả lời. B lại thoáng thấy người trước mặt mình già nua, tóc bạc trắng, khuôn mặt giống hệt ông chủ đầu tiên và tấm ảnh treo trong phòng ông giám đốc. Nhưng nếu thế tại sao ông ta không ngăn cản B đốt những tấm ảnh của mình, lẽ nào những hình ảnh trước mắt anh chỉ là suy diễn, anh đã ám ảnh bởi cái kho

và sự hỗn mang của nó nhưng câu trả lời của người đối diện bỗng bật ra, không ăn khớp gì với câu nói của anh.

“Cái nhà kho ấy là một cái nghĩa địa mà lẽ ra anh không nên đụng đến.”

“Nhưng tại sao anh đưa chìa khóa cho tôi?”

“Vì tôi thèm rượu,” người bảo vệ nhất gừng, “đời ai cũng có lúc sai lầm.”

B không uống rượu nữa, anh quan sát bàn tay người đàn ông, có lúc anh thấy đó là một bàn tay gầy guộc, khô xác, một lúc lại là một bàn tay rắn chắc của người trung niên. B thì thầm với ông ta.

“Tôi có một bản thảo rất lạ, đã mất rồi lại tìm thấy, rồi hôm qua tôi không thấy trong tủ nữa, có phải anh đã lấy nó?”

Người ngồi trước mặt không trả lời, ông ta tiếp tục uống rượu, rồi mở cánh cửa bên ngoài, nhìn ra đường, hình như mắt người đàn ông dừng một điểm đâu đó. Giọng ông ta như ngạt mũi:

“Mùa đông nào cũng buồn và lạnh.”

B nhếch mép, có vẻ người đàn ông ngồi trước mặt B đã bị điên hay ông ta giả vờ thế. Cánh cửa vẫn mở nhưng B thấy căn phòng quá chật hẹp. Anh sợ lạnh nhưng lại thích đắm mình trong lạnh. Đã lâu anh không đến cái quán cà phê ấy. Anh từ biệt người bảo vệ, dặn đợi cửa và bước ra phố.

B đi theo con đường quen thuộc. Anh gặp cô gái váy đen, cô ta thấy B và rảo bước rất nhanh.

B đi theo cô ta. Nếu như lần trước, B thậm nghĩ, cô ta sẽ lại đến quán cà phê kia và anh sẽ mất dấu cô. Anh đi vòng

sang phố khác và quay lại chặn đường.

Đến đúng cái đoạn mà B vòng lại và dự định đối diện thì cô ta đã đi trước anh. Cô ta dường như đã biết được ý định của anh. Cô ta chạy, B đuổi theo. Cô ta giữ một tốc độ vừa phải để anh có một khoảng cách nhưng không chạm tới được.

“Này cô gái, cho tôi hỏi.” B nói to.

“Anh cứ nói đi,” cô gái trả lời nhưng không quay lại.

“Cô là ai?”

“Anh là ai?”

“Tôi là B, biên tập viên nhà xuất bản Y.”

“Có đúng không?”

“Đúng.”

“Thế một người tên Ba là ai?”

“Không phải tôi.”

“Còn tôi đi tìm người ấy.”

B lại định chạy vọt lên tóm lấy cô ta nhưng anh thất bại. Cô gái đã đoán được ý định của B và đề phòng.

Tất nhiên, cô ta lại dẫn anh đến cái quán quen thuộc, cô ta chiếm một chỗ ngồi quay ra đường.

Nhưng lần này B đã quyết định, anh sẽ tiến tới sau lưng cô ta và lợi dụng bức tường ngăn cản, anh sẽ tóm được cô gái.

Khi ý định ấy vừa lóe lên trong đầu thì B lại nghe thấy tiếng cười sau lưng. Anh đoán Mạo đang uống bia. Nhưng khi quay lại, B thấy người bảo vệ đứng sau anh, tay cầm một ly rượu.

“Anh đừng nóng nảy quá,” ông ta nói với B. “Uống với tôi

một ly đã.”

“Tại sao anh lại ra đây?” B hỏi. “Anh bỏ vị trí của mình.”

“Cái gì cũng có ngoại lệ mà,” người đối diện miễn cưỡng, “một lần không sao đâu.”

“Đừng có ngăn cản tôi,” B cương quyết.

“Thế à,” giọng người bảo vệ mỉa mai, “tôi không ngăn cản nhưng anh không làm gì được đâu.”

B tiến lên phía trước, lại gần cô gái nhưng thực ra anh đã nhầm, đó là một khoảng cách rất xa anh không với tới được. Mấy lần vươn tay, anh đều thấy vị trí của anh với cô gái giữ nguyên, anh chỉ thấy lưng cô gái mà không thể chạm vào cô.

“Khỉ thật,” B cáu, “có cái gì rất lạ đang ở đây.”

“Thôi mà,” người bảo vệ lại vỗ vai anh. “Ngồi xuống uống rượu và ngắm mùa đông bên ngoài.”

31.

Ba vẫn còn nhớ buổi sáng lên núi, con đường anh đi sương quánh đặc, Ba lao xe máy trong vội vã, lòng anh dấy lên một khoái cảm khó tả, đã lâu lắm rồi anh không hẹn hò, một cô gái anh tin chắc rằng dễ thương và xinh đẹp.

Khi cô chải đầu ngay trước mặt anh đã nghĩ cô sẽ trở thành tình nhân của mình, rất nhanh thôi anh quyết định điều ấy. Anh ngắm cô chơi đàn và hát nhưng cô hồn nhiên như không chú ý đến anh, không phải vì có mặt anh cô mới say mê như vậy.

Cô dẫn anh đi rừng. Cô thay một cái áo phong màu đen, cô không muốn tạo sự hấp dẫn với anh, sau này cô nói với anh như thế, cô muốn mình xấu xí trước mặt anh, cô không muốn anh yêu cô.

Về sau, khi đã bình tĩnh, cô nói với anh tất cả những điều ấy, sự chân thật trong giọng nói, đôi mắt của cô, Ba tin rằng cô nói thật.

Cô gái đưa Ba đến một khu rừng. Anh ngắm những cảnh ấy, chân anh đi trên sỏi lạo xạo, anh nhìn những khu nhà nghỉ vắng người, những đồi thông yên lặng và anh nghe thấy tiếng nước chảy đầu đó.

Cô gái đi cùng anh yên lặng, cô cho anh cầm tay mà không phản đối, cảm xúc khi nhìn cô chơi đàn lại ùa về, anh kiễng chân và hôn vào má cô, anh nhận thấy cô cao hơn anh một chút vì cô đi giày cao gót.

“Công việc của anh buồn tẻ lắm phải không?”

“Không đâu. Nhưng anh ngập trong nỗi cô đơn vô hạn.”

“Vì sao?” Cô gái gỡ tay Ba và nhìn thẳng vào mắt anh.

“Vì anh là riêng một thế giới, không ai hiểu được.”

“Nhưng em hiểu được anh.”

“Vậy ư?”

“Anh chưa nghe chuyện Bá Nha với Tử Kỳ à?”

Ba yên lặng nghe tiếng sỏi lạo xạo dưới chân mình. Cô gái đã đánh động một thứ gì đó, trong anh dâng lên một cảm xúc mãnh liệt. Người con gái này như một bông hoa rừng, anh chưa dám hái nó, không phải vì sợ mà vì một nỗi lo lắng vô hạn.

Cô gái đưa anh lên đỉnh núi thăm một ngôi chùa. Chùa mở cửa nhưng không có người, không có bất cứ một vị tu hành nào ở đó. Hai người ngồi xuống bậc thềm đá nhìn những cành cây đang bị gió thổi làm cho lay động.

Anh ngấm nhìn cô gái, ở một khoảng cách rất gần. Cô không bối rối hay đề phòng. Trước mắt anh là một dòng thác trắng nhiều năm về trước chảy ào ào. Cô không giao bản thảo cho anh nhưng một thứ gần gũi đang thức giấc trong con người anh, không phải là dục vọng mà là cảm xúc êm dịu, sâu lắng lan tỏa.

Anh hôn lên má cô, cô để yên cho anh làm điều đó, mắt cô đắm đắm nhìn về phía xa, hình như có một khoảng cồn cào đang thức giấc, một nỗi lo lắng mơ hồ ngay trước mặt.

Cô cho anh hôn vào má nhưng từ chối nụ hôn vào môi mà không giải thích.

“Đã lâu lắm anh mới được bình yên trên trên núi thế này.”

“Anh có nhiều phụ nữ lắm phải không?”

“Có nhưng không nhiều.”

“Khuôn mặt anh có vẻ u sầu.”

“Anh không giải thích được, có lẽ anh đọc sách nhiều quá.”

Lại một khoảng yên lặng vô hình. Bàn tay Ba đan vào bàn tay cô gái, rất chặt. Một cảm giác bình yên và gần gũi. Ba nghiêng nghiêng ngấm nhìn cô gái, cô vẫn không bối rối hay đề phòng.

“Anh có biết vì sao em đi chơi với anh không?” Cô gái hỏi,

mắt vẫn nhìn phía trước.

“Anh chưa lý giải được.”

“Anh nhớ rằng đây là lần đầu em gặp anh,” cô gái nhìn Ba dịu dàng. “Lần đầu đi với người lạ và em đã đưa anh lên núi thế này, anh không lạ sao?”

“Có,” Ba trả lời, “nhưng trông anh cũng là người đáng tin cậy mà.”

“Vì em tin anh.”

Câu nói đó là một tiếng nhói lòng, nhiều năm sau Ba vẫn nhớ nó, người con gái ấy chưa bao giờ của anh. Ba đã biết được điều ấy và mỗi khi nhớ lại, lòng anh không khỏi đau đớn một nỗi mơ hồ.

Cô gái ấy có một bí mật và về sau cô nói với anh, vì bí mật này, anh đã không bước qua nổi, một ranh giới và nỗi lo lắng cứ rợn lên, anh cảm thấy tất cả sự yêu thương chân thành, niềm tin giản dị và anh không dám phá vỡ nó.

“Em rất thích đọc sách, vì thế mà em gặp anh.”

“Nhưng sách anh biên tập khó đọc lắm, cái gu của anh nó thế.”

“Em không cần biết điều đó, miễn là sách anh làm ra là em thích.”

Ba đã mang tặng cô vài quyển sách nhỏ và cô rất thích. Cái thị trấn miền núi nơi cô ở khó mà kiếm được một quyển sách thật hay, cô tin sự biên tập và chọn lựa của anh, chỉ một lý do ấy mà cô thích đọc.

“Em có muốn viết ra những quyển sách nho nhỏ, dễ thương không?”

“Em đã viết ra rồi, nếu anh không chê thì em tặng anh.”

Lúc về, cô gái tặng anh hai quyển sách nhỏ. Những quyển sách đó anh giữ như một người bạn bên mình. Anh để nó trên giá sách chỗ gần, thỉnh thoảng với tay mở ra và đặc biệt thích thú hình ảnh người con gái in trên bìa sách, đơn sơ và bình dị.

Nhưng khi ở trong rừng Ba đã phải chống lại cảm xúc của mình, anh lơ mờ nhận thấy điều bí mật.

Cô gái chỉ cho Ba cung đường về thị trấn. Con đường có nhiều cây, một con suối nhỏ chảy ngoằn ngoèo. Lúc chạy qua con suối, cô gái bảo Ba dừng lại.

“Anh có yêu suối không?”

“Có, bởi thế mà anh đến đây.”

Cô gái chỉ cho Ba một đoạn suối đã bị lệch dòng. Người ta cố tình nắn dòng chảy của nó để xây nhà hoặc vườn, cô gái có vẻ phân vân khi nói những điều ấy. Cô yêu cây, núi và suối như Ba.

“Anh ghét những người chống lại thiên nhiên.”

“Em cũng thế,” cô gái bất ngờ hôn vào má Ba, “thường cho anh vì tâm hồn đồng điệu.”

Cú hôn ấy mạnh hơn một phần thưởng. Xưa nay Ba luôn chủ động hôn các cô gái, lần đầu tiên anh được thưởng vì sự đồng điệu. Anh không thấy dục vọng, chỉ thấy rất nhẹ nhàng và thanh thoát. Anh đã rõ hơn lí do bí mật mà cô gái nắm giữ.

Ba rời khỏi con suối và khu rừng. Anh và cô gái đi theo con đường vắng trở về thị trấn, một khu chợ ngay bên đường bán những sản vật địa phương. Cô gái giới thiệu cho anh một vài thứ và giục anh về nhà vì trời sắp tối.

Vẫn là quãng đường dưới trời xám xịt. Ba đi xe rất chậm vì anh vừa đi vừa suy nghĩ. Có một thứ vừa bùng khởi đã tan biến rất nhanh. Ngày mai anh lại đến cơ quan. Một không gian chật hẹp và phòng ốc. Cảm giác trở về núi và gặp cô gái kia thật dễ chịu, nhưng có vẻ đó là những thứ luôn thấp thoáng sắp chạm chứ chưa bao giờ Ba thực sự chạm được vào nó. Một nỗi buồn mơ hồ lan tỏa theo những ý nghĩ của anh.

Về tới cơ quan, Ba gọi điện cho cô gái. Vẫn là cái giọng ấm và dịu nhưng có vẻ cô đã rời xa anh rất nhanh. Cái lý do mơ hồ kia ngày càng rõ dần và trở thành một sự ngăn cách quá lớn. Cuối cùng anh không chịu nổi, anh hỏi cô gái nguyên nhân của sự lo lắng.

“Em thấy anh như người anh trai của em, mà anh trai thì không thể trở thành tình nhân được.”

“Anh không có em gái,” Ba bực tức, “anh chỉ có chị gái thôi.”

“Đó là anh nói thế thôi,” cô gái vẫn dịu dàng, “cũng chưa biết chừng em là em gái anh.”

Ba lại cảm thấy sự phân vân tràn vào tâm hồn mình. Anh thấy man mác và hình như những cánh bướm đang đập chồn trước mặt anh cùng với thác nước đổ...

32.

Những người trong nhà xuất bản không phải người nào B cũng biết rõ thân phận. Tất nhiên B không quan tâm tới đời tư

của người khác trừ trường hợp người gác cổng nhưng anh thấy rằng những người xung quanh, khác anh rất nhiều.

Sau bữa uống rượu đêm ở cái quán cà phê kì lạ đó, quan hệ giữa B và người bảo vệ vẫn không gần không xa. B không gần gũi được thêm và người kia cũng không muốn tỏ ra thân thiết hơn với anh.

Đó chính là người B ít chú ý nhất, dù anh luôn bảo ông ta chờ cổng mỗi khi về muộn hoặc cho ông ta chai rượu. Hình như có một sợi dây mơ hồ ngăn cản để anh gần gũi.

Người gác cổng được tất cả mọi người kính nể, thậm chí hơn cả ông giám đốc. Hình như ông nắm giữ một bí mật nào đó mà mọi người đều e dè. Ông ta có chìa khóa của tất cả các phòng, và mở được bất cứ phòng nào ông muốn.

B cũng có lúc xem lại phòng mình. Anh áp tai xuống sàn nhà tìm nghe tiếng lóc bóc. Từ khi anh đốt cháy tấm ảnh ông già trong nhà kho, hình như tiếng của nó đã mờ đi chút ít. Nhưng có đúng thế không hay chỉ là ảo giác.

Vào một ngày, khi đã hoàn thành công việc sớm hơn thường lệ, B mở cửa sổ và nhìn ra phố. Cô gái váy đen đang đi trên đường, rất nhẹ. B quan sát bước chân và nhận thấy một sự khiêu khích. Nhưng anh quyết định chống lại cảm giác đó, chống lại ham muốn của mình để xem điều gì xảy ra.

B đóng cửa phòng và lên tầng áp mái. Đó là một phòng không khóa cửa, B bước vào mặc cho bụi bặm dưới chân, mạng nhện dính đầy đầu. Anh tiến đến cái cửa sổ bao giờ cũng đóng chặt, mở nó ra và quan sát.

Ở vị trí cao hơn anh nhìn xuống, vẫn thấy cô gái mặc váy

đen. Cô ta đi chậm và bước vào cơ quan anh.

Cô gái đi vào phòng bảo vệ, và không ra nữa.

B nhanh chóng rời khỏi phòng áp mái và đi xuống. Anh dự cảm điều bất ngờ đang chờ mình. Cô gái kia đang ở phòng bảo vệ, có phải cô ta là tình nhân của người gác cổng và ông ta đang uống rượu giữa ban ngày, Liệu họ làm gì nơi đó. B chạy ra phòng bảo vệ và đứng chặn ở trước cửa. Căn phòng có ba mặt kính anh nhìn thấy thông suốt, chỉ có người bảo vệ và hai cái ly để trên bàn. Người gác cổng không ngạc nhiên và mở cửa để anh vào, miệng ông ta vẫn còn phả mùi rượu.

“Có việc gì thế?”

“Có phải một cô gái đã bước vào đây?”

“Anh cho là như thế à?” Ông ta hỏi lại.

“Tôi nhìn thấy cô ta bước vào đây, trên bàn có hai cái ly, anh đã uống rượu với cô ấy đúng không?”

“Mỗi khi uống rượu, tôi vẫn để hai cái ly. Tôi uống rượu với một người nữa.”

“Với ai?” B nhìn vào cái ly rỗng.

“Với linh hồn của một người bạn. Người ấy cũng thích uống cái thứ này.”

B ngửi thấy mùi nước hoa phụ nữ thoảng qua mũi. B cầm cái ly và giơ cao, anh đưa lên mũi kiểm tra, hai cái ly đều được rót rượu.

“Tôi chỉ muốn biết sự thật thôi, có phải cô ấy đã vào đây?”

“Người bạn của tôi là phụ nữ, không biết anh nói cô gái ấy là ai?”

“Cô ta mặc váy đen.”

Người gác cổng nhìn B thờ dài. Ông ta nói rất chậm rãi:

“Có lẽ anh thấy ảo ảnh rồi. Cô ấy không mặc váy hay bất cứ thứ gì cả, tôi chỉ biết cô ấy tồn tại thôi.”

B nhìn chăm chăm vào người đối diện. Anh bỗng thấy một ông già râu tóc bạc phơ, giống hệt cái ảnh anh đã thiêu hủy trong nhà kho và nghe thấy âm thanh quen thuộc vọng đến tai mình: tiếng lóc bóc đều đều.

Nhưng trước mặt B không có nguồn nước nào, chỉ có một cái bình có van đang bị khóa, căn phòng ba bề cửa kính, anh không thể biết tiếng lóc bóc đó từ đâu phát ra.

“Anh nói rằng, anh biết hết mọi bí mật trong nhà xuất bản này phải không?”

“Đại khái là thế.”

“Thế anh có nghe thấy tiếng nước chảy lóc bóc?”

“Có.”

“Nó ở đâu ra?”

“Nó ở cảm giác của anh thôi. Anh mãi cảm quá.”

B nhìn ra cảnh nhân trước mặt. Anh lại thấy con sóc đực xuất hiện, rất gần mình.

“Anh vẫn cho con sóc ăn đấy à?”

“Nó là bạn tôi.”

B ngắm nhìn con sóc, nó đang nhìn anh đầy vẻ sung sướng. Từ cái vẻ hớn hở của nó, B đoán rằng nó vừa mới có cuộc giao hoan vui vẻ. Nó đang chế giễu cái vẻ cô đơn của anh và dường như biết anh đang nghĩ gì.

“Dạo này nhà xuất bản đang trong cơn suy thoái. Anh nên chăm chú làm việc hơn đi.”

“Tôi biết. Cái gì cũng phải đi đến điểm kết thúc.”

“Nhưng chưa phải bây giờ, vì còn có tôi ở đây.”

B không suy nghĩ vì câu nói đó và không muốn tranh cãi. Anh nhìn con sóc và ghen tị với nó. Nó cũng một mình như anh nhưng rõ ràng hạnh phúc hơn. Nó không phải chịu trách nhiệm hay bị áp lực của bất cứ thứ gì, chỉ cần kiếm ăn và có bạn tình. Còn anh, dù đã từ bỏ nhiều thứ, anh vẫn không được tự do và thoải mái. Một lời bào chữa duy nhất là về mặt sinh học, anh sống lâu hơn nó, đau khổ và hoan lạc cũng nhiều hơn.

B quay về phòng kế toán tìm Ngọc. Đã lâu anh xa lánh người đàn bà này và có cảm giác cô đã rơi vào tay một người khác. Không có anh thì Ngọc vẫn có nhiều lựa chọn, anh không phải người đàn ông duy nhất trên trái đất này.

Sự lo lắng mơ hồ ấy khiến anh gõ cửa phòng Ngọc.

“Vào đi,” tiếng nói vọng ra.

“Anh đấy à?”

“Thì sao?” Anh nhìn cô, cố ra vẻ dửng dưng.

“Anh tìm em có việc gì?” Ngọc nói, gần như không ngẩng đầu lên.

“Chúng ta vẫn là một đôi. Anh muốn mời em đi ăn.”

B nghe thấy tiếng sột soạt trong phòng. Không phải từ chỗ Ngọc phát ra. B nhìn vào một cái tủ lớn và hỏi người đàn bà:

“Em giấu ai trong tủ à?”

“Theo anh thì là ai,” giọng Ngọc bất cần.

“Một người đàn ông.”

“Đúng thế.”

“Là ai, em trắng trợn quá đấy.”

“Anh đừng có nóng nảy,” Ngọc vẫn bình tĩnh. “Dù sao chúng ta vẫn là một đôi mà. Em không giấu anh.”

“Ai?”

“Mạo đấy, anh ta trốn trong tủ.”

“Em điên rồi.”

“Không, em không điên đâu, đừng quan tâm đến chuyện này nữa.”

Ngọc đứng dậy kéo tay B ra khỏi phòng và khóa cửa. Hai người đến cái quán ăn quen thuộc.

33.

Những cánh bướm trở về với Ba, anh nhìn thấy chúng trong một đêm không tối lắm. Là một người nhút nhát và sợ bóng tối, anh hoang mang khi những cánh bướm quá lớn bay vào nhà. Kể từ hôm ở ngôi nhà nhỏ ven núi, lúc những cánh bướm to như con chim ào ạt vào, sự lo lắng của Ba bùng phát trở lại.

Rõ ràng Ba không thể trốn chạy khỏi quá khứ, những hình ảnh đau nhức trở về, cả những cảm giác ngọt ngào vụt qua tâm trí anh. Ba từng muốn hồi tưởng quá khứ của mình

một cách logic, trật tự nhưng anh không thể sắp xếp ngăn nắp được. Giống như những quyển sách anh biên tập, khi thì tràn trề niềm vui, lúc chìm trong một nỗi buồn da diết, thậm chí là thất vọng đau đớn.

Đã có lần Ba biên tập một cuốn sách và cảm nhận của anh về nó rất mơ hồ. Nó trung tính, không mùi vị, đứng đưng, nó như một cái cây cao lớn, nhẵn nhụi không tài nào bóc tách được. Anh chỉ quanh quẩn ở cành lá, bề ngoài, vào bên trong gần như là một việc bất khả.

Ba đã trò chuyện với cuốn sách ấy một mình trong phòng vắng. Nó mở mắt nhìn anh rồi thở dài. Anh cố tiếp cận, hiểu qua lớp chữ nghĩa kia, nhưng có vẻ những cố gắng của anh đã chạm vào một hợp chất trơ lì.

Quyển sách nằm im thách thức. Khi ấy Ba còn khá trẻ, anh mới vào nghề được vài năm, lòng háo hức của tuổi trẻ thôi thúc anh khám phá mọi thứ, đó là một cú bất lực đầu tiên của anh.

Cuốn sách không phức tạp, không dễ dãi, nó vượt qua tất cả vẻ hình thức mà người ta thường thể hiện, nó sở hữu sự đứng đưng và lạnh lẽo.

Ba đã tìm gặp tác giả. Ông già tác giả của cuốn sách tiếp Ba trong một căn phòng rất chật ở khu phố cổ. Ông gầy quắt như một chú lùn, nhưng râu tóc trắng như cước và đôi mắt như mắt cáo.

Ông già tiếp Ba với một vẻ hiếu khách vừa phải. Ông mời Ba ngồi trên một cái ghế gỗ, mang ra một chai rượu nhưng Ba từ chối uống, anh bảo anh muốn một cốc trà nóng.

Ông già miễn cưỡng đi pha cho Ba một cốc trà, nhân cơ hội đó anh quan sát căn phòng của ông ta. Căn phòng sực mùi tù mùc của quá khứ, những bức tranh cổ treo trên tường, bàn ghế xỉn màu, và điều khiến Ba chú ý nhất là ba cánh cửa sổ được tạo hình giống như những con bướm khổng lồ.

Ông già đặt trước mặt Ba một cốc trà, còn ông ta bình thản và không quan tâm tới sự chú ý của người khách. Ông tự rót một ly rượu từ cái chai để sẵn, và uống, phớt lờ sự có mặt của Ba.

Ba uống trà và nhìn thoáng qua ông già. Ông đứng đưng và vô cảm như cuốn sách của ông.

“Bác ở đây một mình à?” Ba hỏi.

“Tôi có một cô cháu gái nữa,” ông già trả lời mà không nhìn mặt người hỏi. “Nó là cháu nội tôi nhưng không phải lúc nào cũng ở đây.”

“Vậy cô ấy làm gì ạ?”

“Cậu quan tâm tới điều ấy à?”

“Chỉ một chút tò mò thôi,” Ba thành thật. “Cháu thấy hơi lạ vì căn phòng của bác.”

Ông già đứng dậy và bước đến cái tủ gỗ. Ông ta lấy một bức ảnh. Bức ảnh to bằng quyển vở học sinh có nẹp gỗ, một cô gái nhỏ nhắn, đứng nghiêng.

“Nó đây,” ông già nói, “cậu nhìn đi.”

Ba đã suýt bật ra câu gì đó vì cô gái giống hệt Cẩm. Chỉ có điều cô gái ở tư thế đứng nghiêng nên Ba không hoàn toàn chắc chắn, nhưng linh cảm bảo anh rằng rất có thể đó chính là Cẩm.

“Bây giờ cô ấy làm gì ạ?” Ba hỏi ông già một cách thận trọng. “Nếu bác không nghĩ cháu tò mò thì cháu muốn biết thêm một chút.”

“Nó viết lách và làm hướng dẫn viên du lịch,” ông già trả lời điềm tĩnh. “Nó không ở nơi nào cố định cả.”

Ông già không muốn nói thêm về cô cháu gái. Khi đã uống được một nửa ly rượu, ông ta hỏi Ba:

“Thực ra, cậu muốn tìm hiểu gì về bản thảo của tôi?”

“Không gì cả,” Ba hơi bối rối, “cháu chỉ muốn gặp tác giả trò chuyện thôi, vì bản thảo của bác rất đặc biệt.”

Ông già không phản ứng sau câu nói đó. Có vẻ ông ta chẳng quan tâm tới điều Ba nói hoặc ông ta không muốn bày tỏ.

Ba lại nhìn ra cái cửa sổ hình con bướm và chờ đợi, những con bướm bay vào từ đó. Anh gần như trong một tâm trạng bối rối không biết mình đang mong muốn gì.

Khi Ba đang thi gan với ông già thì ba con bướm lớn bay vào từ cửa sổ, chúng đậu trên ba cái cột gỗ dùng làm vật trang trí trong phòng, ngay trên đầu Ba và ông già.

“Cậu có quan tâm tới những con bướm này không?” Ông già đột nhiên hỏi.

“Cháu đã từng nhìn thấy chúng một lần rồi,” Ba trả lời. “Cháu đã nhìn thấy chúng trên rừng, cách đây vài năm trước.”

Ông già rút ra một gói thuốc và mời Ba hút, Ba từ chối, còn ông vẫn rút một điếu rồi hút một mình. Khói mù mịt khắp phòng và Ba ngửi thấy một mùi thuốc lá thượng hạng.

“Nếu có chỗ nào không hiểu trong bản thảo của tôi thì anh cứ hỏi.”

“Các điểm nhỏ thì không có gì thắc mắc,” Ba nhìn một con bướm đậu trước mặt mình, “nhưng về tổng thể thì tác phẩm của bác rất khó nắm bắt.”

“Và cậu không hiểu?”

“Không phải không hiểu, nhưng đi sâu vào nó thì không thể.”

“Tôi cũng thấy thế,” ông già cười tinh quái, “nên cậu đừng hy vọng gì hơn.”

Ba vẫn nhớ nụ cười đó, không phải là một nụ cười thông thường, nó là một ngụ ý bí hiểm, giống như ba con bướm đậu trên cột đang lắng nghe câu chuyện của hai người.

“Thôi, cháu xin phép,” Ba nói, “không phiền bác nữa.”

“Khi nào rảnh mời cậu quay lại đây chơi,” giọng của ông già có vẻ đã cởi mở hơn.

Ba từ biệt ông già và trở về nhà. Trong tâm trí anh những cánh cửa hình cánh bướm đã lưu một vết rất đậm. Đó là sự liên hệ rất gần gũi với nhau. Cả cái thác nước ở rừng và cô cháu gái của ông già, những hình ảnh ngụ trị trong tâm trí anh.

Và Ba vẫn nhớ giấc ngủ của mình ngày hôm đó, anh không yên giấc, mệt mỏi. Anh thấy một con bướm bay vào phòng qua ô cửa sổ để mở. Con bướm đậu trên một góc tường và nhìn anh ngủ.

Không chịu nổi cái cảm giác có người đang nhìn mình, Ba chồm dậy và nhìn lên tường, con bướm đã không còn ở đó và

phòng vệ sinh bỗng sáng ánh đèn.

Anh chưa kịp lại gần thì một cô gái từ trong phòng bước ra, người con gái anh đã gặp ở dưới thác nước. Cầm quần cái khăn tắm ngang người và cơ thể tỏa mùi hương dịu nhẹ.

“Sao em lại ở đây?”

Cô gái không trả lời và bỏ khăn tắm ra ôm lấy anh. Cuộc ân ái hôm đó hoàn toàn im lặng, chỉ có đôi mắt rất sáng của cô gái nhìn anh rất dịu dàng.

Ba vẫn nhớ nguyên cảm giác đặc biệt của buổi tối hôm ấy.

34.

Ngọc đã dần dần trở lại là người quan trọng với B. Cô tiếp tục trở thành người tình của anh như trước khi lấy chồng. Nhưng B biết có một người không hài lòng về chuyện ấy. Hiệu - phó giám đốc nhà xuất bản, người đã từng gạ gẫm Ngọc nhiều lần nhưng cô chưa ưng thuận.

Một chiều B nhìn thấy tay phó giám đốc ở lại cơ quan. Anh ta đi dạo trong khuôn viên nhà xuất bản. Trong sân chỉ có vài cây nhãn, một cây khế già nua nhưng bước chân anh ta bỗng chôn lạ thường.

Là một người cứng rắn, B chưa từng nhượng bộ anh ta, cũng chưa từng phiền đến anh ta. Chỉ một điểm đáng nói duy nhất là Ngọc, thì cô đã hoàn toàn ngả về anh, mặc dù vậy B chưa từng quan tâm đến người có thể là tình địch của mình.

“Anh tìm gì đấy?” B hỏi khi giáp mặt anh ta.

“Tôi chẳng tìm gì cả,” tay phó giám đốc lơ đãng.

B trêu người bằng cách đi ngược chiều với địch thủ của mình và không hề tỏ ra quan tâm tới điệu bộ của anh ta. Thật ra thứ B đang quan tâm là dấu vết của con sóc.

Nhưng bất ngờ tay phó giám đốc dừng lại trước mặt B. Giọng anh ta gần như thầm thì, hãy vào phòng tôi một chút, tôi có một chai rượu ngon mời anh.

Đó không phải là lần đầu tiên B bước phòng phó giám đốc. Anh đã vào đó nhiều lần, chủ yếu là liên quan tới các loại giấy tờ hành chính, chưa bao giờ đến để trò chuyện riêng tư.

Một căn phòng giống với phòng của B, tất nhiên cách bài trí khác chút. Điểm đặc biệt là bức ảnh chân dung rất lớn của một người đàn ông, một người lạ mặt và có thể rất quan trọng và ảnh hưởng, căn cứ vào độ lớn của bức ảnh và vị trí treo.

“Anh có ngạc nhiên khi tôi mời anh vào đây không?”

“Tôi không ngạc nhiên,” B khùng khỉnh. “Tôi chẳng bao giờ quan tâm xem người khác nghĩ gì đâu.”

“Tất nhiên,” anh ta cười mỉa. “Vì thế tôi mới mời anh hôm nay.”

Hiệu lấy ra một chai rượu nhỏ rồi rót ra hai chiếc ly. B biết nhân vật này ít khi uống rượu và việc anh ta mời rượu hẳn có một lý do nào đó.

“Lúc đầu tôi không định nói chuyện đâu, tôi nghĩ anh cũng là một người không đến nỗi tệ.”

B nhìn anh ta. Tay phó giám đốc ngoài cái vẻ hoạt bát của một kẻ phụ trách kinh doanh, khuôn mặt khó có điểm nào khiến B phải khâm phục.

“Anh có biết một cơn bão sắp đến đây không,” anh ta nói, “sách của chúng ta không bán được và chúng ta sắp phá sản.”

“Thế à,” B vẫn đứng đưng. “Tôi chỉ là một biên tập viên quèn thôi. Nếu nơi này phá sản, tôi tìm việc ở một chỗ khác, tôi không sợ.”

“Anh tàn nhẫn thế à,” tay phó giám đốc chăm chú nhìn B.

“Không hẳn thế,” B bình thản, “nhưng tôi lo lắng cũng chẳng được, không phải phận sự của tôi.”

Anh ta rót cho B một ly nữa. Rượu của anh ta ngon nhưng B không chú ý lắm đến điều đó. Câu nói của tay phó giám đốc khiến B thấy một bầu không khí u uẩn đang bao quanh mình. Cảm giác bóng tối mơ hồ đang phủ lên anh. B thấy người ngồi trước mặt phình to ra như một con quái vật. Anh ta căng phồng và nở ra như một con voi.

Nhưng B vẫn còn nghe rõ những lời Hiệu nói. Anh ta đề nghị B ủng hộ nếu có một cuộc thay đổi trong nhà xuất bản. Nếu cần một ý kiến thì B hãy ủng hộ anh ta hoặc chí ít là không phản đối. Anh ta thấy sự phá sản của nhà xuất bản đang đến gần, nếu không có một sự thay đổi đáng kể nào đó, ví dụ khi anh ta sẽ lên một vị trí cao hơn.

Nhưng B không phản ứng, anh im lặng và kiên nhẫn lắng nghe. B thấy rằng người ngồi trước mặt mình giống hệt một con voi. Anh ta uống rượu và kể cho B nghe kế hoạch thầm kín của mình.

“Tôi tôn trọng sự đóng góp của anh. Anh không làm cho cái nhà xuất bản này sáng hơn nhưng sự có mặt của anh tạo sự ổn định.”

Đó là lý do duy nhất, như lời anh ta nói, B sẽ không bị sa thải nếu anh ta lên nắm quyền. Một nhà xuất bản cần một sự ổn định và B là người đáp ứng được yêu cầu ấy.

B vẫn im lặng. Anh thấy những con thạch sùng trên tường đang trò chuyện với nhau, anh thấy lũ kiến thì thầm, một con gián đang loay hoay ở một góc tường, và con voi trước mặt anh đang rủ rỉ.

B sung sướng trong khối hình ấy, anh thấy mình được thỏa mãn trong không gian của địch thủ. Hẳn ta buộc phải nói ra những bí mật, những lời gạ gẫm, trao đổi hoặc hứa hẹn, anh chỉ việc lắng nghe và không phản ứng gì cả.

Cảm giác lạ lùng đó kéo dài suốt buổi nói chuyện. Chai rượu đã hết nhưng B không thấy say. Anh hiểu những lời Hiệu nói với mình, không tỏ ý phản đối hay ủng hộ, anh im lặng và hưởng thụ khoái cảm kỳ lạ.

Nhưng B biết một người đã chi phối tay phó giám đốc và có thể cả anh nữa. Người đàn ông xa lạ trên tường, B không biết tên nhưng có vẻ ông ta đang lắng nghe cuộc nói chuyện.

Dù trong phiêu lãng nhưng B vẫn thấy tay phó giám đốc thỉnh thoảng liếc nhìn về phía bức ảnh. Có vẻ như anh ta chờ đợi một sự đồng tình hay ủng hộ nào đó. Con voi đưa cái vòi lên như một cánh tay dưới bức ảnh, ông ta mỉm cười và gật đầu.

Một lúc sau, B hết cảm giác lạ lùng đó và anh muốn ra ngoài.

Lúc này trời đã tối và đèn điện đã bật. B tiếp tục đi trong khuôn viên và thấy những vật trước mặt anh đang lớn dần

lên. Một chiếc lá to bằng hai bàn tay, con kiến bằng ngón chân cái và một vết gạch nứt ở cuối góc sân rộng ra đến mức một người chui lọt. B nghe thấy lời gọi bí ẩn đang chào mời. Anh đi thẳng xuống khe nứt ở góc sân. Và khi vừa lọt qua, một khoảng không mở ra trước mặt anh.

Đó là một không gian lớn như hội trường. Nó có mái vòm cong và dài, B ngay lập tức nghĩ đó là một cái hang với độ sâu vừa phải.

Kê cạnh tường hang là các tủ kính. B nhìn thấy trong đó là những hình người bất động: ông giám đốc đầu tiên của nhà xuất bản, con trai ông ta và những nhân vật từng làm việc ở đây, hai người từng là chủ nhân căn phòng của B đứng trong tủ kính với nụ cười quái đản.

B cảm thấy họ không phải là những xác ướp, không phải những hình nhân bằng sáp, mà là những con người sống nhưng không thể di chuyển hoặc cất tiếng nói. Họ là những người câm điếc vĩnh viễn đứng bất động một chỗ, biểu lộ cảm xúc bằng ánh mắt và vẻ nhạo báng của đôi môi.

B đi một lượt qua những người đứng trong tủ kính và anh thấy thích thú. Nếu muốn anh có thể đập vỡ tủ và giáng cho những kẻ ấy một cú chí mạng mà không sợ bị trừng phạt. Anh thấy mình đang thành kẻ sát nhân trong thế giới câm lặng tuyệt đối.

Những ký ức về những người phụ nữ chiếm một khoảng lớn trong tâm trí Ba. Anh có những kỷ niệm buồn với chị gái của mình. Người chị duy nhất và hơn anh hai tuổi. Ba lên thành phố học đại học, còn chị ở nhà, bận bịu với công việc nội trợ rồi từ một thiếu nữ hiền hậu, chị trở thành người đàn bà chua ngoa và có một thái độ rất đáng sợ khi vấp phải các vấn đề tiền bạc, gia sản.

Khi bố mẹ mất, di chúc rất rõ ràng, Ba được thừa hưởng ngôi nhà bố mẹ để lại, chị gái nhận mảnh vườn rộng có nhiều cây ăn quả. Ngoài ra một số thứ lặt vặt như sổ tiết kiệm, các khoản cho vay bên ngoài, bố mẹ do chưa lường trước hay do đăng trí, đã không có một chỉ dẫn rõ ràng.

Ba không muốn tranh chấp với chị gái mình, anh đã ly hôn, không có con cái và nhu cầu về tiền bạc không nhiều. Anh thuê một căn hộ nhỏ trên thành phố, thỉnh thoảng ở lại cơ quan và những chi phí đáng kể nhất là những chuyến du ngoạn một mình và luôn chi tiêu khá tiết kiệm.

Mặc dù đã nhường hầu hết tài sản bố mẹ để lại nhưng chị gái vẫn lo lắng từ phía anh. Ba đã nói với chị rằng, chị có toàn quyền với sổ tiết kiệm của bố mẹ, các khoản cho vay và ngôi nhà thì cháu gái anh đang ở. Nhưng Ba buồn rầu, thậm chí là đau đớn khi thấy rằng chị gái anh đã rất lo lắng nếu anh về ở ngôi nhà của bố mẹ. Chị chưa bao giờ khuyến khích Ba lấy vợ mới hay tìm nhận con nuôi. Khi đề cập một vấn đề nào đó ảnh hưởng tới sự thừa kế hay sự trở về của Ba, chị thường tránh đi hoặc có một thái độ không mấy ủng hộ một cách thầm kín.

Ba nhớ thừa nhỏ anh đã rất thân thiết với chị. Anh đi theo chị và bạn bè của chị. Ba tự hào được đi chơi với chị, được chị

bảo vệ và rất yêu em trai mình.

Những kỷ niệm ấu thơ làm Ba bực bội khi gặp chị mình. Chị vẫn vui vẻ, tươi tỉnh mỗi khi về nhà nhưng Ba biết chị phải che giấu những cảm xúc của mình.

Đối với Ba, tình cảm đối với người chị thương xót nhiều hơn là giận. Ba hiểu nỗi lo và mâu thuẫn của chị. Chị có một gã chồng tầm thường, ba đứa con, hai gái, một trai và chúng chưa bao giờ là những thanh niên xuất sắc. Đó là những đứa cháu hết sức bình thường, đơn điệu, thậm chí là nhàn nhạt, tầm thường.

Về cuộc sống thì Ba không phải lo lắng nhiều như chị mình, anh không có gia đình, không con cái, anh ở thành phố lớn và có thu nhập đủ cho chi phí thông thường.

Ngược lại với em trai mình, chị gái của Ba vất vả và chỉ quanh quẩn ở nhà. Chị học ít, không mấy khi đi đâu và những nhật nhạch nội trợ chỉ đủ nuôi dưỡng ba đứa con ở mức rất khiêm tốn.

Ba thấy nỗi lo lắng trong mắt chị gái mình. Chị vẫn ân cần, dịu dàng với anh nhưng trong thâm tâm đầy bất ổn. Ba nói chuyện với chị mà tâm trạng anh giống như đọc một quyển sách. Anh biết chị mình muốn gì qua giọng điệu, biểu hiện và cử chỉ.

Ba cho đứa cháu thừa hưởng ngôi nhà, anh từng có ý định thế nhưng chưa quyết định. Không phải anh tiếc với chị và đứa cháu nhưng một nỗi lo lắng khi anh nghĩ ngôi nhà sẽ không thuộc quyền kiểm soát của mình nữa nên còn ngần ngừ.

Ngôi nhà là nơi cất giữ những kỷ niệm thời tuổi trẻ của anh, những dấu vết, hình ảnh của bố mẹ. Nỗi lo sợ của Ba là khi chị gái hoặc đứa cháu gái được sở hữu ngôi nhà, họ có thể làm nó biến dạng hoặc bán đi.

Một buổi chiều khi Ba trở về, người chị gái đang ngồi trầm ngâm ngoài hiên. Chị có vẻ đang nghĩ ngợi rất tập trung nên không thấy Ba. Dáng ngồi của chị, hướng chị nhìn và một thứ mông lung đã nhói lên trong Ba, một cảm giác vừa yêu thương, vừa đau đớn.

“Cậu đã về đấy à?” Chị chào Ba khi anh gây ra tiếng động.

“Vâng, em chào chị.” Ba vẫn nhìn chị mình, “chị đang lo lắng gì thế?”

“Không,” chị chối ngay, “chị ngồi nghỉ ngơi thôi.”

Ba biết chị đang nói dối, anh đã gần như thấu được người chị đang nghĩ gì. Con gái chị thất nghiệp và sắp sinh, chị đang nghĩ đến một dự định táo bạo nhưng không dám nói ra.

“Cậu về nhà chơi có lâu không?” Chị hỏi và giúp Ba kéo cái va li vào phòng trong.

“Em về nhà vài ngày thôi chị ạ. Em vẫn ở trên phòng của mình và không làm xáo trộn gì đâu.”

Lẽ ra Ba không phải nói thế. Nói câu ấy với chị mình trong ngôi nhà của bố mẹ là thừa. Nhưng Ba muốn làm gì đó để trấn an chị, có khi anh đã nhầm nhưng thật sự anh vẫn muốn tạo một cảm giác an toàn và yên bình cho người chị đáng thương của mình.

Khi đi đâu đó, gặp những người đàn bà trung niên nghèo khó u uẩn, Ba luôn nhớ đến chị gái, anh nhớ cái vẻ lưỡng lự, lo

lẳng của chị nhìn ra xa. Có một khối nặng nề, u uất, hèn yếu trong cái dáng ngồi khó tả ấy.

Và để bớt đi những ấn tượng không hay khi nghĩ về chị gái mình, Ba thường cố hồi tưởng những kỷ niệm thuở ấu thơ để xua đi sự lạnh lùng, bất nhân của anh.

Sở dĩ Ba vẫn chưa quyết định cho cháu gái thừa kế ngôi nhà là vì anh sẽ còn về đó. Anh chưa chắc chắn mình có ở trên thành phố đến hết đời hay không và cũng không muốn mạo hiểm để ngôi nhà của bố mẹ bị định đoạt quá sớm. Ba dự định biến ngôi nhà thành một thư viện cộng đồng, anh đã tích lũy được một số sách cần thiết và muốn làm một điều gì đó ý nghĩa.

Nhưng Ba chưa dám nói ý định đó với chị mình. Nó sẽ là một cú sốc, nỗi thất vọng lớn của chị. Gia đình chị nghèo, các cháu của anh tâm thương, họ đang rất hy vọng anh sẽ cho phép thừa kế hoặc biến ngôi nhà thành một cửa hàng kinh doanh hay bán đi để có vốn làm ăn.

Những suy nghĩ ấy làm Ba khó chịu. Anh yêu thương chị gái và các cháu nhưng anh cũng muốn làm gì đó cho riêng mình. Trạng thái phải tách bạch giữa tình thương và ý muốn cá nhân làm anh khó xử. Anh đã từng một lần đề cập đến vấn đề thừa kế nhưng rồi rút lại. Nó là hòn đá đè nặng tâm trí mỗi khi anh về thăm nhà. Những ý nghĩ bám đuổi từ lâu và anh vẫn chưa dứt ra được.

Tay phó giám đốc nhà xuất bản vừa gạ gẫm vừa đe dọa B về việc ủng hộ anh ta. Có vẻ gã ta muốn có cuộc đảo chính ngầm bằng sự ủng hộ của những nhân vật có thế lực nhất, các biên tập viên sùng sỏ và sự chán chường của những người nhìn thấy sự suy tàn.

B đã có lúc nghĩ đến tương lai của mình. Anh không quan tâm lắm tới kẻ nào sẽ trở thành ông chủ mới nhưng nếu như cá tính, quan điểm của anh không được tôn trọng, anh sẽ ủng hộ hoặc phản đối người thay thế. Nhưng ông giám đốc hiện thời vẫn cho anh một quyền lực ngầm, minh chứng là những bản thảo anh đề xuất được tôn trọng và ưu tiên. Sự bảo thủ và cứng rắn của anh vẫn có một giá trị nhất định.

Nhưng tay phó giám đốc không chùn trước thái độ của B. Thỉnh thoảng anh ta cho B những chai rượu ngon và không tỏ ra khó chịu với mối quan hệ của anh và Ngọc.

B thì không mấy quan tâm những điều đấy, anh nhận những món quà một cách bình thường. Sau đó anh cho người bảo vệ, sự chuyển đổi quay vòng làm B thấy nhẹ nhõm vì sự cân bằng. Anh mắc nợ người này và người khác nợ nần anh, dù anh không thực sự chú ý đến điều đó.

B tiếp tục quan sát cái hang dưới mặt đất. Anh nhận ra rằng chỉ vào một đêm duy nhất vào ngày 15 âm lịch của tháng thì kẽ nứt ở góc sân mới mở ra. Những ngày khác, dù có cất công tìm kiếm, anh không thấy một kẽ nhỏ nào, mặt đất đóng khít như chưa từng mở ra.

Và B có niềm vui trong những ngày giữa tháng. Vào khoảng chập tối, khi nhân viên của nhà xuất bản đã về nhà, B sau khi đã uống vài ly rượu để đủ một cảm giác phiêu du, anh

lại lọt xuống cái hang sâu để suy nghĩ, tìm kiếm.

Cái hang, theo quan sát của B thì sạch sẽ và yên tĩnh hơn cái kho cũ. Cái kho B đã bị cấm cửa, còn cái hang này, lúc hưng phấn và vào một ngày duy nhất trong tháng, anh hoàn toàn là chủ nhân của nó.

B không làm xáo trộn những hình người đứng bất động trong hang nhưng có vẻ người ta vẫn dõi theo anh, họ nhìn bước chân, nghe thấy hơi thở của anh và chờ đợi.

Ông chủ đầu tiên của nhà xuất bản vẫn nhìn B bằng nụ cười tinh quái, hình như ông ta không còn giận B khi anh đốt ảnh ông ta trong nhà kho. Đôi mắt ông ta tư lự hơn, biểu lộ tâm trạng của một người thất bại và không biết phải làm gì.

Còn những người tiền nhiệm thì cau có với anh. Có vẻ như họ nhận ra rằng anh kiêu ngạo, bảo thủ và nhà xuất bản này cần vài người như thế để giữ danh tiếng. Nhưng có vẻ anh quá lập dị và nổi tiếng hơn cả họ.

“Tôi biết,” B trầm ngâm nói với một hình nhân. “Ở thời các ông, nhà xuất bản vẫn còn khá nhỏ và có ít đầu sách. Giờ đây chúng tôi là nhà xuất bản lớn và có ảnh hưởng quan trọng.”

Nhưng B thấy bức tượng nở một nụ cười khinh bỉ. “Những quyển sách của các anh,” bức tượng như muốn nói, “tuy xuất bản nhiều nhưng nhạt nhẽo và vô vị, các anh chỉ chạy theo một mục tiêu duy nhất là lợi nhuận mà thôi.”

B cũng nở một nụ cười coi thường đáp lại, “thời nào chả là lợi nhuận thưa ông, tất nhiên vẫn có những cuốn không cần lợi nhuận, nó cần một danh tiếng để tồn tại.”

Hình nhân há cái miệng vàng khè, B nhận ra lúc còn sống ông ta đã hút thuốc quá nhiều, nhưng anh đâu quan tâm. Có thể ông ta sợ hãi khi có người vượt qua mình.

B thấy may mắn khi anh dự cảm được điều gì đang diễn ra. Nhà xuất bản đang trên đường phá sản hay như lời tay phó giám đốc, một cuộc “thay đổi” sắp xảy ra và dưới lòng đất này, có những người sau bao nhiêu năm vẫn chưa chịu chết hẳn.

Nhưng B cũng băn khoăn, liệu rằng anh có phải là người duy nhất biết những việc đó. Phó giám đốc, Giám đốc và những người quan trọng khác, nhiều người tương tợ hơn mà anh lại tưởng mình là cá nhân duy nhất.

Nhưng tại sao không ai nói với anh điều gì, trừ tay phó giám đốc. Nhỡ ra hẳn là một tay chỉ điểm, một kẻ đê tiện, hẳn đang giương cái bẫy để đưa anh vào, mọi người đều im lặng nhưng anh mới là người cuối cùng biết những sự thật này. Anh là kẻ khờ dại với thời cuộc và mọi sự tranh giành.

Nhưng thế thì sao chứ, anh chỉ là một biên tập viên quen của nhà xuất bản, anh chưa bao giờ đảm trách một cương vị quan trọng, họ ưu ái chỉ vì anh là người duy nhất tỏ ra không quan tâm tới những điều họ cho là quan trọng.

Một buổi tối, ông giám đốc ở lại muộn và gọi anh vào phòng. Ông ta không khách sáo và cũng không thân mật quá. Giữa anh và giám đốc luôn có một khoảng cách vừa đủ.

“Anh có nhận thấy gần đây trong nhà xuất bản có một bầu không khí lạ không?” Ông giám đốc nói.

“Có, tôi cảm nhận đang tồn tại một thứ âm ỉ.”

“Anh đánh giá điều đó thế nào?”

“Tôi thờ ơ với thời cuộc, tôi chỉ là biên tập viên, tôi không có mơ ước hay hy vọng gì quá lớn.”

“Hy vọng anh giữ vững được tinh thần đó,” ông giám đốc nói. “Tôi mong anh vẫn luôn là anh.”

“Tôi chưa bao giờ là người khác.”

Ông giám đốc trầm ngâm nhìn B, ông ta có vẻ hiểu anh và hài lòng. Cả những câu nói dường như khó hiểu và bí hiểm của anh, ông ta cũng không quan tâm. Có thể ông ta có một nhận định khác, nhưng kể cả điều đó cũng đâu khiến B phiền lòng.

Ông giám đốc lại gần cái tủ. Ông lấy ra một tập giấy và đẩy nó về trước mặt B.

“Anh có nhớ từ khi làm biên tập ở đây anh đã làm bao cuốn sách?”

“Tôi không nhớ, chỉ biết là rất nhiều.”

“Tất nhiên anh không cần nhớ những con số,” ông ta hơi nhoen cười, “nhưng một thống kê khác thì anh nên nhớ.”

“Những bản thảo bị từ chối?”

“Đúng thế.”

“Bao nhiêu?”

“Hai mươi ba?”

“Không phải con số quá lớn.”

“Tất nhiên, cái lớn hơn không phải là con số.”

“Điều đáng nói không phải là số lượng bản thảo bị từ chối hay được chấp thuận mà thái độ của anh với các bản thảo ấy,” ông giám đốc nói. “Có những bản thảo anh đã xử lý hết sức

khác thường.”

“Nghĩa là thế nào?” B hỏi lại.

“Anh từng có những ý kiến và sửa chữa đặc biệt, do sự yêu ghét của anh gây ra.”

“Đúng thế,” B công nhận, “tôi luôn luôn làm thế, giờ vẫn thế.”

“Nhưng khi xem lại những bản thảo anh có thái độ khác thường, tôi đã phát hiện ra những điểm kỳ lạ.”

“Là cái gì?”

“Anh có khuynh hướng ủng hộ những thứ mơ hồ, tăm tối, túng quẩn và nổi loạn.”

“Đó là những quyển sách hay,” B như bưng tỉnh.

“Vấn đề ở chỗ là một số sách như thế đã làm suy yếu nhà xuất bản của chúng ta,” ông giám đốc nói.

“Ông có thể sa thải tôi, ông có quyền làm việc đó mà.”

“Không phải thế, nhưng vì vậy tôi phải lưu tâm tới anh hơn,” ông giám đốc vẫn trầm tĩnh. “Như anh đã công nhận, có một thứ đang âm ỉ hun đúc ở đây.”

B không nói gì nữa, anh chào ông giám đốc, đóng cửa và bước ra ngoài.

37.

Ba ít về thăm gia đình nhưng trong anh luôn nhói lên những kỷ niệm khi nhớ về nó. Khi bố mẹ còn sống, anh và chị

gái sống dưới một mái nhà, dù không phải là một gia đình hoàn toàn hạnh phúc nhưng vẫn có những thời gian đẹp và những mối trăn quý đặc biệt.

Bố mẹ sinh được hai người con, chị gái và Ba, và dù luôn yêu quý chị gái mình nhưng trong lòng anh không khỏi ghen tị về thời nhỏ. Chị gái anh tính hiền dịu nên có vẻ được bố mẹ yêu quý hơn, đặc biệt là bố, anh có cảm giác bố luôn dành cho chị những ngọt ngào và dịu dàng hơn so với anh.

Thực tế nằm ở chỗ hết sức đơn giản, chị hầu như không bao giờ cãi lại, chị hiền thực và biết nghe lời, bố mẹ bảo gì chị cũng nghe theo, kể cả khi bố mẹ bảo chị đi học một cái nghề không hợp với mình. Chị nghe lời bố mẹ nhưng không làm nổi nghề, ở nhà và lấy chồng. Người chồng của chị cũng là người bố mẹ ưng ý và vun vén vào.

Vì thế Ba mặc cảm bố mẹ lo lắng cho chị gái nhiều hơn mình. Anh lấy vợ, ly dị, sống độc thân trên thành phố nhưng bố mẹ chưa bao giờ tỏ ra lo lắng quá mức về anh, chỉ là một sự quan tâm thông thường.

Nhưng với người chị, Ba biết, bố mẹ anh khổ sở, lo lắng nhiều hơn. Chị thất nghiệp ở nhà, và người chồng không phải là một chỗ dựa, anh ta rượu chè và hầu như chẳng giúp đỡ vợ con được bao nhiêu và gánh nặng ấy, một phần lại đổ lên vai bố mẹ Ba.

Đã mấy lần khi về nhà, Ba thấy bố mẹ rơm rớm nước mắt khi nói về gia đình chị gái. Chị không đến nỗi không có cái mà ăn, và các cháu cũng không quá quậy phá nhưng Ba cảm tưởng bố mẹ rất đau khổ, buồn sâu vì chị. Những lời nhoi nhói, những vun vén vun vặt cho gia đình chị và điều kinh

khủng hơn, Ba cảm thấy gần như toàn bộ sự thương yêu của bố mẹ là dành cho chị gái mình.

Ba không ghen tị nhưng thấy tủi thân. Chị gái vất vả và xứng đáng được tình thương mến nhiều hơn của bố mẹ, nhưng hình như bố mẹ Ba chỉ nhìn thấy vẻ bề ngoài, những nỗi đau tinh thần, sự khổ tâm trĩu trệ trong tinh thần Ba thì không mấy được quan tâm.

Chị gái ở gần bố mẹ nên có một sự thăm viếng thường xuyên. Còn Ba, anh sống ở căn hộ thuê trên thành phố, đã nhiều lần mời mọc nhưng rất hiếm khi bố mẹ lên chơi với anh. Từ lúc anh xa nhà học đại học, cho đến khi anh lấy vợ đi làm, bố mẹ chưa đến chỗ anh được quá hai lần.

Ba không cay đắng về sự không công bằng trong cách cư xử của bố mẹ. Đơn giản anh hiểu bố mẹ coi anh là một cái cây cứng cỏi và vững chãi. Anh đã luôn chống đối và cứng đầu, những lời khuyên nhủ hay những giọt nước mắt dành cho anh có tác động không nhiều.

Cảm giác của đứa con chưa bao giờ được lòng cha mẹ day dứt mãi trong Ba. Khi trưởng thành và biết nghĩ hơn, anh đã không cãi cha mẹ, đổi lại anh giữ một thái độ im lặng và có thể hiểu rằng anh đồng ý hoặc không có ý kiến.

Ba cũng hiểu sự ưu ái bố mẹ dành cho chị gái là một phần từ sai lầm của họ. Có vẻ bố mẹ, đặc biệt là bố không định hướng hay khuyên nhủ chị tìm một nghề nghiệp đúng đắn và cả cuộc hôn nhân nửa sắp đặt kia đã không được như ý. Sự vất vả của chị gái có một phần lỗi của bố mẹ và phần kia thuộc về chị vì chị đã không dám phản đối, chị vui vẻ và chấp thuận những gợi ý hoặc định hướng của bố mẹ. Chị hoàn toàn đặt

may rủi đời mình trong tay người khác.

Nên khi thấy cái khoảnh khắc người chị ngồi trước cửa trâm tư Ba đã rất nhói lòng. Anh hiểu cuộc sống của chị, những thất bại, cơ cực, buồn tủi. Có thể chị đã hối hận về sự thiếu phản kháng, cá tính nào đấy, hoặc chị đang tự trách móc về lỗi lầm của mình hoặc đang oán trách bố mẹ.

Nhưng dường như những đau khổ của chị thiên về vật chất nhiều hơn. Chồng chị không làm ra tiền, chị gần như thất nghiệp và các con của chị lúc đến trường là những đứa trẻ trung bình, khi đi làm cũng là những công nhân tầm thường, thiếu một chí tiến thủ hoặc quyết tâm làm cho đời mình khấm khá hơn.

Cho nên, khi nhớ đến những điều ấy, Ba đều nhường nhịn chị khi chia tài sản của bố mẹ. Anh hầu như chấp thuận mọi phương án mà anh rể và chị gái đưa ra, tôn trọng di chúc của bố mẹ và thương những đứa cháu của mình.

Chỉ có ngôi nhà của bố mẹ là chứng nhân tính thần và vật chất, kỷ niệm ấu thơ, Ba không muốn tuột khỏi mình quá nhanh. Anh biết trong cơn túng thiếu của chị gái và mấy đứa cháu, nó có thể bị quyết đoạt rất nhanh.

Đó có phải tâm trạng nặng nề và khó nói khi anh gặp chị mình. Chị vẫn rất yêu quý và thương Ba nhưng dường như chị chỉ biết cái bề ngoài khiếm khuyết của anh: ly dị vợ, không có con và sống cô độc.

Còn tất cả những dằn vặt, đau khổ tinh thần của anh, chị có biết không? Chị không biết và không cần biết, anh cũng chưa bao giờ thổ lộ. Chị đơn giản nghĩ rằng em trai mình thành đạt về nghề nghiệp, còn về gia đình, vợ con, chẳng qua

là ý thích của cậu ấy. Cũng vì vậy mà chị không dám làm tổn thương em mình quá mạnh bằng một lời mắng cả trắng trợn hay một sự xin xỏ mủi lòng nào đó. Ba rất sợ hãi nếu người chị mắng cả trắng trợn hay cầu xin anh ra tay cứu giúp. Anh sợ rằng lúc đó, với một người sống bằng tình cảm và yếu mềm, anh sẽ chấp thuận mọi sự dàn xếp.

Nhưng tại sao là kẻ yếu mềm nhưng anh chống đối lại bố mẹ? Vì bố anh là một người mạnh mẽ và khôn ngoan, những quyết định của ông đa phần là đúng trừ những gì liên quan tới con gái. Anh đã không được thừa hưởng cá tính của bố. Cả anh và bố đều thất vọng vì điều đấy và chỉ có một cách anh tỏ ra không yếu mềm và phụ thuộc: ngấm ngấm hoặc công khai chống lại bố mình.

Như thế là trừng phạt bố hay trừng phạt chính anh?

Nếu anh nghe theo lời khuyên bảo của bố mẹ, có lẽ đời anh đã không như bây giờ. Anh cũng không biết nó sẽ đau khổ hay sung sướng hơn nhưng sẽ theo một hướng khác.

Khi mang về tặng bố cuốn sách đầu tiên anh biên tập, Ba đã không thể nào hiểu hết những cảm xúc của bố: tự hào, giận dữ, yêu thương, thất vọng... Là tổng hòa tất cả khi ông đón nhận những quyển sách từ anh.

Có lẽ trong cuộc đời, những phút giây đó rất hiếm hoi. Những cung bậc cảm xúc với những người đàn bà đa phần là êm dịu, ấm áp, còn với người cha của mình, anh thường miễn cưỡng và khắc nghiệt.

Và Ba bỗng ngẩn người khi nhìn người chị ngày càng giống bố. Chị có tuổi thì khuôn mặt của bố càng hiện ra rõ nét. Có lẽ không phải anh đang ngấm ngấm chống lại chị mà anh

đang chống lại bố mình trong thân thể chị gái.

“Dạo này công việc của cậu có tốt không?”

“Em vẫn thế,” anh trả lời. “Có vài kế hoạch không mấy khả quan nhưng em không quan tâm lắm.”

“Ừ, thì cậu vẫn thế,” chị gái anh nói như giận dỗi, “có bao giờ cậu quá quan tâm điều gì đâu.”

Đó chính là một điểm yếu của anh, thờ ơ và lạnh lùng. Khó có điều gì khiến anh nháy dựng lên vì sung sướng hay nước mắt tuôn rơi vì đau đớn tột cùng.

“Em vẫn thế, tính xấu ấy không sửa được.”

“Bố cũng từng nói với chị rằng, cả đời cậu vẫn cứ thế thôi, chẳng thay đổi được.”

“Vâng, em thấy có lỗi vì không được như kỳ vọng của bố.”

“Cậu đừng nói thế, không ai được như kỳ vọng của bố đâu, chị cũng thế.”

Ba biết cuộc nói chuyện này sẽ chạm tới những khoảng ký ức rất buồn. Anh không muốn nhắc lại nữa. Anh nhìn chị thương cảm. Anh đặt tay lên vai chị và ở khoảng cách cực gần, anh thấy chị giống bố hơn bao giờ hết.

“Em sẽ làm di chúc để lại cho các cháu ngôi nhà này,” Ba nói trong xúc động. “Sau khi em mất đi các cháu sẽ được hưởng nó. Chị bảo với các cháu nhé.”

Và không để cho người chị kịp nói thêm, Ba bước vào nhà vệ sinh, rửa mặt, rồi anh đi ra ngoài, lên núi.

38.

Có một khối âm ỉ và hun đúc trong nhà xuất bản nơi B làm việc. Anh vẫn làm việc, nhận lương, hoàn thành các nhiệm vụ được giao, nhưng bằng một linh cảm mơ hồ, anh nhận thấy một dòng xao động đang âm thầm diễn ra.

Có một biên tập viên mới được tuyển về nhà xuất bản. Ngụy là người được tuyển về thay vị trí của Mạo trước kia. Lẽ ra nhà xuất bản phải làm việc đó từ lâu rồi nhưng họ cứ trì hoãn mãi vì công việc kinh doanh không thuận lợi. Nên dù có khuyết đi một vị trí trong thời gian khá dài cũng không phải là một bận tâm đáng kể, chỉ có điều những người khác phải làm việc nhiều hơn một chút.

B không phải là người thờ ơ với sự suy tàn của nhà xuất bản nhưng nỗi lo lắng rõ ràng không phải việc của anh, là của tay giám đốc, phó giám đốc, ở những bộ phận cấp cao hơn, còn bản thân, anh chỉ chuyên chú duy nhất vào việc chuyên môn.

Một buổi sáng, người đồng nghiệp mới gõ cửa phòng anh và muốn nói chuyện. Ngụy có một vẻ bề ngoài trẻ trung, anh ta thích nghi với công việc rất nhanh và quan hệ cởi mở với mọi người, anh ta luôn dành cho B những thiện cảm nhất định.

B mời anh ta ngồi và mở cửa sổ. Có khách đến chơi B lại nhớ thói quen của mình ngắt bỏ một thời gian, anh đóng cửa sổ, che kín cả cửa kính và thỉnh thoảng còn khóa trái cửa để làm việc.

Người đồng nghiệp quan sát căn phòng của B, hình như anh ta có một sự hứng thú nhất định. Anh ta đi đến chỗ lò sưởi, bàn tay chạm vào những viên gạch xây không trát.

“Tôi mới về nơi này,” anh ta mân mê những viên gạch và nói, “nhưng tôi thấy sự hấp dẫn nhất của nhà xuất bản là phòng làm việc của các biên tập viên.”

“Thế à, chẳng qua anh là người mới và tò mò thôi.”

“Không phải đâu,” anh ta nhìn B. “Tôi đã biết tiềm năng của nhà xuất bản là ở phòng các biên tập viên. Nó vừa bí ẩn, thâm cung, lại có một sức mạnh tiềm tàng. Các anh ở trong các căn phòng kín và cố thủ, những viên đạn bắn ra từng phát một.”

“Anh so sánh hay đấy, ‘cố thủ’, ‘những viên đạn’, ‘bắn ra từng phát một’, như một quân nhân ấy.”

Ngồi trên ghế sofa, giọng anh ta hoàn toàn nghiêm túc.

“Các anh là những ngự lâm quân canh giữ lâu đài này, mỗi phòng là một lỗ châu mai, từ đó các anh bắn ra các quyển sách. Nhưng bởi vì các anh quá cá tính và đơn độc, các viên đạn ‘quyển sách’ không có sự liên kết với nhau và mang tính cảm hứng, rời rạc và thiếu sức mạnh. Chính vì thế mà sách không bán được, nhà xuất bản lung lay, các anh không cạnh tranh được với các nhà xuất bản khác và tự lụi tàn.”

“Thế à,” B nói, “có vẻ như tôi cũng biết điều đó. Nhưng đấy chính là bản chất và cá tính của nơi này.”

“Bây giờ các anh phải khác đi,” anh ta nói, “các anh phải khác nếu các anh muốn tồn tại.”

“Tồn tại,” B đang suy nghĩ tới một ý nghĩ khác hẳn với anh ta. Tồn tại là thế nào, bao năm qua anh có tồn tại không, có sống không. Cái nhà xuất bản này có ý nghĩa gì với anh, anh phải cứu nó, hay chính nó nâng đỡ, cứu vớt anh. Tồn tại là thế nào, có phải là không thất nghiệp hay giàu có hơn. Có phải người ta tuyển người mới này về để phá vỡ sự âm ỉ và hun đúc nơi đây.

B không muốn tranh cãi, bản thân anh biết đằng sau sự trì trệ này còn những thứ sâu xa hơn. Có phải điều đó nằm trong cái kho lớn của nhà xuất bản hay dưới cái hang nứt ra vào ngày mười lăm hàng tháng? Đó là một mối quan tâm quá lớn nằm ngoài trách nhiệm của anh.

B nhìn người đồng nghiệp, nụ cười của anh pha một chút bồn chồn nhưng tinh tế. Anh lấy một chai rượu và rót ra hai cái ly.

“Anh nói rất hay và thông minh anh bạn ạ,” B nói. “Tôi biết vì thế mà nhà xuất bản đã tuyển dụng anh. Nhưng ý tưởng của anh tôi chỉ cần biết thế là đủ, những người khác sẽ quan tâm hơn.”

Người khách định cắt lời nhưng B ra hiệu thôi. Bao nhiêu năm ở nơi này, anh đã biết đến tất cả các ý tưởng, đề xuất. Thậm chí đã vài lần anh đưa ra ý kiến nhưng mọi chuyện vẫn đầu nguyên đó và anh đã chán ngán hoặc cho rằng nó chẳng đủ quan trọng để anh quan tâm nữa.

“Anh đã bao giờ đi một mình trong rừng chưa?” B hỏi người đồng nghiệp.

“Tôi đã vào rừng,” anh ta nói, “nhưng chưa bao giờ một

mình cả.”

“Nếu anh đã trải nghiệm điều đó,” B nói, “cảm xúc và suy nghĩ của anh sẽ rất khác. Chỉ một mình anh và xung quanh là cây cối, muông thú. Trong sự giao hòa người ta thường rất muốn làm điều gì đó nhưng thường bất lực.”

“Tôi chưa hiểu rõ ý của anh, quá mơ hồ và trừu tượng.”

“Chính là cái cảm giác đấy. Rồi anh sẽ tự hiểu ra và tôi cũng không giải thích được. Như cơ quan này thỉnh thoảng xuất hiện một con sóc đực, tôi đã từng muốn giết nó nhưng không được.”

Có vẻ người đồng nghiệp ngỡ ngàng sau những lời nói mơ hồ của B. Ý nghĩa những lời nói của anh là gì, là một thứ vô nghĩa, hỗn độn, là một trạng thái không tưởng minh. Một khối quá lớn, không thể chạm vào được. Một thứ cần một nỗ lực và ý chí khủng khiếp.

“Đã bao giờ anh đọc một quyển sách kỳ vĩ và có cảm giác mình sẽ không bao giờ nắm bắt được nó không?” B hỏi người đồng nghiệp.

“Tôi đã gặp,” người khách trả lời, “nhưng tôi không ý thức lắm về điều anh nói. Một quyển sách khó đọc và rối rắm chẳng?”

“Không cần phải thế,” B trả lời, “không nhất thiết là sách khó đọc hay rối rắm nhưng vẫn không sao chạm vào được.”

“Sự bất lực của người đọc?”

“Gần như thế, và hiếm khi ta suy nghĩ thực sự nghiêm túc về nó.”

B không quan tâm tới người ngồi trước mặt nữa. Anh ta có

suy nghĩ của anh ta, anh cũng vậy, mỗi con người là một thế giới độc lập, cố để hiểu nhau là một điều không bao giờ khả dĩ. Sự tồn tại của nhà xuất bản có một phần đóng góp của anh, anh làm cho nó thịnh vượng hoặc suy tàn hoặc không có tác động nào cả. Nhưng kể cả khi đó, khi không mấy may quan tâm, anh vẫn là một tác nhân khiến người ta dè chừng. Cuộc gặp gỡ này là một phần của một dự tính lớn, hoặc là một mắt xích nhỏ trong những chuyển động âm thầm đang diễn ra.

“Anh thích gì?” Người đồng nghiệp hỏi.

“Tôi thích sự yên bình, phụ nữ và rượu ngon.”

“Anh quá khôn ngoan.”

“Tôi không khôn ngoan gì cả, tôi muốn sống thôi.”

Ngụy cáo lui vì có vẻ như anh ta không muốn biết thêm điều gì nữa và B đã tác động ngược một thứ tương đối lớn. Anh ta nói sẽ lên phòng gặp B và tranh luận thêm. B cười, vẫn giữ một chút bốn cột nhưng không ngạo mạn tránh làm anh ta phật lòng.

B nhìn ra ngoài phố, anh hy vọng trông thấy cô gái váy đen lướt qua cửa. Không thấy. Anh bỗng có cảm giác muốn gần đàn bà, Ngọc đã đi công tác vài ngày.

Nhưng B nghe thấy tiếng gõ cửa, tiếng gõ nhẹ và điềm điềm. Có khi là một cô gái, anh nghĩ. Anh không muốn gặp người lạ lúc này nhưng hình như người bên ngoài biết được ý định của anh. Tiếng gõ vang một lần nữa, thúc giục hơn.

B ra mở cửa. Anh nhìn thấy một cô gái, cô ta không mặc váy đen mà váy trắng, ren, khá giống khuôn mặt cô gái anh từng mơ tưởng. Một người hoàn toàn khác.

“Anh có phải là B không?”

“Là tôi, thưa cô có việc gì.”

“Tôi muốn đưa cho anh một bản thảo.”

“Vâng.”

“Anh không thể mời tôi vào phòng được sao?”

“Mời cô vào.”

“Bản thảo này sẽ thay đổi đời anh và cả nhà xuất bản của anh,” cô gái nói, “vì thế anh nên chu đáo.”

“Thế à?” B nở một nụ cười khiêu khích, “rất mong được như thế.”

39.

Khi còn là học sinh phổ thông, thầy giáo chủ nhiệm đã có lần kể cho Ba và cả lớp nghe về một cuốn sách. Thầy giáo nói, cuốn sách ấy vô cùng đặc biệt, chỉ có chín mươi bản được in, bây giờ chỉ còn ba bản duy nhất và thầy giáo là một trong ba người may mắn có bản ấy.

“Tại sao người ta không tái bản nó,” nhiều học sinh nhao nhao hỏi, “nếu nó thực sự hay thì người ta phải in lại nó lâu rồi chứ.”

“Nhưng nó là một cuốn sách nguy hiểm,” thầy giáo nói, “nhiều người nghĩ rằng nếu ai đọc cuốn sách ấy sẽ bị tiêm nhiễm những điều kinh khủng. Nhưng thế nào là nguy hiểm, điều ấy vô cùng mơ hồ và không ai chắc chắn nó nguy hiểm

thế nào.”

Chính câu nói của thầy giáo chủ nhiệm về một cuốn sách khủng khiếp đã thôi thúc Ba chọn con đường biên tập sách. Ba đã nài nỉ thầy giáo chủ nhiệm để đọc cuốn sách ấy nhưng thầy từ chối. Ba phấn đấu trở thành học sinh giỏi văn nhất lớp để làm thầy vui lòng, mong có cơ hội được gần thầy để hỏi mượn sách nhưng những nỗ lực của anh đều thất bại.

Ba đã có lần nói với thầy chủ nhiệm rằng, nếu thầy không cho anh mượn sách, thầy có thể sao ra hoặc kể nội dung cuốn sách nhưng thầy không bằng lòng. Sao chép cuốn sách ra là điều không thể, thầy không muốn có người khác sở hữu nó, còn kể lại nội dung cuốn sách cũng không được, vì nội dung nguy hiểm của nó ảnh hưởng rất lớn.

Nhưng thế nào là nguy hiểm, Ba đã hỏi thầy giáo mình, nó kích động bạo lực, loạn luân hay gieo rắc sự sợ hãi. Thầy đã không trả lời trực tiếp câu hỏi của Ba, thầy bảo nhiều người nói thế và thầy không muốn Ba biết hoặc tiếp xúc với nó quá sớm.

Nhưng nếu khi em trưởng thành thì sao, Ba hỏi thầy chủ nhiệm, đến lúc ấy thầy sẽ cho em mượn hoặc kể lại, em chịu trách nhiệm mọi thứ thuộc về mình.

Nhưng thầy chủ nhiệm đã không có một thái độ rõ rệt, cũng không hứa là sẽ cho mượn hoặc kể anh nghe.

Đó là sự mù mờ bí hiểm. Thầy giáo không chịu tiết lộ gì thêm nhưng Ba tin rằng thầy nói thật. Thầy biết nó là một cuốn sách nguy hiểm, nhiều người cùng nói thế nhưng nguy hiểm thế nào thì không ai nói ra cụ thể được. Họ chỉ bảo rằng những người đã đọc nó rất có thể sẽ trở thành những người

khác.

Thế thì thầy giáo của Ba có trở thành một người khác không, vì chắc chắn thầy đã đọc cuốn sách đó rồi, nhiều lần là đằng khác. Và thầy đã trở thành một người khác hay chưa? Trước đó thầy thế nào, có đúng là thầy đã khác sau khi đọc xong cuốn sách đó?

Ba chưa bao giờ trả lời được câu hỏi ấy. Thầy không bao giờ nói với Ba và cả khi anh trưởng thành, cả thầy và anh đều không có cơ hội.

Được tiếp xúc với những bí mật và sự cấm kỵ, ngày càng trở thành ham muốn của Ba, cộng với một tính cách bình lặng, suốt những năm học phổ thông, Ba đã quyết chống lại ý nguyện của cha mẹ và trở thành một biên tập viên.

Ấm ảnh về một quyển sách kỳ vĩ đeo đuổi Ba. Anh đã nhiều lần chạm vào những quyển sách khác thường, cả bản thảo kỳ lạ của Cẩm trên thác nước nhưng anh vẫn thấy chúng chưa đủ lớn, chưa đủ quan trọng, hoặc đủ nguy hiểm như cuốn sách của thầy chủ nhiệm.

Nhưng có đúng là tồn tại một quyển sách như thế không, có đúng là quyển sách ấy sẽ biến người ta thành một kẻ khác. Biến ai đó thành một con thú dữ, một người điên, một kẻ lạnh lùng hay một anh hùng thời đại?

Ba đã nhiều lần tìm hiểu và anh cũng từng nghe có người nói về cuốn sách ấy, nó chỉ còn hai bản, còn bản thứ ba của thầy giáo đã biến mất một cách bí ẩn, mơ hồ và đau đớn như số phận của thầy.

Ý định sẽ có ngày được đọc hoặc nghe nội dung của cuốn

sách bí mật thôi thúc Ba mạnh mẽ. Anh học tập điên cuồng, đỗ cao và trở thành một biên tập viên xuất sắc. Với ý nghĩ người làm sách sẽ được tiếp xúc với mọi loại bản thảo, mọi suy nghĩ thâm kín của con người, Ba đã trở thành một yêu nhân trong nhà xuất bản.

Cái chết của thầy chủ nhiệm là một cú nặng nề với Ba. Việc thầy giáo lưu giữ cuốn sách bí mật đã lan truyền rất nhanh, thầy đã bột phát nói ra một lần và không bao giờ thu lại được nữa. Thầy đã khóa chặt cửa nhà mình bằng nhiều ổ khóa như cất giấu một kho báu. Nhà của thầy bị cất khóa nhiều lần nhưng bọn trộm không tìm thấy cuốn sách. Thầy tuyên bố, thầy đã giấu nó ở một nơi không ai tìm ra nổi, mọi sự trộm cắp đều vô nghĩa, thầy khẳng định.

Nhưng mặc dù những lời tuyên bố như thế bọn đạo chích vẫn không để thầy yên, chúng thỉnh thoảng bẻ khóa, ném vỡ ngói hoặc thậm chí có lần hành hung thầy để tìm ra nơi cất giấu cuốn sách.

Dần dần, thầy của Ba, từ một người phóng khoáng và cởi mở đã trở thành một gã hà tiện, nhếch nhác. Số tiền lương ít ỏi của thầy để dành mua những ổ khóa tốt nhất, thay ngói vỡ và gia cố bức tường nhà cho vững chãi hơn.

Nhưng thầy không giữ cuốn sách ở nhà, đã có lúc Ba nghĩ thế, thầy chủ nhiệm là một người thông minh và tất cả những hành động điên rồ của thầy chỉ nhằm để đánh lừa bọn trộm cướp hoặc ai đó đang săn lùng. Thầy trở thành một gã ti tiện, luôn lo sợ tài sản bị đánh cắp, nhưng thầy thì nghèo và không hề tồn tại cuốn sách mà thầy từng nói.

Rốt cuộc thì thầy chủ nhiệm là một người thế nào? Hay

cuốn sách đã tiêm nhiễm biến thầy thành một kẻ bệnh hoạn? Linh cảm rằng cái cặp sách thầy luôn mang theo người là nơi cất giữ quyển sách đã thôi thúc Ba hành động.

Ba chưa bao giờ có ý định ăn cắp thứ gì đó của thầy giáo nhưng sự tò mò về cuốn sách bí hiểm và sự chối từ đã khiến cậu bé lập một kế hoạch tỉ mỉ, tạo dựng niềm tin với kẻ sắp bị đánh cắp.

Ba đã thực hiện kế hoạch công phu và cướp được cái cặp của thầy vào một buổi tối nhập nhoạng. Ba hồi hộp vội mở ra xem, chỉ vài cuốn sách giáo khoa và giáo án, ba cái bút mực và một đôi bút tất màu xanh đã thủng lỗ...

Cái ngày Ba trưởng thành, anh tin rằng thầy chủ nhiệm sẽ nói cho anh điều gì đó. Anh đã trở thành một biên tập viên trong một nhà xuất bản danh tiếng. Anh có đủ tự tin để đọc hoặc biên tập quyển sách, đủ trưởng thành để thầy nói ra sự thật.

Ba quay về trường cũ tìm thầy chủ nhiệm, anh vẫn nhớ nguyên cảm giác háo hức khi ấy.

Nhưng vào đúng cái ngày anh trở về trường, thầy chủ nhiệm đã treo cổ trong nhà. Anh đến nhà thầy ngay lúc đó, cái xác còn đung đưa trên trần nhà. Thầy tự sát, đồ đạc còn nguyên nhưng có vẻ một bàn tay đã lục soát mọi thứ.

Thầy tự hủy diệt mình và mọi cố gắng của những kẻ khác và cả của Ba nữa đều thất bại. Lời trăng trối duy nhất của thầy viết trên một tờ giấy: “Tôi sở hữu một quyển sách lớn và mọi cố gắng chiếm đoạt của các người đều thất bại.”

Những lời thật cay đắng, nhiều năm sau và không bao giờ

Ba cảm thấy mình hết tội. Anh đã góp phần vào việc giết người thầy của mình.

40.

Cô gái lạ đưa cho B một bản thảo dày cộp, chỉ nhìn qua B biết anh đã từng đọc nó rồi. Đó là một bản thảo anh không thích, anh từng từ chối, giờ nó đang trở lại với anh.

“Bản thảo này tôi từng đọc rồi, tôi không thích và đã từ chối.”

“Nhưng người viết bản thảo này chết rồi.” Cô gái nhìn B, “người chết không làm anh một chút mùi lòng ư?”

Người viết đã chết, B từng gặp những chuyện đó nhưng giữa cái chết và sự thú vị hoàn toàn là những điều khác biệt, cái chết không giúp cho bản thảo hay hơn hoặc ngược lại. B nhìn thẳng vào mắt cô gái.

“Tôi xin chia buồn về cái chết của một ai đó, nhưng sự thật thì không thể thay đổi. Bản thảo này tôi không thích, nó quá nhạt nhẽo.”

“Anh có nhớ người viết bản thảo là ai không?”

“Một ông già, ông ta đã đến gặp tôi.”

“Ông ta chết vì sự từ chối của anh, là nguyên nhân quan trọng nhất, ông ta đã viết trong di chúc.”

“Tại sao?” B kinh hoàng.

“Vì cả đời ông ấy chỉ viết một quyển sách duy nhất,” cô gái bắt đầu muốn khóc, “tất cả các nhà xuất bản đều từ chối,

anh là người cuối cùng, nặng nề nhất. Ông tôi đã quá đau buồn rồi chết.”

Bản thảo được ném lên bàn và cô gái không thèm nhìn lại một lần. Cái bản thảo dày cộp và vuông vức ấy giống như một chiếc quan tài. B phút chốc không dám chạm vào nó, anh sợ có một người nào đó đang nằm trong quan tài, là người đàn ông kia, hoặc người khác, hoặc tất cả những người từng bị anh từ chối.

B cảm thấy cái chết đang đến gần hoặc bao quanh mình, ít nhất là từ bầu không khí u ám rờn rợn của cái khối trắng trên mặt bàn tỏa ra. Mỗi người mang bản thảo đến với anh là một niềm tin, hy vọng. B đã bắt gặp hàng trăm ánh mắt như thế, giọng cầu khẩn vang lên nhưng anh không thể làm trái với lương tâm nghề nghiệp của mình.

B tiến lại gần cái bản thảo ma quái kia, anh cố giở vài trang và đọc. Vẫn là sự tẻ nhạt không thể chịu nổi, những dòng chữ quấy rối làm anh bức mình và hình như B thấy có một khuôn mặt mờ mờ của ai đó.

Rất có thể là khuôn mặt của ông ta, B không nhớ rõ lắm, người đàn ông này đã khệ nệ mang bản thảo đến, anh đã đọc và nhận xét. Anh không tiêu hóa được nó, nó dưới ngưỡng tiêu chuẩn của anh và nhà xuất bản. Anh nói rất thẳng thắn vì anh biết những nhận xét dễ dãi làm vui tai sẽ có hại đến người viết nhiều hơn.

Nhưng đây có thể là cú sốc với ông ta, người đàn ông đã không thể chịu đựng được sự thẳng thắn của anh, như lời cô gái kia, anh đã gáng một cú cuối cùng, chí mạng, để kết liễu đời ông ta.

Những dòng chữ vẫn làm B khó chịu, cái chết kia không làm anh dịu lòng hơn. Anh đã gián tiếp giết chết một người, hoặc là nhiều hơn, hoặc anh chưa bao giờ ý thức về điều đó: sự thất bại, vỡ mộng là thứ vô cùng khủng khiếp.

Đột nhiên B nghe thấy tiếng lóc bóc trong phòng mình. Đã rất lâu anh không nghe thấy nó, giờ anh thấy thanh âm vọng lại thật rõ rệt, mạnh mẽ. Âm của nó mạnh hơn, vang xa hơn và gần như tiếng chuông nhà thờ tiền đưa người quá cố.

Tiếng lóc bóc đó từ đâu ra, B những tưởng đã triệt tiêu được nó khi lật tung sàn gỗ, đốt ảnh tiền nhân. Đã lâu lắm anh không nghe thấy, hoặc bị cảm giác đánh lừa, giờ khi tập bản thảo trước mặt anh lớn lên như một chiếc quan tài, B lại nghe thấy âm thanh đó.

Có thể chúng từ những linh hồn đang trú ngụ trong phòng của anh, là tiếng khóc than của những bản thảo đã bị hỏa thiêu, là sự cùng quẫn, u sầu của những cuộc đời thất bại.

Nhưng anh chỉ là một biên tập viên, người không thể quyết định cuối cùng và trái với đạo đức nghề nghiệp của mình. Vì thế mà anh đã gạt bỏ rất nhiều, hỏa thiêu rất nhiều và những linh hồn đó, những linh hồn không được chấp thuận đã tắc ứ, nén chặt, bao vây căn phòng của anh.

B không thấy sợ hãi nữa. Anh đã lấy lại bình tĩnh. Anh đã quen đối mặt với những tình huống này. Cái chết không thể hù dọa anh, nó không thể bắt anh làm theo ý nó, cái chết không làm cho tác phẩm hay hơn.

B nhìn thấy một mảnh giấy kẹp trong bản thảo, anh rút nó ra và đọc. Một phần của bản di chúc kinh hoàng kia được

sao chép lại, người ta kết tội anh, coi anh là nguyên nhân gây ra sự tuyệt vọng, biết đâu anh đã phạm một tội ác, anh đã giết người...

B lại thấy nhiều khuôn mặt chập chờn trước mặt mình. Những tác giả anh từng gặp, những người anh đã từ chối và giờ họ đang xếp một hàng bao vây anh, hò hét, chửi rủa và kết tội.

Các khuôn mặt lướt qua anh chậm chậm, những ông già, người trẻ, những cô gái, chàng trai. Nhiều nhất là khuôn mặt những người già, nhăn rúm và cau có, những con quỷ đang thè lưỡi ra đe dọa.

B lấy chai rượu. Anh đã nhiều lần có cảm giác bị bủa vây nhưng lần đầu anh thấy nhiều hình ảnh và khuôn mặt như thế. Chúng nhìn anh trừng trừng giận dữ, chúng hù dọa anh, chúng muốn giết anh hoặc bắt anh phải chịu một trách nhiệm nào đó, chúng đang ở trên đầu, sau lưng, trước mặt và dưới chân anh.

B rót rượu và uống, chất cồn mạnh làm anh thấy vững tin hơn. Bọn người kia vẫn đang nhảy nhót hù dọa, những linh hồn bám trên trần nhà, chúng bằng ngón tay út, ngón tay cái, bằng quả bóng và đu mình trước mặt anh.

B ngăm nhìn chúng, mỉm cười và khinh bỉ. Anh sẽ ném chúng vào lò sưởi, anh sẽ đốt hết thứ rác rưởi này, anh sẽ gom sạch chúng đưa vào lò thiêu, chúng không thể hù dọa hoặc làm anh khiếp sợ.

B nhớ đến người tiền nhiệm đã tự sát vì trầm cảm, có lẽ ông ta luôn gặp phải những hình ảnh thế này. Những kẻ thất bại không để cho ông yên, chúng quấy phá giấc ngủ, bữa ăn

và bất cứ thời gian nào của ông. Chúng hù dọa những người còn sống.

B chạm vào tập bản thảo để trên bàn, nó lạnh như một xác chết, nó là lời kết tội phi lý dành cho anh nhưng là bằng chứng đưa anh ra trước tòa, có khi họ đã chuẩn bị một cuộc chiến pháp lý để chống lại anh.

B nhấc bản thảo lên và thấy nó nặng kinh khủng, những dòng chữ xấu xí làm anh nhức mắt, sự căm ghét già nua, cũ kĩ trong anh trỗi dậy. Quyển sách thì bám rề trên mặt bàn.

B đã nghĩ ra một phương cách. Anh đến ngăn kéo và lấy con dao rọc giấy, anh thích lưỡi kim loại sắc và sáng bóng của nó. Anh lia mạnh con dao, dưới tập bản thảo vuông vức, ngạo nghệ kia. Anh lia qua, lia lại như một đao phủ, cảm giác như mình đã chặt đứt được một cái gì đó.

B dùng hết sức mạnh để nhấc bản thảo lên. Anh chậm chậm và cẩn thận đến gần lò sưởi, tập bản thảo trên tay anh cựa quậy, vùng vẫy, anh xiết chặt nó, bóp chặt vào chỗ mà anh cho rằng là cổ họng của kẻ thù.

Những cái bóng xung quanh anh hò hét, la ó. Chúng vờn vào mặt anh chửi rủa, cào cấu.

Nhưng khoảng cách đến lò sưởi rất gần, giờ thì anh hiểu tại sao lò sưởi ở vị trí trung tâm. Nó dùng để đốt những con quái vật khủng khiếp nhất.

B ném bản thảo vào lò sưởi một cách thành thực. Anh đã nhiều lần làm thế. Châm lửa rất nhanh và điệu nghệ. Lửa đã cháy thì không kẻ nào trốn thoát được. Đã nhiều lần hỏa thiêu nhưng lần này B có một khoái cảm mãnh liệt. Tất cả những

ngón tay ma quái đang bầu vú trên mặt và cơ thể anh bị bung ra cùng lúc. B nhìn ngọn lửa bốc cao trong lò, một khoái cảm vô biên tràn ngập trong anh.

Anh lại nghe thấy tiếng lóc bóc, càng lúc càng mạnh. Nó ào ào như tiếng thác nước trong khu rừng quá khứ của anh...

41.

Ba đã nhiều lần tự hỏi ý nghĩa lớn nhất của việc biên tập là gì, rất nhiều năm anh mới trả lời được câu hỏi, đó là tìm kiếm một bản thảo vĩ đại làm lừng danh cho sự nghiệp của anh và lưu danh trong nền văn chương thế giới. Danh là một thứ thuốc gây nghiện, người thích danh muôn đời.

Cuộc tìm kiếm của Ba chưa thành. Anh đã cố công tìm kiếm, truy tìm nhưng dường như vẫn chưa thấy cái bản thảo vĩ đại đó, một thứ mơ hồ lớn lao luôn vẫy gọi anh, chấp chới nhưng chưa bao giờ chạm thực sự vào nó.

Cái bản thảo nguy hiểm mà thầy giáo chủ nhiệm từng cất giữ có phải là một bản thảo vĩ đại không? Ba chưa được đọc và anh không tin rằng nó vĩ đại. Một thứ vĩ đại dường như vẫn chưa xuất hiện, nó ẩn náu ở một nơi nào đó hoặc chưa tồn tại người có khả năng viết ra nó.

Ba đã nhiều lần tranh luận với đồng nghiệp về bản thảo lớn lao đó. Nó sẽ được in ra và phát hành ngay lập tức một triệu bản và thay đổi thế giới. Mọi người sẽ trầm trồ, thán phục, từ khi nó xuất hiện, các cuốn sách khác đều trở lên tẻ

nhật và tâm thường, người ta sẽ không ngừng bàn tán, tranh luận. Sức hút của nó vô biên và người ta dần dần bị tác động sâu sắc bởi những gì tác giả đã viết ra.

Nhưng sự chờ đợi của Ba như một ảo tưởng phi lý, có lẽ không bao giờ xuất hiện cuốn sách ấy hoặc anh không bao giờ tìm ra nó.

Và Ba, với tất cả sự kiêu hãnh và chuyên nghiệp, chỉ làm ra các cuốn sách bình thường. Cuốn sách tốt đã ít và những sách xuất sắc lại càng hiếm, sự xuất hiện của cuốn sách tiệm cận sự vĩ đại thậm chí còn chưa xuất hiện.

Ba từng làm bảng tổng kết công việc của mình. Từ nhiều năm về trước, anh đã kiên nhẫn ghi chép, tổng hợp các danh sách. Những cuốn sách anh ưa thích khá nhiều nhưng cuốn sách khiến anh phải sửng sốt kinh hãi vẫn chưa xuất hiện, một thứ tàn phá ghê gớm có vẻ chưa đến thời của nó.

Ba nhiều lần ngồi lặng một mình ngắm giá sách cao vút trong thư viện. Anh chạm sờ vào bức tường sách, cảm thấy sự khô ráp của giấy, anh nghe thấy tiếng mọt kêu chán chường. Lũ mọt không biến dị khi gặm nhấm những cuốn sách, chúng chưa bao giờ trở lên to lớn kỳ lạ hoặc có tiếng kêu khủng khiếp, chúng vĩnh viễn là những con mọt tâm thường tiêu hóa những quyển sách tâm thường.

Đã có lần Ba nói chuyện với người thủ thư về những cuốn sách trong thư viện. Ba muốn biết cuốn sách nào được mượn nhiều nhất và liệu đó có phải là một cuốn sách vĩ đại.

“Cuốn sách được mượn thường xuyên nhất,” người thủ thư nhìn Ba vẻ thông cảm, “là một cuốn sách rất thông thường cho cuộc sống hàng ngày.”

“Chắc chắn nó không phải là một cuốn xuất sắc?” Ba hỏi.

“Người ta không muốn đọc những cuốn xuất sắc,” người thủ thư trả lời, “những cuốn sách đó không hấp dẫn và thậm chí người ta ghét nó.”

“Tại sao?”

“Vì tất cả những thứ quá xuất sắc đều bị cảm ghét.”

Có thể đó là một sự thực, cuốn sách thầy chủ nhiệm cất giữ, theo lời thầy, là một cuốn sách có sức công phá kinh khủng, chính vì thế mà người ta muốn xóa bỏ, tuyệt diệt nó. Những kẻ truy tìm cuốn sách ấy, không phải vì muốn sở hữu hay phát tán mà ước muốn thực sự là nó bị tuyệt diệt, vĩnh viễn không bao giờ xuất hiện.

Điều đó ám ảnh Ba trong nhiều năm. Trong cuộc truy tìm gần như tuyệt vọng anh chưa bao giờ linh cảm sẽ gặp được nó, ngay cả giấc mơ cũng chưa từng xuất hiện.

Ba nhớ có lần anh đã choáng ngợp và tiến gần đến một sự kỳ vĩ khác thường. Một hôm trong rừng khi lang thang, Ba đã gặp đàn bướm khổng lồ ở cái thác nước ngày nào. Chúng bay rợp trên đầu anh, tạo một cảnh vô cùng kỳ thú.

Ba choáng ngợp, những con bướm to lớn bay trên đầu anh. Màu sắc của chúng rực rỡ và lộng lẫy, đôi râu của chúng rất dài và cong vút như thanh đao.

Lũ bướm bay trong rừng, cả một đàn lớn. Chúng bay nhịp nhàng và giữ khoảng cách, những cú vỗ cánh tạo lên một cơn bụi phấn mù mịt. Ba đã ngạc nhiên và sửng sờ trong lớp bụi phấn nhiều màu sắc đó.

Nếu tồn tại thứ gọi là vĩ đại của thiên nhiên thì có thể là

lúc này. Một đàn bướm hộ tống Ba trong đường rừng, con đường mòn mở rộng đủ cho lũ bướm sải cánh, không có ai trên con đường ngoại trừ Ba. Trong anh dâng trào một khoái cảm tột bậc.

Lũ bướm tạo ra một quang cảnh đặc biệt. Ba thấy mình nhẹ và mắt tinh hơn. Anh nhìn thấy rõ cấu tạo trên cơ thể của những sinh vật đang bay quanh mình. Anh không phải ở cõi thường. Anh đã gần chạm nắm, sờ vào được thiên khoái, anh tận hưởng sự sung sướng dài lâu và mãnh liệt.

Đúng lúc ấy Ba nhìn thấy Cẩm đang ở trước mặt mình. Anh cảm thấy mình là người chế ngự lũ bướm nhưng không phải, tất cả sự nhịp nhàng của những sinh vật kia đang bị điều khiển bởi người khác. Sự thiên khoái anh sắp chạm tới không phải của anh mà của một người khác.

Ba muốn chạy theo Cẩm nhưng không kịp, anh càng chạy thì bước chân của cô gái càng nhanh không sao bắt kịp.

Ba nhìn lũ bướm và giận dữ. Tất cả sự kỳ vĩ huyền ảo này do cô gái tạo ra, anh chỉ là cái bóng chạy theo hình ảnh thật của cô ta.

Ba nhớ tới một cái cũi khổng lồ ở gần nhà mình, một nhà tù lớn bị bỏ hoang và một cái cửa sắt hoen rỉ. Có rất nhiều huyền thoại về cái lồng sắt đó, một câu chuyện được nhiều người tin nhất là nó đã từng nhốt những kẻ cực kỳ nguy hiểm, họ bị giam cầm, chết rét, chết đói trong đó, nhà tù bị bỏ hoang nhưng không ai di chuyển cái cũi đi bất cứ đâu.

Tại sao cái cũi đó giống như một vật bất khả xâm phạm? Bởi người dân quê anh sợ linh hồn hơn vật chất, cái cũi đã giam giữ những linh hồn nguy hiểm và không ai dám phá hủy

nó. Nó càng han gỏi, mồi théch thì người ta càng bái lạy, khiếp sợ.

Ý nghĩ của Ba bật ra, nhớ đến cái cũi là anh muốn nhốt lũ bướm ở đó. Anh muốn có một nhà tù vĩ đại giam những con vật vĩ đại, anh không là chủ nhân của chúng thì ít nhất anh sẽ giam hãm, trừng phạt chúng.

Có lẽ bằng ảo giác hơn là sức mạnh, Ba đã chạy đến cái cũi, đôi chân anh guồng nhanh và anh thấy mình bay trên mặt đất. Lũ bướm sung sướng trong sự mãn nguyện giả dối, cô gái cũng bị đánh lừa bởi vẻ mặt sung sướng và dương vật cương cứng của anh. Tất cả bay theo anh.

Anh đã chạy như bay đến đó. Nhà tù sừng sững và hoang sơ, cánh cửa mở ra như lối vào địa ngục, cái khóa to khủng khiếp. Cỏ mọc lút và che kín phía dưới.

Ba đã lao thẳng vào cái cũi như một con thú. Một mảnh thép sắc xuyên qua đế giày anh. Lũ bướm bối rối giãy lát rồi bay vào theo.

Ba đã muốn đóng sập cái nhà tù vĩ đại đó nhưng anh tuyệt vọng vì không có chìa khóa, lũ bướm đậu trên đỉnh cũi đập cánh loạn xạ. Chúng bắt đầu phóng uế, cứt đại dội thẳng lên đầu anh. Ba tối tăm mặt mũi và một tiếng cười ngạo mạn cất lên trên đầu anh.

42.

Đêm hôm đó B ở lại nhà xuất bản. Sau vụ hỏa thiêu bản

thảo, B thấy lòng nhẹ nhõm và dễ chịu. Anh không muốn chịu bất kỳ sức ép nào, không muốn kẻ nào áp đặt được suy nghĩ của hắn cho anh. Anh là một người tự do, ít nhất là về mặt suy nghĩ, còn về thân xác anh cũng được sống với những đam mê của mình.

Ăn tối xong B đi theo con đường quen thuộc đến quán cà phê, rất nhiều năm anh đi theo hành trình đó. Anh từng đi bộ suốt đêm trong thành phố, cô độc, lang thang vô định.

B đi qua đám cây tối và nhìn thấy cô gái váy đen. Anh chưa bao giờ chạm thực sự vào cô ta, cuộc đuổi bắt lần nào cũng vậy, vô vọng, lặp đi lặp lại. B nhìn cô gái, lần này thì anh chẳng thèm đuổi theo. Anh bình thản và chậm rãi. Anh không còn tha thiết bất kỳ cuộc truy đuổi nào nữa, đối với anh, thế là đủ và anh thấy chán chường.

Lần này cô gái đi gần anh hơn bao giờ hết, chỉ cách độ ba bước chân, anh nhìn váy cô ta phấp phồng. Không bước nhanh hơn để tóm lấy cô ta, anh nhịp nhàng và chẳng để tâm người đang đi trước mặt mình.

Được một lát, cô gái quay lại nhìn anh, ở khoảng cách rất gần, khuôn mặt cô ta hư ảo bởi ánh sáng của đêm.

“Chúng ta đến cái quán cũ đi,” cô ta nói.

“Được, lần này thì tôi không đuổi theo cô đâu.”

B và cô gái vào cái quán cà phê họ đã từng rượt đuổi nhau nhiều lần. B chọn cái bàn cạnh cửa sổ, ở đó anh tha hồ nhìn ngắm đường phố bên ngoài.

Thoáng chốc, B lại giật mình khi nghe thấy tiếng cười quen thuộc. Là Mạo, không phải, là Ngụy, đồng nghiệp mới

của anh.

Ban đầu B nghĩ rằng mình đã quen với tiếng cười ấy, nhưng không phải, anh vẫn rờn rợn khi nghe thấy nó, tiếng cười của Ngụy y hệt của Mạo và ngồi cùng với anh ta không ai khác chính là Ngọc.

Hai người ấy không nhìn thấy anh, hoặc họ tỏ ra không nhìn thấy ai. Anh nghe thoáng tiếng cười lành lạnh ấy, khuôn mặt đã quá quen thuộc và anh trở lại tâm thế với cô gái đang ngồi trước mặt.

“Tại sao luôn có những cuộc rượt đuổi giữa tôi và cô, tại sao tôi chưa bao giờ bắt được cô và kể cả ở khoảng cách gần thế này.”

“Vì thực ra chẳng có cuộc đuổi bắt nào cả, anh đi đường anh, tôi đi đường tôi,” cô gái mỉm cười, “cảm giác như thế hơi giống với một cuộc rượt đuổi.”

“Thế còn lần trước thì sao?”

“Chắc ảo giác thôi.”

B ngồi yên ngắm cô gái, cô ta đẹp nhưng có vẻ gì đó ma mị và không có thực. Mắt, mũi, môi đều quá thanh tú và dịu dàng, một bàn tay cô để trên bàn, các ngón tay dài và trắng, cảm giác hư ảo, khi bàn tay ấy đặt trên cái bàn gỗ sẫm màu.

“Dạo này anh còn truy tìm gì nữa không.”

“Truy tìm gì,” B giật mình, “tôi có truy tìm gì đâu.”

“Một bản thảo vĩ đại chẳng hạn. Không có gì đáng để anh tìm kiếm à?”

“Chẳng có bản thảo nào vĩ đại đâu, tôi đã nhầm vì không có cái gì gọi là vĩ đại cả.”

“Thế à?”

“Nhưng tôi cảm thấy nó.”

“Anh thấy nó thế nào?”

“Cái vĩ đại thì không tồn tại nhưng cảm được.”

Cô gái im lặng và mỉm cười. Cái cách cô ta đưa ly cà phê lên miệng rất dịu dàng chút cổ xưa đã mất từ lâu.

“Thực ra cô làm nghề gì?”

“Anh nghĩ tôi là gái làm tiên à?”

“Không nhất thiết là thế.”

“Thế nào là không nhất thiết?”

“Hiểu một con người không dễ, ví như cô gái làm tiên nhưng có trí tuệ lớn.”

“Là thế nào ạ?”

“Là cảm thấy và hiểu nhưng không diễn đạt được bằng lời.”

Hai người im lặng nhìn ra, bên ngoài đã ít người qua lại và hơi lạnh xuống nhiều hơn. Quán vắng lặng nhưng chắc chắn B vẫn nghe thấy tiếng cười lạnh lẽo quen thuộc ở một cái bàn không cách xa anh lắm.

B bỗng thấy mình đang trầm vào một không gian rất lạ, cái quán cà phê này rất có thể không có thực, cô gái ngồi trước mặt anh cũng không có thực, cả Ngọc và người đồng nghiệp kia nữa. Không có bằng chứng gì thuyết phục là họ đang tồn tại ở nơi này.

“Anh có nhiều đàn bà không?”

“Không nhiều lắm, thực ra tôi là người không hấp dẫn và

hơi lập dị.”

“Không hẳn, thực ra anh hấp dẫn bởi cái vẻ lập dị của mình.”

“Tôi thấy mình điên rồ.”

“Anh có gia đình không?”

“Ly dị rồi.”

“Con cái?”

“Không.”

“Tài sản?”

“Rất ít.”

“Vậy anh có gì?”

“Tôi có bản thân mình.”

Lại một khoảng im lặng lâu hơn sau những câu hỏi và trả lời dồn dập ấy. B thấy nhẹ nhõm và thanh thản. Cô gái ngồi trước mặt anh không phải quan tòa hay bất kỳ ai có quyền phán xét và B sẵn sàng trả lời.

Phía bên kia, tiếng cười đã thưa dần. Ngọc đang uống bia cùng Ngụy, những vỏ chai bia xếp ngổn ngang trên bàn, những hình ảnh lặp đi, lặp lại. Hình như duy nhất chỉ là con người ấy.

Người bồi bàn đến trước mặt B, anh ta quấn cái tạp dề màu đỏ rực, ánh sáng mờ mờ làm không gian thêm ma quái. Anh ta nói với B rằng 15 phút nữa sẽ đến giờ đóng cửa.

“Nếu tôi không muốn về thì sao?” B hỏi anh ta.

“Không được đâu.”

“Vì sao?”

“Vì anh thách thức được luật pháp và loài người nhưng anh không thể chống lại bóng đêm.”

B thở dài và nhìn thấy cái quang đồ từ cơ thể anh ta ánh lên rực rỡ. Bàn bên kia, anh đã thấy Ngọc và Ngụy đứng dậy.

“Ta đi đâu đêm nay?” Cô gái hỏi.

“Vào một khách sạn nào đấy.”

“Và làm tình ạ?”

“Không nhất thiết phải như thế. Tình dục chỉ là giải pháp cuối cùng.”

B trả tiền và bước ra khỏi quán cà phê, một lát hai người mới bắt được một xe taxi.

“Về đâu ạ, thưa anh chị?” Người lái xe hỏi.

“Về khách sạn cao nhất thành phố,” B nhấn mạnh, “cao nhất.”

Chiếc taxi lao đi và một chốc đến khách sạn. Người lễ tân nở nụ cười đón người khách muộn.

“Tôi muốn một phòng đôi ở tầng cao nhất của khách sạn,” B yêu cầu.

“Rất may là vẫn còn ạ,” người lễ tân nhã nhặn, “anh sẽ được ở phòng cao nhất của khách sạn đêm nay.”

B đưa cô gái ra ban công và ngắm nhìn thành phố, đêm đã sâu nhưng thành phố vẫn còn ánh sáng, nó lấp lánh dưới một bầu trời đỏ quạch.

“Bây giờ anh định thế nào?”

“Đừng nói gì cả, hãy yên lặng.”

Và B chiếm hữu cô gái một cách bất ngờ nhất, anh có cảm

giác rất lạ, chưa bao giờ anh như thế với bất kỳ ai. Anh thâm nhập nhẹ nhàng nhưng mãnh liệt. Anh thấy mình lún sâu vào bóng đêm.

“Bây giờ thì xong rồi nhỉ, có lẽ mình không gặp nhau nữa.”

“Em là ai?”

“Em là em thôi.”

Cô gái đi ra ban công. Đây là khách sạn cao nhất thành phố, và đây là phòng cao nhất của khách sạn này.

Và không cho B kịp phản ứng, cô gái lao ra khỏi ban công, thân cô mọc ra đôi cánh như loài bướm và bay hút vào không gian của đêm...

43.

Ba đã có một giấc mộng nặng nề. Ba gặp lại bố mình trong một giấc mơ. Trong giấc mơ dài đặc rối rắm Ba đã có một cuộc trò chuyện với ông. Có lẽ đó lần đầu tiên hai người đàn ông nói chuyện với tư thế ngang bằng. Khi bố còn sống, Ba chưa bao giờ có cảm giác ấy, anh luôn mặc cảm thua kém bố về mọi mặt, ông luôn ở vị trí cao hơn và đặc biệt ở tư cách người con, Ba chưa bao giờ cảm thấy thật sự thoải mái khi nói chuyện với ông.

Giờ thì anh đã trung niên và bố anh đã mất nhiều năm. Một trong những dấu hiệu của bạo bệnh có lẽ là giấc mơ gặp lại người thân.

Bố không khác với lúc mất là mấy, vẫn là khuôn mặt nhỏ và kiên nghị, đôi mắt thông minh sắc sảo, giọng nói của ông ấm và sắc.

“Bố có giận khi con đã không làm theo ý nguyện của bố?”

“Nói không giận thì không phải,” bố nhìn thẳng vào mắt anh, “nhưng thật sự bố buồn và thất vọng vì con.”

Ba cũng nhìn thẳng vào bậc sinh thành, có lẽ bố không cần phải lấy lòng anh, ông nói thật cảm giác của mình. Anh rót nước và mời ông uống. Anh vẫn có được sự tự tin như ban đầu, anh tiếp tục hỏi người cha:

“Thế còn cuộc hôn nhân của con thì sao, con đã từ chối lấy vợ mới. Bố có buồn về điều đó không?”

Người bố ngồi im, cương nghị và kiên quyết như lúc đưa ra những quyết định khi còn sống. Ánh mắt ông phủ lên đứa con trai mình.

“Đó là việc bất hiếu, là cái tội và bố biết được lý do của anh. Nhưng dù bất cứ lý do nào, bố vẫn không thể nào vui vẻ khi nhớ đến điều ấy. Anh là đứa ngang tàng.”

“Thực ra con không ngang tàng. Con chỉ không muốn làm theo ý muốn của người khác, con có lý do, bố đã biết, con không thể có con, việc hôn nhân ấy gần như vô nghĩa.”

Ánh mắt của người cha ngồi trước mặt không hề dịu đi nhưng Ba không sợ hãi. Thậm chí Ba còn thấy mình vượt trội hơn vì anh là người đương sống, anh có những lợi thế mà bố không có được.

Ba chờ đợi sự phản hồi. Anh đưa ly nước lên miệng, cuộc nói chuyện này anh đã dự đoán nặng nề và căng thẳng nhưng

sẵn sàng đón nhận, anh biết mình phải đối diện thẳng thắn với bố mình.

“Tôi đã nói rồi,” bố anh chậm rãi, “dù anh có bất cứ lý do nào, đó vẫn là tội bất hiếu.”

Ba khẽ nhếch mép, anh không thấy lời nói của bố là nghiêm trọng. Hình như ông đã cố tình thay đổi sự quan tâm của vấn đề. Lúc đương sống, sự lựa chọn nghề nghiệp của anh làm ông phiền lòng hơn, còn cuộc sống riêng tư của anh, ông không mấy quan tâm, kể cả hôn nhân, những đứa con, ông có nhắc nhở nhưng anh chưa lần nào thấy đó là lời đe dọa. Giờ thì hình như bố đã khác, ông coi chuyện này là tội lớn nhất của anh.

“Thực ra con có thể làm được theo ý bố mẹ nhưng con đã không làm,” Ba thú nhận. “Con kết hôn và đi chữa bệnh, con biết tình trạng của mình không quá nghiêm trọng.”

“Nhưng như thế thì anh không tôn trọng chúng ta.”

Ba hiểu trong lời nói của bố “chúng ta” ở đây bao gồm cả mẹ anh. Anh tiếp tục:

“Con không thấy đấy là sự bất kính, đó chỉ là ý muốn của bố mẹ.” Ba vẫn nhìn thẳng vào mắt bố mình. “Thực ra bố chỉ muốn thỏa mãn điều ấy cho cá nhân và không xem xét đó có phải là ước muốn của con hay không.”

Trong không gian có vẻ hơi ngột ngạt của căn phòng, Ba vẫn ý thức đó là một giấc mơ. Anh đang nói chuyện với bố trong một giấc mơ và anh thấy nó rất thật.

Ba tự hỏi từng ấy năm, bố đã mất và liệu ông có thay đổi. Hay là từ lúc chết đi thì trạng thái đó giữ nguyên, người ta

không già thêm nữa, họ giữ nguyên hình ảnh ấy với người còn sống.

“Bố mẹ còn cãi nhau nữa không?”

Bố im lặng. Hình như đây là điểm yếu của ông, bố mẹ chưa hề giấu những cuộc cãi cọ nhưng họ không thoải mái khi anh biết nó.

Ba chờ đợi nhưng có vẻ bố không muốn trả lời. Cái nhìn của ông với đứa con của mình không còn nghiêm khắc như trước, nó đã dịu đi và thậm chí muốn tránh anh. Cuối cùng bố nói:

“Chuyện đó, là những thứ không mấy dễ chịu gì. Như con đã biết, bố và mẹ không hoàn toàn hợp nhau, chúng ta hầu như cãi nhau về tất cả mọi chuyện.”

Không phải bố không có lỗi lầm, thậm chí lỗi lầm lớn hơn anh. Đó là điều anh cảm thấy cân bằng. Anh biết trong cuộc hôn nhân của bố mẹ, mẹ chịu nhiều đau khổ hơn, mẹ thường không thắng được lý lẽ của bố, mẹ “bị thua” nhiều hơn. Anh được thoải mái với mẹ, còn với bố, anh gần như chưa bao giờ có được cảm giác đó.

“Con biết, bố mẹ sống với nhau nặng nề và đó là một trong những nguyên nhân khiến con không muốn lặp lại. Nguyên nhân lớn hơn, con muốn được tự do, không bị ràng buộc bởi gia đình.”

“Anh là kẻ ích kỉ,” bố nói cương quyết.

“Không, con là người vị kỉ,” Ba chậm rãi, “hai từ ấy có khác nhau chút ít.”

“Ta không cần biết những điều ấy,” bố anh nói.

“Chị gái con thì sao, con thấy rằng bố yêu quý chị ấy hơn con, có đúng như thế không?”

“Điều ấy anh đã sai,” bố lấy lại sự nghiêm khắc, “chị con ngoan ngoãn và vâng lời, chính vì thế con ghen tị.”

“Con không ghen tị,” Ba nói to lên, “nhưng con thấy rất rõ là bố mẹ đã đau khổ vì chị ấy nhiều hơn con.”

“Vì con đâu có gì để bố mẹ phải đau khổ,” bố anh nói. “Con ngang bướng và cứng đầu, con không biểu hiện đau khổ. Con không cảm thấy đau khổ thì sao người khác đau khổ với con được.”

“Con đau khổ nhưng không nói ra,” Ba tiếp tục, “vì con biết, con đau khổ thì bố mẹ cũng không hiểu và giúp được gì.”

“Nhưng chị gái con thì chúng ta giúp được,” bố anh cứng rắn, “vấn đề chủ yếu của chị con là tiền, còn con, vấn đề không phải nằm ở lý do kinh tế.”

“Vâng,” Ba nói, “ít nhất bố đã hiểu được điều ấy.”

“Nên con không phải ghen tị với chị con,” bố anh nói. “Về tổng thể, con quyết định được cuộc sống của mình còn chị con thì không, vì thế con đừng có ghen tị.”

“Lỗi một phần ở bố mẹ,” Ba nói, “bố mẹ thương chị ấy hơn vì bố mẹ phạm sai lầm trong cuộc đời của chị ấy.”

Đó là một đòn chí tử. Mắt ông mở trừng trừng khi nghe Ba nói điều ấy, nhưng một lúc, anh đã thấy từ trong khóe mắt ông hai giọt nước mắt chảy ra. Bố khóc trong câm lặng. Ba cũng thấy người mình ê ẩm, nhức buốt.

44.

B thấy có người đang theo dõi mình, anh đã mơ hồ cảm nhận được điều ấy khi ở trong phòng. Đôi mắt không xuyên qua những lớp tường dày nhưng anh thấy có một luồng xung điện bám theo. Trạng thái bất an dâng lên, anh không có gì phải che giấu nhưng rõ ràng ánh mắt kia đang dò xét anh.

B mở cửa và bước ra ngoài, anh không thấy ai cả, không có tiếng bước chân nhưng có cảm giác một đôi mắt ngăm nhìn theo.

B tìm hiểu các mối quan hệ trong cơ quan, chỉ một người có thể làm việc ấy, Ngụy có nhiều đặc điểm giống với Mạo và sự xuất hiện của anh ta cùng với Ngọc ở quán cà phê kia là rất đáng ngờ.

B phát hiện có sự liên hệ rất gần gũi giữa Ngụy và Mạo, hình như Ngụy cũng có một nỗi tò mò không giấu nổi, dường như anh ta biết B đang cất giữ một bí mật. Ánh mắt, giọng nói anh ta bình thường nhưng quan sát một chút thì thấy nó rất giống với những kiểu cách của Mạo trước đây.

Một buổi sáng, B linh cảm về một người đang đứng trước cửa phòng mình. Người đó không gõ cửa, không lên tiếng nhưng hình như đang chờ đợi cánh cửa kia bật tung và chạy vào.

B tiến ra cửa, anh thấy tiếng thở rất rõ của một người. Khi cửa bật mở, Ngụy đứng ngay trước cửa phòng anh.

“Anh đến phòng tôi có việc gì?” B nhìn ngờ vực.

“Tôi... thấy hứng thú nói chuyện với anh,” Ngụy ngập

ngừng. “Mọi người đều nói rằng anh là một nhân vật rất đặc biệt.”

B mời anh ta vào phòng, dù sao B cũng chưa khinh bỉ anh ta. Con người ấy có những nhiệt huyết và hy vọng anh ta thổi một luồng sinh khí mới vào nhà xuất bản.

Ngụy ngồi trên ghế sofa, ánh mắt anh ta đậu ở cái tủ cất giữ những bình tro bần thảo.

“Tôi đã tìm hiểu kỹ nhà xuất bản này rồi,” người khách nói. “Vấn đề là một số cá nhân ở đây có quyền lực quá lớn và ảnh hưởng tới sự tồn vong của nhà xuất bản.”

“Ý anh ám chỉ đến ai?” B nhìn thẳng anh ta.

“Anh là một trong những người đó,” Ngụy nhìn thẳng vào B. “Anh không gây cản trở nhưng anh có một thế lực ngầm, anh nắm giữ thứ gì đó mà người khác rất khó thoát ra được.”

“Là cái gì?”

“Linh hồn, hình như anh đang giữ linh hồn của ai đó.” Người ngồi trước B nói giọng như gió thoảng.

Linh hồn là cái gì, làm sao anh có thể nắm giữ chúng. B là người vô thần và không tin vào sự hiển linh nhưng hình như người đồng nghiệp chạm đúng tim đen của anh. Con người này nguy hiểm hơn Mạo, Mạo chỉ tò mò về những con số, kích cỡ căn phòng của anh, còn người này, anh ta đã chạm tới phần chìm và mơ hồ, không cụ thể hoặc đo đạc được.

“Rốt cuộc anh muốn gì?” B hỏi.

“Tôi muốn anh trao cho tôi những bí mật của anh.” Giọng người khách trở nên lạnh lùng. “Tôi theo dõi anh từ lâu

rồi. Anh là một trong những kẻ đáng ngờ nhất ở đây.”

“Gián điệp,” B rít lên. “Nhưng anh sẽ không tìm thấy gì cả, không được gì.”

“Ông phó giám đốc đã nói với tôi,” Ngụy vẫn lạnh lùng, “ông ta không phản đối. Họ đã cho phép tôi làm tất cả để cứu nhà xuất bản này.”

B im lặng. Giờ thì anh đứng trước lời buộc tội của gã đồng nghiệp, anh không làm gì tổn hại đến cái nơi anh đã làm việc mấy chục năm qua. Anh không sợ gã chỉ điểm này, kể cả tay phó giám đốc hoặc giám đốc, nhưng anh thấy lo lắng. Liệu có thực anh đang cất giữ linh hồn bí mật, hoặc với ảnh hưởng của anh nhà xuất bản đang đi đến chỗ suy tàn.

B chống lại cảm giác ấy bằng cách uống rượu. Anh khinh bỉ đối phương và chỉ rót ra một cái ly. B nói với người khách:

“Trong bất cứ trường hợp nào tôi đều khinh bỉ bọn chỉ điểm, dù mục đích của anh thế nào tôi cũng tỏm lợm điều ấy. Bây giờ tôi đã biết rằng người đồng nghiệp cũ của tôi không hề chết.”

Có vẻ người khách hiểu được ý tứ của câu nói. Ngụy không tỏ ra bức tức hoặc cáu giận, mắt anh ta liếc cái tủ chứa những bình tro.

“Tôi biết anh sẽ khinh bỉ tôi như những kẻ khác. Tôi chẳng thể nào so sánh với anh được, anh là kẻ cao ngạo nổi tiếng, còn tôi, anh đang nghĩ tôi chỉ là một thằng vô luân, nhưng vị trí của chúng ta sẽ hoán đổi rất nhanh thôi.”

B nở nụ cười nhạo báng và anh không nghe gã ta nói nữa. Anh điềm nhiên uống rượu và suy nghĩ. Anh không coi gã ta

đang tồn tại trước mặt mình, chỗ gã ngồi là một khoảng hư không và trong phòng chỉ có một người duy nhất là anh.

Ngụy đã lặng lẽ rời khỏi phòng. B nhìn cái lò thiêu của mình, một chồng bản thảo nhạt nhẽo vẫn nằm trên bàn.

B đã quyết định, anh cầm lấy đồng bản thảo ném vào lò rồi đốt.

Cảm giác vẫn giống mọi khi, khinh khoái và dễ chịu. Anh đã ngăn chặn được những thứ tởm lợm ra đời, hoặc ít nhất chúng đã không làm phiền được anh. Một sự bất nhẫn nhưng đích đáng khiến anh bật cười.

B đứng dậy và khép cửa. Anh phát hiện ra một thứ âm thanh mơ hồ đang lan tỏa trong phòng, không phải tiếng nước chảy, âm thanh gần gũi và người hơn.

Đó là tiếng khóc, tiếng khóc rất nhẹ và u uất, tiếng khóc anh đã từng nghe thấy trước đây, nhưng lúc này nó mạnh hơn và như một bản hòa tấu buồn thảm.

Có thể đó là tiếng khóc của những bản thảo bị anh đốt rụi, hai mươi bình tro cất kín trong tủ, chúng đang than khóc cho số phận của mình. Nước mắt rỏ thành giọt lóc bóc, đọng lại và chảy như một cái thác trong tâm tưởng anh...

B cẩn thận lấy cái xẻng kim loại hót chỗ tàn tro anh vừa tạo ra, anh rót chúng vào cái bình thứ hai mới. Cái bình vẫn chưa đầy nhưng một ý nghĩ bỗng xuất hiện. Từ giờ, những bản thảo chưa đạt, anh sẽ chuyển bản thảo cho các biên tập viên khác hoặc phòng thư ký, anh sẽ không bao giờ tàn sát nữa.

B lấy điện thoại và đặt phòng một khách sạn trong thành

phố. Anh yêu cầu phòng cao nhất. Khi đêm đã vào sâu, B gọi một xe taxi và nhờ anh tài xế mang giúp những bình đựng tro.

Lái xe đưa B đến khách sạn đã đặt chỗ. Khi lên tầng cao nhất, anh cẩn thận lấy những bình đựng tro bản thảo đặt ra ngoài hành lang.

Rồi B nhẹ nhàng dốc từng bình tro xuống, gió thổi mạnh đã giúp anh làm thật dễ dàng. Tàn tro như một đám mây làm ra một cơn mưa bụi. Ánh trăng lấp lóa chiếu khuôn mặt anh trong một niềm hưng phấn vô biên.

Lần lượt, bình thứ nhất, bình thứ hai, thứ ba và đến bình thứ hai mươi mốt, anh đã tạo ra một đám mưa tro bụi trong thành phố. Trăng nhập nhòa và anh như kẻ mộng du không đứng trên mặt đất.

45.

Ba bị bệnh viêm phổi. Trong những cơn đau miên man, những hồi ức của anh cứ trở đi trở lại. Có những thứ tưởng rằng như đã quên lãng từ lâu thì trong chập chờn giấc ngủ, cùng với mùi vị của quá khứ, nó lại trở về, âm thầm pha những nhói buốt.

Đã có lần Ba gặp lại người vợ cũ của mình ở một khu du lịch biển, anh đi cùng một người bạn gái mới quen, và người vợ cũ của anh sánh vai cùng một người đàn ông lạ. Ba nhìn thấy vợ cũ ở một hành lang ngắm biển và anh dễ dàng nhận ra

người đã từng đầu gối má kề với mình suốt mấy năm.

Không phải cảm giác bồi hồi mà một thứ mơ hồ hơn thế. Một cái nhìn thoáng qua và khi ánh mắt hai người chạm nhau họ đã biết được phía bên kia tâm trạng thế nào.

Tất nhiên đó không phải sự ngỡ ngàng, không nhất thiết là khó xử. Ba chưa từng tệ bạc với người cũ của mình, anh không ân hận hay thù ghét gì hết, người kia có lẽ cũng cảm thấy vậy. Chỉ là sự nặng nề bị xóa đi, mòn mỏi được trút bỏ và một con đường mới dành cho cả hai. Anh và vợ cũ vẫn nói với nhau những lời tử tế khi ly biệt, vẫn chúc cho nhau hạnh phúc và bình yên.

Thực ra, Ba đã thấy một ánh mắt xa lạ trong đó, sự đứng đưng và lãng quên, thăm sâu và xa cách.

Hà đứng đó với người đàn ông của mình, thái độ và cử chỉ gần như không thay đổi. Cô đang ngồi ngắm biển với một người đàn ông trung niên có vẻ giàu có và lịch lãm. Áo sơ mi trắng, dáng ngồi tự tin và một tờ báo mở trước mặt.

Khi đó Ba đang tìm một chỗ ngắm biển. Anh định rút lui khi thấy người cũ nhưng một thứ mơ hồ đã trì nín. Anh đứng yên một lát và tìm được một vị trí thích hợp cùng người bạn gái.

Đó là một trong những hành trình cô độc của Ba. Anh lên tàu hỏa, định đến một nơi bất kỳ, thiên hướng là núi, sau anh đổi ra biển, một phần là do cuộc trò chuyện với cô gái ngồi cùng hàng ghế với anh từ ga khởi hành.

Khi đó, ngồi sát cửa kính của toa tàu, Ba chậm rãi lấy một quyển sách ra đọc. Đó không phải là cuốn sách lớn hay xuất

sắc nhưng nó gợi cho anh những ý nghĩ về kiếp người, sự tồn tại của các cá nhân trong một thế giới quá đông đúc, một kẻ đi tìm sự tĩnh lặng và cô đơn của đời người. Anh ta lên núi, yêu núi và muốn sống trong thiên nhiên nhưng những người xung quanh, gia đình, bạn bè ra sức ngăn cản. Và cuối cùng, khi không thể chống lại được những trở lực ấy, anh ta tìm đến cái chết.

Cuốn sách khơi gợi trong Ba nhiều suy ngẫm, anh thích nhân vật chính vì có nhiều điểm giống anh.

Khi anh đọc cuốn sách thì cô gái ngồi cùng hàng ghế hỏi thăm. Cô ta gần giống một sinh viên đại học nhưng sắc sảo hơn. Cô hỏi anh đọc sách gì, làm nghề gì và có vẻ quan tâm tới sách vở nên hai người trò chuyện suốt một quãng đường dài.

Ba không hỏi tên cô gái, cũng không định tán tỉnh nhưng anh biết cô gái có thiện cảm với mình. Cô đang buồn chán về công việc, tình yêu, đang trong một trạng thái không định hướng. Cô muốn một chuyến đi xa để giải tỏa, muốn một mình phiêu lãng để trải nghiệm và quên đi những ồn ào, rắc rối ở sau lưng.

Và khi ấy, hình như cô gái thấy Ba là một người đàn ông hấp dẫn. Không cần tán tỉnh hay tỏ ra quan tâm, anh bình thản đọc sách, lạnh lùng. Anh có đủ sự tự tin và lì lợm, không cần bắt chuyện và làm quen trước. Có lẽ vì thế mà cô gái thấy anh hấp dẫn và bí ẩn, theo cái gu của cô. Mà cũng có thể khi đi xa, người ta dễ dàng thân thiện, cởi mở và phóng túng.

Cô gái đã làm cho chuyến đi của Ba chệch hướng, nói đúng hơn là được định hướng. Cô gái muốn ra biển và rủ Ba đi cùng. Ba nói anh lâu rồi chưa ra biển và đồng ý. Anh đã xuống

sớm hơn một ga theo hành trình của cô gái và đến một khu nghỉ dưỡng.

Tất cả sự tình cờ run rủi này đã đẩy Ba đến chỗ gặp người vợ cũ của mình. Ba vừa đến và nhận phòng. Anh không nói nhiều về bản thân. Anh chỉ bảo mình là một người tự do và được phép làm điều bản thân muốn.

Cô gái ngồi cạnh Ba. Cô cũng có một vẻ bình thản mơ hồ khi nhìn ra biển. Ba có một người bạn gái tình cờ và biết đâu người vợ cũ của anh cũng thế. Anh không hỏi vì biết đôi khi sự im lặng hay đúng ra cảm giác vô ngôn nói được nhiều hơn.

Như một phản ứng tự nhiên, Ba khoác tay cô gái, anh bình phẩm vài câu về biển. Biển ở đây sóng lớn và nước rất trong.

Cô gái lắng nghe Ba nói, một chốc cô cũng quàng tay qua Ba và âu yếm tựa vào vai anh. Cô gái nói ít, thỉnh thoảng mới bình luận xen vào câu chuyện của anh.

Ba nhận thấy có sự khác biệt rất lớn giữa biển và núi. Núi cho anh sự sâu thẳm và thâm trầm, biển thì dạt dào hiểm nguy. Núi giống như người đàn ông, còn biển là người đàn bà. Đàn ông thì im lặng, đàn bà thì ồn ào.

“Anh nói thế không đúng đâu,” cô gái chột phản đối, “em là đàn bà nhưng em cũng thích im lặng.”

Ba không để ý đến lời của cô gái. Anh khẽ cúi xuống hôn vào mái tóc của cô, bàn tay anh lùa vào trong làn tóc rối. Biển ồn ào nhưng cũng có lúc lặng sóng, còn núi, giống như anh, đâu phải khi nào cũng thâm trầm và an toàn.

“Nếu phải chọn sống giữa núi và biển thì em chọn nơi

nào?” Ba vuốt tóc cô gái và hỏi.

“Có nhất thiết phải chọn không anh,” cô gái ngẩng đầu lên, “em ghét sự chọn lựa, hoặc là cái này hoặc là cái kia.”

“Anh thì chọn núi,” Ba nói, “anh thấy biển thăm sâu và nguy hiểm quá.”

“Thế à, thế anh có nguy hiểm không?”

“Có, anh là một kẻ nguy hiểm,” Ba cười.

Ba cúi xuống và hôn lên tóc cô gái. Hình như cuộc trò chuyện của anh hơi to và đàng kia, vợ cũ nghe thấy tiếng của anh. Có thể cô đang cố gắng lắng nghe hoặc không. Người đàn ông của cô vẫn chăm chú đọc báo dù thỉnh thoảng anh ta thì thào vào tai bạn gái mình.

Có phải tất cả những lời anh nói với cô gái, vợ cũ đã nghe thấy? Có phải anh là núi và người cũ là biển? Hai cá tính và hai phong cách khác nhau, không thể nào hòa hợp. Anh đang nói với cô gái hay với người đàn bà đang ngồi cách anh không xa?

Đã nhiều năm Ba không hề dò tìm tin tức về người cũ. Cô được tự do và không trói buộc điều gì trong tâm trí anh. Hai con chim bay đi hai nơi và không nhất thiết phải gặp lại. Bầu trời thì rộng và có rất nhiều cây và muông thú.

Nhưng Ba vẫn cảm thấy có một sự tình cờ run rủi nào đấy. Nếu ý định của anh là lên núi và không gặp cô gái kia, nếu như anh không thấy mình cần làm điều gì khác, anh đã tự buông thả cho một sự trôi nổi của con thuyền và gặp người cũ ở đây.

Cô gái bảo anh kể thêm về núi. Nhà cô ở thành phố nên ít biết về núi, cô thấy núi bí hiểm và khó đoán hơn biển. Biển là

một mặt phẳng lớn và màu xanh gần giống nhau, núi thì không thể, nó đa dạng, biến ảo và nhiều bất ngờ hơn.

Ba kể cho cô gái nghe về núi, những kỷ niệm tuổi thơ của anh về núi, cả lúc trưởng thành nữa. Ba có thể nói cả ngày về núi mà không biết chán. Hình như núi là máu thịt, xương cốt và tâm hồn anh.

Đã có lúc Ba kể chuyện về núi cho vợ cũ nhưng cô không quan tâm. Cô ưa sự ồn ào và màu sắc, ưa sự vui nhộn và không khí tung bừng. Núi quá tĩnh và thâm sâu, quá buồn và lạnh lẽ, vì thế những câu chuyện về núi chưa bao giờ hấp dẫn cô.

Thế mà bây giờ, nhớ lại quá khứ ấy, Ba đang kể chuyện cho hai người đàn bà cùng nghe. Một người háo hức vì chưa biết chuyện của núi và người khác vì khung cảnh, thời gian hoặc một tâm trạng nào đó cũng chăm chú theo dõi.

Hai người đàn bà ấy, xét cho cùng đều là tình cờ trên đời anh ở một chuyến đi. Hai người ấy đang lắng nghe.

46.

Rồi B lại có cảm giác như bị rình rập. Anh thấy những đôi mắt ở trong hành lang, trong phòng họp, những đôi mắt vô hình đang dõi theo anh. Kẻ rình mò là một gã vô cùng tinh ranh. B chỉ nhận thấy ánh mắt của gã, hơi thở của gã chứ anh chưa bao giờ nghe thấy bước chân. Gã trốn ở một xó xỉnh nào đấy mà anh không nhận ra.

Mỗi tòa nhà đều có một đôi mắt mờ ám. Anh linh cảm

được kẻ đang theo dõi mình. Thực ra anh không làm điều gì mờ ám. Anh có vài người tình, thích rượu ngon và những đêm trắng mờ đi dạo phố, uống cà phê một mình ở một quán quen thuộc.

Một buổi chiều B nghỉ sớm, một bản thảo không ưng ý, thấy đau đầu, anh đi ra phố.

Lần này anh không đi trên con đường quen thuộc. Anh chọn con phố có nhiều cây cổ thụ.

Anh đi bình thản trên hè phố và gặp nhiều người ngược chiều với mình. Một vài người nhìn anh, những người khác không để ý và dưới lòng đường xe cộ vun vút ngược xuôi.

Nhưng mặc cho không gian nhiều cây xanh và thoáng đãng anh vẫn thấy có kẻ theo dõi mình. Gã theo anh như một bóng ma. Anh thấy nhân điện của gã chiếu vào mình nhưng khi quay lại thì không thấy gã đâu.

Phố yên bình! Trên vỉa hè vài người bán hàng rong mời B mua hàng nhưng anh từ chối. Anh nhìn họ nửa dừng đứng nửa thương hại. Anh thấy điều bất nhẫn mà không thể cảm thông. Nhiều người trong số họ giống con người của anh, cô đơn, lạnh lẽ. Nhiều kẻ mang khuôn mặt u ám nặng nề.

Con đường anh đi có những biệt thự trăm mặc xấp xỉ tuổi với nhà xuất bản của anh. Chúng cũ kỹ, u sầu như một kẻ sống quá lâu và ma quái.

Có khi kẻ dõi theo anh đang trú ngụ ở một ngôi nhà màu vàng trên phố. Gã có lợi thế là luôn thấy anh, còn anh chỉ cảm nhận được sự tồn tại của gã ở những khoảng mơ hồ.

Và người đồng nghiệp khốn khổ của anh, cái tay Mạo kia

có lẽ chưa hề chết. Xác của hắn, đám ma của hắn là một ảo ảnh đánh lừa. Hắn vẫn hiện diện ở đâu đó, trong thân xác người khác.

B nhìn những gốc đại thụ rồi nhìn hàng gạch xám xịt trên vỉa hè. Vỉa hè mênh mông đầy lá. Dưới lớp lá vàng là ánh mắt của kẻ nào đó đang đếm bước chân của anh. Đôi mắt gã như một con cua càng, lồi to và khệnh khạng.

Anh đi, bình thản và tự lự. Giờ thì anh không quan tâm tới đôi mắt dõi theo mình nữa. Lâu lắm rồi anh mới đi trên một vỉa hè thênh thang và thỏa sức ngắm nhìn.

Anh nhớ rằng nơi nào có quá nhiều cái đẹp, nơi đó càng ma quái và bí ẩn. Con phố này có vẻ như không tồn tại giữa một thành phố náo nhiệt và ồn ào. Như một sự phi lý không có thật, những bước chân của anh, những viên gạch màu xám và hàng cây cổ thụ, có thể chúng không hoàn toàn hiện hữu mà chỉ là những khoảng mênh mang anh tưởng tượng ra.

Một ô cửa sổ của một biệt thự khiến anh chú ý. Cánh cửa sổ giống hệt cửa sổ phòng anh và một sinh thể đang ngồi quan sát.

Con sóc, con sóc đực, anh nhận ra khi nó nhảy lên một cành cây. Vẻ mặt của nó, như anh từng thấy, hả hê, thỏa mãn sau khi vừa giao tình với một con cái. Con sóc đực cũng cô độc giống anh nhưng nó có một sự tự do tuyệt đối.

Cả thành phố này có bao nhiêu con sóc, có phải con sóc đực duy nhất và không cần đồng loại? Nó kiếm ăn và tận hưởng tự do của mình, sống giữa loài người và không hề sợ sệt. Nó không quan tâm tới đám đông ngoài phố, những kẻ đang thèm khát sự tự do và hoan tình của nó. Nó hân hoan

nhảy nhót trên các cành cây và vui chơi.

Nhưng dù dừng đứng và bất cần, B vẫn thấy ánh mắt lạ theo sát mình. Có vẻ gã kia cũng nhìn thấy con sóc và cũng có một ước muốn giống anh. Biết đâu gã chính là anh và đang tự theo dõi mình.

Một người đi ngược chiều với anh, ở một tốc độ chậm. Anh và Ngụy chạm nhau.

“Anh đi theo tôi đấy à?” B hỏi.

“Anh nghĩ thế sao?”

“Tôi luôn cảm thấy có người theo dõi mình.”

“Ra thế.”

“Cảm giác của tôi không mấy khi sai,” B gầm gừ.

“Bình tĩnh, đừng cáu vội, ta vào một quán cà phê nói chuyện.”

Anh ta dẫn B vào một cái ngõ hun hút, trong sâu có một quán cà phê bé tí và tối tăm. Ngọt ngào và ẩm mốc. B chọn một chỗ có nhiều ánh sáng nhưng người đối diện vẫn trong một quang lừa mờ.

“Anh thích ngồi ở những chỗ thế này à?” B hỏi.

“Tôi thích những chỗ tối tăm tối một chút.” Anh ta cười khẩy. “Không phải là vì tâm hồn tôi tăm tối, u ám đâu.”

“Anh đi theo tôi làm gì?” B nhắc lại câu hỏi.

“Tôi quan tâm đến anh.”

“Tôi không làm hại ai cả, tại sao anh theo dõi tôi.”

“Thực ra anh là người nguy hiểm,” Ngụy nhếch mép. “Anh là người nguy hiểm trong nhà xuất bản và là một trong

mười ba người đáng ngờ nhất thành phố này.”

“Anh là gián điệp à?”

“Không, tôi không là gián điệp,” Ngụy vẫn bình thản.

“Vậy anh là ai?”

“Tôi là người đang làm phận sự của mình.”

“Mày là quỷ,” B chỉ mặt anh ta.

Ngụy lên tiếng gọi người bồi bàn. Đến lúc này, B mới nhìn kỹ quán cà phê. Hình như chỉ có ba người trong quán, ngoài anh và gã đồng nghiệp là một kẻ không rõ nhân dạng. Tất cả đều im lặng và khuôn mặt mờ mờ bởi một thứ ánh sáng yếu ớt. Tay bồi bàn mặt quắt đeo tạp dề màu đỏ chạy ra. Ngụy ra hiệu cho hắn như ở chỗ quen và trở sang B bảo anh gọi đồ uống.

“Có rượu không, cho tôi một ly rượu mạnh,” B nói.

“Được đấy,” gã kia cười khẩy, “tôi cũng gọi rượu mạnh đấy.”

Hai người uống rượu trong im lặng. B vẫn không tài nào hiểu được người đang ngồi trước mặt mình. Thỉnh thoảng anh lại thấy khuôn mặt gã biến đổi. Nhưng mặc kệ, anh uống rượu, cố xua đi những u ám trong đầu. Cuối cùng thì anh cũng đứng đưng khi xem gã là bất cứ ai cũng được.

Lúc chia tay, Ngụy nói nhỏ với anh:

“Này, ông đừng giận tất cả những chuyện ban nãy. Coi như ta chưa nói chuyện gì với nhau.”

B nhìn gã đàn ông, anh cười mỉa:

“Rốt cuộc thì anh muốn gì?”

“Tôi muốn giữ cái nhà xuất bản này bằng mọi giá,” gã ta nói, “người ta đã giao nó cho tôi, anh đừng hủy diệt nó.”

“Thế à,” B cười nhạt, “để xem anh giữ nó được bao lâu.”

47.

Ba ít khi bối rối với những người phụ nữ anh gặp nhưng lần đó anh đã phải lưỡng lự. Không phải sự có mặt của người cũ khiến anh khó xử, mà những ký ức hai mươi năm về trước đã tác động đến anh.

Buổi dạo chơi ở biển cho Ba những trải nghiệm mới. Không phải lần đầu anh đến biển nhưng biển chưa bao giờ cho anh sự an toàn. Rợn ngợp và đáng sợ, làn nước sâu thăm thẳm, một thứ khó đoán và không thể gọi tên. Cô gái ngồi bên anh thì vẫn bình thản đến lạ kỳ.

“Anh có thích biển không?” Cô gái bất ngờ hỏi anh.

“Không.”

“Vì sao?”

“Sâu quá khó lường.”

“Thế à, nếu em giống biển thì sao?”

Ba không trả lời câu hỏi. Anh bỗng thấy cô gái ngồi cạnh giống như một đứa con của anh, nếu thực sự anh có con ở lần đầu tiên gần gũi với người phụ nữ ở trên núi. Tại sao Cầm lại dâng hiến cho anh, lạ lùng và khó tả? Phải chăng cô gái đó có một quyền năng đặc biệt?

“Em bắt đầu thấy lạnh, ta về phòng đi.”

Ba và cô gái về phòng. Lúc đi qua hành lang, anh thấy Hà lần nữa. Người vợ cũ của anh vẫn ngồi như bất động, không thể đoán được gì qua dáng ngồi ấy, người đàn ông của cô đã thôi đọc báo. Anh ta uống bia và có vẻ đang tận hưởng một mình.

Đó là một khu nghỉ dưỡng lớn và đẹp, Ba và cô gái ở tầng 4, phòng 408. Con số gợi cho Ba một kỷ niệm nhưng anh không nhớ chính xác. Cửa sổ hướng biển. Khung cửa lớn màu trắng, rèm che cửa cũng một màu trắng dễ chịu.

Cô gái lấy trong túi du lịch một bộ đồ ngủ, quần lửng và áo thun, bộ đồ có vẻ hơi rộng so với cơ thể cô.

“Anh thích em mặc thế này không?” Cô gái hỏi.

“Anh thấy được,” Ba trả lời, “em thấy thoải mái là OK.”

“Anh thích em không?”

“Thích.”

“Vậy anh muốn gì?”

Ba nhìn cô gái và mỉm cười. Anh đủ kinh nghiệm để biết điều gì sắp diễn ra nhưng một suy nghĩ làm cho tâm trí anh không yên. Khuôn mặt của cô gái phẳng phất vẻ sinh viên mới ra trường khiến anh thấy tê tái giống lần về thăm thầy giáo cũ và thầy tự tử, một sự so sánh hoàn toàn lệch lạc nhưng Ba vẫn nhói lên đau đớn.

“Em muốn nổi loạn, đúng không?”

“Vâng, sao anh biết?”

“Sao anh lại không biết cơ chứ, anh nhiều tuổi, biết nhiều hơn. Việc này không quá khó đoán.”

“Em nổi loạn thì làm sao chứ, anh sợ à?”

“Không!”

“Thế thì vì sao?”

“Có phải lần đầu không?”

Im lặng.

“Em còn quá trẻ.”

“Em đủ trưởng thành rồi.”

“Nhưng chuyện này cần có sự chuẩn bị.”

“Em chuẩn bị rồi.”

“Chuẩn bị gì?”

“Chuẩn bị tất cả.”

“Không.”

“Em không bắt anh chịu trách nhiệm gì đâu.”

Câu nói vang vọng trong lòng Ba. Hai mươi năm trước Cẩm đã nói với anh câu đó. Khi ấy ở trên núi, còn lần này ở biển. Biển đang cồn cào, sóng và gió lớn. Ba không sợ hãi. Anh biết mình ở một nơi an toàn nhưng khung cảnh gợi sự ớn lạnh. Anh không thấy hưng phấn. Anh nhận thấy một vẻ trinh bạch rơi vào tay không đúng lúc. Có một thứ lệch lạc, không hợp khí chất của anh.

Ba mở tủ lạnh và lấy ra một chai rượu. Anh rót vào hai cái ly để trên bàn. Chẳng cần nhìn cô gái đang ngồi ủ rũ. Ba đưa ly rượu lên miệng, cô gái thấy thế cũng cầm lấy ly uống.

“Uống từ từ thôi, rượu mạnh đấy.”

Nhưng lời nhắc của Ba vô tác dụng. Cô gái uống hết ly rượu đầu tiên và chìa cái ly về phía anh.

Ba rót cho cô một ly nữa, lần này thì ít hơn và anh uống hết ly của mình.

Hình ảnh người con gái ấy đôi khi vẫn trở lại với anh, và như một kiểu quá khứ kếp, nó trở về song song với Cầm bên thác nước năm nào. Hai câu nói giống hệt nhau “Em không bắt anh phải chịu trách nhiệm gì đâu”, khiến anh đau đớn. Giá như anh có một đứa con và phải chịu hậu quả của những hành vi của mình, giá như họ đừng cứng chiều anh, đặt vào tay anh những bước ngoặt quan trọng. Anh không sợ trách nhiệm, không sợ tội lỗi nhưng một sự dằn hiến quá lớn thì anh không chịu nổi.

Chính vì cái vẻ mặt ngây thơ bất cần ấy, chính vì câu nói ấy mà anh không xâm phạm cô gái. Không phải anh là kẻ đạo đức giả hay xót thương kẻ yếu hơn mình. Anh đã từng tội tệ, uống nhiều rượu và ngủ với nhiều đàn bà nhưng không phải bao giờ cũng có sự dễ dàng như thế.

Sau ba ly rượu mạnh, cô gái gần như say. Ba dìu cô lên giường, đắp cho cô một cái chăn và đi ra ngoài, để yên cho cô ngủ.

Hôm đó, trời có gió và biển mỗi lúc một mạnh, Ba thấy từng lớp sóng ào ào vào bờ nhưng anh thấy nhẹ nhàng. Anh đã nhận ra trong sự hăm dọa ghê gớm kia có một điều gì rất bình thường và yếu đuối.

Anh ra phố và đi dọc theo một con đường có nhiều cửa hàng. Ý nghĩ về người con gái đang ngủ vẫn lan tỏa trong anh. Anh thấy lạnh và biết mình phải làm gì.

Anh bước vào một tiệm massage và yêu cầu một cô gái

phục vụ. Trong ánh đèn đỏ và một thứ nhạc buồn thê lương, Ba không nhìn rõ mặt cô gái. Nhưng anh không cần quan tâm, anh vô lý lấy cô ta rồi làm tình. Sau những giận dữ và điên khùng như biển, anh đã trút bỏ được một hòn đá rất nặng.

Tối hôm đó anh ngủ luôn ở nhà thổ và không quay về khách sạn. Cô gái gọi điện nhưng anh không nghe máy.

Sáng hôm sau anh về khách sạn. Anh lấy chìa khóa từ quầy lễ tân và lên phòng. Chăn, gối đã được xếp gọn gàng, đồ đạc của anh vẫn nguyên vẹn, vỏ chai rượu hôm trước đã bị vứt vào thùng rác. Trên mặt bàn có một mẫu giấy dành cho anh:

“Cảm ơn anh. Vĩnh biệt. Cảm.”

48.

Mấy ngày sau khi gặp người đồng nghiệp ở quán cà phê kỳ dị đó, B đã nhận được một tin bất ngờ: Ngụy có dấu hiệu tâm thần và đã tự cắt một bên tai của mình. Cái tin đó loang đi trong nhà xuất bản như một cơn sóng ngầm, có một điều kinh khủng đang diễn ra, là khởi nguồn một cơn bão hay chấm dứt sự điên cuồng.

B đã hình dung ra hình ảnh Ngụy với một bên tai bị băng kín và đi như kẻ tâm thần. Anh ta như một bóng ma, hai tay bịt đầu hú hét những tiếng ghê rợn trong hành lang.

B chưa kịp đến thăm người đồng nghiệp của mình thì Ngụy đã xuất viện. Khuôn mặt anh ta phờ phạc, tai vẫn quấn dải băng màu trắng. Ngụy vào tất cả các phòng trong nhà xuất

bản. Thấy B ở hành lang, anh ta bảo sẽ lên phòng nói chuyện.

B đợi anh ta, tâm trạng bất an. Sự cằn cào của lòng đất và vọng âm u u của căn phòng mạnh hơn bao giờ hết, anh cảm thấy sự tan rã của các bức tường, những hố sụt thăm thẳm, sự suy tàn đã đến gần.

B bỗng nhận thấy căn phòng của mình như hạt nhân quan trọng nhất của nhà xuất bản. Tại sao căn phòng này luôn dành cho những biên tập bảo thủ nhất, tại sao lò sưởi rộng nhất và cái chấm đỏ to bằng bàn tay trên cửa không bao giờ xóa đi? Đó là phòng duy nhất không ghi tên, cái chấm tròn đỏ ở cửa giống như một biểu tượng bí hiểm.

Cuối cùng cũng có tiếng gõ cửa. Người đồng nghiệp của B lọt vào. Khuôn mặt Ngụy tê dại, một hình dạng khác biệt hoàn toàn với vẻ ma quái đáng sợ khi B gặp anh ta ở quán cà phê hôm trước.

B đón người đồng nghiệp của mình bằng một nụ cười cảm thông. Anh đã từng nhìn thấy vẻ nhẵn nhụi đó ở Mạo. Mạo đã chết, còn người này vẫn tồn tại. B hỏi nhẹ nhàng:

“Vì sao mà ra nông nổi này, lần trước tôi còn thấy anh tỉnh táo lắm cơ mà?”

Người ngồi trước mặt anh im lặng, anh ta đưa tay sờ vào cái tai đã mất, chỗ đó giờ chỉ còn một dải băng màu trắng. Anh ta chỉ tay lên tường, vào bức chân dung của B được treo ở vị trí khá cao.

“Bức ảnh à, phải nó không?”

Người đồng nghiệp của anh gật đầu. Anh ta vẫn trong

trạng thái bị kích động quá mạnh, khuôn mặt còn phảng phất nỗi kinh hoàng.

B lấy ra một chai rượu. Anh rót rượu ra hai cái ly, anh đẩy một về phía người đối diện và ra hiệu, anh ta hiểu ý và đưa ly rượu lên môi.

Uống hết ly rượu, đôi mắt Ngụy vẫn lơ đãng nhưng hình như đã khá hơn. B tiếp tục rót.

“Hy vọng anh dễ chịu hơn,” B nói, “có phải anh muốn kể với tôi về bức ảnh đấy không?”

“Bức chân dung trong... trong phòng ông phó giám đốc...” Người khách đột ngột lú lẫm. “Nó... nó không phải là bức ảnh.”

B nghe chính xác những từ đó. Bức chân dung một người đàn ông treo trong phòng phó giám đốc. Chắc chắn không phải là một bức chân dung thông thường. Người đàn ông đó đã quắc mắt nhìn B, anh có cảm giác chính tay phó giám đốc cũng sợ ông ta.

“Anh có biết ông ta là ai không?” B hỏi.

“Một... một người đã... đã chết,” người kia trả lời. “Ông... ông ta là một... một trong những người sáng lập.”

“Tôi không biết ông ta.”

“Hình... như ông ta là... là cổ đông lớn nhất.”

“Tại sao anh tự cắt tai mình. Có phải do ông ta ép buộc?”

“Tôi... tôi đã gặp ác mộng. Mấy đêm liền ông ta vào phòng tôi và liên tục thì thào những lời đe dọa. Tôi... tôi không chịu nổi và đã... đã tự cắt tai mình.”

Rồi sau đó người đồng nghiệp kể cho B chuyện đã xảy ra.

Anh ta không nói lấp nữa. Bóng ma của bức ảnh đó hay linh hồn ông ta đã lén vào giấc ngủ của anh ta. Ông ta bảo Ngụy không hoàn thành nhiệm vụ, không ngăn chặn được những kẻ muốn làm cho nhà xuất bản suy tàn.

“Nhưng ông ta là người đã chết, làm sao ông ta ra mệnh lệnh trực tiếp cho anh được.”

“Tất nhiên là... là không trực tiếp,” Ngụy lại nói lấp, “nhưng... nhưng mỗi khi vào phòng ông phó giám đốc, tôi... tôi đều nhìn thấy đôi mắt ông ta ra mệnh lệnh.”

“Kể những chuyện này với tôi, anh không sợ ông ta trừng phạt à?”

“Tôi... tôi đã... đã bị trừng phạt, tôi cắt tai mình rồi. Tôi sống... sống trong hoảng loạn mấy ngày nay!”

Nói xong, người đồng nghiệp của B bỏ đi. Anh ta bước khập khiễng rồi bò trong hành lang. B nghe thấy những tiếng gào thét.

B nhìn bức chân dung mình treo trong phòng. Đó là một bức ảnh chụp anh thời trẻ, đeo kính cận trắng đầy vẻ thư sinh. Bức ảnh đó nếu để một trăm năm sau sẽ là một bóng ma rất đáng sợ.

B đứng trên ghế, anh tháo bức ảnh xuống, lấy khăn lau mặt kính, tự ngắm mình và suy nghĩ. Biết đâu khi chết đi, anh cũng sẽ gõ cửa từng phòng và hù dọa những người đang sống.

B tháo mặt kính bảo vệ ra khỏi khung ảnh và nhìn nó lần nữa.

Rồi B ném chân dung mình vào lò sưởi. Anh lấy một tờ báo cũ, châm lửa và đốt.

49.

Trong những ngày chịu đau đớn của bệnh tật, Ba lại nghĩ đến sự cô độc của mình. Bao nhiêu năm, dù đôi khi có nhiều bè bạn, người tình nhưng hình như trạng thái cô độc vẫn đến với anh triền miên và nặng nề.

Tại sao anh lại lựa chọn cách sống này? Có phải anh không thể hòa hợp được với mọi người? Tại sao những đám đông chưa bao giờ cho anh hứng thú, chỉ những lúc một mình mới khiến anh thấy thoải mái và dễ chịu? Sự lạnh lẽo và chìm ngập trong vắng lặng cho anh những khoái thú, chỉ cần một cuốn sách và một ly rượu, là đủ làm cho anh nhẹ nhõm yên bình.

Ba đã có lần nói với một cô gái trẻ về điều ấy. Cô ta từ trên núi, nơi vùng hồ nơi có người đàn ông đánh cá chết trong hơi rượu, đã xuống gặp anh. Anh ngủ với cô một đêm duy nhất ở thị trấn huyện, từng cho cô tiền và bảo nếu muốn xuống thành phố thì đến gặp anh.

Và cô gái đã đến thật. Cô cầm cái mẫu giấy có ghi địa chỉ cùng số điện thoại mà Ba lưu lại. Cô đến gặp anh, vui mừng như gặp lại người thân. Hình như từ cái đêm hôm ấy, anh đã là một phần không thể thiếu trong quá khứ của cô.

Ba đưa cô gái đi chơi. Hai người đi ngắm thành phố như một đôi tình nhân thực sự. Cô ngồi sau líu ríu hỏi han và cho dù chẳng bao giờ hứng thú ở chỗ đông người, anh vẫn đưa cô đến những nơi ồn ào nhất.

Khi cô gái ngỏ lời muốn anh đưa cô về khách sạn thì Ba

bảo về nhà anh, về căn hộ anh thuê ở tầng ba nơi góc phố. Nó nhỏ nhưng đủ tiện nghi, những giá sách chất cao, một bàn làm việc, một bàn ăn và bốn chiếc ghế.

Và khi đứng trong cái không gian chật hẹp bộn bề, Ba bỗng thấy cô gái gần gũi và thân thuộc như em gái. Cô vẫn giữ nét hồn nhiên của rừng núi. Cô hỏi anh rất nhiều, xem xét đồ đạc trong nhà, ngắm nhìn cái giá sách cao ngất, chạm vào những bộ quần áo anh treo trên mắc.

Cô gái ngắm nhìn anh, không giống như một người tình mà gần gũi, thân thiết hơn. Khi biết anh sống một mình, cô hỏi:

“Sao anh chọn cuộc sống cô độc này, anh không biết buồn à?”

Đó là một câu hỏi khó giải thích nhưng anh mỉm cười. Anh nâng cằm cô lên, và nói rất dịu dàng:

“Tôi thích sự cô độc, em gái à, tôi không chịu được đông người.”

“Nếu có thêm một người nữa thì có gì là nhiều, chỉ hai người anh cũng thấy khó chịu sao?”

“Nếu hai người trong thời gian ngắn thì được,” anh nói, “giống như tình một đêm ấy. Lâu thì không chịu nổi.”

“Vì sao ạ?”

“Vì tôi thích thế.”

“Vì sao anh thích thế?”

“Cái này không giải thích được, đơn giản là tôi thoải mái hơn khi chỉ có một mình.”

Đó là lí lẽ không thuyết phục, cô gái thấy một thứ bất

bình thường ở anh. Cô ôm lấy anh đòi giải thích nhưng anh không nói nữa, anh cho rằng chỉ có thế, chỉ vì ý thích và anh sống như thế.

“Vậy anh không biết buồn?” Cô gái vẫn băn khoăn.

“Không.”

“Con người anh lạ thế?”

“Thực ra, có những sự chịu đựng còn kinh khủng hơn nỗi buồn, buồn chẳng là gì cả.”

“Anh thích cô độc mà anh vẫn ngủ với đàn bà à?”

“Đó là hai điều khác nhau,” anh nói.

“Em không hiểu.”

“Không cần hiểu đâu, nhiều khi anh cũng chẳng hiểu nổi mình.”

“Anh lập dị à?”

“Có nhiều người nói như thế.”

“Còn tự anh thấy thế nào?”

“Anh thấy mình như một đám mây.”

“Em vẫn không hiểu.”

“Thôi hiểu làm gì, em đến đây có phải để hiểu điều đó đâu.”

Câu trả lời ấy vẫn lửng lơ trong đầu anh. Thế nào là một đám mây? Anh không định xây dựng một biểu tượng nào đó nhưng hình ảnh của một đám mây làm anh thích thú. Anh thoải mái, tự do, không bị ràng buộc dù đám mây vẫn có lúc bị các cơn gió thổi dạt đi.

“Hôm nay em muốn tắm cho anh,” cô gái nói.

“Không, ngại lắm.”

“Có gì mà ngại chứ,” cô gái hồn nhiên, “chẳng phải anh đã từng ngủ với em một lần rồi sao?”

Ba không từ chối nữa, anh bỗng thêm một hương vị từ núi rừng. Chưa có cô gái nào nói với anh điều ấy, chưa bao giờ anh thấy ngại ngùng, những lời mời gọi rất thật và đúng như vậy.

Cô gái tắm cho Ba như một đứa trẻ. Cô kỳ cọ từ đầu xuống chân cho anh, và vì vòi hoa sen phun mạnh nên cô ướt như anh. Anh thấy cơ thể của cô rất gần, thấy mình cương cứng và cố ghìm lại. Nhưng anh không thể kìm nén, anh thấy bối rối và xấu hổ khi nó cứ ngồng lên và anh không thể che đậy.

Cô gái có vẻ không để ý đến những biến chuyển trên cơ thể anh, vẫn kỳ cọ và yên bình. Cả khi chạm tay vào vùng nhạy cảm của anh, cô vẫn thản nhiên làm những động tác thông thường.

Ba đã không bao giờ biết được suy nghĩ của cô gái khi ấy, dục vọng kìm nén hay cô coi anh như một đứa trẻ không cần để ý. Hoặc cô không nghĩ gì cả, làm sao cô lại không suy nghĩ khi trong bối cảnh ấy?

“Anh không bao giờ muốn sống với một ai đó à?” Cô gái lại hỏi.

“Đã từng sống rồi nhưng thất bại,” anh trả lời thành thực.

“Anh lấy vợ và ly dị?”

“Đúng thế.”

“Anh quen với sự cô độc được sao?”

“Được mà, thậm chí là thích thú.”

Câu trả lời bật ra không phải bột phát. Có lẽ anh là số ít của loài người quen với sự cô độc. Anh lập dị và khác người nhưng anh thấy thoải mái với nó. Cả căn bệnh như đang lên cơn sốt này, nếu anh đột ngột chết đi thì vẫn có một thứ hương thơm dịu nhẹ, ngọt ngào đưa tiễn.

“Thế anh có muốn ở với em đêm nay không?”

“Có, đêm nay thì được, ngày mai thì em về núi đi.”

“Anh đuổi em à?”

“Không phải, nhưng em không thuộc về nơi này.”

“Thế nó của ai?”

“Chẳng của ai cả, của rất đông người nhưng không thuộc về ai cả.”

Có vẻ như anh đang đứng một mình, bên rìa của thế giới.

50.

Tiếng cười ghê rợn của người tự cắt tai mình trong hành lang vọng đến tai B. Ngụy bị xác định tâm thần nhẹ, anh ta vẫn tiếp tục làm việc ở mức vừa phải. Nhà xuất bản cũng không muốn ra ngay một quyết định sa thải. Một tuần Ngụy đến cơ quan ba lần và lần nào trong hành lang cũng vang lên tiếng cười rợn tóc gáy.

B nhìn khuôn mặt nhăn rúm của người đồng nghiệp và thấy đau đớn. Càng ngày B càng thấy Ngụy giống Mạo hơn, hình như trong giọng nói của anh ta pha giọng nói của người đã chết, đôi mắt anh ta mang vọng ảnh quá khứ.

B không thể ngồi yên mãi trong phòng làm việc được, tiếng cười kia làm anh không yên. Một dấu hiệu báo trước và nặng nề, một thứ xuyên suốt, thôi thúc như sắp đâm trúng trái tim ai đó.

Nhà xuất bản chuẩn bị có một cuộc thay đổi lớn, tay phó giám đốc chiếm được ưu thế và có vẻ sắp làm một cuộc trở cờ.

Một buổi chiều muộn, tay phó giám đốc bảo B ở lại phòng. Ban đầu anh ta nói sẽ lên phòng B nhưng sau đó lại đổi ý. Anh ta bảo sau giờ làm việc, B đến phòng anh ta để có một cuộc nói chuyện nghiêm túc.

Hôm đó là ngày rằm. B nhớ rằng cái khe nứt ở cuối sân sẽ mở ra một khoảng rộng nhất. Mặt trăng hôm đó rất sáng. Chiều tối B đã thấy con sóc to như con sói đang giận dữ nhìn mình trên một cành cây lớn.

B gõ cửa phòng tay phó giám đốc như hẹn. Anh ta ngồi sẵn chờ đợi, trên bàn để một chai rượu và anh ta rót rượu.

“Tôi biết anh thích rượu và đàn bà,” giọng anh ta nghe như tiếng kim khí, “như vậy ta cũng hiểu nhau nhiều nhỉ.”

B bình thản nhắc ly rượu và uống, anh không sợ hãi hay lo lắng.

“Cảm ơn ông vì rượu ngon, nhưng nói trước là tôi sẽ không thay đổi quan điểm của mình đâu.”

“Thôi đừng nói về việc đó nữa,” tay phó giám đốc nở nụ cười. “Ta hãy nói về những thứ đơn giản thôi.”

“Về cái gì?”

“Rồi anh sẽ biết.”

B ngấm phòng làm việc của phó giám đốc. Ấn tượng nhất vẫn là bức ảnh người đàn ông lạ mặt được phóng to. Có vẻ như ông ta đang cười với anh.

“Tôi hỏi anh một câu được không?”

“Anh cứ nói đi,” tay giám đốc bình thản.

“Bức ảnh treo trên tường, ông ta là ai?”

Người đối diện mặt bỗng thất sắc. Giọng anh ta trầm xuống.

“Ông ta là một người đáng kính, chắc anh đã nghe có người nói. Ông ta có một vị thế quan trọng trong nhà xuất bản này.”

“Nhưng ông ta đã chết,” anh thấy ánh mắt giận dữ trên tường chiếu vào mình. “Người chết không thể lãnh đạo người đang sống được.”

B nhận thấy một vẻ gần như sợ hãi của tay phó giám đốc, anh ta không dám ngoảnh mặt về phía sau.

“Anh đừng xúc phạm đến ông ta, anh chỉ là một kẻ hậu sinh. Trong nhà xuất bản này có những người không thể chạm đến.”

B hiểu được ngụ ý của câu nói ấy, anh biết người không thể chạm đến là ai. Ông ta nhìn anh, ánh mắt đầy hăm dọa. B đã lường trước được tình huống này. Anh tự rót rượu cho mình, nhấp một ngụm, rồi nói:

“Vì tôi chẳng tranh đoạt điều gì nên tôi không sợ, nếu anh sa thải, tôi sẽ đi tìm ngay một nơi mới, nhưng tôi không thể để những người chết hù dọa những người sống. Tôi không

sợ ông ta.”

“Thế à,” giọng tay phó giám đốc bỗng thay đổi, “anh đã nhìn thấy tay Ngụy chưa?”

“Tôi thấy rồi, thậm chí đã nói chuyện với anh ta. Anh ta chỉ là một tên chỉ điểm.”

“Không hẳn như thế đâu,” tay phó giám đốc nhếch mép.

“Thế à?” Đến lượt B khinh khi. “Nhưng vì anh ta có quyền lợi nên anh ta phải làm thế, còn tôi thì không, tôi không bị ràng buộc.”

“Thế việc quan hệ bất chính của anh với đàn bà thì sao, và anh còn tự ý thiêu hủy một số tài liệu.”

“Tôi không sợ đe dọa đâu, các anh cứ việc tố cáo.”

“Anh cứng đầu lắm, nhưng kể cả bóng tối, anh cũng không sợ sao?”

“Tôi chạm vào nó rồi.”

“Tôi biết anh cứng rắn nên mới mời anh đến đây. Tất nhiên không phải ngẫu nhiên mà người ta cho anh làm việc ở một căn phòng đặc biệt như thế.”

“Nói tóm lại là các anh muốn gì ở tôi?” B nói và nhìn người đang ngự trên tường.

“Sắp tới có một thay đổi lớn. Tôi muốn sự ủng hộ của anh. Nếu anh giúp tôi, anh sẽ có một vị trí xứng đáng.”

“Nếu không thì sao?”

“Thì bóng tối sẽ trừng phạt anh, không ai chống lại được bóng tối đâu.”

B bỗng sờn gai ốc vì thấy một tia nhìn sắc lạnh chiếu vào

mình. Anh biết ông ta rất giận dữ, lần này thì không chỉ là thái độ. Một thứ ngun ngút và lạnh lẽo, cái vực thẳm tối đen đang chờ anh.

B lấy lại bình tĩnh bằng cách uống thêm một ly rượu. Chất cồn cho anh sự can đảm. B thấy những bụi tro bản thảo đang bay như mưa trong một cơn bão lớn.

“Hãy để tôi suy nghĩ thêm, đây là một việc hệ trọng nên không thể quyết định ngay được.”

“Tôi chờ anh, và hãy nhớ quyền lực của bóng tối.”

B bước ra ngoài và đóng cửa. Anh vẫn thấy tia nhìn lạnh lẽo đuổi theo mình.

B đi dạo một vòng trong khuôn viên nhà xuất bản, cái kẽ nứt ở góc sân đã khép nhưng anh vẫn thấy con sóc to như sói đang bám trên một cành cây.

“Đến mày cũng hù dọa tao nữa à?” B nói với con sóc nhưng nó không động đậy.

Giận dữ đến kinh hồn, B thấy con vật thật đáng ghét. Ngày thường chưa bao giờ nó đứng yên một chỗ và cơ thể phồng to đến thế. Con sóc đang hù dọa anh hoặc chính nó cũng không điều khiển được bản thân mình.

Dưới ánh trăng, B nhìn thấy một hòn đá tảng nằm dưới chân. Anh cúi xuống nhấc hòn đá lên.

Và anh lấy hết sức nện hòn đá vào đầu con vật đang trợn trừng mắt nhìn mình.

Con sóc rơi xuống đất, đôi mắt mở to oán hận, thân thể nó nhuyễn dần, tan ra như tro bụi...

51.

Lần cuối cùng trở về thác nước vẫn ám ảnh Ba. Anh đã tự nhủ rằng mình sẽ không về đó nữa, không lên núi nữa, nhưng một ma lực dẫn đường khiến anh không cưỡng lại được. Rất may mắn trước khi bạo bệnh, anh đã đủ nhiệt huyết lên núi, nhìn lại thác nước và không gian xưa.

Ba đi một mình và lặng lẽ, anh đã chuẩn bị hành trang để ở trên núi vài ngày nếu gặp điều kiện thuận lợi. Ba quyết định tắt điện thoại, thả vào nỗi cô độc hoang vu. Anh muốn một mình với núi, thác nước và những kỷ niệm.

Đường lên núi đã khác nhưng Ba vẫn còn định hướng được. Ngọn núi thăm thẳm khắc ghi trong anh như một la bàn cố định. Anh đi theo mùi núi, mùi của hương hoa rừng và tiếng trầm vọng của thác nước trong ký ức, anh đi theo con đường mòn và tìm cách lên ngọn núi ở sâu trong tâm tưởng anh.

Khu rừng có vẻ rậm rạp hơn. Khi người dân no đủ, họ đã bắt đốt phá rừng. Đi vào vùng núi, anh thấy màu xanh thắm của cây, sự lặng lẽ của hoa rừng và âm thanh trầm lặng vĩ đại mà chỉ những người ở lâu với núi, yêu quý núi mới nghe thấy.

Là âm thanh gì cụ thể thì anh không nói được, chỉ biết là một âm trầm và sâu, mạnh mẽ như ngàn khối nước đổ. Anh lắng nghe nó, sung sướng rằng mình còn nghe được âm thanh của núi, chạm sờ vào một miền thân thuộc sâu thẳm. Những ngọn núi sau nhà vẫn là nơi anh thấy yên lòng nhất. Bao nhiêu người sinh ra, chết đi, những ký ức cứ lần lượt trôi

qua nhưng chỉ có núi vẫn đứng yên đó, xanh thắm và vĩ đại, kiêu hãnh và bí ẩn. Một khối thắm thắm và yên bình, khám phá cả đời không hết.

Ba mang theo một con dao rựa để phát cây, đi một đôi giày thể thao giản tiện, và dùng một cây gậy gạt đám cỏ dại và những sinh vật nhỏ để khỏi giẫm vào chúng.

Núi cao ngạo và ương bướng như anh. Con đường lâu không có người đi nhưng bằng một linh cảm mơ hồ và sự tinh tế của riêng mình, Ba vẫn nhận ra nơi từng là một con đường và anh vạch cây mà đi.

Khi đến một quãng rộng và vắng, Ba đã nhận ra mình đi lạc một chút. Anh nheo mắt nhìn và thấy không quá xa là một ngôi nhà bên chân núi. Ngôi nhà đó anh đã từng ở và có một đêm ái ân với Cẩm trong mộng mị, nhưng anh muốn lên núi trước và ngắm ngọn thác.

Ba lắng nghe tiếng nước chảy. Anh vượt qua từng khoảng rừng, cây cối không quá rậm rạp và anh đi bình thường.

Ở trong rừng anh nghe tiếng trầm của núi sâu nhưng thanh thoát hơn. Khi vào trái tim của núi, không gian mở ra và anh thấy những khoảng sáng.

Nghe tiếng nước chảy, anh biết rằng mình không đứng xa ngọn thác, những năm tuổi thơ ở gần rừng đã dạy anh kinh nghiệm nghe tiếng nước chảy để phán đoán, thác nước ở khá gần anh, và chỉ cần băng qua một đoạn rừng là nhìn thấy nó. Khi đến gần con thác, tim anh bỗng đập mạnh hẳn lên. Anh thấy hồi hộp và bồn chồn như gặp cố nhân sau nhiều năm lưu lạc.

Ba tiến lại gần. Anh nghe thấy tiếng nước chảy mạnh và rõ, nó không phải là con thác lớn nhưng vẫn đủ gây cho anh ấn tượng. Anh thấy sự ẩm ướt của hơi nước xung quanh và thác nước. Nó ngạo nghễ và kiêu hãnh. Không có vẻ gì mệt mỏi hay chán chường trong từng ấy năm, sự kiên trì của nước, sự bào mòn đá không hề tuyệt vọng hay sợ hãi.

Ba nhận ra đó không phải là cái thác nước mà dường như nó là linh hồn của núi, rợn ngợp và hoang đường. Một thứ không khí huyền mị rất khó giải thích, một con mắt ở trong dòng nước bạc kia đang nhìn anh.

Xung quanh anh không bóng người. Thác nước đắm thắm, kiêu hãnh quan sát anh. Một sinh vật lạ, hoặc đúng hơn là một linh hồn đang nhìn anh trong ào ạt.

Ba nhìn xuống chân mình, anh thấy những con kiến màu trắng đang khiêng một con giun đã chết. Chúng cần mẫn kiên trì vượt qua từng mô đất và chẳng cần để ý đến sự có mặt của anh.

Ba nhớ lũ bướm từng bao quanh mình, cảm giác sững sờ khi thấy những con bướm to lớn và sặc sỡ. Những cánh bướm đang trốn ở nơi đâu, không gian hoang vắng. Anh không thấy cánh bướm. Cầm, sắp bản thảo kia cũng sắp bị lãng quên.

Núi vẫn yên lặng và giữ vẻ cô tịch của mình. Ba ngắm cái thác nước nhưng anh không mang máy ảnh để chụp. Hình ảnh này chỉ được phép lưu trong tâm trí và không có bất cứ thứ trung gian nào. Hoặc là anh ghi nhớ nó hoặc là ký ức bị xóa sạch.

Ba rời khỏi thác nước và đi xuống núi, trong đầu anh vẫn

là những cảm giác mơ hồ. Những thứ xung quanh không mất đi, chúng chỉ trốn đâu đó và chưa kịp lộ ra đã lặn sâu, chìm vào trong lòng đất.

Ba xuống đến chân núi và đến gần ngôi nhà năm xưa. Anh gõ mạnh vào cánh cửa và cuối cùng, khi gần như không hy vọng có người mở cửa thì anh gọi to: “Cầm ơi.”

Tức thì anh nghe thấy tiếng động trong nhà, tiếng mở cửa và có người xuất hiện. Một bà già tóc trắng như tuyết hiện ra.

“Cậu gọi cửa có việc gì?” Bà cụ hỏi.

“Cháu muốn ở lại đây một đêm, hai mươi năm trước cháu đã từng ở đây.”

“Thế à,” người đàn bà nhìn Ba, “nếu cậu đã nói thế thì xin mời vào.”

Ba vào nhà. Cảm giác của anh vẫn như cũ, vui vẻ và hồi hộp. Hình như có nhiều thứ đã không chịu thay đổi gì cả.

“Cậu muốn ăn gì, tôi nấu cho.”

“Nếu được...” Ba hơi ngập ngừng, “... một con cá rán vàng, thịt chân giò luộc và măng rừng.”

“Tôi sẽ phục vụ cậu những món đó.”

Ba được chỉ vào căn phòng rộng nhất, đó cũng là căn phòng anh đã từng ở hai mươi năm trước. Lòng Ba dâng lên một cảm xúc xao động và hồi hộp, cả một chút run sợ nữa.

Khi bước vào phòng Ba nhìn thấy một bức ảnh to bằng người thật treo ở trên tường. Đó là ảnh của Cầm, cô đang đọc một quyển sách và xung quanh cô là những cánh bướm khổng lồ đang bay lượn.

52.

Cảm giác mở cửa ban đêm nhìn xuống đường phố thật dễ chịu, đã lâu B lại mới có trạng thái dễ chịu ấy.

Ngoài kia âm thanh của thành phố đang lịm dần, những bầy người qua phố đang ít đi. B nhìn sâu vào màn đêm, những chỗ ít có ánh sáng chiếu tới. Anh không sợ bóng đêm, thậm chí còn thích thú vì nó cho anh những bí ẩn, mơ hồ mời gọi. Anh muốn sờ chạm, hít ngửi sự cô độc và hoang lạnh của bóng tối.

B biết rằng có rất nhiều linh hồn đang di chuyển. Anh thấy không gian quanh mình nhẹ bẫng, nó không đặc kịt và ngột ngạt như trước nữa. Đã nhiều năm ở nhà xuất bản, đêm nay có lẽ là đêm nhẹ nhàng nhất với B. Anh thấy mọi thứ dịu lại, ít có tiếng động trên các cành cây, không có gió và lá rụng.

B tìm nghe một tiếng động khác thường nào đấy nhưng không thấy, tất cả đều êm dịu. Anh ngắm nhìn người đi trên phố, trai gái dìu nhau trong đêm. Sương dường như đã xuống và anh thấy lạnh.

B rót rượu và uống rất chậm. Anh để cho thứ chất lỏng ngấm từ từ và khi thấy nóng hơn một chút, anh lấy chiếc áo khoác mỏng, đóng cửa sổ và xuống cầu thang.

B đi dạo một vòng quanh biệt thự cổ, không gian yên bình, thanh tĩnh, không có kẽ nứt nào mở ra, không có ánh sáng chói lòa. Anh thích lút mình vào bóng tối dày đặc. Đã có người đe dọa anh về bóng tối nhưng họ đã nhầm, anh có khoái thú với màu đen bí ẩn đó.

B bước ra ngoài. Người bảo vệ để cổng khép hờ. Có lẽ ông ta đang say giấc hoặc đang uống rượu nhưng B chẳng quan tâm, anh lặng lẽ đi ra phố.

Phố đã im và dịu rất nhiều. B đi theo con đường quen thuộc qua hàng cây bóng tối, không có cô gái váy đen nào. Tất cả trống rỗng, hoang sơ, bước chân anh lạc điệu trên phố.

B đi chậm chậm. Anh thấy trên một gác phố lấp ló ánh đèn, rồi anh nghe thấy tiếng vĩ cầm nhẹ nhàng như tơ, hình như ai đó đang chơi nhạc.

B đi đến quán cà phê. Lần này thì anh không đuổi theo ai. B bước vào quán, chọn cái nơi cô gái váy đen vẫn ngồi. Anh gọi một chai bia rồi uống rất chậm.

Và bằng một linh cảm rất nhạy, B thấy có người đang nhìn mình, ánh mắt vuốt dọc sống lưng, anh quay lại và nhìn. Ở bàn không xa, Ngụy, tai trái vẫn còn băng kín, đang ngồi một mình.

B muốn đến gần chỗ anh ta nhưng ngại ngần. Anh nhớ lại những tiếng thét trong hành lang, khuôn mặt nhăn rúm, sợ hãi. Nhưng bây giờ anh ta đang uống bia, từ tốn và nhẹ nhàng.

B ngắm phố và rùng mình, một cơn gió lạnh thổi qua rờn rợn, như một con côn trùng đang cố bò lên mặt anh.

B quyết định ra uống bia với Ngụy. Anh gọi tay bồi bàn mặc tạp dề màu đỏ mang cho mấy chai bia.

Ngụy nhìn anh mỉm cười. Anh ta vẫn im lặng và thư giãn, cái băng trắng quấn bên tai cho một hình ảnh lạ.

Tay bồi bàn mặc tạp dề màu đỏ tiến đến. Gã ta thu vỏ chai bia rỗng và xếp chai mới. Cái tạp dề của gã ánh lên màu đỏ ma

quái, khuôn mặt gã khô quắt trong ánh sáng mờ mờ. Vành khăn trắng ở người đồng nghiệp của anh tương phản với bóng tối, màu trắng của vành băng làm một điểm nhấn ma mị.

B mỉm cười với Ngụy và không nói lời nào, anh tự khui nắp bia và uống, mãi lúc lâu mới lên tiếng:

“Thế cái mảnh tai của anh vất đi đâu rồi?”

“Tôi đã ướp lạnh, để trong tủ đá.”

“Để làm gì chứ?”

“Chẳng để làm gì cả, lưu giữ thân thể mình thôi.”

B mỉm cười khi nghe câu trả lời. Cái mảnh tai xấu số có thể lưu giữ được nhiều năm nếu được bảo quản tốt và biết đâu nó sẽ là một vật chứng hữu ích cho một thời kỳ nào đó.

“Bây giờ anh còn đau không?” B hỏi.

“Không đau, chỉ thấy mình bớt sợ vì ít phải nghe.”

“À ra thế,” B mỉm cười.

B uống với người đồng nghiệp vài chai nữa, khi thấy Ngụy ngà ngà say, B bỗng nói, đêm nay anh về đâu, hay về chỗ tôi đi.

Ngụy từ chối lời mời của B, cũng từ chối việc trả tiền giúp. Anh ta thanh toán tất cả chỗ bia mình đã uống. Ngật ngữ, anh ta lão đảo ra khỏi quán.

B nhìn theo anh ta, trời đang lạnh và Ngụy trông không thật khỏe nhưng nghĩ đến sự từ chối vừa rồi, B không bước theo nữa.

Không đợi gã bồi bàn ra nhắc sắp hết giờ, B gọi gã và thanh toán, màu đỏ của chiếc tạp dề ánh lên lấp lánh.

“Các anh thích màu đỏ à?” B hỏi.

“Vâng,” gã ta trả lời.

“Nhưng trông man rợ lắm,” B bình phẩm.

“Nhưng là sở thích mà,” gã ta thì thầm, “sở thích thì không thể bình xét được, thưa ông.”

B không nói thêm nữa. Anh nhìn gã bồi bàn và mỉm cười. Gã ta có là một con quỷ anh cũng không quan tâm, anh thấy lâng lâng, nếu về nhà sẽ có một giấc ngủ sâu.

“Ông có muốn gọi giúp taxi không?”

“Không cần, nhà tôi gần đây.”

“Vâng, thưa ông, mong ông cẩn trọng.”

B bỗng cười lạnh lùng. Tiếng cười của anh có lẽ đã làm gã bồi bàn giật mình. Anh đoán là gã nhìn theo đến tận khi anh mất hút trong bóng đêm của phố.

Cánh cổng vẫn khép hờ chờ anh, hình như người bảo vệ vẫn chưa ngủ. B nghe thấy tiếng gì đó lục cục trong phòng của ông ta.

“Này anh ơi,” B lên tiếng, “khóa cổng giúp tôi.”

“Ừ, anh cứ để đấy,” B nghe rõ giọng ông ta. “Tôi đang bận tý.”

“Thế thì tôi lên phòng đây.”

“Thì cứ như mọi hôm thôi.”

B bước lên cầu thang và về phòng mình, anh đi dọc hành lang và thấy thăm thẳm như một đường hầm, có thể anh hơi say hoặc không phải như thế. Anh thấy cái hành lang tối om như đường đến địa ngục.

B đưa tay tìm công tắc bật đèn nhưng không thấy, anh dò dẫm đi trong bóng tối. Khi đến cửa phòng anh vẫn nghe thấy tiếng động phát ra từ phòng bảo vệ.

B đã tra chìa khóa vào ổ nhưng lại rút ra. Anh quay lại hành lang tối om rồi đi xuống cầu thang. Anh ra đến phòng bảo vệ.

Khi mở cánh cửa, anh thấy người bảo vệ mình trần nhễ nhại đang cầm cốc chim và đào một cái hố giữa phòng.

“Anh làm gì giữa đêm khuya thế này,” B hỏi, “anh đào hang à?”

Người bảo vệ không ngước mắt nhìn anh. Một lúc ông ta mới ngẩng đầu lên.

“Anh không biết sao, tôi là người gác cổng địa ngục, đường vào bị tắc nên tôi phải thông nó ra.”

“Thế thì anh tiếp tục làm đi.”

53.

Mặc dù bất cần nhưng những người đàn bà có một vai trò quan trọng trong cuộc sống của Ba. Những cô gái đi qua đời anh, anh chưa bao giờ thống kê nhưng họ luôn chiếm một vị trí đáng kể. Nó lãng đãng mơ hồ, là những khoảnh khắc ngọt ngào và êm ái của anh, nếu không có họ, có lẽ anh đã trở thành một kẻ khùng hoặc một con ác thú giết người hàng loạt.

Khi nhìn thấy tấm hình của Cẩm trong quán trọ ngay

chân núi, anh bỗng nhận thấy một vẻ quen thuộc từ sâu thẳm. Nàng có một điệu bộ rất giống với mẹ anh, dù những cử chỉ đó anh mới nhận thấy vài lần và ở khoảnh khắc liên tưởng bất ngờ, anh bỗng nhớ tới người đàn bà ấy.

Mẹ của anh, bà chưa bao giờ gây cho anh một sức nặng như bố. Mẹ cũng yêu thương anh rất mực và đã có lúc anh thấy mẹ thiên vị mình hơn chị gái nhưng điều mâu thuẫn là chưa bao giờ anh cảm thấy đau khổ, phẫn uất hoặc nhớ mẹ quá nhiều.

Bố có vẻ bất công và cứng rắn thì anh bị ảnh hưởng nhiều hơn. Còn mẹ nhu mì, dễ chịu, bà không mấy khi phản đối anh gay gắt thì hình ảnh của bà trong tâm trí anh không quá đậm nét. Anh thấy mình mâu thuẫn và tàn nhẫn. Tại sao những ký ức về mẹ rất ít khi trở về với anh. Mẹ dịu dàng hiền hậu nhưng trong tâm trí anh luôn là hình ảnh người cha cay đắng chiếm vị trí lớn hơn.

Cả những người đàn bà của anh, họ mang đến cho anh sự mến thương, yêu dấu nhưng hiếm khi khắc khoải, dồn nén. Ở vị trí trung tâm thường là những kỉ niệm buồn, cay đắng hoặc độc ác. Tại sao cái ác, sự tàn nhẫn lại in sâu trong não bộ anh lâu hơn những vùng ngọt ngào?

Và mẹ, đối ngược với bố, gần như là vị ngọt ngào. Mỗi khi bố trách móc gay gắt thì mẹ cố làm ngược lại, thậm chí anh còn biết rằng lúc bàn bạc về di chúc thì mẹ đã muốn cho anh phần hơn nhưng bố không chịu. Tất nhiên anh không quan trọng điều đó nhưng rõ ràng mẹ đã luôn ưu ái với anh.

Mỗi khi anh về thăm nhà, mẹ thường nghĩ ra các món ngon để chiêu anh. Mẹ thường bắt anh ăn nhiều, than thở anh

trông anh gầy hơn, bảo anh ăn cơm hàng quán thì đắt đỏ và không vệ sinh. Mẹ chỉ hài lòng khi anh ăn được nhiều món mẹ nấu dù về khẩu vị anh không ưa thích là mấy.

Người đàn bà dành cho anh nhiều yêu thương như vậy nhưng ký ức của anh về mẹ nhạt nhòa. Vì mẹ quá giản đơn và không quyết liệt để tác động vào anh như kiểu bố.

Mẹ hầu như chưa bao giờ bắt anh suy nghĩ theo cách của bà. Mẹ không quá kỳ vọng về con trai mình, bà phần lớn đồng ý theo những định hướng của bố anh. Mẹ không quyết liệt và độc tài, có phải vì thế mà những nỗi niềm của anh với mẹ cũng ít hơn.

Những kỷ niệm về mẹ đa phần là êm đềm. Kể cả khi lâm bệnh, hay lúc từ biệt, mẹ vẫn tạo cho anh một trạng thái yên bình. Mẹ không trách móc anh như bố, không chờ mong thứ gì quá lớn từ anh, bà chỉ mong con trai có một công việc nhàn hạ và giàu có. Có lần anh kể nhiều bản thảo làm anh đau đầu, mẹ đã khuyên rằng, liệu anh có thể chọn một công việc dễ dàng hơn hoặc tự giảm mức độ quan trọng của công việc hay không.

Hình ảnh cha mẹ trong anh quá khác biệt, chỉ ở trong những tình huống cụ thể thì anh mới xem nó là một. “Là một” có nghĩa là chỉ có bố anh, còn mẹ thì bị khuất mờ, ẩn náu trong bóng người chồng.

Nhưng nếu tách bạch ra, rõ ràng mẹ có một vị thế thấp hơn trong suy nghĩ của anh. Những lời khuyên của mẹ êm ái nhưng anh chưa bao giờ thấy nó quan trọng, lời khuyên của bố thì ngược lại, bao giờ cũng nặng trĩu khắc khoải, dằn vặt anh như một người có tội.

Anh vẫn nhớ dáng mẹ đi trên con đường mòn đón anh về. Mẹ chờ anh, hầu như tất cả các dịp nếu anh báo trước, mẹ đều đứng bên đường, thấp thỏm nhìn từng chiếc xe chạy qua như thể bất cứ chiếc xe nào cũng chở con mình. Mẹ nhiệt tình sốt sắng như một đứa trẻ đợi quà.

Những hình ảnh đó của mẹ còn trong anh một khoảng rất sâu. Tại sao bao năm qua anh không nhớ tới điều ấy, tại sao những ân cần như vậy không làm anh khổ tâm khi ít về thăm nhà, tại sao bóng dáng người cha luôn chiếm ngự tâm trí khi anh nghĩ về gia đình. Vì sao chỉ là bố?

Mỗi khi về nhà, mẹ chuẩn bị cho anh rất nhiều quà để mang theo nhưng anh thường xuyên từ chối các món quà ấy, chỉ mang một ít để làm mẹ vui lòng. Và mẹ, cũng như lúc đón, tiễn anh ra tận ngoài đường, đợi cho anh lên xe và đi khuất hẳn thì mới chịu ra về.

Mẹ, trong các cuộc cãi nhau, hầu như đều thua cha. Mỗi khi anh trở về, mẹ thường kể cho anh vài cuộc như thế, mẹ phàn nàn khó chịu. Mẹ cho rằng cha anh khó tính, gia trưởng nhưng rốt cuộc thì mẹ cũng âm thầm chấp thuận, mẹ kể cho anh chỉ để nhẹ lòng.

Khi còn bé, mỗi khi bố mẹ cãi nhau, Ba vẫn còn nhớ, hầu như anh luôn đứng về phía bố mình. Bố là người có tư duy logic và thông minh, các cuộc cãi cọ bố đều là người có lý và phù hợp hơn. Cả anh và chị gái đều đứng về phía cha.

Khi trưởng thành hơn, anh cảm thấy rằng cứ đứng về phía bố quả là bất công nhưng rõ ràng bố có lý hơn. Và để tránh làm tổn thương cả hai người, anh thường giữ thái độ trung lập.

Những ký ức của anh về mẹ không phải là sự ân hận, anh không thấy hối hận vì nghĩ rằng mẹ sẽ tha thứ cho anh. Mẹ luôn muốn cho anh thoải mái nhẹ nhàng, còn bố thì muốn anh phải có trách nhiệm và nghĩa vụ lớn hơn, phải là một người đầu đầu với gia đình và thời cuộc.

Tính cách của anh gần giống những tính cách chủ chốt của bố, khi đã quyết định thì sẽ không thay đổi, bảo thủ và quyết liệt. Chỉ có điều, mục tiêu về cuộc đời và ý nghĩa cuộc sống, giữa bố và anh hoàn toàn khác nhau.

Anh giống bố và vì thế anh thấy bố có lý hơn. Bố anh là trí thức và ưa thích hoạt động xã hội, anh cũng là một trí thức nhưng thích ẩn mình. Mẹ anh thì đơn giản và thực tế. Bà quan tâm tới những thứ thiết thực và gần gũi, những từ như “lý tưởng”, “trách nhiệm và nghĩa vụ” gần như xa lạ và không có ý nghĩa với bà.

Thực ra, mẹ là một người hầu như không có cá tính. Bà không quan trọng những điều con và chồng nghĩ, cũng không quá coi trọng bất cứ điều gì. Mẹ chỉ mong muốn sự yên bình, những niềm vui nho nhỏ và không đụng chạm tới ai.

Khi đứng trước bức ảnh Cẩm trong ngôi nhà bìa rừng ấy, một thoáng chốc Ba bỗng ngộ ra một điều đơn giản. Những cô gái đi qua đời anh, êm ái và dịu ngọt, vì họ có những phẩm chất giống như mẹ.

Sự lựa chọn của anh, nhiều khi ngẫu nhiên và trùng hợp nhưng dường như có nguồn gốc từ vô thức. Những người giống mẹ thường được anh yêu quý và chơi lâu hơn.

Ba lại thấy một lớp sương khói đang bao phủ tấm ảnh Cầm trong ngôi nhà dưới chân núi, thân xác là của cô ấy nhưng rất có thể tâm hồn là người mẹ của anh.

54.

B đã nhìn rõ khuôn mặt người gác cổng trong đêm ấy. Khuôn mặt ông ta mang màu thời gian đặc quánh, không biết ông ta làm nghề gác cổng bao lâu rồi, khi B về nhà xuất bản đã thấy ông ta ở đó.

Nhìn người đàn ông hì hục đào cái hang xuyên lòng đất, B không hề ngạc nhiên hay bất ngờ, anh đã linh cảm về một việc như thế lâu rồi. Âm ỉ và dồn nén, người duy nhất biết tất cả những bí mật của nhà xuất bản chỉ có thể là ông ta, như ông ta nói, kẻ gác cổng địa ngục.

“Thế nhà xuất bản này là địa ngục ư?” B hỏi lại ông ta.

“Địa ngục hay không là trong suy nghĩ của mỗi người, có người coi nó là địa ngục, có người cho rằng là thiên đường.”

Đêm phủ một bóng đen dày đặc. B lên cầu thang và về phòng mình. Thấy không buồn ngủ, anh lấy một quyển sách ưa thích và ngồi trên ghế đọc.

Tiếng lách tách như từ đâu đó nhảy ra. Những con chữ trong quyển sách anh đọc rơi xuống sàn. Chúng xếp lại thành hàng, đen kịt và đông đặc như một đàn kiến khổng lồ.

Đàn kiến đó tiến về phía anh, hàng triệu con.

Anh không sợ sự trừng phạt, từ lâu rồi anh đã rất cứng rắn. Anh chống lại bóng đêm, chống lại quá khứ, chống lại nhà xuất bản này và từng đốt cháy biết bao bản thảo. Rất có thể chúng hận thù anh, những con chữ kia, đàn kiến khổng lồ muốn xé xác anh.

Anh đã từng nghĩ đến cái chết. Có thể đêm nay anh sẽ phải chết vì lũ kiến này. Nếu muốn, chúng có thể giết anh. Hàng triệu triệu con kiến chồng đồng lên nhau và chỉ cách anh vài xăngtimét, chỉ trong chốc lát anh sẽ bị chúng tiêu diệt.

Anh muốn đến cái tủ để lấy rượu uống nhưng không được. Nếu bước đi, anh sẽ giẫm phải lũ kiến, chúng đã chiếm mọi chỗ trong phòng. Nếu chết, anh muốn mình chết trong một cơn say hoan lạc, chết khi trí óc không còn cảm giác, không đau đớn, giận dữ, u buồn.

Nhưng lũ kiến chưa tấn công anh ngay, chúng dường như còn chờ đợi một hiệu lệnh nào đó. Anh nghe thấy tiếng cuốc chim bổ xuống lòng đất, có vẻ lão già kia vẫn hì hục đào bới hoặc chính nơi đó là cánh cổng địa ngục như lão nói.

Anh thu mình co ro trên ghế và lắng nghe. Tiếng cuốc chim bổ vào lòng đất mạnh mẽ, đều đặn. Sao một người già lại có thể làm việc hăng say đến thế nhỉ?

B nhắm mắt và thấy buồn ngủ. Hình như tiếng cuốc bổ vào lòng đất ru ngủ anh. Trong giấc ngủ mệt mỏi và êm đềm này, nếu lũ kiến bu kín và giết anh thì có lẽ cũng không quá đau đớn.

Nhưng bỗng nhiên B nhìn thấy hình ảnh của ông giám đốc đầu tiên của nhà xuất bản lơ lửng trước mặt.

“Anh đã bao giờ nghĩ đến ngày bị hủy diệt chưa?” Ông ta hỏi.

“Tôi chẳng sợ sự hủy diệt nào hết. Chính tôi từng hủy diệt nhiều thứ rồi.”

“Sao anh không muốn cứu vớt nhà xuất bản,” môi ông ta mím chặt, “sao anh không chống lại sự suy tàn.”

“Tôi chỉ là một biên tập viên thôi. Tôi chỉ ngăn cản những bản thảo tồi.”

“Nhưng anh đang ủng hộ các thế lực ngấm,” ông ta kết tội. “Vì anh một phần mà nhà xuất bản này sắp phá sản rồi.”

“Thế ư?” Anh cười cay đắng. “Nếu không ngăn cản những thứ rác rưởi thì phá sản thôi.”

“Anh là kẻ có tội,” ông giám đốc nói.

“Tôi biết tội của mình,” anh nói. “Vì thế ông muốn giết tôi?”

“Cứ để lũ kiến làm việc cần thiết.”

“Không,” anh hét lên, “ông là một con quỷ không chịu chết.”

Tiếng kêu của anh thật kinh sợ. Nó như một hiệu lệnh và lũ kiến ùn ùn chuyển động về phía anh. Anh muốn túm lấy lão già nhưng không được, lũ kiến bắt đầu bò lên ghế.

Anh lại nghe thấy tiếng cuốc chim bổ vào lòng đất, tiếng cuốc ngày càng một mạnh hơn và hình như một cái lỗ trống hoác, đen ngòm đang mở ra. Tiếng lóc bóc đã thành một con thác.

Và anh nghe thấy tiếng búa khác bổ rất mạnh, lưỡi búa giáng trúng hình tròn màu đỏ trên cánh cửa và nó vỡ làm đôi.

Người gác cổng đứng sừng sững trước cửa, hai tay đang đưa cái búa lên cao.

“Chính ta mới là người quyết định ở đây, ta là người gác cửa địa ngục và kho sách,” ông ta giận dữ nhìn hình nhân đang lơ lửng trong phòng: “Hôm nay chưa phải là ngày cuối cùng nên phải để anh ta sống.”

Cùng với lời nói giận dữ ấy, cái búa bổ một phát cực mạnh xuống sàn nhà, hàng triệu triệu con kiến bị một nhát chí mạng. Lũ kiến rùng rùng chạy trốn vào các quyển sách, chỉ thoáng chốc đã không còn thấy bóng chúng trên sàn gỗ.

“Ta chuẩn bị ngày cuối cùng vĩ đại nên không cần vội vã,” người gác cổng nói. “Đêm nay thì anh hãy ngủ yên.”

B từ từ ngồi xuống ghế sofa. Anh định nhổ nước bọt vào cái hình nhân lơ lửng trước mặt nhưng ông ta đã lao ra cửa cùng với người gác cổng. B lại mở cuốn sách và tiếp tục, nhưng dòng chữ vẫn sít sịt.

Một chốc sau anh đã không cảm được giấc ngủ. Anh gục đầu xuống và rơi vào một cơn mộng mị khác thường.

Có rất nhiều đồng nghiệp đang vây quanh và chửi rủa anh. Họ nói anh là kẻ kiêu ngạo, bảo thủ và không biết điều. Chính anh là một trong những tác nhân làm suy yếu nhà xuất bản. Sách làm ra không có người đọc và nhà xuất bản đang trên bờ vực phá sản.

Tất nhiên anh chẳng để ý những lời cảm ràm ấy, anh đã

nghe nhảm tai, những kịch bản cũ lặp lại.

Trong đám đông ấy, anh để ý đến một người có vẻ mặt đáng sợ nhất. Khuôn mặt anh ta nhăn rúm như một quả táo khô, ở phía trên đầu, một mảnh vải trắng quấn chặt.

“Anh còn đến đây làm gì?” B nói. “Sao anh không vào nhà thương điên đi.”

“Tôi không chịu nổi lời người ta nói,” Ngụy chỉ vào cái tai còn lại. “Tôi còn một tai nên vẫn nghe thấy, tôi phải đến đây.”

“Thế sao không cắt nốt tai kia đi?”

Bị lời nói của B kích động, Ngụy tìm thứ gì đó, con dao chẳng hạn nhưng mọi người đã giữ anh ta lại. Người thì ôm, người thì giữ hai cánh tay.

“Anh là kẻ kích động,” đám đông nhìn B nói.

“Rồi các người cũng chết ở đây thôi.”

“Anh là thằng khốn khiếp và ích kỉ.”

“Các người đê tiện hèn hạ.”

“Anh là kẻ độc ác và tàn nhẫn.”

“Các người là một lũ a nhu nhược, a dua.”

“Anh vô lương tâm, bạc bẽo.”

“Các người là lũ đê tiện, thực dụng.”

“Anh vô đạo đức, trụy lạc dâm dật.”

“Các người không dám bộc lộ bản thân, các người luôn dựa dẫm.”

“Anh sa đọa, suốt ngày rượu chè.”

“Các người không có thú vui nào hết, các người không có

tâm hồn.”

“Anh là con mọt sách chỉ biết sống ở trên mây.”

“Các người không bao giờ đọc sách, các người chỉ là con trâu kéo cày.”

Và hình như anh đã quá mệt để đáp lại lời của đám đông vây quanh mình. Cửa phòng đã vỡ và gió lùa vào rất mạnh, anh không thể ngủ được nữa vì gió lạnh.

55.

Ba bắt đầu cảm thấy trí nhớ mình sắp suy kiệt, sự lãng quên đang đến dần dần. Chỉ những hình ảnh ấn tượng lặp đi lặp lại được lưu giữ trong ký ức của anh. Anh nhớ tất cả, rồi quên tất cả.

Mấy năm trước khi Ba gặp một người bạn cũ mà anh ta không nhận ra Ba, anh ta đã cho Ba trải nghiệm đắng cay. Khi ấy Ba đi dự một hội nghị xuất bản, anh là một đại biểu và không có cách nào từ chối ở một nơi có đông người. Đó là một hội nghị chuyên ngành có quy mô lớn, có nhiều nhà xuất bản và anh nhận trách nhiệm phải xuất hiện ở đó.

Trong cuộc họp anh đã nhìn thấy một người bạn cũ của mình ở trường đại học, một người bạn gần như thân thiết với anh những năm sinh viên. Rồi ra trường, ở xa và hầu như không có nhu cầu liên lạc nên từ đó anh chưa khi nào gặp lại.

Khi hai người ở khoảng cách khá gần nhau, Ba đã nhận ra anh ta. Anh ta béo tốt và sáng lên rất nhiều so với thời đại học

nhưng vẫn là con người ấy, đích thực là người đã từng có lúc thân thiết với anh.

Ba định gọi tên anh ta nhưng lại thôi, ánh mắt anh ta lướt qua Ba rất nhẹ và lơ đãng, vô tình như tất cả những người khác.

Ba thấy thế và lặng im. Anh không trách cứ bạn mình vì biết rằng thời gian và ký ức là những thứ rất dễ bị phản bội. Có thể anh còn lưu lại một chút hình ảnh của người ấy khi gặp những hoàn cảnh thuận lợi, còn bạn anh, trong đầu óc anh ta không còn chỗ dành cho Ba.

Trí nhớ, sự lãng quên là những thứ đối ngược. Ba không thể nào nhớ nổi khuôn mặt của một vài người bạn cũ nhưng với người này anh nhận ra ngay. Không phải vì anh ta đặc biệt mà sự ngẫu nhiên đã đánh thức. Ba nhận ra người bạn của mình chỉ là sự tình cờ của ký ức.

Còn người bạn của anh, sự lãng quên đã lấn át và sau nhiều năm, Ba chẳng còn quan trọng với anh ta nữa, hoặc hình ảnh của Ba đã bị xoá sạch.

Nhưng Ba vốn là người bình thường, vì sao anh lại quên vài người, tên gọi của họ, còn số khác anh lại nhớ chính xác, tỉ mỉ. Có phải đối với anh, có những thứ đáng quan trọng và được hằn sâu, còn lại, anh lãng quên từ khi tiếp xúc.

Ba ngồi cách người bạn cũ của mình một quãng. Anh hầu như không nói chuyện với ai xung quanh vì mãi nghĩ về người bạn của mình. Ánh mắt anh ta lướt qua và đậu trên người anh một phần tư giây lâu hơn những người khác.

Có đúng là anh ta đã quên Ba hay anh ta cố tình làm như

thế. Cái gì phải lãng quên, người nào thì sẽ nhớ và ai thì nên quên? Ba không thể trả lời được câu hỏi của mình và hôm đó anh nhớ đã có vài người làm quen với anh nhưng hình như anh đã quên ngay từ khi họ giới thiệu.

Chính vì thế, Ba cảm thấy trí nhớ của mình sắp cạn kiệt. Anh không thể chia tách nó ra phần nào phải nhớ, chỗ nào cần quên. Cái nặng nề của sự quên và nhớ ấy đã khiến anh day dứt rất lâu.

Trong bữa liên hoan hôm đó, Ba ăn uống rất ít. Anh chỉ thấy trong mình một mối nghi ngờ. Người ta cười nói ồn ào, nhiều người hỏi nhưng anh không trả lời hoặc không nhớ chính xác đã trả lời thế nào. Anh đang bận tâm tới sự nhớ và quên về người bạn.

Bữa tiệc đó giống như một sa mạc. Người ta ồn ào nhưng anh không nghe thấy gì hết, không nhớ gì hết. Trước mặt, trong tâm trí anh chỉ còn là người bạn đang ăn uống và cười đùa kia. Có lẽ anh ta hoàn toàn không quan tâm đến anh, hoàn toàn lãng quên hoặc trí nhớ của Ba đã bị đánh lừa.

Ba ngồi yên lặng. Anh uống một ly rượu và gấp thức ăn rất ít. Anh thấy lạc loài ở chốn đông người. Anh không thấy gắn kết với ai cả, không thân thiết với ai, anh chẳng quan tâm đến họ và cũng không ai quan tâm đến anh. Cũng có thể họ đã từng thân mật với anh nhưng cách đáp lại của anh lạnh lùng và thờ ơ nên họ đâu để ý đến một cảnh củi trôi giữa dòng lũ.

Đột nhiên người bạn cũ của Ba đứng dậy, tiến lại chỗ Ba. Anh ta cầm ly rượu và tỏ một thái độ chân tình.

“Xin lỗi, tôi có quen anh không nhỉ?” Anh ta nói.

“Chắc là không,” Ba trả lời ngay, “nhưng uống cùng một ly rượu cũng không sao.”

“Vâng, rất vui được gặp anh,” anh ta nói.

Ba rót rượu và uống cùng anh ta. Khi nhận thấy anh ta sắp giới thiệu tên mình thì Ba nhìn đi nơi khác, anh sợ cảm giác đó. Anh sợ anh ta nói tên của mình, và đúng là cái tên người bạn cũ ấy, rồi và anh sẽ phải giới thiệu ngược lại. Ánh mắt Ba hướng đi nơi khác biểu hiện của sự không được lễ độ cho lắm và anh ta quay đi.

Anh ta vừa đi khỏi thì Ba cũng rời bàn tiệc. Ba không muốn nhìn thấy người đó nữa hay bất cứ sự gợi nhớ nào. Trí nhớ cứu giúp hoặc phản bội nhưng thời khắc ấy luôn làm Ba đau khổ.

Anh nhớ tới bản thảo Cẩm từng đưa cho anh. Bản thảo miêu tả một người không có quá khứ, không trí nhớ, không hồi ức. Thứ gì cũng lạ lùng và mới mẻ với anh ta. Anh ta sống trong thế giới hoàn toàn lạ lẫm, không gắn kết, chỉ vô thức mới cho anh ta biết đã từng sống và gặp ai.

Ba chưa bao giờ giải quyết được vấn đề ấy. Không quá khứ, không trí nhớ là trạng thái quá kinh hoàng với anh. Anh đã từng muốn chia nó thành những phần đều nhau, phần để nhớ và phần lãng quên nhưng không làm nổi.

Sự mất mát ký ức làm Ba thấy sợ hãi. Anh lấy một quyển sổ, anh sẽ ghi tất cả những thứ anh nhớ được, càng tỉ mỉ càng tốt, những chỗ bị xóa trắng hoàn toàn thì anh để cho nó được ngủ yên.

Anh nghĩ mình có thể trở thành một nhà văn nếu ghi lại tỉ

mỉ ký ức của mình. Có một nhà văn lớn đã từng làm như thế. Anh sẽ dùng một quyển sổ và ghi nhật ký trong nhiều năm, những dòng chữ anh viết ra sẽ mang lại một ý nghĩa nào đó.

Ba đã từng nhớ đến điều ấy, mơ ước tuổi ấu thơ trở thành một nhà văn đã bị vùi dập quá sớm. Sự đàn áp về tinh thần của người cha và những gì anh viết lúc ấu thơ đã thành một vết thương không bao giờ lành nữa. Mỗi khi chạm vào trang giấy anh lại thấy bất lực. Tinh thần bị thương tổn của anh tưởng rằng đã êm đềm ở đâu đó nhưng không phải, gặp một hoàn cảnh đặc biệt thì nó lại sưng tấy lên.

Nhưng anh phải làm thế nào với ký ức của mình? Anh thù ghét, oán trách hay ân hận cũng không ích gì. Nó không chiều theo ý anh hay xếp theo trật tự tuyến tính.

Ba còn nhớ ánh mắt của người bạn hôm ấy. Khi rời bàn tiệc và bước đi, anh biết có ánh mắt nhìn theo mình và không cưỡng lại được sự tò mò, anh đã quay lại.

Ba còn nhớ y nguyên ánh mắt đó, là tổng hòa của thương hại, giận dữ và khinh bỉ, một chút xót thương, ân hận. Ánh mắt đó làm anh gần như tức thở.

Không chỉ có ánh mắt của người bạn, còn rất nhiều ánh mắt khác nhìn theo anh. Những ánh mắt giống nhau, ánh mắt của số đông đang nhìn anh, thương hại và hả hê, tởm lợm.

Nhưng anh không thuộc về số đông.

Anh bình thản bước đi.

Nhà xuất bản có một cuộc họp quan trọng. Cuộc họp bỏ phiếu tín nhiệm giám đốc mới. Sự nung nấu đã diễn ra từ lâu. B nói với tay phó giám đốc cho anh thời gian để suy nghĩ và đến cái ngày phải quyết định.

Đó là một ngày trời lạnh trước giông bão. Trong đêm B đã cảm thấy sự chuyển biến âm thầm trong lòng đất, sự động cựa của các khối bê tông và bằng linh cảm đặc biệt B thấy các linh hồn đang châu tuần quanh nhà xuất bản rất nhiều.

Trong đêm anh nghe thấy tiếng Mạo thì thầm với anh ngoài hành lang, thanh âm không rõ nhưng giọng điệu thì chính là của anh ta, những bước chân nhẹ, tiếng rì rầm.

Và sáng sớm B nghe thấy tiếng cười rợn tóc gáy của Ngụy ở dưới tầng. Ngụy được bác sĩ chứng nhận vẫn đủ năng lực hành vi để làm việc, anh ta chưa điên hoàn toàn hoặc điên có thời điểm và đủ điều kiện tham gia cuộc bỏ phiếu.

B đi xuống tầng và thấy Ngụy. Dải băng trắng vẫn quấn bên tai. Cái hình ảnh trông có vẻ quái lạ ấy biết đâu sẽ tác động phần nào đến tâm lý những người dự họp.

B ra ngoài ăn sáng. Hầu như những người trong nhà xuất bản đều đến sớm hơn thường lệ. Họ ăn mặc đẹp và nghiêm túc. Đó là một cuộc bỏ phiếu công khai trực tiếp và mọi người đều có quyền nêu ý kiến.

Cả đêm trước B đã lang thang trên phố và về muộn. B không thấy sợ hãi, hồi hộp. Thực ra quyết định của anh đã được hình thành từ rất lâu, anh chỉ kiểm tra lại cảm giác của mình.

Cuộc họp diễn ra trong hội trường của nhà xuất bản, có ba

mười người đủ điều kiện bỏ phiếu để chọn ra vị giám đốc mới. Nhà xuất bản sẽ đi theo một hướng khác, hoặc giống như một con thuyền rách nát, sẽ chìm nghỉm.

B quan sát những đồng nghiệp của mình, họ đã sẵn sàng. Ông giám đốc đương nhiệm nhìn thẳng vào mặt B mỉm cười, tay phó giám đốc nháy mắt với anh. Ngọc nhìn anh bằng một cái nhìn âu yếm, anh đáp lại tất cả một cách bình thản.

Sau khi thông báo vắn tắt lý do cuộc họp, các văn bản đã được phát đến từng người. Chủ tọa nhấn mạnh đây là cuộc họp công khai, bỏ phiếu mở, phòng họp sẽ được chia hai bên, những người ủng hộ cho giám đốc hoặc phó giám đốc sẽ bước sang phía người mình ủng hộ và ký tên vào giấy xác nhận. Cả giám đốc và phó giám đốc đều có quyền phát biểu trước khi cuộc bỏ phiếu bắt đầu.

B rơi vào một cảm giác lâng lâng khi hai người phát biểu. Anh thấy ánh sáng và bóng tối giao hòa, anh thấy người điên và người tỉnh khoác vai nhau, anh thấy những bản thảo được in ra lẫn với tro bụi.

Anh căm ghét sự lựa chọn kiểu này, sự bầu bán sẽ quyết định số phận một ai đó. Xuất bản hay không xuất bản, đưa ra thị trường hay vứt vào sọt rác. Thời gian, công việc đã biến anh thành một kẻ tàn nhẫn, lạnh lùng. Anh không có quyền trung lập, anh phải đưa ra câu trả lời dứt khoát. Sự tàn nhẫn, quyết đoán là một phẩm chất cần thiết trong công việc của anh.

Hai đối thủ đã phát biểu xong nhưng anh hầu như không

nghe thấy tiếng nói của họ. Ông giám đốc và phó giám đốc đứng ở mỗi bên theo quy định. Lần lượt từng người đi về phía bên ủng hộ và ký vào giấy xác nhận.

Đã có 14 người đứng vào phía ông giám đốc và 15 người lựa chọn phó giám đốc. B ngồi ở vị trí cuối hàng nên anh sẽ là người lựa chọn cuối cùng. Nếu hai bên số phiếu bằng nhau thì sẽ rút thăm, nhưng B có thể ngăn được việc ấy.

B đứng dậy và nhìn cả hai chiến tuyến. Một là anh sẽ giữ nguyên sự bảo thủ và truyền thống hoặc anh sẽ nổi loạn và lật đổ.

B đứng dậy và bước về phía phó giám đốc. Tỉ lệ bây giờ là 16:14. Tiếng kêu gào, tiếng chửi rủa, hò hét. B ký xác nhận ủng hộ cái mới. Anh là kẻ bảo thủ và ai cũng tin như vậy, nhưng anh đã trở thành kẻ phản bội vĩ đại. Anh không nhìn ai và bước ra ngoài.

Anh không hối hận hay nuối tiếc. Tất cả những biên tập viên ở căn phòng đặc biệt đó đều là những kẻ bảo thủ, ông giám đốc đã luôn dành cho họ sự ưu ái như một thành trì vững chãi nhưng anh đã quyết phản bội.

Sự phản bội thật khủng khiếp nhưng anh không sợ hãi. Sự phản bội là cần thiết và anh sẵn sàng trả giá.

B từ chối cuộc liên hoan sau đó. Anh đến một quán vắng và uống rượu một mình.

Nhưng anh uống mãi vẫn không say, rượu quá nhạt hoặc anh không say nổi. Chỗ anh ngồi có một cái cửa sổ bé tí nhìn ra ngoài đường.

Anh thấy nhẹ nhõm dù ngày mai anh sẽ trắng tay: không

đồng nghiệp, không người tình.

Cái quán không chỉ có mình anh. Một người đã ngồi trước và cũng uống rượu một mình, anh trông thấy ông ta nhìn mình.

Người đó đi sang chỗ anh. Chân ông ta run run nhưng khi ngồi xuống thì nhẹ nhàng.

“Tôi uống với anh một ly được không?” Ông ta nói.

“Vì sao?” B ngẩng đầu. “Tôi đã gặp ông ở đâu rồi.”

“Đúng thế,” ông ta nói, “nhà tôi có những cửa sổ hình con bướm ấy!”

“À, thì ra là ông, vậy thì uống.”

B và ông già nâng ly. Khi hai ánh mắt gặp nhau, B nói.

“Tôi là kẻ phản bội.”

“Thì đây là rượu phản bội,” ông già nói.

“Chúc mừng kẻ phản bội à?”

“Thì sao chứ, không phản bội thì sao có rượu ngon để uống.”

“Ừ, thì phản bội,” B nói.

“Uống nào. Phản bội để giết bóng tối, những kẻ bảo thủ, thế thôi.”

Ông già uống và gục xuống.

57.

Trong giấc mộng chập chờn Ba thấy mình trở về căn

phòng của bố mẹ. Những nỗi niềm tuổi thơ, gia đình, anh muốn chôn chặt ở một chỗ nào đấy thì giờ nó lại bùng lên mãnh liệt. Mùi vị thời thơ ấu, cánh cửa sổ nhìn ra núi, những khoảng trời với vợi trở về trong một tâm mắt.

Lần cuối cùng Ba trở về nhà trước cơn bạo bệnh, anh đã lên núi lần nữa. Ở cái khoảng trống cao vợi này chỉ có cây và gió. Ba nhìn xuống ngôi nhà của cha mẹ mình, cái bồn nước màu vàng nhô lên đủ để phân biệt với những ngôi nhà khác. Một khoảng xanh bao trùm cùng với sự tĩnh lặng vô biên.

Anh đứng trên núi, nhìn rất lâu xuống dưới. Một vùng trời đất dường như chỉ có anh là kẻ chiếm ngự duy nhất. Anh chạm vào lá, vào cỏ, vào gió và biết rằng cái khoảng mênh mông kia thuộc về mình. Anh tận hưởng sự bao la thanh bình của đất trời.

Ở trên núi rất lâu Ba mới đi xuống. Đó là lần xuống núi chậm nhất của anh. Anh đi chậm, chạm vào các cành cây bên đường, giẫm lên sỏi và nghe tiếng lạo xạo. Hành trình của anh đầy vẻ ứ tư. Anh như muốn nhuộm màu xanh vào ngực mình còn trí óc chứa đựng hình ảnh của đất trời.

Về đến nhà, anh nhờ người cháu gái nấu một bữa ăn theo ý muốn: thịt chân giò luộc chấm mắm thượng hạng, cá chép rán vàng, măng tươi luộc cùng một chai rượu thật ngon.

Người cháu gái nhìn Ba không ngạc nhiên và hứa sẽ làm theo ý anh. Có vẻ nó biết rằng chiều theo ý của người cậu thì sẽ mang lại ích lợi. Anh đã bảo chị gái về ý định thừa kế ngôi nhà, người cháu đã biết điều ấy và tỏ thái độ tận tình.

Ba ở trong phòng của mình và đóng cửa lại. Anh vẫn nhớ cái mùi của nó, mùi của ký ức xa xăm, mùi của mong manh,

mùi của thời gian buồn bã phủ bụi lên những cuốn sách cũ.

Từ căn phòng của mình, Ba có thể nhìn thấy núi. Núi nhìn ở khoảng cách vừa tầm sẽ thấy ngút ngát hùng vĩ.

Ba ngắm núi từ ô cửa sổ không biết chán. Khi lên núi thì từ trên cao nhìn xuống, lúc ở nhà thì từ dưới trông lên, mỗi điểm nhìn đều cho anh một khoái cảm. Anh không cần nhiều người mới cho anh niềm vui, có rất ít hoặc cô độc anh vẫn có những ưa thích của riêng mình.

Đến bữa, người cháu gọi anh xuống ăn cơm. Và đúng như yêu cầu của anh, đó là một bữa cơm rất ngon. Thịt chân giò mềm và ngọt, nước mắm không gắt và thơm, cá chín vàng và măng luộc thì tươi.

Những bữa ăn thế này luôn khiến anh nhớ nhung, lần nào nó cũng gợi cho anh một vùng ký ức chưa mất. Nó chỉ bị che mờ ở một khoảng nào đấy và khi có dịp, lại thức giấc và sống động. Anh ăn với một không gian, thời gian của ký ức, thấy hưng phấn vô cùng.

Dù là một người kỹ tính và được uốn nắn từ nhỏ nhưng anh nhớ bố chưa từng cấm anh uống rượu, ông chỉ khuyên anh uống một lượng vừa đủ để không làm hại sức khỏe của mình. Ông biết anh cần xúc tác để thăng hoa và nhiều lần hai cha con cùng uống vài ly trong bữa ăn.

Mẹ anh bảo bố không bao giờ uống rượu một mình, ông chỉ uống khi anh về hoặc có khách. Ông cất những chai rượu ngon, chờ anh về mới mang ra và là người hay nhắc anh điều ấy.

Bố, dù thế nào cũng là người rất quan tâm và chiều

chuộng anh. Anh chỉ khác bố ở ý tưởng lớn còn những điều nhỏ nhặt, hai bố con hợp nhau. Bữa ăn đó chỉ mình anh uống rượu, cháu gái không uống và anh thì quen uống rượu một mình và nhớ bố vô cùng.

Ăn cơm xong, anh xem lại những đồ đạc trong nhà, nhưng thật ra chỉ có một thứ anh quan tâm nhất và chưa dám chạm vào ngay: cái tủ lớn bố cất giữ những quyển sách.

Anh đến gần nó và cảm thấy trang nghiêm. Đó là một cái tủ đóng bằng gỗ tốt bố đã kỹ lưỡng chọn lựa. Cái tủ sừng sững như dáng đứng của bố, màu gỗ xám, rắn chắc, đúng y như tính cách cương trực của người đã làm ra nó.

Anh bỗng nhận ra cái tủ tuy giá trị không lớn nhưng là đồ vật quan trọng nhất trong nhà, hoặc ít nhất rất quan trọng với anh và bố. Bố đã không bao giờ nói với anh về nó, anh cũng không hỏi và gần như dừng đứng với những quan tâm của bố. Anh đã luôn thường trực rằng bố khác mình về mọi thứ nên khi trưởng thành anh không bao giờ tranh cãi với bố. Anh lắng nghe nhưng không làm theo.

Đó là lần đầu tiên Ba thăm thía về sự hối hận, anh chưa bao giờ cảm thấy điều đó vì cho rằng mình không sai với bố. Chỉ khi đứng trước cái tủ sách uy nghiêm và trầm mặc, anh mới nhận ra rằng mình đã sai và chưa bao giờ hiểu bố. Không phải anh không biết bố thương yêu anh nhiều thế nào mà chính anh không hiểu bố yêu quý anh bằng cách nào.

Anh áp tai vào cánh tủ và nghe như có tiếng động ở trong đó, nó không thể là tiếng của bố hoặc bất cứ ai, cũng không phải tiếng của một hay gián, kiến. Vậy tiếng động đó phát ra từ đâu, có thể chính các cuốn sách đã động cựa vì một lý do

nào đấy.

Nếu anh không còn sở hữu ngôi nhà thì tủ sách sẽ được di chuyển đi đâu? Hoặc khi anh ở trong tình trạng không còn kiểm soát được thì số phận nó sẽ thế nào? Anh đã cân nhắc và dự định viết trong di chúc, tủ sách sẽ được hiến tặng cho một thư viện địa phương.

Anh ngắm nhìn cái tủ sách một lần nữa rồi lặng đi. Anh biết mình không có dũng khí để xem nó lần nữa. Anh không muốn nhìn thấy nỗi buồn của bố và của chính anh.

Chiều hôm đó, anh một mình ra thăm mộ bố mẹ ngoài nghĩa trang. Nghĩa trang vắng lặng. Anh đi chậm chậm giữa các hàng mộ và mỉm cười. Bao quanh nghĩa trang là rất nhiều cây và anh thấy hài lòng. Nếu phải chọn một nơi để yên nghỉ thì có khi anh chọn nơi đây. Trước đây anh chưa bao giờ nghĩ đến điều ấy và lúc này ý định bất chợt hiện ra.

Ngôi mộ của bố mẹ giản dị như những ngôi mộ khác, anh chưa bao giờ tin vào linh hồn hay phép thuật nhưng cảm nhận được nó. Nơi này là quê hương và kỷ niệm, có núi và cây, những khoảng thanh bình.

Không yêu cầu nhưng một lát anh đã thấy người cháu gái đi ra nghĩa trang. Nó bảo anh quên mang theo hương và bật lửa.

Không phải anh quên những đồ vật đó mà anh muốn một mình với bố mẹ. Anh không cần một vật thể trung gian môi giới. Anh đứng trước mộ bố mẹ và cúi đầu xuống như đứa trẻ biết lỗi.

Nhưng anh vẫn lấy vài nén hương từ đứa cháu gái, châm

lửa rồi cẩn thận cắm lên mộ. Anh im lặng vì anh biết bố mẹ sẽ hiểu mà anh không cần phải nói với họ.

Anh cứ đứng đó, lặng lẽ cúi đầu. Gió đã bắt đầu thổi những cơn lạnh giá.

Anh đón nhận cái lạnh tái tê đang ngấm vào da thịt mình.

58.

Một kẻ phản bội thì có ý nghĩa gì. Đã bao nhiêu người từng phản bội. B đi lại trong phòng, trở thành kẻ phản bội nghĩa là B sẽ có vị thế mới, hoặc anh bị đuổi ra khỏi nhà xuất bản.

Chưa có gì vội vã, vẫn cần sự chờ đợi và sóng lặng trước giờ bão tố. Căn phòng trở nên quá ngột ngạt với anh, sự kỳ bí và nguy hiểm của nó không đủ chỗ để dung thứ một kẻ phản bội, người đã quyết định trút tấm áo đẹp nhưng lỗi thời để chuẩn bị cho một cái áo mới.

Nhưng B cũng không quan tâm đến cái áo mới, kể cả một vị trí xứng đáng mà tay phó giám đốc đã hứa sẽ trao cho anh. Anh làm chỉ vì trút gánh nặng trong lòng.

Anh nghe thấy tiếng gõ cửa.

Ngọc bước vào phòng, không hoảng hốt hay giận dữ, khuôn mặt cô mang vẻ trống rỗng.

“Em ngồi đi.”

Ngọc ngồi xuống trước mặt anh, khuôn mặt vô cảm.

“Em bình tĩnh được chưa?”

“Anh là kẻ phản bội.”

“Đúng, kẻ phản bội. Anh là kẻ phản bội.”

“Vì sao anh làm thế?”

“Vì chỉ có một cách duy nhất.”

“Anh không sợ bị trừng phạt à?”

“Anh đã chuẩn bị, tất cả.”

“Kể cả em?”

“Kể cả em...”

Ngọc nhìn anh đứng đưng, ánh mắt muốn biểu đạt điều gì đó nhưng khuôn mặt tỏ ra bất lực. B ngấm nhìn khuôn mặt người đàn bà từng là người tình của mình.

B cảm thấy một thứ không khí mơ hồ lãng đãng.

Cách đây mấy chục năm anh lần đầu bước vào căn phòng này, dường như nó đã hút kiệt sinh khí, sức sống của anh. Người đàn bà ngồi trước mặt như một cái bóng mờ nhạt. Anh nhìn thấy nhiều cái bóng nữa, những khuôn mặt trống rỗng và vô cảm, họ nhìn anh với cùng một thái độ.

“Anh đã chống lại tất cả.”

“Chính xác là quá khứ và bóng tối.”

“Tại sao?”

“Chúng không còn phù hợp nữa.”

“Anh là kẻ bảo thủ cơ mà.”

“Bảo thủ cũng có lúc phải khác.”

Ngọc im lặng nhìn anh, trong cái nhìn của cô có một nửa thương hại. Trước khi đi khỏi cô hỏi:

“Anh có muốn hẹn hò không?”

“Thôi.”

“Anh không muốn em chăm sóc cho anh lần cuối à?”

“Rồi em sẽ phải làm việc đó sớm thôi.”

Cô gái đi rồi nhưng B vẫn ngồi yên. Anh nhẹ nhõm. Anh đợi đêm xuống và sẽ có một cuộc du hành lần nữa.

Đó là ngày mười lăm giữa tháng. Anh lấy một cuốn sách ra đọc và chờ đợi, cần phải tĩnh tâm trước những giờ khắc quan trọng nhất.

Đến đúng thời điểm, cái kẽ nứt ở góc sân mở ra một khoảng rộng nhất. B lách xuống lòng đất và đi đến căn phòng rộng.

B đi chậm chậm dọc căn phòng và quan sát những hình nhân bày trong tủ kính, vẫn là những kẻ đó nhưng màu sắc thay đổi đã khiến những hình nhân trông có một vẻ ma quái. Đến cuối căn phòng, B thấy có thêm hai cái tủ mới. Một cái trưng bày con sóc anh đã giết và một cái tủ khác là người đồng nghiệp khốn khổ của anh, Ngụy, bên tai trái vẫn quấn dải băng trắng.

“Anh vẫn chưa hết đau sao?” B hỏi.

Anh nghe thấy tiếng đáp, mơ hồ như gió thoảng.

“Vết thương liền rồi nhưng vẫn còn đau. Có lẽ nó sẽ không bao giờ khỏi được.”

“Tại sao anh ở đây?”

“Thì bất cứ ai cũng phải ở một chỗ nào đó. Nơi này dành cho tôi.”

“Anh muốn ở trong bóng tối à?”

“Đây không phải là bóng tối...”

B không muốn hỏi nữa, anh chậm chậm quay ra và biết có ánh mắt nhìn theo mình. Ra đến cửa, khi chỉ còn một bước chân nữa là sang thế giới khác, anh nghe thấy tiếng nói đằng sau.

“Tôi hy vọng sẽ không gặp anh ở chỗ này.”

“Không, không bao giờ,” B đáp. “Đây là lần cuối cùng chúng ta gặp nhau ở đây.”

B rời khỏi cơ quan. Theo hướng bờ sông, anh đi lên cây cầu sắt cổ trong đêm.

Dọc đường anh gặp vài người, một tay say rượu ghé sát vào mặt anh cười sằng sặc, anh bỏ qua, một cô gái điếm đứng cạnh cột đèn mờ mờ, anh phớt lờ, một chiếc taxi chạy qua, anh cũng chẳng thèm để ý đến nó.

Con đường anh đi ít người qua lại, thậm chí được một quãng anh mới nhận ra mình ngược chiều với tất cả.

Anh đi lên cây cầu. Ánh trăng bàng bạc chiếu vào những dầm thép. Khoảng cách rất gần làm cây cầu như siêu thực và bị cắt ra từng đoạn theo những khoảng sáng tối không đều nhau.

Anh đi và khe khẽ hát.

Đêm không quá lạnh nhưng cảm giác cô độc và hoang vắng tràn ngập. Anh ngắm những đôi trai gái đang hôn nhau ở lan can cầu, vài đốm sáng dưới sông ở một con thuyền đang di chuyển.

Anh ngắm đất trời và thấy nhẹ nhàng, đã lâu lắm rồi, anh mới cảm thấy những thứ rất thật và tự nhiên đang ở gần mình.

Anh vẫn một mình và đi ngược chiều.

Lúc trở về, khi qua phòng bảo vệ B thấy xuất hiện một quang sáng nhỏ hắt lên từ dưới mặt đất, anh mở cánh cửa nhỏ và nhìn vào, người bảo vệ mình trần nhể nhại đang đào đất.

“Cửa địa ngục của ông chưa thông à?”

“Vẫn có nhiều đất đá quá,” người gác cổng trả lời, “tôi vẫn phải đào nữa mới thông được.”

“Chúc ông hanh thông nhé.”

“Anh muốn xem không, cửa sắp thông rồi.”

“Không, tôi không xem đâu, cái đó không dành cho tôi...”

59.

Ba cảm thấy nhẹ bỗng. Cơn đau đến không làm anh khó chịu mà lâng lâng như một cơn sốt. Một cơn sốt vừa đủ làm người ta trong trạng thái bị ốm, vẫn như thấy dễ chịu. Ký ức tuổi thơ của anh chập chờn như những bức tranh xếp liên nhau. Khi bức này được ẩn đi thì bức khác xuất hiện, sự xếp đặt của trí nhớ không theo một trình tự nào, một bức tranh nữa được lật lên và vẽ những người đàn bà.

Ba không nhớ rõ mình có bao nhiêu người tình. Có những người chỉ thoáng qua đời anh một đêm và cũng có người làm bạn nhiều năm. Khuôn mặt của họ, lúc thì hiển hiện, lúc thì mờ ảo như sương khói.

Kể từ cô gái đầu tiên của anh, người con gái bên cái thác nước, rồi trong các chuyến lãng du, những người anh gặp ở

thành phố, nông thôn, yêu thương và ngưỡng mộ. Những cuộc tình lâu dài hoặc chóng vánh, những người đàn bà kiêu sa hoặc bình dị, tất cả đọng lại, chìm lắng, lan tỏa như những bức tranh trong ký ức của anh.

Những người tình của anh, giờ họ đang ở đâu, làm gì? Liệu một lúc nào đó trong tâm trí họ, những hành động, lời nói, hình ảnh của anh được tái hiện? Anh xếp họ vào những khoảng rộng mở, tự nhiên của trời đất, một sự tự nhiên như hạt cây phải nảy mầm, nụ bung thành hoa và nước từ trên cao đổ xuống. Anh xếp họ vào những góc đẹp và kín đáo, lãng mạn và chân thành, lại có một chút kiêu hãnh.

Rất có thể họ rất quan trọng với anh, ở một khoảnh khắc nào đó, không hẳn chỉ là việc làm tình mà cảm giác yêu đương nhung nhớ, những bước chinh phục và khám phá. Anh không trách móc ai hết, có thể anh chỉ mang cho họ những niềm vui ngắn ngủi, những lúc bông bột, sa ngã, cảm xúc dâng trào và một thứ tình yêu dịu ngọt.

Cũng không có cô gái nào oán hận anh, dường như họ hiểu rằng anh chỉ là kẻ lãng du, một kẻ qua đường lãng mạn và say đắm.

Nhưng dường như sau mỗi cuộc tình ấy, anh vẫn cảm thấy có một cái gì lớn hơn thế tồn tại. Không hẳn là những gần gũi xác thịt, không chỉ những lời yêu thương, đắm thắm, không hẳn là bối cảnh lạ lùng hoặc bất ngờ. Có một miền trầm tích và sâu thẳm hơn: anh luôn nghĩ đến những đứa con sau mỗi cuộc tình.

Những đứa con, nghe có vẻ phi lý và lạ lùng nhưng anh luôn nghĩ đến chúng. Bác sĩ đã bảo khả năng có con của anh

rất thấp hoặc không thể và những người tình của anh, họ cũng có một sự phòng tránh nhưng liệu sau tất cả những chuyện ấy thì điều gì sẽ xảy ra?

Hình ảnh đứa trẻ đùa nghịch trên bãi cát trắng xuất hiện trong tâm trí và giấc mơ của anh nhiều lần. Anh đã từ bỏ việc đi tìm con nhiều năm trước nhưng ở một khoảng sâu vơi, anh vẫn nghĩ đến chúng.

Đứa con, dù trong cuộc sống thực anh chưa bao giờ cho là quá quan trọng nhưng là chỗ dễ tổn thương nhất. Anh luôn tránh nhắc đến từ đó trước mặt bố mẹ và người thân. Và bất cứ câu hỏi nào của bạn bè, đồng nghiệp, dù vô tình hay cố ý, vẫn làm anh khó xử, bộn bề.

Thế thì sao anh không chịu cho y học can thiệp, hoặc nhận một đứa con nuôi? Anh muốn có con nhưng chống lại những thứ anh cho là phản tự nhiên. Y học có thể giúp anh có con nhưng về mặt nào đó anh thấy nó mâu thuẫn. Anh sợ rằng nếu mình có một đứa con không phải do tự nhiên sinh ra, có thể điều ấy khiến anh ít yêu quý đứa con của mình hơn, sự mơ hồ ấy làm anh thấy sợ.

Nếu anh có con, đứa trẻ sẽ thừa hưởng những đặc tính của anh, những đặc tính ấy liệu có ích trong cuộc sống thường ngày? Nếu đứa trẻ giống anh, nó sẽ luôn đau khổ, đời nó sẽ không bình thường như những người khác.

Cho nên sau mỗi cuộc tình, khi nhớ về người đàn bà nào đấy anh thường nghĩ mình đã có con với cô ta.

Anh đã nhiều lần chơi đùa với những đứa trẻ ở trong công viên. Anh thấy chúng đi cùng với cha mẹ và vui đùa. Anh đến gần chúng, mua vài cái kẹo, dăm quả bóng bay, làm quen,

chơi đùa với chúng và nghĩ, những đứa con của anh, ở một nơi nào đang vui đùa như thế.

Anh đã quyết định, nếu vì một lý do nào đó mà không qua cơn bạo bệnh, thì phần lớn tài sản của anh sẽ được gửi vào các trại trẻ mồ côi, một phần để cho chị gái và đứa cháu.

Anh từng là đứa con trai yêu quý của bố mẹ. Khi anh còn bé, bố đã yêu quý anh nhiều lắm, chỉ khi anh lớn lên, ngang bướng và bất tuân thì sự cứng rắn và nghiêm khắc ở bố mới nhiều hơn.

Nếu có con anh muốn những đứa con gái. Anh muốn hôn lên đôi má thơm tho và căng hồng của chúng, lũ trẻ sẽ nói với anh những lời dễ nghe, sẽ không ương bướng chống lại cha mình.

Nhưng biết đâu, nếu anh mất đi, sẽ có mười tám đứa con trai đến viếng mộ anh như ông già đánh cá trên hồ. Có thể, chỉ khi anh mất đi, mẹ của những đứa con của anh mới thông báo cho chúng biết rằng chúng có một người cha vừa mất. Giờ là thời điểm những đứa con phải làm nghĩa vụ với người cha của mình, và có thể là lần cuối cùng.

Những suy nghĩ đó làm cho anh thấy nhẹ nhõm.

Những cuộc tình của anh không trôi vô tích, tình cảm của anh không phải xoáy vào một vùng mù tít, nó đọng lại, lớn lên và trưởng thành như một hạt cây đã tìm được mảnh đất màu mỡ để phát triển.

Anh cảm thấy một cơn sốt mới đang ập đến và một bàn tay phụ nữ đang đặt trên trán anh và một đứa con gái nhỏ, giống anh như hệt đang đứng ở cuối giường âu yếm nhìn cha.

Đứa bé có đôi mắt của Cẩm...

Anh thấy mình chơi với giữa một đàn bướm khổng lồ và tan biến như tro bụi...

60.

B ngồi yên trong phòng. Anh biết mình sẽ không còn ở đây lâu nữa. Sự lựa chọn của anh là thế, anh đã quyết định thì không hối tiếc hay ân hận.

B đứng ngắm nhìn cái tủ sách của mình. Đó là nơi lưu giữ những quyển sách anh yêu quý dù cuốn sách vĩ đại anh vẫn chưa tìm ra nhưng ít nhất anh đã hài lòng với chúng.

Ba đóng chặt cửa sổ và khóa trái cửa phòng. Anh muốn tận hưởng sự yên lặng tuyệt đối của riêng mình. Giờ này anh không muốn tiếp chuyện ai, nhìn thấy ai, anh muốn một mình tưởng thưởng niềm khoái lạc vô biên. Có thể là lần cuối cùng, tuyệt đối và tĩnh lặng. Tất cả đi qua anh như một cuốn sách, từng chương nhỏ và anh nhớ nhất ở những khúc cua đặc biệt.

Anh từ chối lời hợp tác với ông giám đốc mới. Không phải lo lắng hay kiêu kỳ, nhưng anh thấy đã đủ. Anh đã sống trọn vẹn với đam mê, hiến dâng và nhiệt thành, phản bội cái cũ để cái mới được ra đời. Các cung bậc tình cảm, lao động và suy nghĩ đã phơi ra toàn vẹn: bảo thủ, yêu thương, kiêu ngạo, dâng hiến và phản bội.

Nếu là một tính cách thông thường thì có lẽ đời anh đã

khác. Anh đã giàu sang, nổi tiếng, êm ấm với hạnh phúc gia đình hoặc có một địa vị quyền uy. Nhưng anh đã không thể sống khác.

Không khí trong phòng âm u tuyệt đối.

Anh hầu như không nghe thấy bất kỳ âm thanh gì xung quanh. Tất cả không gian, thời gian thuộc về anh, anh chìm đắm trong nó. Anh lấy chai rượu ngon nhất trong tủ, khui nắp và rót vào cái ly để trước mặt.

Anh uống một ngụm lớn và cảm nhận vị rượu. Cả đời anh truy cầu sự hoàn hảo và căm ghét tất cả những thứ cầu thả. Những quyển sách anh làm ra, hoặc là được người đọc tán dương nhiệt liệt hoặc bị la ó, chửi rủa...

Anh lún mình trong không gian huyền diệu. Căn phòng của anh như một chốn mê cung, vừa ma quái, mơ hồ, ẩn hiện theo những cung bậc thời gian. Có lúc là nhà tù, địa ngục, có khi là thiên đường hoặc chìm trong bóng đen sánh đặc.

Có tiếng gõ ngoài cửa, quen thuộc và có sức nặng, anh biết giác quan của mình không bị đánh lừa.

“Ông có thể mở cửa vì ông có chìa khóa.” Anh nói to lên để người bên ngoài nghe thấy.

Tiếng lách cách trong ổ khóa và cửa được mở, anh nhìn rõ cái hình tròn màu đỏ trên cửa đã được ghép lại.

“Sao anh để phòng tối thế này?” Ông cựu giám đốc nói.

“Tối hay sáng quan trọng gì đâu.”

“Tôi bật đèn nhé?”

“Ông cứ tự nhiên.”

Người đàn ông ngồi trước mặt anh, ông ta bình thản.

“Anh sẽ đi đâu?”

“Một nơi xa, thưa ông.”

“Anh không hối hận à?”

“Không.”

“Cũng không dần vật hay cần rút?”

“Không. Nhưng tôi là con người ông ạ. Tôi kính trọng ông nhưng không thể làm khác.”

“Anh là kẻ phản bội.”

“Tôi chấp nhận bị sỉ nhục và coi đó là sự trừng phạt đích đáng với mình.”

Anh nói và im lặng. Ông ta là người đã giao cho anh căn phòng này.

“Tôi rất muốn biết, sau tất cả,” ông cựu giám đốc nói chậm rãi, “động cơ của anh là gì, anh muốn gì?”

Anh lấy thêm một cái ly trong tủ và rót đầy rượu.

Anh đẩy cái ly về phía người đối diện, trang nghiêm và chân thật.

“Tôi đã làm thứ tôi cho là cần thiết, không có mưu cầu riêng gì ở đây.”

Người khách nhìn anh không chớp mắt. Ánh mắt ông ta lúc đầu giận dữ, rồi dịu đi, ông ta đưa ly rượu lên miệng.

B tiếp tục rót rượu cho hai người, đến tận khi người kia đứng dậy.

Ngắm nhìn cái lò sưởi thật lâu và B cười một mình. Anh rót thêm ly rượu nữa và uống thật chậm. Con dao rọc giấy trên bàn sáng lấp lánh, B ngắm nhìn nó, cầm và bình thản

chui vào lò sưởi. Anh ngồi yên trong ấy một lát để tận hưởng. Khi men rượu làm anh gần như say, anh dùng dao cắt cả hai động mạch ở cổ tay mình. Rồi anh thiếp đi rất nhanh...

*Khởi viết tháng Tám 2016,
sửa chữa lần cuối, tháng Chín 2019, tại Nhà số 4*

CÔ ĐỘC - UÔNG TRIỀU

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng biên tập
NGUYỄN QUANG THIỀU

Biên tập	Tạ Viết Đăng
Tổ chức bản thảo	Hà Thu
Bìa	Nguyễn Thanh Thanh
Trình bày	Văn Lưu
Sửa bản in	Lan Hương

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH TAO ĐÀN

In 1.000 cuốn, khổ 13x20,5cm, tại Công ty TNHH MTV in và TM Thông tấn xã Việt Nam - VINADATAXA, 70/342 Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội. Số ĐKXB: 3714-2019/CXBIPH/59-115/HNV. Số QĐXB: 1590/QĐ-NXBHNV của Nxb Hội nhà văn. Số ISBN: 978-604-977-753-0. In xong và nộp lưu chiểu năm 2019.